

G. TRÓIEPÓRXXKI



CON BİM TRẮNG TẠI ĐEN

HOÀNG GIAO Vh DONGA

CON BIM TRẮNG TAI ĐEN

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

MỤC LỤC

Lời giới thiệu

CHƯƠNG MỘT

Hai thầy trò một buồng

CHƯƠNG HAI

Rừng xuân

CHƯƠNG BA

Kẻ thù đầu tiên của Bim

CHƯƠNG BỐN

Rừng vàng

CHƯƠNG NĂM

Cuộc vây bắt ở Dốc Sói

CHƯƠNG SÁU

Từ biệt bạn

CHƯƠNG BẢY

Tiếp tục đi tìm

CHƯƠNG TÁM

Chuyện xảy ra nơi ghi tàu

CHƯƠNG CHÍN

Người bạn nhỏ. Lời đồn bịa đặt, tố giác ngầm và lời bình của tác giả

CHƯƠNG MƯỜI

Bán lấy tiền

CHƯƠNG MƯỜI MỘT

Tai Đen sống ở làng quê

CHƯƠNG MƯỜI HAI

Ngoài đồng ruộng. Cuộc đi săn khác thường. Bỏ trốn

CHƯƠNG MƯỜI BA

Bệnh viện ngoài rừng. Ba và má. Con đông trong rừng

CHƯƠNG MƯỜI BỐN

Lối về ma nhà thân yêu. Ba thủ đoạn

CHƯƠNG MƯỜI LĂM

Bên cánh cửa cuối cùng. Điều bí ẩn của cái xe thùng sắt

CHƯƠNG MƯỜI SÁU

Cuộc gặp gỡ trong lúc tìm kiếm. Dấu vết Bim trên mặt đất. Bốn phát súng

CHƯƠNG MƯỜI BẢY

Rừng thờ dài (*Thay cho lời bạt*)

Lời giới thiệu

Hầu như mỗi thế kỷ đều mở đầu bằng một tác phẩm làm chấn động cả dư luận và trở thành những sự kiện đặc sắc trong đời sống văn học của xã hội: **Con Bim trắng tai đen** chính là sự kiện văn học của thế kỷ 20. Câu chuyện viết về thân phận một con chó. Dưới ngòi bút kỳ diệu của Tróiepônxxki và với sự hiểu biết sâu sắc khiến ta phải kinh ngạc của tác giả về đời sống của loài vật. Bim xuất hiện trên những trang sách như một nhân vật độc lập, sinh động có tính cách hẳn hoi với một thế giới nội tâm tinh tế và phong phú đã chinh phục hoàn toàn độc giả khiến chúng ta thường mẩn thông cảm và bùi ngùi khi phải chia tay với con chó hết sức tinh khôn và rất mực trung thành ấy.

Không phải ngẫu nhiên ở Liên Xô sau khi đọc tác phẩm này, không ít người thuộc các lứa tuổi nghề nghiệp, thị hiếu khác nhau... không ai bảo ai đã đi lượm những con chó bơ vơ không chủ đem về nuôi và cũng đặt tên cho chúng là Bim. Cả ở nước ta cũng rất nhiều chú chó được mang tên Bim như để tưởng nhớ tới con Bim bất hạnh. Tuy chết đi nhưng vẫn để lại dấu vết trên cõi đời này và cũng không hiếm những giọt nước mắt nóng bỏng, trong sáng đã nhỏ xuống trên số phận đáng thương của con Bim tội nghiệp.

Con Bim trắng tai đen là một bài thơ bằng văn xuôi ca ngợi tình bạn chung thủy, sự trung thực và vẻ đẹp của thiên nhiên diễm lệ.

Kính tặng

Alêchxandơ Triphônôvis

Tvardôpxki

CHƯƠNG MỘT

Hai thầy trò một buổi

Rầu rĩ và dường như tuyệt vọng, nó bỗng kêu lên ăng ẳng, lông ngóng lăn lê ra chỗ này chỗ kia, - nó tìm mẹ. Chủ bèn ôm nó lên lòng rồi nhét đầu vú sữa vào cái mõm xinh xinh của nó.

Mà chủ chó con vừa đầy tháng ấy còn biết làm thế nào khi nó còn chưa hiểu cái quái gì trên đời này cả, và dù cho nó có rên rỉ mấy đi chăng nữa thì không mẹ vẫn hoàn là không mẹ. Và thế là hai hôm đầu chóc chóc nó lại cố cất lên cái điệu nhạc buồn ấy. Tuy vậy nó cũng ngủ thiếp đi trên tay chủ với chai sữa ôm khư khư trong lòng.

Nhưng đến ngày thứ tư thì cún ta đã bắt đầu quen quen với hơi ấm tay người. Giống chó con vốn rất nhạy cảm với sự vuốt ve.

Nó còn chưa biết tên mình, nhưng một tuần sau thì đã xác định được một cách chính xác nó là con Bim.

Được hai tháng nó đã đưa con mắt ngạc nhiên mà nhìn các vật trong phòng: cái bàn giấy quá cao đối với nó, còn trên tường, khẩu súng, cái túi săn và khuôn mặt người tóc dài. Tất cả những cái đó nó cũng mau thấy quen mắt. Bây giờ thậm chí nó đã chẳng ngạc nhiên gì về chuyện người trên tường cứ yên re, không nhúc nhích: người ấy chẳng cựa quậy thì cũng chẳng có gì đáng quan tâm. Thực ra đôi lúc nó cũng ngó ngó nghiêng nghiêng: thế là cái quái gì nhỉ, - mặt người kia sao lại từ trong cái khung nhìn ra, như từ sau cửa sổ vậy?

Bức tường thứ hai nom hay hơn. Tường ghép toàn bằng những phiến khác nhau mà chủ nó có thể rút ra rồi lại đặt vào như cũ được. Tới bốn tháng tuổi, khi đã có thể đứng dựng lên hai chân sau, Bim đã tự mình lôi ra được một phiến, nghiêng cứu xem nó là cái gì. Nhưng chẳng hiểu sao cái phiến ấy lại kêu sột soạt và giắt một tờ vào răng Bim. Xé nát tờ giấy ấy ra thật là lý thú vô cùng.

- Lại cái trò gì nữa thế này? - Chủ nó kêu lên. - Không được! - Và giở mũi Bim vào cuốn sách. - Không được. Không được.

Mắng xong, chủ thôi không đọc sách nữa, nhưng Bim thì chưa thôi: nó chăm chú nhìn chồng sách hồi lâu, đầu lúc nghiêng bên nọ, lúc ngoẹo bên kia. Và xem chừng nó đã quyết định thế này: cái này là không được thì ta lấy cái kia vậy. Nó len lén bấu vào gáy một cuốn sách rồi lúi tuột xuống gầm đi vắng; nằm đó, thoát đầu nó lấy răng xé một góc bìa, rồi góc thứ hai, rồi trong lúc mải mê nó quên cả thận trọng, lôi cuốn sách bất hạnh ấy ra giữa phòng, bắt đầu lấy chân xé ra một cách dễ dàng như không, vừa xé lại còn vừa nhảy cẫng lên nữa chứ.

Và thế là lần đầu tiên trong đời, nó đã được biết thế nào là "đau", thế nào là "không được". Chủ nó rời bàn đứng dậy, nghiêm khắc nói:

- Không được! - Ông bẹo tai nó. - Mày xé rách mắt của tao cuốn "Kinh thánh cho giáo dân và người ngoại đạo" rồi, đồ ngốc ạ! - Và nhắc lại: - Không được! Sách - Không được! Ông bẹo tai nó cái nữa.

Bim kêu lên ăng ẳng, bốn chân chống cả lên trời. Và cứ nằm tênh hênh thế, nó nhìn chủ, không sao hiểu nổi chuyện gì đã xảy ra.

- Không được! Không được! - Chủ cố ý nói đi nói lại và giở cuốn sách vào mồm nó mấy lần, nhưng đã thôi không trị tội nó nữa. Rồi ông bế nó lên, vuốt ve nó và cứ một điều nói mãi: - Không được, cu con ạ, không được đâu, đồ ngốc ạ. - Rồi ông ngồi xuống. Và đặt nó lên lòng.

Từ thuở còn thơ, Bim đã nhận được ở chủ bài học luân lý qua câu chuyện cuốn "Kinh thánh cho giáo dân và người ngoại đạo" như vậy đó. Bim liêm liếm tay chủ và đắm đắm nhìn vào mặt ông.

Nó đã thấy thích khi chủ chuyện trò với nó, nhưng giờ đây quanh đi quẩn lại nó mới hiểu được có hai

tiếng "Bim" và "không được". Và nó cũng lấy làm thú vị, rất thú vị quan sát mớ tóc bạc xõa xuống trán chủ nó như thế nào, đôi môi hiền hậu của ông mấp máy như thế nào, và mấy ngón tay ấm áp dịu dàng của ông khẽ vuốt lên lông nó như thế nào. Nhưng Bim cũng biết xác định được một cách tuyệt đối chính xác vào lúc nào chủ nó đang vui hay đang buồn, đang mắng hay khen nó, đang gọi hay đuổi nó đi. Quả là đôi lúc ông cũng buồn thật. Lúc đó ông vừa nói với mình vừa nói với Bim:

- Thầy trò ta sống như thế đây, ngốc nghếch ạ! Mà nhìn gì bà vậy? - Ông chỉ bức chân dung. - Cu con ạ, bà mất rồi. Bà không còn nữa, không còn... - Ông vuốt ve Bim và nói, không chút hồ nghi: - Chà, Bim ơi, cu con ngốc nghếch của tao. Mà còn chưa hiểu cái quái gì cả.

Nhưng ông chỉ đúng có phần nào thôi, bởi vì Bim đã hiểu là lúc này đây, người ta sẽ chẳng đùa nghịch với nó đâu, rằng cái câu "ngốc nghếch" là ám chỉ nó, và cả cái tiếng "cu con" cũng vậy. Thế là, mỗi lần người bạn lớn của nó gọi "đồ ngốc" hay "cu con" thì Bim lập tức chạy đến như nghe thấy gọi tên riêng của nó vậy. Và nếu vào lứa tuổi nó, nghe giọng nói mà hiểu được nghĩa thì rõ ràng nó hứa hẹn là một con chó thông minh hiếm có.

Nhưng chỉ trí khôn thôi có đủ để xác định vị trí của con chó trong họ hàng nhà chó không? Đáng tiếc là không. Ngoài cái năng khiếu thông minh ra, ở Bim không phải điều gì cũng ổn cả.

Sự thực là nó vốn do hai bố mẹ nhà nòi sinh ra, thuộc giống chó *Xette*, có một dòng dõi nhiều đời. Tổ tiên nó mỗi đời có một bản lý lịch riêng. Chủ có thể dựa theo lý lịch đó để không những tìm tới ông bà, cụ, kị của Bim, mà nếu muốn thì có thể tới cả ông bà, cụ, kị của ông bà, cụ, kị nó nữa. Về điểm ấy thì tất nhiên là tốt rồi. Nhưng vấn đề là ở chỗ bên cạnh tất cả những ưu điểm của nó, Bim có một nhược điểm lớn về sau này đã ảnh hưởng nhiều đến số phận nó: mặc dù nó vốn thuộc giống chó *Xette Xcôtlén (Xette -Gordôn)*, nhưng màu lông lại không điển hình của giống ấy chút nào, điều cơ bản là ở chỗ đó. Theo tiêu chuẩn chó săn thì chó *Xette- Gordôn* bắt buộc phải đen tuyền với ánh biếc sắc lông cánh quạ, và bắt buộc phải có những mảng xém màu hung sáng pha đỏ có đường viền rõ rệt; ngay cả những vết trắng trên những chỗ không có trong tiêu chuẩn quy định cũng bị xem là một khuyết tật lớn ở giống *Gordôn*. Bim ta sinh ra thì lại như thế này: mình trắng, nhưng lại có những vết xém hơi hung hung, thậm chí lại còn thoáng rõ những nốt lấm tẩm hung nữa, chỉ có một tai và một chân là đen thôi - đúng màu đen cánh quạ, - còn tai kia thì màu vàng nhạt pha hung. Hiện tượng ấy quả thật là lạ lùng: về mọi mặt nó là giống chó *Xette- Gordôn* nhưng màu lông thì lại chẳng có vẻ tí nào. Một ông tổ mấy đời nào đó phải chịu trách nhiệm về chuyện đã xảy ra cho Bim: cha mẹ nó là chó *Gordôn* còn nó thì lại là chó bạch tạng.

Nói chung thì với đôi tai mỗi tai một màu như thế và với sắc lông xém dưới đôi mắt to, thông minh màu cánh gián thẫm, cái mõm Bim nom lại còn dễ thương hơn, nỏi hơn, và có vẻ nom lại thông minh hơn, hoặc có thể nói là thâm thúy, trầm tư hơn những con chó thường thấy. Thực ra, như vậy thì không

thể gọi được là cái mõm chó mà phải gọi là mặt mũi chó mới đúng. Nhưng theo các định luật của ngành nghiên cứu về chó thì trong trường hợp cụ thể, màu trắng phải bị coi là một dấu hiệu suy thoái. Nhìn chung là đẹp, nhưng xét theo tiêu chuẩn màu lông thì rõ ràng là đáng ngờ, thậm chí, tồi. Cái rủi ro của Bim là ở đó.

Tất nhiên Bim không hay biết gì về những lỗi lầm trong sự ra đời của nó. Vì thiên nhiên đâu có cho các chú chó con được quyền lựa chọn cha mẹ sinh ra mình. Bim cũng không được phú cho ngay cả cái khả năng nghĩ đến chuyện ấy. Nó cứ sống là sống, và trong khi chờ đợi, cứ phờn đã.

Nhưng chủ nó thì bút rút không yên: liệu người ta có cấp cho Bim giấy chứng chỉ dòng dõi, nó sẽ củng cố vị trí của Bim trong hàng chó săn không, hay suốt đời nó sẽ phải mang thân phận chó loại?

Tóm lại, ông chủ của mẹ Bim đã quyết định loại bỏ con lông trắng ra khỏi lứa đẻ, nghĩa là đem dìm chết đi, nhưng đã có một người lần thân thấy con chó đẹp thế thì thương. Con người lần thân ấy là ông chủ Bim bây giờ đây. Ông thích đôi mắt nó, các bạn thấy không, nom rất chi là thông minh. Thế đấy! Và bây giờ vấn đề đặt ra là: liệu người ta có cấp cho nó tờ chứng chỉ dòng dõi hay không?

Trong khi đó chủ nó cố đoán xem vì lẽ gì mà Bim lại sinh ra dị tướng như vậy. Ông lật lại tất cả các sách nói về săn bắn và nuôi chó, mong sao tiến gần được tới sự thật, dù chỉ là chút ít, để sau này chứng minh được rằng Bim chẳng có tội tình gì. Chính vì vậy mà ông đã trích từ nhiều cuốn sách, ghi lại vào một quyển vở dày tất cả những điều có thể thị thực cho Bim quả là một đại biểu của giống chó *Xette*. Bim đã là bạn ông thì đối với bạn bao giờ ta cũng phải cứu giúp chứ? Bằng không thì Bim đừng hòng ăn bàn ăn giải gì trong triển lãm, đừng hòng có huy chương vàng kêu leng keng trước ngực: dù cho nó có là con chó ngàn vàng khi đi săn, nó cũng cứ bị loại khỏi hàng chó giống như thường.

Trên đời này còn có gì bất công cho bằng!

Nhật ký của chủ

Mấy tháng gần đây Bim đã đi vào cuộc sống của tôi và chiếm lấy một chỗ vững vàng. Bằng cách nào mà nó đã làm được như vậy? Bằng sự hiền hòa, bằng cái lòng tin vô hạn, bằng tình quyến luyến, - là những tình cảm không bao giờ người ta cưỡng lại được, nếu như trong đó không len lỏi sự xu nịnh nó có thể dần dà biến tất cả thành dối trá; cả sự hiền hòa, cả lòng tin lẫn tình quyến luyến. Gớm khiếp thay là cái thói xu nịnh! Cầu cho trời tru đất diệt nó! Nhưng trước mắt thì Bim là một cún bé bỏng và dễ thương. Nó sẽ ra làm sao thì cũng ở cả chỗ mình, là chủ nó.

Hơi kỳ là bây giờ thỉnh thoảng mình để ý thấy ở mình có những điều trước kia không có. Ví như hễ thấy bức tranh nào có hình con chó là trước hết mình chú ý đến màu lông và chủng loại của nó. Lộ rõ ra nỗi băn khoăn của mình: liệu người ta có cấp cho Bim giấy chứng chỉ hay không?

Cách đây mấy hôm mình có vào xem bảo tàng mỹ thuật và đã chú ý ngay đến bức tranh “Môixe vắt nước khe đá” của Đ. Baxanô (thế kỷ XVI). Trên bức tranh, phần cận cảnh có vẽ một con chó, rõ ràng là nguyên mẫu giống chó săn *Xette*, nhưng lại có màu lông kỳ lạ: mình trắng, còn cái mõm bị dòng nước trắng cắt ra thì lại đen, đôi tai cũng đen nhưng mũi thì trắng, vai bên trái có đốm đen, phần trên bắp đùi sau cũng đen nốt. Một lạ và gầy rạc, nó uống lấy uống để những giọt nước chờ đợi bao lâu nay chảy xuống từ cái bát của người.

Con chó thứ hai lông dài, tai cũng đen. Khát là người đi, nó đặt đầu lên đầu gối chủ và ngoan ngoãn chờ nước. Cận đó là con thỏ, con gà trống, bên trái là hai chú cừu non.

Họa sĩ muốn nói gì khi đặt lên phần cận cảnh một con chó nằm giữa mấy con người? Rõ ràng ông muốn nói rằng ngay từ thời cổ đại xa xưa, con người đã yêu quý chó, không bao giờ ruồng rẫy chúng, ngay cả trong gian khổ, ngay cả khi nhân dân đang đứng bên bờ diệt vong, còn chó thì trước sau vẫn trung thành và tin cậy, sẵn sàng chết theo người.

Thì mới một phút trước đấy thôi, ai nấy đều tuyệt vọng, không còn lấy chút đỉnh niềm tin. Họ đã nói thẳng vào mặt Môixe, người đã cứu họ ra khỏi cảnh nô lệ:

"Ôi, thà chết vì tay các đức ông trên đất Ai Cập trong khi chúng ta ngồi bên nồi thịt và ăn bánh mì thỏa thích. Chính vì người đưa chúng tao đến nơi sa mạc này nên mọi người mới ôm nhau mà chết đói!".

Môixe vô cùng đau đớn thấy rõ con người ta bị ý thức nô lệ chi phối đến chừng nào. Đối với họ bánh mì thỏa thích và nồi thịt còn quý hơn cả tự do. Ông bèn đục đá lấy nước. Và giờ đây là cái giây phút sung sướng cho tất cả những ai đã đi theo ông, đó là điều toát lên từ bức tranh của Baxanô.

Phải chăng họa sĩ đã đặt con chó vào vị trí chủ yếu trên bức tranh là cốt để trách cứ con người về tinh thần bạc nhược của họ trước gian lao, và lấy con chó làm biểu tượng cho niềm tin, hy vọng và lòng chung thủy? Có thể lắm chứ. Chuyện ấy đã lâu rồi.

Bức tranh của Đ.Baxanô vẽ đã hơn ba trăm năm. Phải chăng màu đen và màu trắng của Bim đã có từ thời ấy? Không thể thế được. Nói thế chứ thiên nhiên vẫn cứ là thiên nhiên.

Nhưng liệu cái đó có giúp được gì để bác lại lời buộc tội đối với màu lông dị thường trên thân và tai Bim không nhỉ? Mà dân chúng càng xưa thì người ta buộc tội nó càng nặng hơn về sự cách thể di truyền và sự không đủ tiêu chuẩn.

Không, phải trên một cái gì khác. Nếu vị nào trong các nhà nghiên cứu về chó mà có nhắc mình đến bức tranh của Baxanô thì cùng lắm cũng chỉ có thể nói: vậy đôi tai đen trong bức tranh của Baxanô có liên quan gì đến chuyện này không?

Mình sẽ tìm những tài liệu gần gũi với Bim về thời gian hơn. Ghi chép về tiêu chuẩn chó săn:

"Chó *Xette* -Gordôn đã được gây giống tại Xcôtlen... Giống chó hình thành vào thời kỳ đầu của nửa cuối thế kỷ XIX... Chó *Xette* Xcôtlen ngày nay trong khi vẫn giữ được sức mạnh và vóc dáng to lớn ngày xưa, đã có tốc độ chạy nhanh hơn. Là giống chó tính tình điềm đạm và dịu dàng, ngoan ngoãn và hiền, chúng sớm vào nghề một cách dễ dàng, hoạt động có hiệu quả cả ở địa hình đầm lầy lẫn rừng rú... Dáng đứng cao với cái đầu không thấp hơn u vai, nom điềm tĩnh, động tác đặc biệt dứt khoát".

Trích trong cuốn "Các loại chó" gồm hai tập của L.P.Xabanêp, tác giả hai cuốn sách rất hay: "Lịch săn bắn" và "Cá ở Nga".

"Nếu chúng ta lưu ý rằng về gốc gác chó *Xette* là giống chó xưa nhất qua nhiều thế kỷ đã được, như thường nói, thuần dưỡng, thì chúng ta sẽ không lấy làm ngạc nhiên rằng chó *Xette* là loài chó hầu như có văn hóa nhất và thông minh nhất". Thế đó!

Vậy thì Bim là một con chó thuộc một dòng giống thông minh. Điều ấy có thể có liên quan đây.

Cũng trích từ cuốn sách ấy của L.P.Xabanêp: "Năm 1847, Hoàng thân Mikhain Pavlôvits đã được tặng hai con chó *Xette* tuyệt đẹp thuộc một dòng rất hiếm, do Perlen ở nước Anh mang sang... Chó đã không bán mà được đổi lấy con ngựa giá 2000 rúp...

Đó! Mang sang làm quà tặng, vậy mà đem bán với giá cắt cổ ngang giá hai chục người nông nô. Nhưng hỏi chó có tội tình gì? Và liên quan gì đến Bim? Chuyện này không dính dáng.

Trích từ bức thư của X.V.Penxki, một người yêu thiên nhiên, một nhà săn bắn và nuôi chó nổi tiếng một thời, gửi L.P.Xabanêp":

"Hồi chiến tranh Krem tôi có thấy một con chó *Xette* lông đỏ rất hay ở nhà Xukhôngô Kabulin, tác giả cuốn "Đám cưới Krêtsinxki", và một con khoang vàng ở Riazantại nhà họa sĩ Piôtơr Xôkôlôp".

Hà, vấn đề đã có vẻ sát sườn đây. Nhà văn trào phúng hồi ấy có chó *Xette* thì kể cũng hay. Và cả chuyện nhà họa sĩ có con chó khoang vàng. Dòng máu của mày liệu có phải từ đó mà ra không Bim? Có thể lắm! Nhưng như vậy tại sao lại... tai đen? Không rõ.

Cũng trong lá thư ấy:

Giống *Xette* đỏ cũng còn do Berxơ bác sĩ triều đình Maxkova, gây tạo nên nữa. Ông đã cho một con chó cái đỏ lai giống với con chó *Xette* đen của cô hoàng đế Alêchxandơ Nikôlaiêvich. Bầy chó con sinh ra như thế nào và lang bạt những đâu tôi không biết; *tôi chỉ biết rằng bá tước Lép Nikôlaiêvits Tônxtôi có đem một con về quê nuôi*".

Khoan! Có phải đây rồi chẳng? Nếu chân và tai mày đen là do thừa hưởng ở con chó của Lép Nikôlaiêvits Tônxtôi thì mày là con chó hạnh phúc rồi đó, Bim ạ, dù cho mày không có giấy chứng chỉ nòi giống, là con chó hạnh phúc nhất trong tất cả các con chó trên đời này. Nhà văn hào vĩ đại rất yêu

chó.

Vẫn trong lá thư ấy:

"Tôi đã được thấy *con chó đực đen của hoàng thượng* ở Ilinxki sau bữa ăn của nhà vua thết đãi các nhà lãnh đạo liên đoàn săn bắn Maxkova. Đó là con chó nhà rất to, rất đẹp, cái đầu tuyệt diệu, bộ lông hay, nhưng chất chó *Xette* trong nó thì có ít: thêm vào đó, chân quá dài, và có một chân hoàn toàn trắng. Nghe nói con chó *Xette* ấy là tặng phẩm của một vị địa chủ Ba Lan nào đó biếu cố hoàng đế, và có tin đồn rằng nó không được thuần chủng lắm".

Vậy là nhà địa chủ Ba Lan đã bịp hoàng đế ư? Có thể. Chuyện đó có thể xảy ra ngay cả trên mặt trận mua bán trao tặng chó. Chà, mình mà được con chó đực đen ấy của hoàng đế nhỉ! Và lại bên cạnh đó còn có dòng máu con chó cái vàng của Berxơ nữa, con chó cái tinh mũi phi thường và hết sức sáng dạ. Nghĩa là Bim ơi, ngay dù cho cái căng của mày có phải là thừa hưởng của con chó đực đen của hoàng đế thì mày vẫn cứ hoàn toàn có thể là chút chít của con chó của nhà văn vĩ đại... Nhưng thôi, Bim ạ, chuyện vớ vẩn! Nói làm chi đến con chó của hoàng đế. Không phải đâu, - có thể thôi. Vẫn có một điều gì đó không ổn.

Trong trường hợp phải tranh luận để bênh vực Bim thì ta còn lại những gì?

Vì không có xác minh, việc tìm kiếm dòng máu xa xưa của Bim đành phải lờ đi. Vậy thì các nhà nghiên cứu chó sẽ chỉ xác định thuần theo hệ của cha mẹ Bim, theo như lệ thường của họ, có thể thôi. Và họ có lý. Mà thực ra, nếu có ai có thể bằng cách ấy dẫn dắt nguồn gốc con chó nhà mình tới tận con chó của nhà văn, thì bản thân người ấy cũng phải sống gần thời với Tônxtôi. Và thực tế thì cái loại chó của Tônxtôi ấy, ở ta có biết bao nhiêu mà kể! Có nhiều, nhiều kinh lên được.

Dù cho đó có là chuyện bực mình, thì đầu óc mình đã sẵn sàng chấp nhận việc Bim bị gạt ra khỏi loại chó nòi. Hồng. Còn lại có một điểm: Bim là con chó thuộc một dòng giống thông minh. Nhưng ngay cả điểm ấy nữa cũng không có gì làm bằng (điểm này cũng có những tiêu chuẩn của nó).

- Hồng, Bim ạ, hồng to - Chủ thử dài đặt bút sang bên và dứt cuốn sổ ghi chép vào ngăn bàn.

Nghe gọi đến tên mình, Bim đang nằm ỏ ngời nhồm dậy, ghé ghé đầu về phía bên tai đen, cứ như nó nghe chỉ bằng cái tai vàng hung. Và như thế nom nó còn dễ thương. Bằng toàn bộ dáng vẻ của nó, nó nói: "Ông muốn gì vậy?"

Câu hỏi ấy của Bim làm ông chủ tươi hân lên ngay và nói:

- Mày khá lắm, Bim ạ! Hai ta sẽ chung sống với nhau dù mày không có gia phả. Mày là một con chó khôn ngoan. Chó ngoan thì ai chẳng yêu. - Ông bế Bim lên lòng, vuốt ve nó, miệng nói: - Tốt. Dẫu sao thì cũng vẫn cứ tốt, cu con ạ.

Bim thấy ấm áp và dễ chịu. Nó hiểu ngay, và hiểu cho đến trọng đời. "Tốt" nghĩa là vuốt ve, biết ơn và tình bạn.

Và nó ngủ thiếp đi. Ông chủ nó là ai, điều đó đối với nó có nghĩa lý quái gì? Điều quan trọng là ông ta tốt và gần gũi nó.

- Chà, mày, tai đen, căng chó hoang đế, - ông nói nhỏ và bế Bim về ổ.

Ông đứng trước cửa sổ hồi lâu, nhìn chăm chăm vào đêm tối tím ngắt. Rồi ông ngược lên nhìn tấm hình người đàn bà, miệng lẩm bẩm.

- Em thấy đấy, thế là anh cũng đỡ đi một chút rồi. Anh không còn trơ trọi một mình nữa. - Ông không để ý thấy rằng trong cảnh cô đơn dần dần ông đã thành thói quen chuyện trò thành tiếng với "cô ấy", hoặc ngay với chính bản thân mình, và bây giờ thì với Bim. - Thế là anh chẳng còn cô đơn nữa, - ông nhắc lại với tâm tình.

Trong khi đó Bim cứ ngủ khì.

Hai thầy trò sống với nhau trong một căn buồng như thế đó. Bim lớn lên đầy sức vóc. Chẳng bao lâu nó đã biết chủ nó tên là "Ivan Ivanurts. Một chú chó con thông minh, sáng dạ. Và dần dần nó hiểu rằng không được đụng vào cái gì hết, chỉ được nhìn vào vật và người mà thôi. Và nói chung thì cái gì cũng không được, nếu chủ không cho phép hoặc không ra lệnh. Thế là cái tiếng "không được" đã trở thành quy tắc chủ yếu trong đời sống của Bim. Và ánh mắt Ivan Ivanurts, giọng nói, cử chỉ, những câu mệnh lệnh chính xác và những lời âu yếm đã trở thành kim chỉ nam trong cuộc sống của con chó. Ngoài ra, những sự tự ý làm một cái gì đó, trong bất kể trường hợp nào, không được mâu thuẫn với ý muốn của chủ. Ngược lại Bim đã dần dần đoán ra được cả một vài ý định nào đó của chủ. Ví dụ như kia, ông đang đứng bên cửa sổ và nhìn, nhìn ra xa xa và nghĩ, ngẫm nghĩ. Lúc ấy Bim liền đến ngồi xuống bên và cũng nhìn, cũng nghĩ. Người không hiểu chó nghĩ gì, còn chó thì có vẻ như muốn nói: "Giờ thì ông bạn phúc hậu của ta sẽ ngồi vào bàn, nhất định sẽ ngồi. Ông ấy sẽ đi bách bộ vài bước từ góc nọ sang góc kia, rồi sẽ ngồi xuống, rồi sẽ cầm cái que đưa lướt trên tờ giấy trắng, và tờ giấy này sẽ thì thảo khe khẽ. Trò ấy sẽ lâu đấy, vì vậy cho nên cả ta nữa, ta cũng sẽ ngồi xuống bên ông ấy". Sau đó dúi dúi mũi vào lòng bàn tay ấm áp của chủ. Và chủ nói:

- Nào, bé Bim, ta làm việc thôi. - Và đúng vậy, ông ngồi xuống.

Và Bim cuộn tròn nằm dưới chân ông, hoặc nếu ông bảo "Về chỗ" thì nó sẽ đi về ổ đặt trong góc phòng và sẽ đợi. Nó đợi một cái nhìn, một lời nói, một cử chỉ. Tuy vậy một lát sau cũng có thể rời ổ, hí hục với một khúc xương tròn, chẳng gặm được đâu, nhưng là để mài răng cho sắc thôi, - chỉ có điều là đừng làm ồn.

Nhưng khi Ivan Ivanurts đưa tay lên ôm mặt, khuỷu chống lên bàn, thì Bim tới bên ông và đặt cái

mồm có hai tai hai màu lên đầu gối ông. Và cứ đứng thế. Nó hiểu, nó sợ trốn. Nó hiểu ông bạn nó có điều gì không vui. Và Ivan Ivanurts cảm ơn nó:

- Cảm ơn mày, cu con ơi, cảm ơn Bim, - và cái que lại thì thảo trên mặt tờ giấy trắng.

Ở nhà thì thế đấy.

Nhưng ở ngoài đồng cỏ thì không phải thế. Ở ngoài ấy cả hai đều quên hết mọi sự. Ở đó có thể chạy, nhảy nhót, đuổi bướm, lặn lội trên cỏ, - cái gì cũng được phép. Nhưng khi Bim đã tròn tám tháng tuổi thì ngay cả ở đó nữa, mọi cái đều diễn ra nhất nhất theo khẩu lệnh của chủ: "Cho đi!", thế là có thể đi chơi được, - "Lùi lại", rất dễ hiểu, - "Nằm xuống", quá rõ rồi, - "Hấp!", là nhảy qua, - "Tìm đi", là đi tìm mẩu pho mát, - "Bên cạnh", là đi bên cạnh chủ, nhưng chỉ phía bên trái thôi, - "Lại đây!", là chạy mau về chỗ chủ, và sẽ được một miếng đường. Và đến tuổi một năm thì Bim đã hiểu nhiều tiếng khác nữa. Đôi bạn, một người một chó, càng ngày càng hiểu nhau hơn, yêu nhau và sống bình đẳng.

Nhưng đã xảy ra một việc làm đảo lộn cuộc sống của Bim, và chỉ trong vài ngày nó đã trưởng thành vọt lên. Chuyện đó xảy ra chỉ là vì Bim bỗng phát hiện ra một khuyết tật lớn, đáng lạ lùng của chủ.

Sự thể là thế này. Như một con thoi, Bim đang ra sức sục sạo kỹ lưỡng trên đồng cỏ, cố tìm cho được miếng pho mát chủ ném ra thì chợt, giữa các mùi khác nhau của cỏ, của hoa, của bản thân đất và dòng sông, sục lên một luồng không khí khác thường và rạo rực: mùi của một con chim gì đó, không giống tí nào với mùi những con chim Bim từng biết, - các chú chim sẻ đủ loại, các chú vành khuyên vui tính, các chú chìa vôi và các loại linh tinh khác mà đừng có hoài công đuổi bắt làm gì vô ích (người ta đã thử rồi). Sục lên mùi một con chim gì đó chưa từng biết, nó làm máu trong người nôn nao. Bim đứng sững lại, đưa mắt nhìn Ivan Ivanurts, nhưng ông ta lại quay sang phía khác, tuyệt nhiên không nhận thấy một cái gì cả. Bim lấy làm ngạc nhiên: ông bạn thế ra không đánh hơi thấy. Vậy đích thị ông bị tật rồi! Và thế là Bim tự quyết định *một mình*: nó lặng lẽ nhào người bước lên, tiến đến gần cái không biết là gì ấy, chẳng nhìn gì Ivan Ivanurts nữa. Bước chân nó mỗi lúc một dứt khoát hơn, nó dường như chọn kỹ từng điểm để đặt từng bàn chân xuống, làm sao cho không sệt soạt, không vướng vào cành gai. Cuối cùng, cái mùi ấy mạnh quá đến nỗi không thể nào tiến lên được nữa. Và Bim đứng chết lặng tại chỗ, đờ ra như hóa đá, cái căng trước vẫn giơ lên, chưa kịp đặt xuống đất. Đó là bức tượng một con chó, dường như do một nhà điêu khắc điêu luyện tạo nên. Đó, lần đầu tiên nó đứng khựng lại rình mồi là đó! Sự thức tỉnh đầu tiên của lòng đam mê săn mồi, ham mê đến mức quên cả bản thân.

Ồ mà đâu phải, chủ nó khe khẽ bước tới bên nó, vuốt vuốt lên mình Bim đang rùng rùng xúc động:

- Tốt, tốt, cu con ạ. Tốt lắm. - Rồi nắm lấy cổ dề nó: - Tiến... Tiến lên...

Nhưng Bim chịu chết: đứt hơi rồi.

- Tiến... Tiến lên... - Ivan Ivanurts lôi nó.

Và nó cất chân bước! Rón rén, rón rén. Chỉ còn một tí nữa thôi, - cái chưa từng biết kia hình như sát đầu đây. Nhưng bỗng một hiệu lệnh gắt:

- Tiến lên!!!

Bim lao lên. Một con chim cun cút bay vọt ra ồn ào. Bim xóc tới và... đuổi theo, cắn đầu cắn cổ, dốc toàn lực.

- Lùi lại-i - Chủ nó hét lên.

Nhưng Bim chẳng nghe thấy gì cả, dường như cũng chẳng có tai để mà nghe nữa.

- Lùi lại-i! - Một tiếng còi. Lùi lại-i! - Một tiếng còi nữa.

Bim cứ thế phóng thực mạng cho đến lúc mất hút con chim cun cút, sau đó quay trở về, vui vẻ, tươi hơn hớn. Nhưng thế này là thế nào nhỉ? Chủ nó mặt sa sầm, nghiêm khắc nhìn nó, chẳng vuốt ve nó. Mọi chuyện thế là rõ: ông bạn nó không đánh hơi thấy cái gì cả! Ông bạn bất hạnh... Bim liếm liếm tay ông với một vẻ thận trọng, qua đó nói lên một lòng thương xót đáng cảm động trước cái khiếm khuyết quá nổi bật có tính chất di truyền của con người thân cận nhất của nó.

Ông chủ nói:

- Mày thật chả ra thế nào cả, đồ ngốc ạ. - Rồi bằng giọng vui vẻ hơn: - Nhưng không sao, nào, ta bắt đầu, Bim, một cách thực thụ. - Ông tháo cái cổ dề ra, thay vào đó một cái khác (vướng víu khó chịu) và móc vào đó một sợi dây da dài: - Tìm đi.

Bây giờ thì Bim đi tìm một cái mùi chim cun cút, chỉ cái mùi ấy thôi. Và Ivan Ivanurts dẫn nó đến cái chỗ con chim vừa mới bay chuyền tới. Bim thật không ngờ là ông bạn mình đã nhìn thấy đại để cái nơi con cun cút đậu xuống sau cuộc đuổi bắt nhục nhã kia (đánh hơi thì tất nhiên ông ta chẳng thấy đâu, nhưng nhìn thì ông ta đã nhìn thấy).

Và cái mùi ấy, chính nó đây rồi! Bim không để ý sợi dây da, lao thẳng lên, kéo, kéo, ngẩng cao đầu mà kéo căng ra... Một lần nữa nó lại dừng lại! Nó sững sốt trước vẻ đẹp kỳ lạ của ánh nắng trên nền trời chiều, một vẻ đẹp dễ mấy ai hiểu nổi. Ivan Ivanurts xúc động run lên, nắm lấy đầu dây da, cuộn chặt vào tay, khẽ ra lệnh:

- Tiến... Tiến lên...

Bim kéo cương bước đi. Và một lần nữa lại đứng khựng lại.

- Tiến lên!!!

Bim lại lao bỏ lên, như lần đầu. Lần này con chim cun cút vỗ cánh phành phạch bay vọt lên. Bim lại

xông lên một cách ngớ ngẩn để đuổi bắt con chim, nhưng... sợi dây da giật mạnh bắt nó phải nhảy lùi lại.

- Lùi lại!!!! - Chủ nó quát. - Lùi lại!!!

Bim ngã xuống, quay lơ.

Nó chẳng hiểu là thế nào. Và một lần nữa lại kéo căng dây cương về phía có con cun cút.

- Nằm xuống.

Bim nằm xuống.

Và một lần nữa mọi sự lặp lại, lần này là với một con chim cun cút khác. Nhưng bây giờ Bim cảm thấy cái giật của sợi dây cương sớm hơn lần trước, và nghe thấy lệnh thì nằm bẹp xuống, run lên vì xúc động, vì hăng say và đồng thời cũng vì buồn, và nản: tất cả những cái đó hiện ra trong bộ dạng nó, từ mũi đến đuôi. Mà đau thật cơ! Và không phải chỉ vì sợi dây cương ác nghiệt đáng ghét kia, mà còn vì cái gai bên trong vòng cổ dè nữa.

- Vậy đấy, Bim ạ. Phải thế, không khác được. - Ivan Ivanurts âu yếm vuốt lông Bim.

Chính từ ngày ấy Bim đã trở thành con chó săn thực thụ. Cũng từ ngày hôm ấy nó đã vỡ nhẽ ra rằng chỉ mình nó, chỉ một mình nó thôi là có thể biết được con chim ở đâu, còn ông chủ nó thì chịu, và cái mũi ông ta có chẳng qua chỉ là để cho đẹp mắt. Bắt đầu một sự nghiệp thực thụ mà cơ sở của nó là ba tiếng: không được, lùi lại, tốt.

Rồi sau đó - chao ôi! Sau đó là khẩu súng! Một phát nổ đoàng. Con cun cút rụng xuống như bị dội nước sôi.

Và té ra là đuổi bắt chim cun cút là một chuyện hoàn toàn không nên, chỉ tìm nó thôi, xùy cho nó bay lên, rồi nằm xuống. Mọi việc sau đó do ông bạn nó đảm nhiệm.

Thế là hòa: Chủ không có tài đánh hơi, chó không có súng.

Tình bạn đầm ấm và lòng chung thủy đã biến thành niềm hạnh phúc như vậy đó, bởi vì bên nọ hiểu bên kia và không đòi hỏi ở bên kia nhiều hơn cái mà bên kia có thể cho được. Đó là cơ sở, là hương vị của tình bạn.

Lên hai tuổi Bim đã trở thành một con chó săn xuất sắc, cả tin và ngay thẳng. Nó đã biết được gần một trăm từ liên quan đến săn bắn và cuộc sống ở nhà: Ivan Ivanurts nói "Đưa đây" ư, - Xong ngay; nói "Đưa dép đây", - nó đưa. "Mang bát đến đây", nó mang đến; "Ngồi lên ghế!" - nó ngồi. Thế đã ăn thua gì! Chỉ nhìn mắt nó là đã hiểu rồi: chủ nhìn người nào bằng con mắt thân thiện thì đối với Bim cũng từ cái phút ấy người ấy là người quen; chủ nhìn bằng con mắt ác cảm ư thì Bim có lần thậm chí đã nổi đóa lên nữa, ngay cả khi nó bắt nhận được trong giọng nói người kia một cái ý nịnh nọt (nịnh ngọt như

mía lùi). Nhưng Bim không cần ai bao giờ, dù có bị xéo lên đuôi. Ban đêm, nó sủa lên để báo trước có người lạ đang tới, xin mạn phép thể thôi chứ cần thì không, trong bất kể trường hợp nào. Quả thật là thông minh có nòi.

Về đầu óc thông minh thì Bim đã biết cả đến như thế này: nó đã tự hiểu ra được, bằng cái trí não của chính bản thân nó mà đi tới được chỗ biết cào cửa để người ta mở ra cho. Có lần Ivan Ivanurts bị ốm, không đi dạo với nó được và thả cho nó đi một mình, Bim chạy nhông một tí, giải quyết những việc cần thiết rồi vội vã trở về. Nó đứng dựng hai chân sau, cào cào cánh cửa, kẽ kêu ăng ẳng vài tiếng như khẩn cầu, và cánh cửa đã mở ra. Chủ nặng nề lê bước lệt sệt ra hành lang đón nó, vuốt ve nó rồi lại lên giường nằm. Đó là những khi ông chủ nó, một người đã luống tuổi, bị ốm (và càng ngày ông càng hay bị ốm vật thể, điều mà Bim không thể không nhận thấy).

Bim nắm được rất chắc; cứ cào vào cửa, thế nào người ta cũng sẽ mở cho vào; cái cửa sinh ra chính là để cho người ta có thể vào được: khắc yêu cầu, khắc vào được. Đứng trên quan điểm của một con chó, đó đã là một niềm tin vững chắc.

Có điều là Bim không biết, nó không biết và không thể biết được rằng niềm tin ngây thơ ấy về sau này đã đem lại cho nó biết bao sự vỡ mộng và tai ương, nó không biết và không thể biết rằng có những cánh cửa không mở ra, dù nó có cào đến mấy.

Nhưng đó là chuyện về sau, chuyện chưa biết, và bây giờ chỉ còn một điều để nói: Bim, một con chó có tài đánh hơi xuất sắc, dẫu sao cũng vẫn là đáng ngờ; nó không được cấp giấy chứng chỉ chó nòi. Ivan Ivanurts đã hai lần đưa nó đi triển lãm: người ta đã đưa nó xuống đài không cần đánh giá. Nghĩa là nó bị loại.

Nhưng Bim vẫn cứ không phải thuộc một giống nòi vô tích sự, mà là một con chó thực thụ, tuyệt vời: nó đã bắt đầu công việc săn chim từ lúc tám tháng tuổi, Và săn ra săn! Những muốn tin rằng trước mắt nó mở ra một tương lai tốt đẹp.

CHƯƠNG HAI

Rừng xuân

Vào mùa săn thứ hai, tức là năm thứ ba sau khi Bim ra đời, Ivan Ivanurts cho nó làm quen với rừng. Đó là một chuyện hết sức lý thú đối với cả chó lẫn chủ.

Trên bãi cỏ và cánh đồng kia mọi cái đều thấy rõ ràng: khoảng rộng, ngọn cỏ, cây lúa, lúc nào cũng trông thấy bóng chủ, cứ lao như một con thoi sục sạo ngang dọc, tìm kiếm, phát hiện, khựng lại và đợi lệnh. Tuyệt! Còn ở trong rừng đây thì lại hoàn toàn khác hẳn.

Đầu mùa xuân.

Khi hai thầy trò đến đây lần đầu, trời chỉ vừa mới hoàng hôn, nhưng giữa các hàng cây đã nhòe mặt người mặc dù bóng lá còn chưa hiện. Ở dưới thấp mọi vật đều sẫm màu: các thân cây, lớp lá màu nâu thuần của năm trước, các ngọn cỏ khô, và ngay cả đến những trái kim anh đỏ thắm của mùa thu cầm cự được qua mùa đông, giờ đây nom cũng cứ như những hạt cà phê vậy.

Cành lá khẽ xào xạc gió nhẹ, nghe lơ thơ và trần trụi: chúng như sờ soạng nhau, khi chạm nhau ở đầu cành, khi thì khẽ đụng nhau ở giữa cành: chúng còn sống không nhỉ? Ngọn cây khe khẽ lắc lư, - dù không lá, cây có vẻ vẫn còn sống. Muôn vật xào xạc huyền bí và ngào ngạt mùi hương: cả những cây kia, cả lớp lá dưới chân, mềm mại và quyến hương xuân của đất rừng, cả các bước chân của Ivan Ivanurts bước đi rón rén và êm ru. Đôi ủng của ông cũng xào xạc, và vết chân ông ở đây cũng sực mùi hơn ở ngoài đồng. Sau mỗi gốc cây lại có một cái gì mới lạ, bí hiểm. Chính vì vậy mà Bim không rời xa Ivan Ivanurts quá hai chục bước: nó chạy lên trước - tạt trái, tạt phải - rồi chạy trở lại, rồi nhìn mặt chủ, ý hỏi: "Ta sa vào đây để làm gì thế nhỉ?".

- Không biết để làm gì à? - Ivan Ivanurts đoán hiểu. - Rồi sẽ biết, Bim ạ rồi sẽ biết. Cứ đợi tí.

Hai thầy trò cứ đi như thế, chốc chốc lại ngó nhìn nhau.

Rồi chợt hai thầy trò dừng lại ở một quãng rừng thưa rộng, nơi có hai con đường mòn gặp nhau, một ngã tư tỏa ra bốn phía, Ivan Ivanurts đứng vào sau một bụi phi tử, mặt quay về hướng đó, cố hết sức để hiểu xem cần phát hiện ra cái gì ở quãng ấy.

Trên cao thì sáng nhưng ở đây, phía dưới này, thì mỗi lúc một tối xảm. Có ai đó sột soạt đâu đây, rồi lại lặng. Lại sột soạt rồi lại lặng. Bim đứng sát vào chân chủ, ý hỏi: "Cái gì thế? Ai đấy nhỉ? Ta đi xem tí chẳng?".

- Thỏ, - chủ nói gần như không thành tiếng. - Tốt lắm, Bim ạ. Tốt. Thỏ. Để cho nó chạy.

Được rồi, ông ấy bảo "tốt", vậy có nghĩa là mọi việc ổn cả. "Thỏ" thì cũng hiểu thôi: nhiều lần rồi, khi Bim chạm trán với một vết chân thú, nó đã nghe nhắc đến tiếng ấy. Và một lần nó đã trông thấy chính cái con thỏ ấy nữa, nó đã cố đuổi bắt, nhưng lại xơi một cú cảnh cáo nghiêm khắc và bị phạt. Không được mà!

Vậy là ngay gần đây thôi, một chú thỏ đang sột soạt. Rồi sau đó thì thế nào?

Bỗng trên cao, có ai đó, không trông thấy và chưa từng thấy, cất tiếng kêu: "Kho-kho!... Kho-kho!... Kho-kho!...". Đây là lần đầu tiên Bim nghe thấy như vậy, và nó giật thót mình. Chủ nó cũng vậy. Cả hai đưa mắt nhìn lên cao, chú mục lên cao thôi... Bất thành linh, trên nền trời hoàng hôn đỏ tím, một bóng chim hiện ra bay dọc theo con đường rừng. Nó bay thẳng về phía hai thầy trò, thỉnh thoảng lại kêu lên, nghe như không phải là chim, mà là một con thú rừng, vừa bay vừa kêu. Nhưng dù sao đó vẫn là một

con chim. Nó nom to, cánh vỗ im re (không phải chim cút, gà gô hay vịt giời). Tóm lại là cái con chưa từng biết kia đang bay trên cao. Ivan Ivanurts giương súng lên. Bim, như theo lệnh, nằm bẹp xuống, mắt không rời bóng chim... Trong rừng tiếng nổ nghe to và vang dội như Bim chưa bao giờ từng thấy. Tiếng vang lan đi qua rừng và lịm dần mãi tít xa xa.

Con chim rơi xuống bụi rậm, nhưng hai thầy trò chả mấy chốc đã tìm ra. Ivan Ivanurts đặt nó xuống trước mặt Bim, nói:

- Làm quen đi, chú mình: *Dễ giun* - và nhắc lại lần nữa: *Dễ giun*.

Bim ngửi ngửi, đưa chân chạm vào cái mỏ dài, mình khẽ rùng rùng và hai chân trước ngó ngoáy, ra ý ngạc nhiên. Chắc hẳn nó đang nghĩ bụng thế này: "Cái kiểu mũi thế kia, mình chưa-ư-ư từng thấy. Nhưng đúng là cái mu-u-ũi thật mà!".

Rừng khẽ xào xạc, và lặng dần, lặng dần. Rồi ắng hẳn, dường như tức thì, tưởng đâu có kẻ vô hình nào đó đã xóa đôi cánh menh mông lên cây rừng để kết thúc: thôi, không xào xạc nữa. Cành lá im phăng phắc, cây cối như ngủ thiếp đi, chỉ thỉnh thoảng khẽ rùng mình trong bóng xâm xảm.

Ba con dễ giun nữa bay qua, nhưng Ivan Ivanurts không bắn. Tuy con cuối cùng thì không trông thấy nữa trong đêm tối mà chỉ nghe thấy tiếng nó thôi, nhưng Bim vẫn thắc mắc: thế những con còn trông thấy rõ, sao ông bạn nó lại không bắn? Chuyện ấy làm Bim áy náy không yên. Còn Ivan Ivanurts thì hoặc là chỉ ngược nhìn lên cao, hoặc cúi đầu lắng nghe cái tích mịch. Cả hai đều lặng thinh.

Đây chính là lúc không nên hé răng nói một lời, - người đã thế và chớ lại càng phải thế! Chỉ đến phút cuối cùng, trước khi ra về, Ivan Ivanurts mới cất tiếng:

- Tốt lắm, Bim ơi! Cuộc sống lại bắt đầu. Xuân.

Nghe giọng, Bim hiểu rằng ông bạn nó trong lòng đang khoan khoái. Và nó rúc mõm vào đầu gối ông, ngoe nguẩy đuôi: "Đúng là tốt rồi, khỏi nói!".

Lần thứ hai hai thầy trò tới đây vào một buổi sáng muộn muộn, nhưng lần này không mang súng.

Những chồi bạch dương tròn mọng thơm phức, hương vị đậm nồng của rễ cây, những tia ngan ngát toát ra từ những mầm cỏ mới nhú, tất cả những cái đó đều mới mẻ và xúc động lạ thường.

Ánh dương xuyên suốt rừng trừ đám rừng thông ra, và ngay cả đám này nữa đây đó cũng bị các tia nắng vàng xuyên cắt và tĩnh mịch. Điều quan trọng nhất là tĩnh mịch. Cái tĩnh mịch của buổi sớm mùa xuân trong rừng sao mà dễ chịu!

Lần này Bim đã bạo hơn: mọi vật trông rõ mồn một (chứ không như lần nào lần mò trong bóng tối). Và nó chạy lảng vảng trong rừng thỏa thích, tuy vẫn không để mất hút chủ. Mọi cái đều tuyệt diệu.

Cuối cùng Bim bắt gặp được một thoáng mùi dễ giun. Nó kéo căng ra. Và đứng khựng lại một cách

cổ điển. Ivan Ivanuts giục nó “Tiến lên!” nhưng bắn thì trong tay ông có gì để bắn đâu. Ông lại còn lệnh cho nó nằm xuống nữa, đúng phép như mỗi lần chim bay vù lên. Không còn hiểu ra thế nào nữa: chủ nó có trông thấy hay không? Bim liếc mắt nhìn ông cho đến lúc nó khẳng định được: ông ấy có thấy.

Tới con dế giun thứ hai mọi sự lại diễn ra y như thế. Lần này Bim không được biểu lộ một vẻ na ná như bất mãn: một cái nhìn lo ngại, kiểu chạy lảng sang bên, thậm chí một ý đồ bất tuân thượng lệnh, - tóm lại là sự bất mãn của nó đã cao độ và tìm một chỗ xì ra. Chính vì thế mà Bim đã chạy đuổi theo con dế giun vừa bay vù đi, đây đã là con thứ ba, hết như một chú chó nhà bình thường vậy. Nhưng đuổi theo dế giun thì chẳng được mấy nả: nó thấp thoáng trong cành lá, rồi mất tăm. Bim quay trở lại trong lòng hậm hực, đã thế lại còn bị phạt nữa. Thế thì thôi, nó nằm lánh sang bên, và thở dài sườn sượt (giống chó làm cái trò ấy thì thạo lắm).

Tất cả những cái đó còn có thể chịu đựng được, nếu như không tiếp thêm một sự xúc phạm khác. Lần này Bim đã phát hiện thấy thêm một khuyết tật mới nữa của chủ: cái mũi đánh hơi sai, chưa kể cái mũi điếc, thế cơ chứ... Đầu đuôi là thế này.

Ivan Ivanuts dừng lại và nhìn, nhìn ngang nhìn ngửa, và hít hít đánh hơi (đánh hơi cái gì). Rồi ông đi tới một gốc cây, ngồi xuống và đưa một ngón tay khề khàng vuốt vuốt một bông hoa nhỏ, nhỏ tí xíu (đối với Ivan Ivanuts bông hoa ấy hầu như không có mùi gì, nhưng đối với Bim thì nó thối không chịu được). Bông hoa ấy đối với nó nghĩa lý quái gì? Nhưng chủ nó lại cứ ngồi đó, mỉm cười. Bim tất nhiên làm ra vẻ nó cũng thấy hay hay, nhưng đó chẳng qua chỉ thuần túy là vì tôn trọng cá tính thôi, chứ thực ra thì nó khá ngạc nhiên.

- Nom này, nom đây này, Bim! - Ivan Ivanuts thốt lên và ghé mũi con chó vào bông hoa nhỏ.

Thế này thì Bim không chịu nổi nữa, - nó ngoảnh đi. Rồi nó lảng luôn, đi ra nằm ở đồng rừng thưa, tất cả bộ dạng nói lên một ý: “Hoa của ông, ông cứ việc ngửi!”. Sự bất đồng đòi hỏi phải được biện giải với nhau không chậm trễ, nhưng chủ lại cười vào mũi Bim một cái cười sung sướng. Và cái đó đến là khó chịu. “Cười cả mình nữa!”.

Và ông lại quay sang nói với bông hoa:

- Chào bông hoa đầu mùa!

Bim hiểu không sai: "chào" đây không phải là nói với nó.

Lòng ghen tuông đã len lỏi vào trong tâm hồn con chó, nếu như có thể nói như vậy, kết quả là thế đó. Mặc dù về đến nhà hai bên dường như đã làm lành với nhau, nhưng cái ngày hôm ấy xảy đến với Bim thật là đen đủi: có mời, lại không bắn, nó phải đích thân đuổi theo chim, lại trừng phạt nó, đã thế lại cái bông hoa ranh kia nữa. Phải, thì ra đã là chó thì chẳng thoát nổi cái cuộc sống kiểu chó, bởi vì nó

phải sống trong sự trói buộc của ba “điều lệnh”: ..Không được", “Lùi lại", "Tốt".

Có điều là cả Bim, cả Ivan Ivanurts, đều không hiểu rằng sẽ có lúc, nếu như họ nhớ lại, họ sẽ cảm thấy rằng cái ngày hôm nay thật là một ngày vô cùng hạnh phúc.

Nhật ký của chủ

Trong cánh rừng mệt mỏi sau một mùa đông ác nghiệt, khi các mầm non bùng dậy còn chưa xòe rõ, khi những cái gốc đau khổ của những cây bị chặt trong dịp mùa đông còn chưa đâm chồi nhưng đã ứa nhựa, khi lá rụng nâu nâu đang nằm xếp lên thành tầng thành lớp, khi những cành trụi còn chưa rì rào mà chỉ khẽ đụng vào nhau thì bỗng thoảng đến một mùi hương hoa điểm tuyết! Chỉ hơi thoang thoảng thôi, nhưng đó là mùi của cuộc sống đã hồi tỉnh, và chính vì thế mà nó rạo rực tươi vui, mặc dầu khó cảm thấy nó. Tôi nhìn quanh, - té ra là nó ngay bên cạnh. Dưới đất có một bông hoa điểm tuyết, một giọt trời xanh nhỏ xíu, vị sứ giả vô cùng giản dị và cởi mở của niềm vui và hạnh phúc cho những ai đứng với nó và với tới nó. Nhưng lúc này đây thì đối với ai cũng vậy, kể cả người hạnh phúc lẫn kẻ bất hạnh, nó là cái trang điểm cho cuộc sống.

Thì ngay trong chúng ta đây, những con người, cũng là như vậy: có những người khiêm tốn nhũn nhặn có trái tim trong sáng, những con người “tầm thường” và “nhỏ bé” nhưng lại có tâm hồn cao cả. Chính họ cũng tô điểm cho cuộc sống, đem nhập vào mình tất cả những cái gì tốt đẹp nhất có trong nhân loại: lòng tốt, sự giản dị, niềm tin yêu. Chính vì vậy mà bông hoa điểm tuyết nom như một giọt trời xanh trên mặt đất... Và vài hôm sau (tức là hôm qua) tôi và Bim lại đến đúng cái chỗ ấy. Giờ đây trời đã rắc xuống khu rừng hàng ngàn giọt xanh biếc. Tôi tìm quanh: nó đâu rồi nhỉ, cái bông hoa nở sớm nhất, cái bông hoa quả cảm nhất kia? Hình như nó đây rồi. Có phải không nhỉ? Chẳng rõ. Hoa nhiều quá nên bây giờ thì chẳng thấy được nó, chẳng tìm ra nó: nó đã chìm giữa những bông hoa nở sau nó, hòa lẫn với nó. Vậy là nó bé nhỏ như thế nhưng anh hùng, thâm lặng như thế nhưng thật là kiên gan cho nên hình như cơn gió cuối cùng chính là đã sợ nó, đầu hàng nó khi vào một buổi sớm tinh mơ, đem quảng lá cờ trắng trận sương muối cuối cùng xuống bìa rừng.

Cuộc sống cứ đi lên.

... Nhưng Bim đâu có khả năng hiểu được tí gì về những điều ấy. Thậm chí lần thứ nhất nó đã tự ái, đã ghen. Vả lại khi hoa đã nhiều rồi, nó cũng đâu có buồn để ý đến hoa. Tập sấn mà như nó thế thì xoàng: không có súng nó đã bói rồi. Tôi và nó ở hai trình độ phát triển khác nhau nhưng lại rất, rất gần nhau. Tạo hóa tạo ra vạn vật theo một quy luật vững bền: sự cần thiết của cái này đối với cái kia; bắt đầu ở những sự vật đơn giản nhất và kết thúc ở sự sống đã phát triển cao, đâu đâu cũng là quy luật ấy cả...

Liệu tôi có chịu đựng nổi cảnh cô đơn đến là ghê gớm này không nếu như không có Bim?

Cô ấy cần thiết cho tôi biết đến chừng nào! Cô ấy cũng thích hoa điểm tuyết. Quá khứ như một giấc mơ...Thế cái hiện tại, nó không phải một giấc mơ hay sao? Không phải giấc mơ sao, cái khu rừng xuân ngày hôm qua với chầm xanh lam trên mặt đất? Chứ còn gì nữa: những giấc mơ xanh là một phương thuốc tiên, dù chỉ có tính chất tạm thời. Tất nhiên là tạm thời thôi. Bởi vì nếu như cả các nhà văn nữa cũng lại chỉ tuyên truyền cho những giấc mơ xanh và lánh xa màu xám thì nhân loại sẽ thôi không lo lắng cho tương lai nữa, tưởng rằng hiện tại là vĩnh cửu, là tương lai. Sự không thoát khỏi thời gian, cái mệnh trời ấy chính là thể hiện ở chỗ hiện tại phải trở thành quá khứ mà thôi. Con người đâu có quyền ra lệnh: "Mặt trời kia, đứng lại!". Thời gian không dừng lại, không cản nổi và không thương xót. Mọi vật tồn tại trong thời gian và trong sự vận động. Và kẻ nào chỉ đi tìm sự yên tĩnh bất di bất dịch màu xanh, kẻ đó đã hoàn toàn thuộc về quá khứ, dù cho anh ta trẻ mãi không già hay đã già cỗi đẽ - tuổi tác không có ý nghĩa gì cả. Màu xanh có tiếng nói riêng của nó, nó vang lên như là sự yên ổn, sự quên lãng, nhưng chỉ là cái tạm thời, hoàn toàn chỉ để nghỉ ngơi; những giây phút ấy không nên để lỡ bao giờ.

Tôi mà là nhà văn, nhất định tôi sẽ kêu gọi như sau:

“Hỡi con Người đang trần trở! Vinh quang đời đời cho Người đang suy nghĩ và đau khổ cho tương lai! Nếu anh muốn để tâm hồn nghỉ ngơi chốc lát thì đầu xuân hãy vào rừng tìm hoa điểm tuyết, anh sẽ được thấy giấc mơ đẹp đẽ của thực tại. Đi mau lên: vài hôm nữa hoa điểm tuyết có thể cũng sẽ chẳng còn nữa, và anh sẽ chẳng biết đâu để mà nhớ lại cái cảnh thần tiên mà thiên nhiên tặng cho anh. Hãy đi đi, hãy nghỉ ngơi. Dân gian thường nói: hoa điểm tuyết là bông hoa đem lại may mắn”.

Trong khi đó Bim cự mình. Nó nằm mơ: chân nó ngó ngoáy - nó đang chạy trong mơ. Những bông hoa điểm tuyết xanh ngắt nó nhìn chỉ thấy xám ngoét (thị giác của giống chó được tác thành như thế mà). Thiên nhiên đã tạo ra chúng dường như là những kẻ bôi đen hiện thực. Cứ thử thuyết phục anh bạn nhỏ kia nhìn theo quan điểm của người mà xem. Dù có chặt đầu nó, nó cũng vẫn cứ nhìn theo cách của mình. Một con chó hoàn toàn độc lập tự chủ.

CHƯƠNG BA

Kẻ thù đầu tiên của Bim

Mùa hè trôi qua, một mùa hè vui vẻ đối với Bim, một mùa hè sung sướng, đầy tình bạn của Bim đối với Ivan Ivanurts. Những cuộc đi chơi đồng cỏ và đầm lầy (không mang súng), những ngày nắng ráo, những buổi tắm mát, nhiều chiều êm ả bên bờ sông - còn cần gì hơn nữa cho bất kỳ chú chó nào?

Không cần gì hơn nữa, đúng như thế.

Trong những lần luyện tập, hai thầy trò cũng gặp cả những bạn sẵn. Với các bạn sẵn ấy cuộc làm quen đã diễn ra nhanh chóng, bởi vì chủ nào cũng kèm theo một chó. Chủ chưa gặp nhau, hai chó đã chạy đến với nhau và chuyện trò dăm dẩn với nhau bằng cử chỉ và ánh mắt, theo ngôn ngữ chó:

"Đằng ấy là thể nào, đực hay cái?" - Bim vừa hỏi vừa hít hít ngửi ngửi những chỗ cần ngửi (tất nhiên chỉ là để cho đúng thể thức thôi).

"Đằng ấy thấy rồi, còn hỏi gì nữa" - ả đáp.

"Sống thể nào?" - Bim vui vẻ hỏi.

"Làm việc chứ thể nào!" - ả đáp re re và làm duyên nhảy cẫng lên một cái bằng cả bốn chân.

Sau đó chúng chạy bộ về với chủ lần lượt báo cáo với họ về cuộc làm quen. Khi hai nhà đi sẵn ngồi xuống chuyện trò dưới bóng cây hoặc bóng một bụi rậm thì hai con chó chạy nhảy nô đùa cho đến mệt lè lười. Lúc ấy chúng đến nằm xuống bên chủ, lắng nghe cuộc chuyện trò rủ rỉ thân mật.

Ngoài những nhà đi sẵn ra, những người khác đối với Bim đều ít đáng quan tâm: họ là người, thể thôi. Họ tốt. Nhưng không phải người đi sẵn mà!

Nhưng chó thì lại khác.

Một hôm ngoài bãi cỏ nó gặp một con chó xù, bé bằng nửa nó, đen ối là đen. Chúng chào nhau dè dặt, chẳng niềm nở làm duyên gì. Và duyên đáng làm gì cơ chứ khi mà con chó kia, trước một loạt những câu hỏi thường lệ đối với những trường hợp này, chỉ lùng khùng vẫy đuôi đáp:

- Tớ muốn ăn.

Miệng nó sặc mùi chuột. Và Bim ngửi ngửi mõm nó, ngạc nhiên hỏi:

- Đằng ấy ăn chuột à?

- Ăn chuột, - ả kia trả lời. - Tớ muốn ăn.

Rồi nó gặp một cái rể sậy xù xì trắng trắng.

Bim muốn ném thử cái rể sậy xem sao, nhưng ả chó cái phản đối, cứ một điệu nói:

- Tớ muốn ăn.

Bim ngồi đợi cho con chó kia gặm xong hết, rồi rủ nó đi theo. Con kia đi ngay, không ý kiên ý cò gì hết, khua bụi lên sau Bim, người nom xù, nhưng sạch (xem vẻ nó thích tắm, cũng như phần lớn họ hàng nhà chó, và chính vì thế mà mùa hè chúng cũng không bồn bồn thiêu thiêu, kể cả những chó hoang). Bim dẫn nó đến với chủ từ nãy vẫn theo dõi từ xa cuộc làm quen của anh bạn nhỏ. Nhưng con Xù chẳng tin ngay vào người lạ mặt kia, và ngồi tụt lại xa xa mặc dù Bim cứ chạy đi chạy lại như con thoi giữa chỗ

chủ và chỗ nó, gọi nó, thuyết phục nó. Ivan Ivanurts bỏ túi dẹt ra, lấy khúc dồi cắt một miếng ném cho Xù:

- Lại đây, lại đây. Xù. Lại đây nào.

Mẩu dồi rơi xuống cách nó vài ba thước. Nó rón rén tiến lại, với lấy khúc dồi, chén hết rồi ngồi xuống ngay chỗ ấy. Đến mẩu dồi thứ hai nó xích gần hơn chút nữa. Và sau đó nó đã ăn ngay dưới chân người, thậm chí còn để cho người vuốt ve nữa, dù là cũng có chút e ngại. Bim và Ivan Ivanurts đã cho nó tất cả khúc dồi: chủ cắt ra và ném, còn Bim thì để yên Xù ăn, không tranh. Ấu cũng là chuyện thường tình: anh ném một mẩu, nó đến gần hơn, ném mẩu thứ hai, đến gần hơn chút nữa, tới mẩu thứ ba, thứ tư thì nó đã quần bên chân anh rồi và sẽ phục vụ một cách tin tưởng và chân thành. Ivan Ivanurts nghĩ bụng như vậy. Ông sờ nắn người Xù, vỗ vỗ vào u vai nó, nói:

- Mũi lạnh là khoẻ. Tốt đấy. - Rồi ra lệnh cho cả hai con: Đi đi, đi!

Những tiếng ấy Xù chẳng hiểu, nhưng khi nó thấy Bim lao đi như con thoi trên bãi cỏ thì nó hiểu ra: phải chạy. Và tất nhiên hai con đã nô đùa theo kiểu nhà chó đến nỗi Bim quên khuấy cả việc nó có mặt ở đây để làm gì. Ivan Ivanurts không phản đối và bỏ đi, chân bước miệng huýt sáo.

Trên đường về thành phố, con Xù đã đi theo không ho he gì nhưng tới ngoại ô thì bỗng dừng nó ngồi bệt xuống vệ đường, cạy không đứng dậy. Gọi chán, dỗ chán không đi. Và nó đã ngồi lại như thế, đưa mắt nhìn theo hai thầy trò. Ivan Ivanurts đã lầm: không phải con chó nào cũng có thể đem mồi ra mà mua chuộc được.

Bim không biết và không thể biết được rằng Xù cũng từng có chủ, sống với chủ trong một ngôi nhà nhỏ, rồi cái phố có ngôi nhà ấy đã bị dinh đi và chủ của Xù được cấp một căn hộ đầy đủ tiện nghi ở trên gác năm.

Tóm lại là người ta đã phó mặc Xù cho số phận. Thế nhưng nó vẫn cứ tìm ra được ngôi nhà mới ấy và khoang cửa của chủ, nhưng đến đấy nó đã bị đánh đập và đuổi đi. Thế là bây giờ nó sống một mình. Nó chỉ lang thang trong thành phố vào ban đêm, cũng như phần lớn chó hoang. Ivan Ivanurts đoán ra hết nhưng kể lại cho Bim thì đâu có được. Bim chỉ đơn giản là không muốn bỏ Xù lại: nó ngoái cổ nhìn lui, nó đứng dừng lại đưa mắt nhìn Ivan Ivanurts. Nhưng ông cứ lẳng lặng bước đi, bước đi.

Nếu như Bim mà biết được số phận cay nghiệt sẽ tái hợp nó với Xù như thế nào, nếu như nó biết trước cái lúc và cái nơi chúng sẽ gặp nhau, chắc hẳn lúc này nó sẽ không bước đi bình tĩnh như vậy. Nhưng ngay cả con người cũng đâu có biết trước tương lai.

... Mùa hè thứ ba trôi qua. Một mùa hè tốt đẹp đối với Bim, và cũng không kém tốt đẹp đối với Ivan Ivanurts. Một hôm, đang đêm chủ mở cửa sổ ra và nói:

- Trở lạnh, Bim ạ, lạnh đầu mùa.

Bim không hiểu. Nó đứng nhòm dậy, trong đêm tối rúc mũi vào đầu gối Ivan Ivanuts, ý nói: "Không hiểu đâu"

Ivan Ivanuts đã thông thuộc ngôn ngữ chó lắm, thứ ngôn ngữ bằng mắt và cử chỉ. Ông bật đèn lên, hỏi:

- Không hiểu hả, đồ ngốc? - Rồi giải thích rành mạch: - Mai đi bắn dê giun. D-ê g-i-u-n!

Ồ tiếng ấy thì Bim hiểu lắm! Nó nhảy căng lên, liếm vào cằm ông bạn.

- Mai đi săn, đ-i s-ă-n, Bim ơi!

Còn gì bằng! Bim quay cuồng, rồi rít tít mù lên như con quay, tự đớp vào đuôi mình, rít lên, rồi ngồi xuống, nhìn chăm chăm vào mặt Ivan Ivanuts, rùng rùng hai chân trước xù lông. Hai cái tiếng "đi săn" mê ly ấy, Bim quen hiểu nó như là cái niềm hạnh phúc. Nhưng chủ ra lệnh:

- Bây giờ ngủ đã. - Ông tắt đèn lên giường nằm.

Quãng từ đó đến sáng, Bim nằm ngủ bên giường ông bạn. Nhưng ngủ nghe gì! Nó, và bản thân Ivan Ivanuts nữa, lúc thì thiu thiu chợp đi, lúc thì choàng tỉnh dậy ngong ngóng đợi sáng.

Đến sáng hai thầy trò cùng nhau sửa soạn ba lô, lau sạch mỡ nòng súng. Ăn uống qua loa (đi săn thì chó ăn uống đầy điều, xem xét lại bao đạn, gài lại đạn từ ổ này sang ổ kia. Trong cái giờ phút chuẩn bị ngăn ngừa ấy việc thì nhiều: chủ vào bếp, Bim cũng vào, chủ vào kho, Bim cũng vào theo, chủ bỏ một hộp thức ăn trong ba lô ra (nó cồng kênh quá), Bim ngoạm lấy và dứt trở vào, chủ kiểm tra lại đạn, Bim theo dõi (nhờ ông ấy nhằm chằng); và nó đã phải nhiều lần rúc mũi vào trong cái bao đựng súng (có đầy hay không nhỉ?); đã thè vào những giây phút tíu tít này, bồi hồi quá lại sinh ra cái ngứa dăng sau tai: chốc chốc lại phải đưa chân lên gãi sồn sột; đến là rắc rối, trong khi chả thể người ta cũng đã bận chết người đi rồi.

Cuối cùng, chuẩn bị xong. Bim sừng mê cu toi. Gì mà không sừng! Chủ nó, chỉnh tề trong tấm blu đông đi săn, vắt cái túi săn lên vai, nhặt lấy khẩu súng:

- Đi săn, Bim - Ông nhắc lại: - Đi săn.

"Đi săn, đi săn!" đôi mắt của Bim cũng thán phục nói. Thậm chí nó còn khẽ rít lên vì trong lòng tràn ngập sự biết ơn và tình yêu đối với người bạn duy nhất trên đời của nó.

Đúng lúc ấy, một người bước vào. Bim biết ông ta - nó đã gặp ở ngoài sân - nhưng coi ông ta là người chả có gì lý thú, không đáng một sự chú ý đặc biệt gì của nó.

Chân ngắn, người mập, mặt bè: ông ta nói bằng một giọng trầm hơi rít rít:

- Nghĩa là, xin chào! - Và ông ta ngồi vào ghế, đưa khăn lên lau mặt - Vậy đây... Nghĩa là, đi săn hả?

- Đi sẵn, - Ivan Ivanurts khó chịu cầu nhàu. - Sẵn dễ giun. Nhưng ông đã qua, xin cứ ngồi chơi.

Ra vậ-ây đất đi sẵn... Nghĩa là, hãy thư thả tí đã.

Bim đưa mắt nhìn hết chủ lại đến Ông Khách, vẻ ngạc nhiên và chăm chú. Ivan Ivanurts nói gần như cau có:

- Ông nói tôi không hiểu. Cứ nói thẳng ra nào.

Và đến đây thì Bim, con Bim dịu dàng của chúng ta, bắt đầu khẽ gặm ghè rồi bỗng sữa lên. Xưa nay có chuyện thế bao giờ đâu để mà bây giờ lại thế: ở ngay nhà mình, và sữa cắn khách. Khách chẳng sợ, và xem vẻ thản nhiên.

- Về chỗ! - Ivan Ivanurts ra lệnh cũng vẫn bằng giọng cau có như thế.

Bim vâng lời: nó về ổ nằm, đặt mõm lên căng, mắt nhìn về phía người lạ.

- Chà! Nghĩa là, bảo được đấy nhỉ. - Vậ-ây đấy... Nghĩa là, ra cổng ra ngõ nó cũng sữa cắn người cứ như, tạm gọi là như một con cáo ấy, phải không ông?

- Không bao giờ. không bao giờ cắn một ai. Đây là lần đầu tiên. Bảo đảm với ông như vậy! - Ivan Ivanurts chợt dạ, phát cáu lên. - Tiện thể, xin nói là nó không có tí dính dáng gì với chồn cáo cả.

- Vậ-ây đấy! Ông Khách lại dài giọng nói. - Tôi xin nói vào việc.

Ivan Ivanurts cởi áo blu đông và túi sẵn ra:

- Tôi xin nghe.

- Nghĩa là, ông có một con chó. Còn tôi thì có, - Ông Khách rút trong túi ra một tờ giấy, - một lá đơn người ta kiện nó. Đây. - Và đưa tờ giấy cho chủ nhà.

Đọc tờ giấy, Ivan Ivanurts sôi lên bất bình. Bim thấy vậy, tự động rời ổ đến ngồi dưới chân bạn, dường như để bảo vệ ông, còn Ông Khách thì nó không nhìn nữa, mặc dầu vẫn cảnh giác.

- Dớ dẩn, - Ivan Ivanurts nói, giọng đã bình tĩnh hơn. - Ba lằng nhằng. Con Bim là một con chó hiền, chưa cắn và cũng sẽ không cắn ai bao giờ, không lêu lảo với ai. Nó là một con chó khôn.

Khé - ké - ké! - cái bụng ông Khách rung rung. Và ông hắt hơi một cái chả đúng lúc tí nào. - úi, hồn chưa! Ông quay sang nói với Bim, không có vẻ gì ác ý.

Bim càng quay mặt đi, nhưng trong bụng hiểu rằng người ta đang bàn về nó. Và nó thở dài.

- Thế vậy ông thấy lá đơn khiếu nại này nó thế nào? Ivan Ivanurts lúc này đã hoàn toàn bình tĩnh, mỉm cười hỏi. - Đơn khiếu nại ai thì ông đưa cho kẻ ấy là phải thôi. Còn tôi thì cứ như lời kẻ, tôi cũng đến tin thôi.

Bim để ý thấy mắt Ông Khách thoáng một nụ cười.

Và ông ta nói:

- Thứ nhất, đúng là phải thế. Thứ hai, đơn không khiếu nại ông mà khiếu nại con chó. Nhưng ta đâu có đưa cho chó đọc được. - Và ông cười xòa.

Chủ cũng tùm tùm cười. Bim thì chẳng nhếch mép cười được: nó biết người ta đang nói về nó, nhưng nói cái gì, nó không thể hiểu được - cái ông Khách này đến là khó hiểu. ông ta chỉ tay về phía Bim và nói:

- Con chó này phải đuổi đi thôi. - Và ông khoát tay ra cửa.

Bim hiểu rằng người ta đòi hỏi ở nó đúng như thế này: mày cút đi. Nhưng nó vẫn không rời chủ một phân.

Ông hãy mời cái bà khiếu nại ấy đến đây, ta nói chuyện, may ra ổn chẳng, - Ivan Ivanurts đề nghị. Không ngờ Ông Khách ra ngay và một thoáng sau quay trở lại cùng với một bà.

- Đây nghĩa là tôi đã mời cho ông Bà Thím đến đây.

Bim cũng biết bà ta. Người thấp và béo ú, giọng nói the thé, bà ta cả ngày chỉ ra ngồi chơi ghế đá ngoài sân với các bà rồi công rồi việc khác. Một lần Bim đã đến liếm tay bà ta (không phải vì trong lòng tràn trề tình cảm đối với riêng bà ta mà là đối với loài người nói chung), làm bà ta rú lên và chồm về phía các cửa sổ để ngó mà kêu toáng điều gì ầm cả sân. Bà ta kêu cái gì, Bim đâu có hiểu, nhưng nó hoảng lên, lao đầu bỏ chạy về cào cào cánh cửa nhà. Tội của nó đối với Bà Thím chỉ có thế mà thôi. Và bây giờ bà ta bước vào kia. Có chuyện gì lôi thôi cho nó đây! Thoạt đầu nó nép mình vào chân chủ, rồi khi ông suốt lòng nó thì nó quặp đuôi lại đi về ổ, mắt liếc nhìn trộm bà ta. Những lời Bà Thím nói, nó chẳng hiểu qua một lời nào, còn bà ta thì cứ quang quác như một con quạ và luôn tay chỉ trỏ nó. Nhưng nhìn cử chỉ ấy, nhìn ánh mắt giận dữ của bà ta, Bim hiểu: cơ sự này là do nó đã liếm tay không đúng cái người nên liếm. Đại, Bim còn trẻ dại lắm, cho nên đâu phải cái gì cũng hiểu hết. Có thể nó đang nghĩ bụng thế này: "Mình có lỗi, tất nhiên là thế rồi, nhưng làm thế nào bây giờ nhỉ?". Ít nhất thì cũng là trong đôi mắt nó có một ý gì na ná như thế.

Nhưng Bim có ngờ đâu rằng người ta đang vu khống nó:

- Nó định cắn! Định cã-ă-ấn! Gần như là cắn rồi!

Ivan Ivanurts cắt đứt những lời quang quác của Bà Thím, quay ngoắt sang phía Bim:

- Bim, mang đôi giày vải đến đây.

Bim sẵn lòng làm ngay, rồi nằm xuống trước mặt chủ. Ông cởi đôi ủng sẵn ra và xỏ chân vào giày vải.

- Bây giờ thì mang cất ủng đi.

Việc ấy Bim cũng làm: nó mang một chiếc đi, để vào dưới chân mắc áo.

Bà Thím nín thính, trở mắt nhìn. Ông Khách phục lẫn nói:

- Cư-ừ thật! Nghĩa là, nó biết. - Và nhìn Bà Thím với một vẻ đại loại như ác cảm. - Thế nó còn biết làm gì nữa không?

- Bà ngồi xuống, ngồi xuống đây, - Ivan Ivanuts mời mọc Bà Thím.

Bà ta ngồi xuống, giấu tay dưới vạt tạp dề. Chủ lấy một cái ghế cho Bim và ra lệnh:

- Bim! Ngồi lên ghế!

Bim không để phải nhắc lại. Bây giờ thì tất cả đều ngồi ghế. Bà Thím cắn môi lại. Ông Khách rung đùi hài lòng nói:

- Giỏi lắm, giỏi, giỏi.

Chủ ranh mãnh nheo mắt với Bim:

- Nào, đưa chân đây. - Và ông chìa tay ra.

Hai thầy trò bắt chân bắt tay chào nhau.

- Bây giờ thì, ngốc ạ, bắt tay khách đi, và ông chỉ Ông Khách.

Ông Khách chìa tay ra.

- Chào người anh em, nghĩa là, xin chào.

Tất cả những cái đó Bim đã làm với một thái độ lịch sự, đúng phép.

- Nó không cần chứ? - Bà Thím cẩn thận hỏi.

Bây nào! - Ivan Ivanuts tỏ vẻ ngạc nhiên. - Bà cứ chìa tay ra và bảo nó "Đưa chân đây".

Bà ta rút bàn tay thủ dưới áo tạp dề ra thật và chìa cho Bim.

- Nhưng đừng có cần đây, - bà dặn trước.

Nhưng đến đây đã xảy ra một điều mà chả bút nào tả nổi. Bim nhảy bổ về ổ, lập tức đứng thế thủ, dít tựa vào góc nhà và mắt chăm chăm nhìn chủ. Ivan Ivanuts đi tới bên nó, vuốt ve rồi nắm cổ dề kéo nó về phía bà khách:

- Đưa chân, đưa chân ra...

Không, Bim chẳng đưa chân. Nó quay đầu đi, nhìn xuống sàn nhà. Lần đầu tiên nó không vâng lời. Và lăm lăm lê bước trở lại góc phòng, chậm chạp, vẻ ăn năn đau khổ.

Ôi, sao đến nông nổi này! Bà Thím nói chan chát, mồm năm miệng mười:

- Nhà anh làm nhục tôi - Bà làm toáng lên với Ivan Ivanurts. - Một con chó ghẻ vớ vẩn lại dám coi một người phụ nữ Xô viết là tôi đây không ra gì! - Và xía xói về phía Bim. - Bà thì... bà thì... Mà biết tay bà!

- Thôi đi! - Ông Khách bắt thần quát bà ta. - Nghĩa là, nhà chị nói điều. Nó không hề cần chị, và cũng không định cần. Nó sợ chị bỏ tiền nhân lên thì có.

- Nhà anh đừng ngoạc mồm lên thế, - bà ta định phản công lại.

Ông Khách đáp luôn cũng điệu như vậy:

- Im mồm! - Rồi quay sang nói với chủ nhà: - Với cái ngữ này thì cứ phải thế mới xong. - Rồi quay sang Bà Thím: - Dào ôi! “Phụ nữ Xô viết” cũng làm ra cái vẻ...Xéo đi cho rảnh - Ông gào lên. - Còn rắc rối lần nữa thì không ra gì với tôi đâu. Đi! – Ông xé toạc lá đơn khiếu nại vào mặt bà ta.

Cái tiếng cuối cùng Ông Khách nói, Bim hiểu rõ lắm. Còn Bà Thím thì bỏ đi ra, chẳng nói chẳng rằng, dương dương vác mặt lên và chẳng thèm nhìn ai, mặc dù lúc này Bim không rời mắt nhìn bà ta, thậm chí còn nhìn tấm cánh cửa một lúc nữa sau khi bà ta đã đi khuất và tiếng chân bước nghe đã lặng.

- Ông nói với bà ta kể cũng hơi... quá đáng, Ivan Ivanurts nói.

Tôi xin nói với ông, không thể không xong đâu, bà ta sẽ làm loạn cả cái sân này lên cho mà xem, tôi biết. Tôi đã nói thì nghĩa là tôi biết mà. Đến khổ với những mẹ ngòi lê đôi mách, chuyên môn kiếm chuyện ấy, - ông ta vỗ một cái vào sau gáy. - Mẹ ấy vô công rồi nghề, thế là chỉ loay hoay đi tìm người sinh sự. Cứ lơ mơ với các mẹ ấy thì cả cái nhà này sẽ loạn xà ngầu.

Bim vẫn theo dõi suốt về mặt, cứ chỉ, giọng nói của hai người và hiện rất rõ: Ông Khách và chủ nó hoàn toàn không có tí gì thù địch với nhau cả, mà thậm chí, qua mọi vẻ thì xem như kính trọng nhau.

Nó còn quan sát hồi lâu nữa trong khi hai người về sau chuyện trò với nhau cái gì ấy. Nhưng khi mà nó đã xác định được điều chủ yếu rồi thì cái còn lại nó chẳng quan tâm là bao. Nó đi đến chỗ Ông Khách và nằm phục xuống bên chân ông, ý như muốn nói: "Cháu xin lỗi".

Nhật ký của chủ

Hôm nay ông tổ trưởng đến, giải quyết một lá đơn khiếu nại về con chó. Bim đã thắng. Và chẳng ông ta xử kiện hết như Xalômôn vậy. Một thiên tài bẩm sinh!

Tại sao lúc đầu Bim lại sủa ông ta nhỉ? A hiểu rồi! Chẳng là mình không bắt tay ông ta mà, và tiếp ông ta một cách lạnh nhạt (buổi đi săn thế là phải gác lại), và Bim đã hành động phù hợp với bản năng của chó: kẻ thù của chủ cũng tức là kẻ thù của ta. Và ở đây đáng xấu hổ là mình, chứ không phải là Bim. Nó có nhận xét rất tinh tế về giọng nói, về mặt, về dáng điệu thật đáng ngạc nhiên! Nhất thiết phải

luôn luôn để mắt đến điều ấy.

Sau đó mình với ông tổ trưởng đã có một cuộc chuyện trò thú vị. Ông ta dứt khoát chuyển sang "anh anh tôi tôi" với mình:

- Anh nghĩ mà xem, - ông ta nói, - một trăm năm chục hộ trong ngôi nhà tôi phụ trách! Vậy mà chỉ bốn năm kẻ vô công rồi nghề chuyên môn gây sự đã có thể làm cho không ai sống nổi. Ai cũng biết chúng, nhưng ai cũng sợ chúng, chỉ chửi vụng thôi. Người ở trong nhà mà không làm gì thì ngay cái hổ xí cũng phải sôi lên ùng ục. Ấy à... ! Kẻ thù đáng sợ nhất của tôi là ai? Là kẻ không làm việc. Ở ta, anh bạn ạ, có thể làm thì không làm nhưng vẫn chén đầy tể. Chuyện ấy xem ra không ổn, tôi thành thực nói với anh như vậy. Nghĩa là, không ổn... Có thể, có thể không làm việc. Chà! Ví như anh đây, anh thì làm cái gì?

- Tôi viết, - mình đáp, mặc dù cũng chẳng hiểu ông ta nói đùa hay thật (những người hay châm biếm vẫn thường có cái lối như vậy).

- Thế mà là làm việc ư? Anh ngồi, anh chẳng làm cái cóc khô gì, thế rồi người ta vẫn cứ trả tiền cho anh, thế chứ gì?

- Vẫn trả, - mình đáp. - Nhưng nào có nhiều nhận gì đâu. Tôi về già rồi, sống bằng lương hưu.

- Nhưng trước khi về hưu thì làm gì?

- Làm báo. Trước tôi công tác ở tòa báo. Và bây giờ thì ngồi nhà viết lãng nhăng tí tnh.

- Anh viết à? - ông ta hỏi lại bằng giọng trịch thượng.

- Tôi viết.

- Ồ, thì cứ viết, nếu sự thể là như vậy... Tất nhiên, xem ra anh cũng chẳng phải người tòi, ấy thế mà... Đúng vậy đấy. Mình đây cũng ăn lương hưu, một trăm rúp, nhưng mình lại còn làm tổ trưởng, làm không lương. Mình quen làm việc rồi, cả một đời làm lãnh đạo, chẳng ai hiểu nổi mình, và cũng chẳng làm vai phụ bao giờ. Cuối cùng thì bị họ gạt: cứ tụt, tụt, tụt mãi. Nơi cuối cùng là một nhà máy nhỏ tí. Và ở đây họ tổng mình về hưu. Phải mở một dấu ngoặc nhỏ: trợ cấp đặc biệt họ cũng chẳng cho... Ai cũng đều phải làm việc. Mình nghĩ như vậy đấy.

- Thì tôi cũng làm việc, cũng vất vả đây thôi, - mình cố phân trần.

- Viết ấy ư? Cái trò ma. Giá như anh còn trẻ, mình cũng sẽ cố dìu dắt cho anh đấy. Nhưng đã về hưu rồi còn gì. Thế này đây, những anh còn trẻ mà không chịu làm việc mình cứ tổng cở ra đường: hoặc là mày làm, hoặc là mày cút đi đâu cho rảnh. Mà quả thực ông ta là mối đe dọa cho những kẻ vô công rồi nghề trong khu nhà này. Hình như mục đích chủ yếu của đời ông ta bây giờ là đay nghiến chì chiết những kẻ lười biếng, đơm đặt và ăn bám, và ngược lại, ông sẵn sàng làm cái việc giáo dục dạy bảo,

không trừ một ai. Chứng minh cho ông ta rằng viết cũng là làm việc, là một điều không thể thực hiện được: hoặc là ông ta giở giọng chế giễu một cách kín đáo, hoặc là ông ta đơn giản tỏ vẻ khinh khỉnh (nói theo giọng ông ta, viết lách là việc của kẻ rỗi hơi, và còn chua ngoa hơn thế nữa). Ông ta ra về về hiên lành, thôi không châm chọc nữa. Ông vuốt lông Bim, nói:

- Còn mày thì cứ sống bình yên, nghĩa là như vậy. Nhưng chớ có dây dưa gì với mụ Thím. - Và quay sang nói với tôi: - Rồi rồi lại chơi. Và thích viết cái khi gió gì thì cứ viết.

Hai chúng tôi bắt tay nhau. Bim tiến chân ông ta ra đến cửa, đuôi vẫy vẫy và mắt nhìn thẳng vào mặt ông ta. Bim có thêm một ông bạn mới: Paven Titurts Rudaep, thường gọi là "Paltiturts". Ngược lại Bim cũng mới sinh ra một kẻ thù là bà Thím, con người duy nhất trong bản dân thiên hạ mà nó không tin. Con chó đã nhận ra kẻ vu khống.

Nhưng cuộc đi săn ngày hôm nay thế là không thành. Sự đời như vậy: người ta mong một ngày lành thì lại xảy ra độc những chuyện khó chịu. Sự đời vẫn thế.

CHƯƠNG BỐN

Rừng vàng

Một trong những ngày sau đó, từ sớm tinh mơ, hai thầy trò đã rời nhà ra đi. Thoạt đầu là đi tàu điện, đứng ở đầu toa. Chị lái tàu thì ra là người Ivan Ivanurts và Bim quen. Tất nhiên là Bim đã chào chị ta khi chị bước ra bệ ghi. Chị beo tai nó, nhưng nó không liếm tay chị mà chỉ giậm giậm chân ngồi xuống và đập đập đuôi như trong trường hợp chào hỏi.

Sau đó, ra đến ngoại thành rồi thì họ đi xe buýt mà vào cái giờ sớm sủa này chỉ có cả thầy dăm sáu người ngồi. Lúc họ lên xe, người lái xe cứ càu nhàu cái gì, nhắc đi nhắc lại cái tiếng "chó" và "không được". Bim chẳng khó khăn gì mà không đoán ra (nó nhìn mặt mà đoán): người lái xe không muốn chở hai thầy trò nó, và điều đó không tốt. Một trong những hành khách bênh vực hai thầy trò nó, một người khác thì ngược lại, ủng hộ ông tài. Bim rất chăm chú theo dõi cuộc đấu khẩu. Cuối cùng người tài xé bước xuống xe. Chủ nó đứng trước cửa xe đưa cho anh ta một tờ giấy nhỏ vàng vàng, rồi cùng với Bim bước lên bậc xe, ngồi vào chỗ và buồn bã thở dài: "Hà-à-à!".

Bim từ lâu đã để ý thấy người ta hay trao đổi cho nhau những tờ giấy nhỏ nhỏ gì ấy nó có cái mùi chẳng phân biệt ra là cái mùi gì. Một lần nó đánh hơi thấy một tờ ở trên bàn có mùi máu, nó gí mũi vào tờ giấy, cố làm cho chủ chú ý, nhưng ông ta cứ phớt lờ đi - điếc mũi mà lị! Và nhắc lại cái câu "không được" của ông ta. Lại còn đút những tờ giấy ấy vào ngăn kéo bàn khóa lại nữa chứ. Thực ra có những tờ, - khi chúng còn sạch sẽ - ngửi có mùi bánh mì, mùi dôi, nói chung là mùi cửa hàng, nhưng

đa số những tờ ấy là có cái mùi của đủ các thứ bàn tay. Những tờ giấy nhỏ ấy, thiên hạ ưa thích chúng, giấu chúng vào trong túi hoặc trong ngăn kéo bàn, cũng như chủ nó. Mặc dầu trong chuyện ấy Bim chẳng hiểu cái quái gì nhưng nó cũng dễ dàng biết rằng: một khi chủ nó đã đưa cho người lái xe một tờ giấy thì là họ đã trở thành bạn bè. Còn vì sao Ivan Ivanurts thờ dài thì dù đã chăm chú nhìn vào những biểu hiện ở trong mắt ông bạn nó vẫn không hiểu được. Nói chung, về sức mạnh kỳ diệu của những tờ giấy nho nhỏ ấy, nó cũng chỉ là lảng máng đoán ra mà thôi - chuyện đó đâu có phải trong tầm trí khôn của chó; nó đâu biết rằng một ngày kia những mẫu giấy ấy sẽ chơi cho nó một cú tai hại.

Từ đường cái vào đến rừng hai thầy trò cuộc bộ. Ivan Ivanurts tới bìa rừng dừng lại nghỉ, còn Bim đứng cạnh thì quan sát khu vực. Rừng như thế này nó chưa từng thấy bao giờ. Nói đúng ra thì rừng này, chính cái rừng này đây, họ đã đến hồi mùa xuân, và mùa hè cũng đến (nó đang đưa, thế đấy), nhưng bây giờ ở đây mọi vật xung quanh đều vàng và đỏ ối, trông đâu như mọi vật đều bốc cháy và lấp lánh cùng với mặt trời.

Cây rừng vừa mới bắt đầu trút bỏ quần áo, và lá rơi, liệng trong không trung, êm ả và nhịp nhàng. Mát rượi và thoải mái, và chính vì thế mà vui. Rừng thu có một cái mùi đặc biệt, có một không hai, bền vững, và trong sạch đến nỗi cách xa hàng chục mét Bim ban người thấy hơi chủ. Nó “tóm được” một chú chuột rừng từ xa, nhưng chẳng buồn đuổi theo (lạ gì cái đồ ranh con!). Nhưng chợt có một mùi gì xộc mạnh vào mũi nó từ xa, đến nỗi Bim đứng sững lại. Rồi nó tiến đến sát, xông vào sủa một cục tròn tròn đầy gai.

Ivan Ivanurts rời gốc cây đứng dậy đi tới chỗ Bim:

- Không được, Bim! Không được, đồ ngốc. Con nhím đấy! Lùi lại! - Rồi kéo Bim đi theo.

Vậy ra nhím là một con thú nhỏ, thêm vào đó là nó tốt, và chó nên đụng vào nó.

Bây giờ Ivan Ivanurts lại ngồi xuống cái gốc cây, ra lệnh cho Bim cũng ngồi xuống, rồi bỏ mũ kê pi ra đặt xuống đất, ngay cạnh, và đưa mắt nhìn lá rụng. Và lắng nghe cái tĩnh mịch của rừng. Tất nhiên là ông mỉm cười! Lúc này đây ông ở trong trạng thái như mọi lần trước khi bước vào săn.

Bim cũng lắng nghe.

Một con chim ác là bay đến, kêu ken két một cách láo xược rồi bay đi. Một con giẻ cùi nhảy chuyền từ cành này qua cành khác mà tới gần, ngoạc mồm ra kêu rồi cũng lại chuyền cành mà nhảy đi như thế. Và đây một chú chim tải cục bé bỏng, chú này kêu ngay bên tai: “Xvít,xvít! Xvít' xvít!”. Và làm gì được nó nào! Bé tí bằng con bọ dừa mà cứ ngấu lên: "Xvít, xvít!". Cứ như chào hỏi vậy.

Ngoài ra là tĩnh mịch.

Và đây, chủ nó đứng dậy, tháo súng ra, lấp đạn vào.

Bim run lên vì xúc động. Ivan Ivanurts âu yếm vỗ vỗ lên u vai nó, làm nó càng thêm hồi hộp.

- Nào, cu con... sục đi!

Bim lao đi! Nó lao đi như một con thoi nhỏ, ngoằn ngoèo lách qua các gốc cây, nom chắc nịch, uyển chuyển và hầu như không gây một tiếng động. Ivan Ivanurts rón rén theo gót Bim, thần phục theo dõi công việc của nó. Giờ đây khu rừng với tất cả vẻ đẹp của nó đã lui xuống hàng thứ yếu: Bim là chính, con Bim duyên dáng hăng say đáng nể nhất. Thỉnh thoảng Ivan Ivanurts lại gọi nó trở lại, lệnh báo nó nằm xuống, để cho nó bình tâm lại, nhập dần vào công việc. Và lát sau Bim đã lại tiến lên nhịp nhàng, thành thạo. Lao động của một con chó *Xette* thật là cả một nghệ thuật! Đó, nó đang phi một nước đại nhẹ nhàng, đầu ngẩng cao, đối với nó thì không có chuyện cúi tìm dưới đất, nó đánh hơi trên cao, trong khi đó đám lông ống mịn ôm sát lấy cái cổ thon thon của nó; chính vì nó đẹp như vậy cho nên nó ngẩng cao đầu, với một vẻ đường hoàng, tự tin và hăng say.

Những giờ phút như vậy đối với Ivan Ivanurts là những giờ phút quên lãng. Ông quên đi cuộc chiến tranh, quên đi những gian truân của cuộc sống quá khứ và cảnh cô đơn của mình. Ngay cả như Kôlia, người con trai máu mủ của ông đã bị cuộc chiến tranh tàn bạo lấy mất đi, dường như cũng tham gia với ông lúc này, và dường như ông, người cha, đã đem lại cho anh ta niềm vui ngay cả khi anh đã khuất. Xưa kia anh ta cũng là một nhà săn bắn mà! Người đã chết không đi ra khỏi cuộc sống của những ai yêu họ, người chết chẳng già đi, lúc ra đi họ như thế nào thì họ còn lại mãi trong lòng người sống như thế. Ở Ivan Ivanurts cũng vậy: vết thương trong lòng đã thành sẹo, nhưng vẫn đau. Và chính trong lúc đi săn mọi nỗi đau lòng giảm đi, dù chỉ là chút ít thôi. Sung sướng thay người nào sinh ra để làm nhà săn bắn!

Chợt Bim chậm bước lại, thu hẹp đường ngoằn ngoèo, dường như đứng khựng lại giây lát rồi rón rén bước lên bước một. Có một cái gì rất mèo trong những cử động của nó, những cử động mềm mại, thận trọng, uyển chuyển. Giờ đây đầu nó đã vươn ra ngang tầm với thân nó. Mọi bộ phận trong thân thể nó, kể cả cái đuôi đuôi thẳng có túm lông dài ở đầu, đều tập trung vào cái luồng hơi thoảng. Một bước... Và chỉ một căng gờ lên thôi... Một bước nữa - và cái căng tiếp theo cũng vậy, dờ ra trong không trung trong một góc tích tắc rồi thả xuống không một tiếng động. Cuối cùng cái căng trước bên phải, xưa nay hầu như bao giờ cũng thế, dờ ra, lơ lửng không chạm đất.

Phía sau, Ivan Ivanurts sủng lăm lăm trong tay rón rén bước tới. Giờ đây là hai bức tượng: một người, một chó.

Rừng lặng tiếng. Chỉ những ngọn lá vàng của các cây bạch dương tắm mình trong ánh nắng lấp lánh là khe khẽ lay động. Các cây sồi non nín lặng bên các cây sồi già khổng lồ hùng vĩ thuộc thế hệ cha ông. Các ngọn lá xám ánh bạc còn sót lại trên cây hoàn diệt liễu lặng lẽ rung rinh. Và trên thảm lá vàng cháy, một con chó đứng đó, một trong những sáng tạo hoàn mỹ nhất của thiên nhiên và của con

người đầy kiên nhẫn. Không có qua một thớ thịt nào rung! Trong những giây phút này Bim dường như chết đứng, giống như trạng thái của kẻ mất hồn vì thán phục và đăm đuổi. Tư thế đờng khựng cổ điển trong khung cánh rừng vàng là như thế đó.

- Tiến lên, con...

Bim xô cho con dế giun bay vọt lên.

Đoàng!

Rừng giật mình, đáp lại bằng một tiếng vọng bực dọc, khó chịu. Có vẻ như cây bạch dương, mọc chen vào rìa khu vực đám sồi và đám hoàn điệp liễu, đã hoảng lên, và rừng mình. Các cây sồi thốt lên một tiếng "chà!", như những chàng dũng sĩ. Cây hoàn điệp liễu đứng bên thì vội vã rắc lá xuống đất.

Con dế giun rụng xuống như một hòn đá rơi. Bim trao nó cho chủ theo đúng mọi quy cách. Nhưng chủ, sau khi vuốt ve và hoan nghênh Bim đã làm ăn khá, cứ cầm con chim trên lòng bàn tay, nhìn và trầm ngâm nói:

- Chà, lẽ ra chả nên...

Bim không hiểu, nhìn chằm chằm vào mặt Ivan Ivanurts. Còn ông thì nói tiếp:

- Chỉ vì mày đây thôi, Bim ạ, vì mày, đồ ngốc ạ. Nhưng thật chẳng đáng.

Bim vẫn chẳng hiểu - nó đâu đủ trình độ để hiểu điều đó. Rồi trong suốt buổi đi săn ấy, Bim cảm thấy như vậy, nhà đi săn đã bắn toàn “đi đâu” ấy, cứ như một anh mù bắn súng. Con chó rất không hài lòng thấy chủ tuyệt nhiên chẳng bắn được một con dế giun nào cả. Thế nhưng con cuối cùng thì ông đã hạ một cách gọn ghẽ.

Trời nhá nhem thì hai thầy trò trở về nhà, mệt mỏi và đối với nhau thân ái, ân cần. Chẳng hạn Bim không muốn ngủ ở chỗ của nó, đã lôi cái ổ đến kê bên giường Ivan Ivanurts và nằm xuống cạnh ông ở dưới sàn. Việc ấy có ý thế này: đừng có mà đuổi nó về chỗ, bởi vì “chỗ” của nó, nó đã lôi theo nó rồi. Ivan Ivanurts sờ tai nó, vỗ vỗ u vai nó. Tình bạn tưởng như sẽ vĩnh cửu...

Đêm hôm ấy không hiểu sao Ivan Ivanurts lại khe khẽ rên rỉ, ngồi dậy, nuốt vài viên thuốc rồi lại nằm xuống. Bim thoát đầu vênh tai nghe ngóng, nhìn bạn chằm chằm, rồi đứng dậy liếm liếm bàn tay của ông bạn chìa ra ngoài thành giường.

- Cái mảnh đạn... Bim ạ, mảnh đạn... nó bò đấy. Hồng rồi, con ơi, - Ivan Ivanurts nói, tay ôm lấy Bim.

Cái tiếng "hồng" thì Bim hiểu lắm, và hiểu từ lâu rồi. Và đã vài lần nó nghe thấy tiếng "mảnh đạn", tiếng ấy nó chưa hiểu, nhưng trong thâm tâm nó, nó cảm đoán thấy đó là một tiếng chẳng lành, xấu, một tiếng gớm ghê.

Nhưng rồi lại ổn cả: đến sáng, đi dạo xong, Ivan Ivanurts lại ngồi vào bàn như thường lệ, đặt trước

mặt một tờ giấy trắng và cầm cái que đưa đi sột soạt trên mặt giấy.

Nhật ký của chủ

Hôm qua quả là một ngày sung sướng. Vạn sự đều như ý: mùa thu, nắng ấm, rừng vàng, cung cách làm việc tuyệt vời của Bim. Nhưng vẫn có cái gì đó lẩn cấn trong lòng. Sao vậy nhỉ?

Trên xe buýt, Bim rõ ràng đã để ý thấy mình thờ dài, và cũng rõ ràng là nó không hiểu nổi mình. Con cún hoàn toàn không thể tưởng tượng được là mình đã dứt lốt anh chàng lái xe. Đối với con chó, việc đó có nghĩa lý quái gì? Nhưng đối với mình? Một *rúp* mình dứt lốt cho một việc nhỏ, hay hai chục *rúp* cho một việc lớn, hay một ngàn *rúp* cho một việc tày đình, thì có gì khác nhau nhỉ? Đều là đáng xấu hổ. Có khác gì đem lương tâm ra bán dần bán mòn. Tất nhiên, Bim ở một trình độ quá thấp so với người, cho nên chẳng bao giờ đoán hiểu được điều đó.

Bim đâu có thể hiểu được rằng những mẩu giấy nhỏ ấy và lương tâm con người đôi khi lại trực tiếp phụ thuộc vào nhau. Nhưng sao mình buồn cười thế nhỉ! Ai lại đi đòi hỏi ở một con chó những điều vượt ra ngoài khả năng nó, coi nó như một con người.

Lại thêm nữa: bắn chết con chim mình thấy tội nghiệp cho nó. Cái đó chắc hẳn là tuổi già. Mọi sự xung quanh đang tốt lành là thế, bỗng dưng một con chim lặn quay ra chết... Mình không phải người ăn chay, cũng không phải kẻ đạo đức giả ngồi tả đông dài về những đau đớn của giống vật bị mổ thịt rồi nhai luôn thịt chúng một cách ngon lành, nhưng đến cuối ngày mình đã tự đặt cho mình một điều kiện: mỗi lần đi săn, chỉ một hai con dẽ giun thôi, không hơn. Nếu không con nào thì càng tốt, nhưng nếu như vậy thì Bim sẽ mai một đi về phương diện là một con chó săn, và mình sẽ buộc phải mua một con chim mà một người nào khác bắn chết hộ mình, ồ không, xin miễn cho cái trò ấy... Nhưng thực ra thì mình nói với ai đây vậy? Và chẳng với chính mình: sự phân đôi con người trong một tình trạng cô đơn lâu dài ở một mức độ nào đó là không tránh khỏi. Bao đời nay chó vẫn cứu người khỏi sự đó. Vậy thì vì sao vẫn có cái cấn cấn của ngày hôm qua? Và có phải chỉ hôm qua thôi không? Mình có đã bỏ qua một ý nghĩ nào đó không?... Vậy là, hôm qua: niềm khao khát hạnh phúc rồi đồng *rúp* vàng; cánh rừng vàng rồi con chim bị hạ sát. Cái đó là cái gì: phải chăng là một sự thỏa hiệp với lương tâm?

Khoan! Cái ý nghĩ mà hôm qua mình đã để lọt qua đi là ý nghĩ này đây: không phải là thỏa hiệp với lương tâm, mà là lương tâm quở trách, là thương xót cho tất cả những sinh vật đã bị giết chóc một cách vô ích khi con người để mất tính người. Từ quá khứ, từ sự hồi tưởng lại quá khứ, trong mình đã nảy sinh và ngày càng lớn lên trong lòng thương hại giống chim muông.

Mình nhớ:

Một hồi đã có cái quyết định của ban lãnh đạo Liên đoàn săn bắn về việc cần tiêu diệt chim ác là coi

như giống chim có hại, và việc đó dường như dựa trên cơ sở quan sát của các nhà sinh vật học. Thế là tất cả mọi người đi săn đã giết chim ác là thoải mái, không chút bận bịu lương tâm. Cũng có một quyết định như vậy về chim điều hâu. Chúng cũng bị diệt. Rồi về chó sói. Bọn này đã bị diệt gần như sạch sành sanh. Diệt được một con sói thì được thưởng ba trăm *rúp* (tiền cũ), và cứ mang đến Liên đoàn săn bắn nộp một cặp cẳng chim ác là hoặc điều hâu thì được thưởng năm hoặc mười lăm *kópéc* gì đó, mình không nhớ.

Nhưng đột nhiên có quyết định mới tuyên bố chim ác là và điều hâu là giống chim có ích, chứ không phải là kẻ thù của loài chim: cấm săn giết chúng. Cái lệnh diệt kiên quyết nhất được thay bằng cái lệnh cấm kiên quyết nhất.

Bây giờ thì chỉ còn có một loài chim phải bị tiêu diệt và bị đặt ra ngoài vòng pháp luật: con quạ xám. Nó tuồng như hay đi phá các tổ chim (và chẳng chính con ác là cũng đã từng bị buộc oan cho cái tội ấy). Trái lại thì không có ai chịu trách nhiệm về việc rải chất độc hóa học diệt chim các vùng đồng cỏ và rừng đồng cỏ. Để cứu rừng và cánh đồng khỏi các giống phá hoại, chúng ta đã diệt chim, nhưng tiêu diệt chim, chúng ta đã làm chết... rừng. Con quạ xám, một chiến sĩ vệ sinh nổi tiếng và bạn đường của xã hội loài người, chẳng lẽ lại là kẻ có tội hay sao?

Trăm sự là tại quạ xám! - Đó là lời biện hộ chắc chắn nhất và sơ đẳng nhất biện hộ cho con người về các loài chim bị can tội chết.

Những cuộc thí nghiệm kéo dài với thần chết - thật là kinh khủng. Giờ đây đã có những nhà bác học - sinh vật học và những nhà đi săn trung thực đứng lên chống lại việc đó, giờ đây một cuộc đấu tranh bảo vệ chim và rừng đang diễn ra trên quy mô thế giới. Mình có đã lên tiếng kịp thời chống lại những cuộc thí nghiệm chết chóc ấy không? Không. Và đó cũng là lời quở trách của lương tâm mình. Tiếng nói của mình nghe mới nhạt nhẽo và vô vị biết bao, nếu như bây giờ mình nói vuốt đuôi rằng:

Hãy cứu lấy quạ xám, chiến sĩ vệ sinh xuất sắc của những nơi có người ở. Hãy cứu nó khỏi bị tiêu diệt, bởi vì nó giúp ta làm sạch rác rưởi quanh nơi ta, cũng giống như nhà văn trào phúng quét sạch những rác rưởi tinh thần của xã hội, hãy cứu lấy quạ xám chính vì cái lẽ ấy; nó có đánh cắp ít trứng chim thật, nhưng chính nhờ quạ xám mà các loài chim biết xây tổ, hãy cứu lấy kẻ giấu cọt chua cay, con chim duy nhất có cái ngậy thơ một cách láo xược đến nỗi có thể từ trên cành cây mà nói vỗ mặt người ta: “Kạ-ạ-ạc!” (Cút đi, đồ ngu!). Và anh vừa mới đi khỏi là nó bay xuống, vừa kêu quang quác lên một cách giấu cọt, vừa sà vào ngẫu nhiên ăn tiếp miếng thịt thối mà không một con chó nào thèm đớp; hãy cứu lấy quạ xám, nhà châm biếm của thế giới loài chim! Đừng sợ nó. Hãy nom kia, những con én bé nhỏ đang thân mật mổ nó, đuổi nó khỏi cái nơi chẳng có nó cũng đã sạch rồi, và thế là nó bỏ chúng đấy bay đi, miệng kêu quang quác một cách chua ngoa, tới cái nơi hoắc lên mùi thịt thối. Hãy cứu lấy loài quạ xám!

Thực tế, kết quả sẽ là vừa vô tác dụng vừa vô căn cứ. Nhưng cứ để nó lưu lại trên cuốn sổ này về Bim. Ta sẽ viết thẳng lên bìa ngay bây giờ chữ "Bim". Tất cả đây sẽ chỉ là để cho chính mình mà thôi. Sổ là mình bắt tay vào viết nhật ký là để cứu danh dự cho Bim về sự ra đời lầm lỗi của nó, nhưng cuốn nhật ký càng phát triển ra thì lại gồm có đủ mọi điều không những chỉ trên quan đến Bim mà thôi, mà cả đến mình nữa. Rõ ràng sẽ chẳng ai đem in nó đâu; vả lại "chuyện con chó, chuyện mình" thì có thú vị gì cho ai? Chẳng cho ai cả. Lại nhớ đến những câu thơ của Kôntxốp:

Tôi viết đây không vì vinh quang chốc lát

Mà để giải trí, để vui chơi

Cho những người bạn thân tình tôi yêu quý nhất

Cho kỷ niệm buồn vui năm tháng qua rồi.

... Còn Bim thì cứ năm đó - ngày hôm nay cu cậu đã làm việc cật lực và hít no những mùi tốt lành của rừng vàng.

Ôi, rừng vàng, rừng vàng! Đây chính là một mảnh hạnh phúc cho ta đó, đây chính là nơi cho ta trầm tư mặc tưởng. Trong rừng thu nắng ấm con người càng thêm trong sạch hơn.

CHƯƠNG NĂM

Cuộc vây bắt ở Đốc Sói

Vào một ngày thu có một người đến tìm Ivan Ivanurts, một người ngửi sắc mùi súng ống và mùi chó. Mặc dù ông ta không mang lệ bộ đi săn và ăn mặc bình thường như mọi người bình thường khác. Bim vẫn phát hiện ra được ở ông ta cả cái mùi tinh tế của rừng, lẫn dấu vết của súng trong lòng bàn tay và cái hương thơm ngát của lá thu toát ra từ đôi giày có cỏ. Tất nhiên Bim đã nói lên tất cả những điều đó khi nó xoắn vào đánh hơi ông khách, và vừa đánh hơi vừa đưa mắt nhìn chủ mà vẫy đuôi lia lịa. Đây là lần đầu tiên nó gặp ông ta, ấy thế mà lập tức nó nhận ra ngay một người đồng chí, không chút hoài nghi, không chút do dự.

Khách hiểu ngôn ngữ chó, nên dè dặt nói:

- Nó biết, nó biết đấy. Giỏi, tốt lắm, tốt. - Ông vồ vồ đầu nó, và nói bằng một giọng tự tin và rành rọt: - Ngồi xuống!

Bim thi hành lệnh, ngồi xuống, hai cẳng cứ nghí ngoáy, ra chùng nóng ruột. Và tai vểnh lên nghe, và mắt nhìn không chớp.

Khách và chủ bắt tay nhau, bốn mắt nhìn nhau đầy thiện chí.

Bim khẽ rên lên, ý nói: "Tuyệt!"

- Con chó khôn đấy, - ông khách đưa mắt nhìn Bim, nói.

- Bim là con chó tốt rồi, tốt hơn nữa thì tôi chẳng cần! - Ivan Ivanurts khẳng định

Họ chuyện trò vài câu tay ba như thế, rồi ông khách sẵn rút ở trong túi ra một tờ giấy, trải rộng, chỉ trỏ và nói:

- Chỗ này, chỗ này đây..., trong khu rậm nhất của Dốc Sói. Tôi hú một tiếng. Năm con đáp lại: ba con non, hai con già. Tôi trông thấy một. So-o-ói ra sói!

Bim hiểu ngay tiếng chủ thường nói khi đi lùng sục: "đây, đây, đây". Và nó cảnh giác. Nhưng khi cái tiếng "So-o-ói" được thốt ra, thì nó mở trừng mắt: đó chính là cái mùi ghê gớm của con chó rừng, cái mùi đã có lần làm cho Bim sợ hãi, cái mùi làm cho chủ nó hôm ấy đã hoảng hốt nhắc đi nhắc lại khi chỉ vào cái dấu lốt chân: "Sói! Sói đấy, Bim ạ". Thế mà bây giờ cái ông đi săn này nữa cũng lại nói: "So-o-ói ra sói!".

Ông khách ra về, chào cả Bim nữa.

Ivan Ivanurts bắt tay vào nhồi đạn, nhét những hạt chì lớn bằng hạt đậu vào và rắc bột khoai tây lên.

Đêm hôm ấy Bim ngủ không yên.

Và còn lâu mới sáng, hai thầy trò đã bước ra phố, súng ống chỉnh tề, đến đứng ở đầu đường. Lát sau một chiếc ô tô to đi tới, chở đầy người đi săn. Họ ngồi trên các ghế dài trong thùng xe có che mui, ngồi im lặng và trịnh trọng. Ivan Ivanurts đẩy Bim lên trước rồi đến lượt mình chui vào khoang. Người đi săn hôm qua nói với Ivan Ivanurts.

- Ê, không được! Sao lại đem con Bim đi theo thế?

- Vậy sói ai lại đem chó theo. Cho xuống đi! - Một ông nào đó nói bằng một giọng nghiêm khắc. - Nó sủa lên một cái là đi đứt cuộc vậy bắt.

- Con Bim không sủa đâu, - Ivan Ivanurts nói, như phân bua. - Nó có phải chó rượt đuôi đâu mà.

Vài người nữa đồng thanh phản đối ông, nhưng rồi cũng xong khi ông khách hôm qua phát biểu:

- Thôi được. Con Bim tôi sẽ đặt vào lực lượng dự bị. Có chỗ đây, anh Ivan Ivanurts ạ: lần trước con sói đã vượt qua dây cờ, ở quãng đường mòn [1]

Bim đoán biết là người ta không muốn đem nó đi theo. Nó cũng tìm cách thuyết phục nhưng người ngồi cạnh, nhưng trời còn tối quá nên chẳng ai hiểu điều đó. Và dẫu sao thì xe cũng đã lăn bánh chạy.

Mặt trời đã lên khi họ dừng lại ở trạm canh của người gác rừng quen biết. Mọi người lẳng lặng xuống xe, chẳng ai nói nửa lời, cũng như Bim ta vậy. Rồi họ nối đuôi nhau bước đi hồi lâu dọc theo

bìa rừng. Không một ai hút, không ai ho, thậm chí cũng không va gót giày vào nhau nữa, đi theo kiểu chó. Ở đây mọi người đều hiểu rõ ai sẽ đi đâu và làm gì. Chỉ một mình Bim là không rõ, nhưng nó cũng cứ bám sát gót chủ như hình với bóng. Chủ vừa bước đi vừa sờ tai Bim: tốt, ờ, tốt đấy, Bim.

Dẫn đầu mọi người, trong vai chỉ huy trưởng, là ông khách săn hôm qua. Kìa ông ta giơ tay lên: mọi người dừng lại. Ba người tiền đạo tiến vào rừng, càng rón rén hơn trước, theo kiểu mèo, và lát sau quay trở lại. Đến lúc này, Ông Trưởng giơ cao mũ lưỡi trai vẫy vẫy về phía trước. Theo hiệu lệnh ấy nửa toán đi sẵn cất bước theo ông, trong số đó, và đi sau mọi người, có Ivan Ivanuts và Bim. Thành thử Bim là kẻ đi sau rốt; không ai có thể bước đi lạng lẽ hơn nó, nhưng mặc dù thế, Ivan Ivanuts vẫn cầm cương nó.

Theo hiệu lệnh thầm của Ông Trưởng, người đầu tiên, tức là người đi sau ông ta, tiến vào bên một bụi cây và đứng chết lặng ở đấy. Ngay sau đó, người thứ hai cũng đứng chết lặng như thể trong một đám cây sồi, rồi người thứ ba, và cứ như thế từng người từng người một chiếm lĩnh vị trí của mình. Còn lại bên ông trưởng là Ivan Ivanuts và Bim. Họ bước đi càng thận trọng hơn trước. Bây giờ thì Bim trông thấy cạnh con đường nó đi người ta đã giăng một sợi dây, và trên sợi dây đó buông thõng xuống những mảnh vải không động đậy, nom như lửa. Nhưng rồi cuối cùng ông Trưởng cũng bố trí cả hai thầy trò nó nữa, còn ông ta thì quay trở lại.

Bim với cái tai thính của mình vẫn nghe rõ tiếng chân ông bước, mặc dù người ta cứ tưởng rằng chẳng ai nghe thấy tiếng chân mình. Bim bắt được tiếng Ông Trưởng dẫn đám người đi sẵn còn lại, nhưng nghe xa lắm, xa đến lúc rồi Bim cũng không nghe rõ được tiếng sột soạt nữa.

Rồi lặng tờ. Cái lặng tờ đầy cảnh giác và lo âu của rừng. Bim cảm thấy điều đó qua cái việc chủ nó đứng im như chết, qua cái việc đầu gối ông ta cứ run lên, qua cái việc ông ta mở súng không gây một tiếng động, lắp đạn vào, đóng súng, rồi lại đứng chết lặng trong một trạng thái căng thẳng.

Hai thầy trò đứng nấp trong một bụi cây phi tử bên một cái rãnh mọc đầy những cây mạn gai rậm rạp. Và xung quanh là cánh rừng sồi hùng vĩ giờ đây nom lâm lì, nghiêm nghị. Mỗi cây rừng là một chàng dũng sĩ, và giữa các thân cây là lớp bụi rậm dày đặc càng làm tăng thêm uy lực phi thường của rừng cổ thụ.

Toàn thân Bim biến thành tai, thành mắt, thành mũi: nó ngồi bất động, cố bắt lấy các mùi, nhưng lúc này nó tuyệt nhiên không nhận thấy một mùi gì đặc biệt cả, vì không khí cứ im phăng phắc. Và cái đó làm Bim bồn chồn không yên. Khi có dù chỉ là một chút gió thoảng, nó bao giờ cũng biết phía đằng trước nó có cái gì, nó đọc trong luồng gió tựa như đọc dòng chữ vậy; nhưng khi trời lặng gió, nhất lại là trong một cánh rừng như thế này, thêm vào đó lại có ông bạn phúc hậu của nó đứng bên và đang xúc động thì có tài thánh mà giữ được bình tĩnh.

Và bỗng, bắt đầu.

Phát súng hiệu xé toang màn yên lặng thành từng mảng lớn: tiếng vang của nó rền đi lúc nơi này, lúc nơi kia, lúc ở đâu đó xa xa. Và tiếp theo đó, dường như hòa điệu với tiếng rền vang của rừng, tiếng Ông Trưởng cất lên xa lắc:

- Xuất pha-át! Ê-ê-ê-ê-ê-ê!

Ivan Ivanurts ghé vào tai Bim, thì thào gần như không thành tiếng:

- Nằm xuống!

Bim nằm xuống. Và run bắn.

- Ê-ê-ê-ê ê! - Những người dồn đuổi gào lên phía đằng

Màn yên lặng giờ đây đã tan vụn ra thành những giọng tiếng lạ tai, điên loạn, man rợ. Gậy va đập chan chát vào thân cây, con quay quay ken kết, như hàng trăm con chim ác là trước cái chết. Vòng vây những người đồn đuổi tiến gần lại, với những tiếng kêu, tiếng ồn ào và tiếng súng bắn chỉ thiên.

Và bỗng... Bim đánh hơi thấy một cái mùi nó đã được làm quen từ hồi còn bé: chó sói! Nó dấn mình vào chân chủ, khe khẽ - chỉ hơi khe khẽ thôi! - nhồm lên và đuổi đuôi ra. Ivan Ivanurts hiểu hết.

Cả hai đã trông thấy: dọc hàng cò đuôi neo, ngoài tầm bắn, một con sói xuất hiện. Nó lao nhanh, đầu cúi xuống, đuôi buông thõng như cái que củi. Rồi liền đó con thú lẩn mất. Ngay sau đó, gần như tức thì, từ phía những người đồn đuổi một tiếng súng vọng lên, tiếp theo một tiếng súng thứ hai.

Rừng rền vang. Cảnh rừng giật mình lo ngại, gần như cáu kỉnh.

Lại một tiếng súng nữa, lần này thì đã gần lắm rồi. Và tiếng hò la thì cứ gần lại mãi, gần lại nữa.

Con sói, một con sói già to tướng, bất ngờ hiện ra.

Nó đi tới theo đường cái rãnh, lẩn khuất dưới bụi mận gai, và khi trông thấy hàng cò đuôi neo thì đứng sững lại, như vấp phải một cái gì. Nhưng ở đây, bên trên cái rãnh, cò được treo cao hơn so với trên khắp đường dây, cao bằng ba đầu con thú. Và tiếng người ồn ào đã đuổi theo sát nút. Con sói, với một vẻ dường như không được quả quyết lắm, thậm chí uể oải, chui qua dưới hàng cò và tới cách chỗ Ivan Ivanurts và Bim mười lăm mét. Nó lao vài bước nữa, nhưng lúc đó người và chó đã kịp nhìn thấy nó đã bị thương: máu loang lổ bên sườn nó, mồm sùi bọt đỏ hồng.

Ivan Ivanurts nổ súng.

Con sói nhảy chồm lên bằng cả bốn chân, quay phắt lại, không ngoái cổ, mà quay toàn thân, về phía có tiếng súng nổ và... đứng đó. Cái trán rộng và khỏe, đôi mắt ngầu máu, răng nhe ra, bọt mép đỏ hồng hồng... ấy vậy mà nó vẫn không có vẻ thảm thương. Nó đẹp, con thú hoang tự do ấy. Ô không, nó đâu có nhát sợ, nó không muốn ngã ngay xuống, con thú kiêu hãnh, nhưng... rồi nó cũng ngã quay lơ, bốn cẳng chậm chạp quờ quạng. Rồi nó nằm yên, lặng lẽ, thanh thản.

Bim không thể chịu nổi tất cả cái cảnh ấy. Nó nhảy cẫng lên và đứng khựng lại. Nhưng kiểu đứng khựng gì mà lạ thế? Lông lưng nó xù lên. Ở quãng gáy gần như dựng đứng, còn đuôi thì quặp vào khe cẳng: một tư thế đứng khựng vừa hằn học vừa hèn nhát, nhắm tâm đối với kẻ anh em của nó, đối với vị chúa tể kiêu hãnh của loài chó, đã chết rồi và vì thế không nguy hiểm gì nữa, nhưng đáng sợ vì tinh thần của nó và đáng sợ vì máu me của nó. Bim căm thù kẻ anh em của mình. Bim tin cậy con người, sói thì không tin. Bim sợ kẻ anh em, sói thì không sợ Bim, ngay cả khi sói đã bị tử thương.

... Và tiếng hò la đã tiến đến sát nó. Lại một tiếng súng nữa. Và thêm một tiếng nổ kép. Hẳn là một con sói dày kinh nghiệm nào đó đã bám sát vòng vây người, và có thể là đã lọt qua vòng vây ấy vào

đúng cái lúc cuối cùng, khi người đã mất cảnh giác, đi túm tụm vào với nhau. Cuối cùng ông Trưởng hiện ra từ trong lớp bụi rậm, bước tới chỗ Ivan Ivanurts và nói, mắt nhìn Bim:

- Chà, mày! Nó đâu phải như con chó: thú vẫn là thú. Có hai con thể mà vẫn cứ lao qua, xông mặt. Một con bị thương.

Ivan Ivanurts vuốt ve Bim, giảng giải cho nó, nhưng nó mặc dù đã xẹp lông lưng xuống, vẫn cứ quay tròn tại chỗ, thở dốc, lưỡi thè lè và né tránh người. Khi cả hai nhà đi sẵn tiến về chỗ xác con sói, Bim không đi theo họ mà trái lại đã vi phạm mọi nguyên tắc, kéo lê sợi dây cương lỏng ra xa khoảng ba chục mét, nằm xuống, ngả đầu xuống lớp lá vàng và run lập lập như lên cơn sốt rét. Khi quay trở lại chỗ nó, Ivan Ivanurts để ý thấy lòng trắng mắt nó đỏ như máu. Một con thú!

- Chà, Bim ơi, Bim. Trong người mày khó chịu lắm hả? Tất nhiên là khó chịu rồi. Cần phải như thế, con ạ. Cần phải thế.

- Này, anh Ivan Ivanurts ạ, - Ông Trưởng nói: - có thể mất toi một con chó *Xette* vì một con chó sói đấy: nó sẽ sợ rừng. Chó nhà là nô lệ, sói là con thú tự do.

- Sự thể là thế đấy, nhưng con Bim đã bốn tuổi, lớn rồi, rừng không làm nó hãi đâu. Nhưng vào một khu rừng có sói, nó sẽ không rời khỏi ta nữa: gặp dấu vết, nó sẽ báo: "Sói!".

- Quả đúng như vậy: sói bắt chó sẵn như bắt gà con. Nhưng con này bây giờ thì khó mà bắt được: đánh thấy hơi là nó sẽ không rời khỏi chân người nữa.

- Anh thấy chưa. Chỉ khi nó chưa tròn một tuổi thì không nên làm cho nó sợ thú. Nhưng đã thế kia thì, biết làm thế nào, phải để cho nó dày dặn chứ.

Ivan Ivanurts dắt Bim đi, còn Ông Trưởng thì ở lại bên con sói, đợi các bạn sẵn.

Khi mọi người đã về tề tựu trong trạm gác, họ chuyền tay nhau một cái cốc chung uống rượu và chuyện trò ồn ào vui vẻ và sôi nổi. Bim lách ra nằm một mình dưới chân rào, khoan tròn người lại, làm lì, mắt đỏ sọc, chịu thua và lây nhiễm cái tinh thần sói. Ôi, nếu Bim mà có thể biết được rằng số phận sẽ một lần nữa ném nó vào chính cái khu rừng này!

Người gác rừng, chủ của trạm gác này, đi đến chỗ nó, ngồi xổm xuống, vuốt vuốt lưng nó:

- Con chó hay, hay lắm. Chó khôn đấy. Suốt buổi săn đuổi không sửa và cũng không rống lên.

Đến đây ai cũng thích con chó.

Nhưng khi các nhà đi sẵn lên xe ngồi và Ivan Ivanurts đẩy Bim lên thì nó nhảy tót xuống đất như một con mèo, xù lông lên và kêu ăng ẳng: nó không muốn ngồi cùng chỗ với con sói chết.

- Ô hô! - Ông Trưởng nói: - Con này bây giờ sẽ không sợ lạc mất nữa.

Một người đi săn to béo, lạ mặt, miễn cưỡng bước ra khỏi ca bin và nặng nề leo vào thùng xe, còn Ivan Ivanurts và Bim thì lên ca bin ngồi.

Về sau cho dù không còn đi săn dễ giun luôn như thế nữa, nhưng Bim vẫn hoạt động đặc sắc như xưa. Thế nhưng, chỉ cần nó đánh hơi thấy có dấu vết sói là nó liền bỏ cuộc săn: nó nép sát vào chân chủ, rồi không rời một bước. Như vậy là ý nói đến tiếng "Sói" rất rành mạch. Và lại thế là tốt. Và sau lần đi vây sói ấy, Bim càng thêm quý mến Ivan Ivanurts và tin vào sức mạnh của chủ. Nó tin vào lòng nhân từ của con người. Hạnh phúc lớn lao là có được lòng tin. Và yêu. Thiếu lòng tin ấy thì chó không còn là chó, chỉ là con sói tự do hay là (còn tồi tệ hơn) con chó lang thang. Con chó nào cũng phải lựa chọn trong hai khả năng đó, nếu nó không còn tin chủ nữa, nó sẽ bỏ chủ ra đi, hoặc bị chủ đuổi đi. Nhưng chẳng may con nào bị lạc mất người bạn yêu quý, nó sẽ đi tìm và chờ đợi. Bây giờ nó sẽ không thể là con sói tự do, không thể là con chó lang thang thông thường, mà vẫn là con chó thủy chung và đáng tin cậy đối với người chủ bị thất lạc để rồi sống đơn độc cho đến mãn kiếp.

Bạn đọc thân mến, tôi chẳng định kể bất cứ một chuyện nào trong muôn ngàn những chuyện có thật về lòng thủy chung giữ suốt một thời gian dài cho đến lúc kết thúc cuộc đời một con chó. Tôi chỉ kể chuyện con Bim tai đen này thôi.

CHƯƠNG SÁU

Từ biệt bạn

Một lần sau khi đi săn về, Ivan Ivanurts cho Bim ăn rồi lên giường nằm bỏ cơm tối và cũng chẳng buồn tắt đèn. Ngày hôm đó Bim làm việc khá nhiều nên ngủ thiếp đi ngay, không nghe thấy gì cả. Nhưng những ngày tiếp sau, cả Bim cũng nhận thấy chủ thường hay đi nằm ngay cả ban ngày, có điều gì buồn bã, đôi lúc lại bất chợt kêu lên đau đớn. Đã hơn một tuần rồi Bim đi chơi tha thẩn một mình, chốc lát - lúc nào cần thiết. Ivan Ivanurts mệt nhọc lần tới cửa để thả Bim ra ngoài hoặc mở cho nó vào rồi lại đi nằm. Một hôm ông nằm trên giường rên rỉ nghe rất buồn bã. Bim đến, ngồi xuống bên giường, chăm chú nhìn vào mặt ông, sau đó gối đầu lên cánh tay duỗi dài của chủ. Nó nhận thấy khuôn mặt chủ nhợt nhạt hẳn đi, phía dưới mắt hiện lên những quầng thâm, cảm không cạo râu trông nhon ra. Ivan Ivanurts quay về phía Bim khẽ nói, giọng yếu ớt:

- Thế nào đây, hả cu con? Chúng ta sẽ làm gì nhỉ? Tao mệt lắm Bim ạ, hỏng rồi. Mảnh đạn... nằm ngay dưới tim. Bim ơi, hỏng mất.

Giọng nói ông nghe lạ hẳn, khiến Bim lo lắng. Nó đi đi lại lại trong phòng tắm, chốc chốc lại cào cửa như muốn gọi: "Dậy đi nào! Đi lại cho khỏe". Nhưng Ivan Ivanurts lại rất sợ rất sợ động đậy.

Bim đến ngồi cạnh bên ông, khẽ kêu ư ử.

- Thôi được, tao thử đi tí xem sao, Bim nhỉ, - Ivan Ivanurts nói thều thào và thận trọng nhồm dậy.

Ông ngồi một lát trên giường, sau đó đứng lên, một tay vịn tường còn tay kia đỡ tim, lảng lảng tiến ra cửa. Bim đi kèm bên ông, mắt nhìn bạn không rời, và không một lần, không một lần nào vẫy đuôi. Dường như nó có ý nói: Được, tốt đấy. Ta cứ đi, từ từ thôi, đi đi.

Đến đầu cầu thang Ivan Ivanurts bấm chuông cửa nhà bên cạnh, sau đó thấy một cô bé xuất hiện, cô Liuxia. Ông nói điều gì với cô. Cô chạy về buồng mình rồi quay trở lại cùng với một bà già: bà Xtêpanôvna. Ivan Ivanurts chỉ mới nói đến tiếng "mảnh đạn", bà ta đã cuống quýt lên, cầm tay dìu ông quay trở lại phòng.

Ông cần nằm nghỉ, Ivan Ivanurts ạ. Nằm nghỉ đi. Thế, thế. - Bà kết thúc khi ông đã nằm ngửa lưng xuống giường: - Nằm nghỉ. Chỉ có việc nằm nghỉ thôi. - Bà ta cầm lấy chìa khóa trên bàn vội vã đi ra, gần như chạy, lật đật kiểu ông già bà cả.

Dĩ nhiên Bim nhận ra tiếng "nằm" được nhắc đi nhắc lại ba lần như có dính dáng đến cả nó. Nó nằm xuống ngay cạnh giường, mắt không rời cánh cửa. Tình trạng đau đớn của chủ, thái độ xúc động của bà Xtêpanôvna và cái việc bà cầm lấy chiếc chìa khóa trên bàn - hết thảy những cái đó đã truyền sang Bim. Nó nằm lo lắng chờ đợi.

Không bao lâu sau nó nghe thấy có tiếng chìa khóa tra vào ổ, ổ khóa kêu lách cách, cánh cửa mở ra, ngoài hành lang có tiếng nói chuyện. Rồi bà Xtêpanôvna bước vào, theo sau có ba người lạ mặc áo choàng trắng, - hai nữ một nam. Từ họ thoảng ra một mùi lạ lạ, không như mọi người, giống như mùi ở cái hộp treo trên tường mà chủ nó chỉ mở ra mỗi khi nói: "Tao mệt lắm, Bim ơi, mệt lắm, hỏng".

Người đàn ông xăm xăm bước đến gần giường, nhưng... Như một con thú dữ, Bim nhảy chồm đến ông ta, tì hai chân lên ngực ông và sủa hai tiếng cật lực.

"Ra! Ra!", - Bim quát.

Ông kia lùi lại, hất Bim ra, còn hai người phụ nữ liền nhảy tót ra ngoài hành lang. Bim lại ngồi xuống cạnh giường, toàn thân run lên bần bật, rõ ràng là nó sẵn sàng thà chết chứ không để cho những người lạ mặt kia đến gần ông bạn nó vào lúc ông đang nguy kịch thế này.

Ông bác sĩ đứng ở cửa nói vào:

- Lại con chó nữa! Làm thế nào bây giờ?

Đến lúc ấy, Ivan Ivanurts ra hiệu gọi Bim đến, khẽ xoay người lại vuốt ve đầu nó. Bim lấy chân đặt lên mình bạn, liếm lên cổ, lên mặt, lên tay ông.

- Mời ông vào nhà, - Ivan Ivanurts nói thều thào, mắt ngược nhìn thầy thuốc.

Ông kia bước tới:

- Đưa tay tôi xem.

Ông này chìa tay ra:

- Chào ông.

- Chào ông, - người thầy thuốc nói.

Bim chạm mồm vào tay bác sĩ, theo ngôn ngữ chó có nghĩa là: “Thôi thì biết làm thế nào! Đã thế đành phải thế . Bạn của ông bạn tôi thì cũng là bạn của tôi”.

Người ta mang cáng đến, đặt Ivan Ivanurts lên đó. Ông nói với lại:

- Bác Xtêpanôvna... Bác trông nom giúp hộ con Bim. Sáng sáng bác thả nó ra. Nó tự về ngay được thôi... Nó sẽ đợi tôi về - Rồi quay sang Bim: - Đợi nhé. Đợi nhé.

Bim biết tiếng "Đợi" rồi: lần ở cửa hàng nó đã nghe: "Ngồi đây, đợi..." Lúc đi săn nó đứng cạnh ba lô cũng nghe thấy: "Ngồi đây, đợi..." Lúc này Bim rít lên khe khẽ, vẫy vẫy đuôi có nghĩa là: "Thôi được, ông bạn tôi sẽ trở về! Ông đi rồi sẽ quay trở về ngay thôi".

Những cái đó chỉ một mình Ivan Ivanurts hiểu, những người khác không hiểu nổi - qua ánh mắt của họ nó thấy như vậy. Bim ngồi xuống cạnh cáng và đặt chân lên đó, Ivan Ivanurts cầm lấy chân nó.

- Đợi nhé, cu con. Đợi.

Và điều mà Bim chưa bao giờ thấy ở chủ nó là nước mắt ông trào ra thành giọt.

Khi cáng khiêng đi rồi và ổ khóa kêu lách cách, Bim nằm xuống cạnh cửa, duỗi hai chân trước ra, đầu đặt xuống sàn nhà, ngả sang một bên: đó là tư thế nằm của chó khi nó đau hoặc buồn bã. Loài chó lúc chết vẫn thường nằm ở tư thế này.

Nhưng Bim không chết vì đau buồn như con chó của người mù đã dẫn đường cho chủ nhiều năm. Con chó ấy nằm cạnh ngôi mộ chủ, chẳng buồn ăn uống những thứ do những người tốt bụng trong nghĩa trang đem đến cho nó. Rồi vào một buổi sáng ngày thứ năm, lúc mặt trời ló lên thì nó đã chết. Đó là chuyện có thật, không phải điều bịa đặt. Khi đã hiểu hết được tình yêu và lòng thủy chung kỳ lạ của chó, ít ai trong số làng săn lại nói là nó “ngẻo rồi”, mà bao giờ cũng bảo nó "đã mất".

Không. Bim không chết. Đúng, nó nghe thấy bảo "đợi," nó tin tưởng bạn nó sẽ về. Bởi đã bao lần như vậy: ông ấy nói “đợi” thì nhất định sẽ về.

Chờ đợi! Giờ đây là toàn bộ cái đích của đời Bim.

Nhưng đêm nay đối với nó sao cô đơn và nặng nề làm sao, đau khổ làm sao. Có cái gì đó khác thường, không như mọi ngày... Tai họa phả ra từ những chiếc áo choàng trắng. Bim thấy ủa dột trong

lòng.

Đến nửa đêm, lúc trăng lên, nó không chịu nổi nữa. Ngay khi có chủ ở nhà, cái ông trăng này vẫn thường làm cho Bim thao thức. Ông trăng có mắt, ông trăng nhìn xuống bằng những con mắt của tứ thần, rọi chiếu một thứ ánh sáng lạnh lẽo tang tóc, và Bim lần tránh ông trăng, rúc vào góc tối. Còn lúc này - mới nhìn thấy ánh trăng, nó đã rợn cả người lên rồi, mà chủ thì vắng nhà. Rồi giữa đêm khuya thanh vắng nó tru lên, rên rĩ, i i trong họng, nó tru lên như đứng trước một thảm họa. Nó hy vọng sẽ có ai đó nghe thấy, mà cũng có thể chính chủ nó nghe thấy.

Bà Xtêpanôvna đi sang.

- Sao thế, Bim? Làm sao vậy? Vắng Ivan Ivanurts hả? Chà, chà... xấu lắm nhé!

Bim chẳng buồn nhìn lên, chẳng vẫy đuôi đáp lại. Nó chỉ nhìn ra phía cửa. Bà Xtêpanôvna bật điện lên rồi bỏ đi. Có ánh đèn cũng thấy dễ chịu hơn. Trăng lụi dần ra xa và nhỏ lại. Bim dọn chỗ nằm xuống ngay dưới bóng đèn, quay lưng về phía trăng. Nhưng rồi chỉ ngay lát sau nó lại ra nằm ngay trước cửa ra vào: Chờ.

Đến sáng bà Xtêpanôvna mang cháo sang, đổ vào bát của Bim, nhưng nó cũng không buồn đứng lên nữa. Giống như con chó dẫn đường nọ: ngay cả khi người ta mang thức ăn đến, nó cũng chẳng buồn nhồm dấy.

- Mày coi chừng đấy! Sao yếu đuối thế. Không sao hiểu được mày cả. Thôi, đi chơi đi, Bim! - Bà mở tung cửa. - Đi chơi.

Bim ngẩng đầu, chăm chú nhìn bà lão. Tiếng "đi chơi" đối với nó đã quen thuộc rồi, nó có nghĩa là tự do - còn "đi chơi đi" là hoàn toàn tự do. Ồ, Bim hiểu rõ tự do là thế nào: mày có thể làm tất cả những gì chủ cho phép. Nhưng ông chủ làm gì ở đây, thế mà người ta lại bảo: "Đi chơi đi". Vậy là kiểu tự do nào?

Bà Xtêpanôvna chưa biết cách đối xử với chó, không biết rằng những con chó như Bim hiểu được ý người mà không cần lời nói, và những lời mà nó hiểu thì có nhiều nghĩa, và tùy theo trường hợp mà có những nghĩa rất khác nhau.

Vốn tâm hồn giản dị, bà bảo Bim:

- Mày không thích cháo thì đi mà tìm cái gì mày thích. Hẳn là thích ăn cỏ rồi. Ra cái hồ rác xem có khi tìm được thứ gì chẳng (Bim chẳng động đến hồ rác bao giờ, cái đó do quá chất phác mà bà không hiểu nổi). Đi mà tìm đi! Bim đứng trở dậy, rũ lông. thế là thế nào? "Tìm đi?". Tìm cái gì cơ chứ? "Tìm đi" có nghĩa là đi tìm một mẫu pho mát đã giấu kín, tìm con chim săn được, tìm một vật gì bị mất hoặc đem giấu đi. "Tìm đi" - là một mệnh lệnh, còn tìm cái gì, Bim xác định theo tình huống, theo diễn biến của sự việc. Còn bây giờ thì tìm cái gì?

Nó hỏi bà tất cả những điều đó bằng mắt, bằng đuôi, bằng cách dậm dậm hai chân trước thắc mắc. Nhưng bà có hiểu mô tê gì, chỉ nhắc lại:

- Đi chơi đi, đi mà tìm.

Thế là Bim nhảy bổ ra cửa. Như tia chớp nó lao qua các bậc thang tầng hai, chồm ra sân. Đi tìm, đi tìm chủ! Đó là cái cần tìm, ngoài ra không cần gì hết: nó hiểu như vậy đó. Chiếc cáng đặt ở chỗ này đây. Đứng rồi, ở đây. Dấu vết của những người mặc bộ đồ trắng, mùi chỉ còn thoang thoảng, vẫn còn đây. Vết ô tô đây. Bim đi quanh một vòng rồi bước hẳn vào giữa hai vết lốp xe (ngay cả con chó bắt tài nhất cũng làm như vậy), thế rồi vẫn lại cái dấu vết cũ ấy. Nó lần theo vết này đi ra ngoài phố, đến gần đầu phố thì bỗng mất hút: ở đây trên mặt đường chỗ nào cũng có mùi lốp xe. Vết chân người thì rất nhiều và khác nhau, còn vết xe ô tô thì hoà chung làm một, cái nào cũng như cái nào. Nhưng vết xe kia, vết xe mà nó cần đã đi từ sân ra phía đằng kia, qua góc phố, vậy có nghĩa là phải đi tìm về phía ấy.

Bim chạy dọc theo một phố, dọc theo phố thứ hai, quay về nhà chạy quanh nơi mà Ivan Ivanurts vẫn dạo chơi - không có tí vết tích gì cả, không đâu có. Thế rồi một lần nó nhìn thấy từ xa thấp thoáng một chiếc mũi cát kết kẻ ô sọc, liền chạy đuổi tới người này: không phải ông chủ. Xem xét chăm chú hơn nữa, nó thấy: hoá ra là có nhiều, rất nhiều người đội mũ cát kết kẻ sọc. Do đó, bây giờ nó mới biết mùa thu này người ta chỉ bán có loại mũ cát kết kẻ sọc, vì vậy mà mọi người đều thích loại ấy. Trước đây không hiểu sao nó không nhận ra điều đó, bởi vì giống chó thường chỉ chú ý chủ yếu đến phần dưới của bộ quần áo người mặc (và vẫn ghi nhớ phần ấy). Đặc điểm này đã có từ khi còn là sói, do thiên nhiên, và kết quả của nhiều thế kỷ. Chẳng hạn đối với giống chồn, nếu người đi săn đứng trong bụi rậm, chỉ che kín từ thắt lưng trở xuống, thì chồn cũng sẽ không nhận ra nếu người đứng không nhúc nhích và nếu gió không đưa đến hơi họ đến mũi nó. Thế là bất ngờ Bim tìm thấy trong đó một ý nghĩa xa xưa nào đó: chả có gì đáng tìm ở phần trên cả, bởi vì đầu người có thể giống nhau về màu sắc, cái này na ná cái kia.

Hôm ấy trời trong sáng. Trên một vài đường phố lá vàng phủ mặt hè thành từng mảng loang lổ, ở đôi chỗ lá phủ dày đặc hơn. Dù vậy nếu có lẫn vào đó chút ít vết tích của ông chủ, Bim cũng có thể đánh hơi thấy ngay. Nhưng chẳng thấy gì ở bất cứ đâu.

Đến giữa trưa Bim hoàn toàn thất vọng. Rồi bỗng ở một sân nọ, nó lại đụng phải dấu vết của chiếc cáng: đúng chiếc cáng đã đặt ở đây. Rồi sau đó từ phía bên luồng không khí có mùi thuốc men buổi nọ tạt sang. Bim đi về hướng đó, dò dẫm như đi trên con đường bị nứt nẻ. Ngưỡng cửa có mùi những người mặc áo choàng trắng. Bim cào vào cửa. Cô gái ra mở cửa cho nó cũng mặc áo choàng trắng. Cô hốt hoảng lùi lại. Nhưng Bim vận dụng mọi khả năng của mình, chào cô và hỏi: "ở đây có Ivan Ivanurts không ạ?"

- Đi ra, đi ra! - Cô gái kêu lên và đóng sập cửa lại. Lúc sau lại hé mở ra và réo gọi ai đó: - Pêtrôp,

đuổi con chó này đi, không sếp xát xà phòng vào gáy tôi bây giờ, rồi lại quát cho một câu: "Chuồng chó chứ không phải trạm cấp cứu nữa!". Đuổi nó đi.

Một người mặc áo choàng đen từ nhà xe đi ra, giậm chân dọa Bim và quát với giọng chẳng giận dữ gì cả, như vì trách nhiệm mà thôi, thậm chí còn uể oải là khác:

- Ôn vật, tao đập cho bây giờ! Đi đi! Đi!

Những tiếng "sếp", "chuồng chó", "đuổi đi", "xát xà phòng vào gáy", "quát", và lại còn "trạm cấp cứu" nữa chứ, thì Bim chẳng hiểu, thậm chí chưa hề nghe thấy bao giờ. Thế nhưng, tiếng "đi ra", "đi" tùy theo ngữ điệu và thái độ người nói thì nó hiểu ngay. Nhưng trong chuyện này không đánh lừa được Bim đâu. Nó chạy ra xa một đoạn và ngồi xuống, mắt nhìn chằm chằm về phía cái cửa ra vào. Nếu người ta biết Bim đang muốn tìm gì, thì họ có thể giúp đỡ nó, cho dù người ta không chờ Ivan Ivanurts tới đây, mà đưa thẳng vào bệnh viện. Nhưng thôi, biết làm thế nào nếu chó hiểu được người mà người không phải lúc nào cũng hiểu được chó (ngay giữa họ với nhau cũng còn chưa hiểu nổi nhau nữa là). Và lại những ý nghĩa sâu xa như thế Bim làm sao biết được; nó thắc mắc không hiểu trên cơ sở nào mà người ta không cho nó vào cửa, nơi mà nó đã cào vào đó một cách ngay thật, tin tưởng và thẳng thắn, chính sau cánh cửa này chắc chắn nó sẽ tìm thấy chủ.

Bim ngồi đến tối bên một bụi tử đinh hương đã ngả màu lá. Xe cộ lui tới. Những người mặc áo choàng trắng chui từ trong xe ra, họ diu tay một người nào đó, hoặc chỉ đi theo đằng sau; thỉnh thoảng họ lại khiêng từ trên xe xuống một người nằm trên cáng. Khi ấy Bim tiến gần lại một tí, kiểm tra mùi hơi người: không, không phải ông chủ. Đến chiều có vài người đã để tâm đến nó. Ai đó đã mang đến mẩu xúc xích - Bim chẳng đụng đến. Có người định nắm lấy cổ dề của nó - Bim bỏ chạy ra xa; ngay cả đến bác mặc áo choàng đen kia qua lại đó vài lần cũng dừng chân cạnh Bim, nhìn nó thương hại và không dậm chân nữa. Bim ngồi đấy như pho tượng, không nói năng nửa lời với ai. Nó chờ đợi.

Đến xẩm tối nó sực nhớ: ngộ biết đâu ông chủ đang ở nhà rồi thì sao? Nó vội vã bỏ chạy về nhà.

Một con chó chạy qua đường, một con chó đẹp, lông óng mượt, tai cụp - thân trắng, tai đen. Bất kỳ ông bà, cô cậu tốt bụng nào cũng phải nói: "Chà, con chó săn nom dễ thương quá nhỉ!"

Bim cào cào cửa nhà mình, nhưng cửa không thấy mở. Nó liền nằm ngay xuống bậc cửa, cuộn tròn mình lại, không muốn ăn, không muốn uống - chẳng muốn cái gì cả. Ủ dột.

Bà Xtêpanôvna bước ra đầu cầu thang.

- Về rồi hả, tội nghiệp!

Bim chỉ vẫy đuôi một cái: ("Về rồi")

- Bây giờ thì ăn bữa tối chứ! - Bà đẩy lại cho nó cái bát cháo từ sáng.

Bim chẳng đựng vào.

- Tao biết mà; mày đã tự kiểm lấy ăn. Khôn đấy. Thôi, ngủ đi. - Rồi bà khép cửa lại.

Đêm đó Bim không rít lên nữa, nhưng cũng không rời khỏi ngưỡng cửa: nó chờ đợi.

Sáng ra, nó lại thấy lo lắng. Đi tìm, đi tìm bạn. Toàn bộ ý nghĩa cuộc đời là ở chỗ đó. Rồi khi Xtêpanôvna thả nó ra, việc trước tiên là nó chạy ngay đến chỗ những người mặc áo choàng trắng. Nhưng lần này thì có một người to béo cứ quát tháo mọi người và luôn nhắc đến tiếng "con chó". Người ta ném đá vào Bim, cho dù cố tình ném trượt. Họ vung gây gộc dọa nó, rồi cuối cùng, lấy cành cây dài quát nó rất đau. Bim vùng chạy ra ngoài, ngồi thu mình lại một tí, và chắc là bụng bảo dạ: ông chủ không có ở đây; nếu không họ đã chẳng đuổi nó một cách thô bạo như vậy. Thế là Bim bỏ đi, đầu hơi gằm xuống. Con chó bước đi cô đơn, buồn bã, giận dữ không duyên cớ.

Nó đi đến một đường phố náo nhiệt. Nhốn nháo rất nhiều người. Ai cũng vội vã, thỉnh thoảng họ lại trao đổi hấp tấp một vài lời, chẳng rõ họ đi về đâu và cứ đi không ngớt. Chắc hẳn Bim đã nảy ra ý nghĩ: "Nhỡ biết đâu ông chủ sẽ qua đây chẳng?" - Rồi không cần lý sự gì hết, nó ngồi vào trong bóng mát, ở đầu phố, cách cái cổng bờ gậu không xa lắm và bắt đầu theo dõi, không bỏ sót bất cứ một người nào qua đây.

Trước hết Bim nhận thấy người nào té ra cũng đều có mùi khói ô tô, và thêm vào đó lại có những mùi lạ khác nhau về nồng độ.

Một người gầy gò, cao, đi đôi giày to tướng vệt đế, bước qua, tay xách một túi lưới đựng khoai tây, y như cái túi chủ nó vẫn thường cầm về nhà. Ông gầy gò này tay xách khoai tây, nhưng người sặc mùi thuốc lá, bước đi vội vã dường như đang đuổi theo ai. Nhưng chỉ là nom có vẻ thế thôi - ở đây mọi người đều đang đuổi theo ai cả. Và mọi người đang tìm kiếm cái gì đó, như trong các cuộc săn lùng ngoài đồng, nếu không thì chạy trên đường phố, chạy vào cửa này, chạy ra cửa khác, rồi lại tiếp tục chạy, thế để làm gì?

- Chào Tai đen nhé! - Ông gầy gò chân đi miệng nói.

"Chào bác" - Bim cau có trả lời, động đậy cái đuôi trên đất, mắt vẫn không sao nhãng việc quan sát mọi người.

Đây, theo sau ông ta là một người mặc quần áo bảo hộ, nồng lên như mùi tường gạch lúc ta liếm vào (tường ướt). Người ông này gần như bạc trắng. Ông ta cầm một chiếc gậy dài trắng trên đầu có lông và một cái túi nặng.

- Mày làm gì ở đây thế này? Ông ta dừng lại hỏi Bim. - Ngồi *đợi* chủ hay lạc đường?

- "Vâng, đợi" - Bim trả lời, nhúc nhích hai chân trước.

- Thế thì cho mày đây. - Ông lấy trong túi xách ra một bọc giấy, lấy kẹo đặt trước mặt Bim rồi vỗ vỗ vào cái tai đen của nó. - Ăn đi, ăn đi (Bim không chạm đến). Chà, chó đã luyện. Khôn lắm! Không ăn đĩa người lạ. - Rồi ông ta lững thững đi tiếp, vẻ thản nhiên, không như mọi người khác.

Đối với ai thế nào không biết nhưng đối với Bim thì đây là con người tốt bụng: ông ta hiểu thế nào là "đợi", ông nói "đợi", ông hiểu Bim.

Một người to béo, phì nộn, trong tay cầm chiếc gậy to tướng, trên mũi đeo đôi kính đen to tướng, cặp chiếc cặp to tướng: cái gì của ông này cũng to. Ông ta có cái mũi giấy in rất rõ, cái thứ giấy mà Ivan Ivanuts vẫn cầm que vạch lên rì rào, mà hình như có cả mùi thứ giấy vàng vàng mà bao giờ người ta cũng dút vào túi. Ông này dừng lại cạnh Bim, nói:

- Ôi giời ơi, lại thế này nữa! Chó chạy ra cả đại lộ!

Từ trong cổng hàng rào, người quét vườn cầm chổi bước ra, đến đứng cạnh Ông Béo. Ông này nhìn người quét vườn nói, tay chỉ vào Bim:

- Ông nhìn thấy chưa? Có phải trên địa phận ông không?

- Thấy chứ sao. - Ông vừa nói vừa tựa người vào cái chổi dựng ngược.

- Thấy... Ông có thấy cái chết tiệt gì! - Ông Béo giận dữ nói. - Đến cả kẹo nó cũng không nuốt cho, khản ăn thật. Thế này thì còn sống sao nổi! - Ông nổi xung lên.

- Thì đừng sống nữa, - người quét vườn nói rồi thản nhiên tiếp: - Chà, ông gây tọp hấn đi đấy, tội nghiệp quá.

- Anh xỏ xiên tôi đấy hả? - Ông Béo gào lên.

Ba đứa trẻ đang đi, liền dừng lại nhìn hết Ông Béo rồi lại nhìn Bim, cười khúc khích, không hiểu vì sao.

- Chúng mày cười cái gì? Buồn cười gì? Tao nói chuyện con chó. Một ngàn con khuyên, hai ba cân thịt mỗi con, vị chi là hai ba tấn thịt trong một ngày. Có tưởng tượng được không, tổng cộng là ba nghìn?

Một đứa trong bọn chúng phản đối:

- Đến lạc đà cũng không ăn nổi ba ký thịt.

Người quét vườn uốn nắn lại, vẻ tỉnh bơ:

- Lạc đà không ăn thịt. - Bất thần ông ta cầm ngang cán chổi quét mạnh lên mặt đường nhựa, ngay trước chân Ông Béo - Đồng bào tránh ra. Thế nào? Có nghe thấy tôi nói gì không, hả cái đầu đàn độn kia!

Ông Béo khạc nhổ bỏ đi. Ba đưa trẻ kia cười rúc lên rồi cũng bỏ đi nốt. Người quét vườn cũng thôi quét luôn. Ông vuốt ve lưng Bim, đứng một lát rồi nói:

- Ngồi đây nhé. Đợi chủ. Chủ sẽ đến. - Rồi cũng bỏ đi vào cổng vườn.

Qua cuộc cãi vã đó Bim chỉ hiểu có tiếng "thịt", "con chó", có thể là "con khuyển" nữa. Nhưng nghe qua giọng nói và chủ yếu là qua mắt thấy cũng đủ để một con chó khôn ngoan đoán ra: Ông Béo không tốt, ông quét vườn tốt, một người thì ác, người kia thì hiền. Có ai hiểu rõ hơn Bim nữa rằng chỉ có những người quét đường đêm hôm sống trên đường phố là họ biết quý trọng chó. Chuyện ông quét vườn đuổi Ông Béo đi làm Bim có phần nào hài lòng. Mà nói chung, cái chuyện tình cờ không đâu vào đâu ấy giây phút đã làm cho Bim khuây khoả, cũng có thể là có ích trên phương diện nó bắt đầu lờ mờ đoán ra: con người rất khác nhau. Có người tốt, có người xấu. Ồ, cái đó cũng có ích đấy, đứng ngoài cuộc ta sẽ nói thế. Thế nhưng trong lúc này đối với Bim cái đó hoàn toàn không quan trọng gì. Hơi đâu mà bận tâm: Nó còn mãi theo dõi người đi đường.

Ở một số người đàn bà toả ra thứ mùi hăng hắc, không chịu nổi, giống như mùi hoa linh lan, cái thứ hoa trắng trắng có cái mùi làm tê liệt cả khứu giác, mà cứ đứng gần là Bim bị điếc mũi. Trong những trường hợp như thế Bim thường quay đầu đi chỗ khác và nhin thờ vài giây - nó ghét cái mùi ấy. Đa số đàn bà có đôi môi đỏ chót như những lá cờ giăng ra vây sói. Màu đỏ này Bim cũng ghét, và nói chung con vật nào cũng không ưng nhưng đặc biệt là chó và bò đực. Hầu như bà nào cũng mang thứ gì đó trong tay. Bim còn để ý thấy đàn ông ít cầm gì hơn đàn bà.

... Nhưng sao mãi vẫn không thấy Ivan Ivanuts thế nhỉ. Ông bạn của tôi ơi! Giờ này ông ở đâu?

Người đi như nước chảy. Nỗi buồn của Bim cũng có phần nào vơi đi ít nhiều, tản mạn đi giữa đám người. Nó lại chăm chú nhìn lên phía trước: liệu ông có đi đó không. Hôm nay Bim sẽ chờ ở đây. Chờ đợi!

Có một người dừng lại cạnh Bim, mặt nhăn nheo, mũi hớt, mắt ốc nhồi, đôi môi dày trệ hẳn xuống. Ông ta kêu lên:

- Bậy bạ thật! (Mọi người dừng lại). Xung quanh dịch bệnh đầy ra đây, nào là cúm, nào ung thư dạ dày, còn ở đây thì sao? - Ông xĩa cả bàn tay về phía Bim. - Ở đây, giữa đám đông công chúng, chỗ tập nập người lao động thể này mà lại để một con vật tác nhân sinh bệnh ngồi lù lù.

- Không phải con chó nào cũng là tác nhân sinh bệnh. Ông nhìn xem, con chó nom dễ thương quá đi chứ. - Một cô gái phản đối.

Mũi Hớt nhìn cô từ đầu đến chân rồi lại từ chân lên đầu, giận giữ quay ngoắt đi:

- Man di mọi rợ thế là cùng. Trong cô là cả một sự man di mọi rợ, cô em ạ!

Và chợt... Chao ôi! Nếu như Bim được làm người! Chính Bà Thím ấy tiến đến, bà "phụ nữ Xô viết", cái bà đã đặt điều ấy. Thoạt đầu Bim hốt hoảng, nhưng sau nó xù lông gáy chuyển sang tư thế phòng ngự. Còn bà ta liền thoảng với những người vây quanh cách Bim không xa:

- Man rợ thì đúng là man rợ! Chính nó đã cắn tôi đây. Cắn... đây... này! Rồi bà đưa tay cho mọi người xem.

- Nó cắn vào đâu? Bà giờ xem nào! - Một anh thanh niên ôm cặp nói.

- Mà định châm chọc tao nữa hả, đồ chó con! - Và bà ta giấu tay đi.

Mọi người cười ồ, trừ ông Mũi Hót.

- Ở trường đại học người ta dạy dỗ mày thế hả, đồ quỷ sứ. Giáo dục thế đấy, đồ súc sinh! - Bà ta nhảy xổ đến anh sinh viên. - Mày lại dám không tin vào người phụ nữ Xô viết như tao hả? Không biết sau này mày sẽ ra sao? Chúng ta rồi sẽ đi đến đâu, thừa các ông các bà? Hay là ta không có chính quyền Xô viết?

Anh thanh niên đỏ mặt nổi khùng:

- Bà mà hiểu được khách quan người ta nhìn bà như thế nào thì bà sẽ ghen với con chó này. - Anh chàng tiến lại phía Bà Thím và quát lên: - Ai cho phép bà lăng nhục tôi?

Mặc dù Bim không hiểu nổi những tiếng đó, nhưng cũng không kìm nổi được nữa: nó chồm về phía Bà Thím, sủa rất to và trụ cả bốn chân ghim mình cố tránh những manh động tiếp theo (mà nó không thể lường được hậu quả sẽ ra sao). Thông minh thật! Nhưng chỉ vẫn là con chó.

Bà Thím gào lên thất thanh:

- Cô-ông an, công... an...

Đâu đó có tiếng còi vang lên, và một người tiến lại gần, lớn tiếng:

- Các ông các bà, đi đi cho! Ai đi việc nấy! - Đó là người cảnh sát. (Bim khe khẽ vẫy đuôi, mặc dù còn bức lắm). - Ai kêu đấy?! Bác hả? - Người cảnh sát hỏi Bà Thím.

- Bà ấy đấy, - anh sinh viên khẳng định.

Mũi Hót dấy vào:

- Anh để mắt đi đâu thế? Anh mãi cái gì? - Ông ta đay nghiến người cảnh sát. - Con chó, con chó kia, ngay trên đại lộ của thị xã.

- Con chó! - Bà Thím la lên.

- Thật là những đồ vượn man rợ. - Anh sinh viên cũng kêu lên.

- Nó lăng nhục tôi! - Bà ta gần như nức nở.

- Các ông các bà giải tán đi cho. - Còn bác, bác, và anh này nữa, xin mời về đồn, - anh ta chỉ vào Bà Thím, Ông Mũi Hót và anh thanh niên:

- Còn con chó?! Bà Thím rít lên. - Bắt người lương thiện về đồn, còn chó thì...

- Không đi. - Anh thanh niên nói cộc lốc.

Người cảnh sát thứ hai đến.

- Gì thế?

Người đeo cà vạt và đội mũ giải thích rành rọt và chững chạc:

- Vâng, đây, cậu sinh viên này, không muốn về đồn, không chịu tuân lệnh. Còn đây, những người này, cả hai, muốn về đồn, còn anh này không... Cưỡng lại. Như vậy đâu có được. Bắt đi thì phải đi. Mặc...
- Rồi ông ta quay về phía những người khác, dùng ngón tay to tướng ngoáy tai như để mở rộng lỗ nghe ra. Rõ là chỉ tự phụ và tin chắc vào ý kiến của mình, một cử chỉ kể cả trước những người có mặt, thậm chí trước chỉ cảnh sát nữa.

Hai người cảnh sát đưa mắt nhìn nhau và rồi cũng vẫn đưa anh sinh viên đi theo mình. Mũi Hót và Bà Thím lạch bạch theo sau. Mọi người giải tán, không ai còn để ý đến con chó nữa, trừ cô gái dễ thương kia. Cô ta tiến đến chỗ Bim vuốt ve nó, sau cùng lại đi theo hai người cảnh sát. Cô ấy tự đến đồn, Bim xác định thế. Nó nhìn theo cô, giậm chân tại chỗ rồi vùng chạy lên, đuổi kịp cô ta và đi ngang bên cạnh.

Người với chó cùng đi vào đồn.

- Mà đợi ai ở đây, Tai đen? - Cô gái dừng lại hỏi.

Bim buồn bã cúi đầu ngồi xuống.

- Thôi cái bao tử mày đã biểu tình rồi. Tao sẽ cho mày ăn. Đợi tí, tao sẽ cho ăn. Tai đen nhá!

Đã vài lần người ta gọi nó là "Tai đen". Ngay cả chủ nó cũng có lúc gọi "Ôi chao, Tai đen!" Ông chủ nói thế đã lâu lắm rồi, từ hồi nó còn bé tí. "Ông bạn tôi bây giờ ở đâu nhỉ?" - Bim nghĩ bụng. Rồi nó lại cùng đi với cô gái vẻ buồn bã và ủ rũ.

Cả hai cùng bước vào đồn. Ở đó Bà Thím đang gào lên, ông Mũi Hót thì la lối om sòm, anh sinh viên im lặng, cúi gằm mặt xuống, còn người cảnh sát lạ mặt ngồi ở bàn giấy, nhìn cả ba vẻ ác cảm rõ rệt.

Cô gái nói:

- Tôi đã đem kẻ có tội đến đây. - Rồi chỉ vào Bim. - Con chó dễ thương hết sức. Tôi đã thấy hết và nghe rõ hết đầu đuôi. Anh này không có tội tình gì hết. - Cô hát hàm chỉ anh sinh viên.

Cô bình tĩnh kể lại, lúc thì chỉ vào Bim, lúc thì chỉ vào một trong số ba người. Những người kia chực ngắt lời cô, nhưng viên cảnh sát nghiêm nghị chặn lời Bà Thím và Mũi Hót. Ông ta có thiện cảm rõ rệt với cô gái. Cuối cùng cô pha trò, hỏi:

- Tao nói thế có đúng không? Tai đen? - Rồi quay về phía người cảnh sát, nói thêm: - Tên tôi là Đasa, - xong lại nói với Bim: - Tao là Đasa, hiểu không?

Bim tỏ rõ nó quý trọng cô bằng tất cả những gì có.

- Nào lại đây, Tai đen, lại đây! - Người cảnh sát gọi.

Ồ Bim biết tiếng: "Lại đây!" lắm, nó biết một cách chính xác. Và nó tiến lại.

Ông ta vỗ nhẹ vào cổ nó, cầm lấy vòng cổ, xem xét biển số và ghi chép điều gì đó, rồi ra lệnh cho Bim:

- Nằm xuống!

Bim nằm xuống đúng kiểu: hai chân sau thủ vào bụng còn hai chân trước duỗi thẳng, đầu và mắt hướng về người đối thoại, hơi nghiêng sang bên.

Bây giờ viên cảnh sát gọi điện thoại hỏi:

- Liên đoàn săn bắn đây hả?

"Săn bắn!" - Bim giật mình. "Săn bắn!", tiếng này ở đây nghĩa là thế nào?

- Liên đoàn săn bắn đây hả? Tôi ở đồn cảnh sát đây. Xem lại con chó số thẻ 24, giống chó *Xette*. Sao lại không có? Không thể được. *Con chó hay lắm*, được luyện rồi. Gọi đến Xô viết thành à? Được. - Anh đặt ống nghe xuống rồi lại nhắc lên, hỏi điều gì đó, tay ghi chép, miệng nhắc lại: Giống *Xette*... có những đặc điểm di truyền bên ngoài, không có chứng chỉ gia phả, chủ là *Ivan Ivanurts Ivanôp*, phố Proiêzgiaia, số nhà 41. Cảm ơn. - Lúc này ông quay về phía cô gái: - Cô Đasa, cô rất tuyệt diệu. Tìm thấy chủ nó rồi.

Bim nhảy lại phía người cảnh sát, rúc mũi vào đầu gối của anh, liếm tay Đasa và nhìn vào mắt cô, nhìn thẳng vào mắt như cái nhìn của những con chó khôn, quynh luyến và tin người. Vì nó hiểu rằng họ đang nói đến Ivan Ivanurts, đến người bạn, người anh, ông Trời của nó, như trong trường hợp này là người thì sẽ nói thế. Nó run lên vì xúc động.

Viên cảnh sát nghiêm nghị cầu nhàu Bà Thím và Ông Mũi Hót.

- Các vị đi đi cho, xin chào.

Ông Mũi Hót quay sang đay nghiến người thường trực:

- Thế là... xong hả? Như thế này thì trật tự của ta rồi sẽ ra sao đây? Bị buông lỏng rồi!

- Xin mời đi đi cho, ông già. Chào ông. Ông về nghỉ cho.

- Tôi không ông cháu gì với anh sát! Tôi so với anh là bậc cha chú anh đó. Ngay đến thái độ đối xử nhã nhặn cũng quên rồi, đồ chó đẻ. Anh lại muốn giáo dục những cái của này - ông huých tay vào anh sinh viên, - bằng cách xoa đầu, vuốt ve. Rồi cuối cùng nó cũng sữa gâu gâu vào mặt cho, rồi anh xem. Và cắn cho nữa ấy. - Ông ta gào lên thực như chó sữa, không khác gì.

Tất nhiên Bim cũng đáp lại như vậy. Người thường trực bật cười:

- Thấy chưa, bố ơi, đến con chó cũng hiểu và đồng tình đấy.

Còn Bà Thím thì giật thót mình vì hai tiếng sữa của người và chó, lùi về phía cửa tránh né Bim và thét tướng lên:

- Đấy, nó sữa tôi đấy, thấy chưa! Ngay ở đồn mà cũng chẳng có sự bảo vệ nào đối với phụ nữ Xô viết cả.

Cuối cùng họ cũng phải ra đi.

- Thế còn tôi thì sao, định giữ lại chẳng? - Anh sinh viên hỏi, mặt lăm lăm.

- Phải biết phục tùng, anh bạn ạ. Khi đã được mời thì phải đi theo chứ. Luật như vậy mà.

- Luật à? Không có luật nào cho phép bắt giải người tỉnh táo về đồn cả, túm tay như thằng ăn cắp. Mụ ấy, phải nhốt mười lăm ngày mới xứng, thế mà các anh... Chịu các anh thật! - Rồi anh sinh viên bước ra, khẽ gầy tai Bim một cái.

Lúc này, Bim chẳng còn hiểu cái gì nữa: người xấu cũng rầy la cảnh sát, người tốt cũng rầy la, thế mà anh cảnh sát cũng chịu, lại còn cười nữa; chuyện này rõ ràng là chó khôn cũng không hiểu nổi.

- Chị có thể tự dẫn nó đi được không? - Người thường trực hỏi Đasa.

- Được ạ. Về *nhà* thôi. Tai đen, đi về *nhà*.

Bim lúc này chạy trước, thỉnh thoảng ngoái nhìn Đasa và dừng lại đợi: nó hiểu rất rõ tiếng "về nhà" và dẫn cô gái về tận nhà. Người ta không thể tưởng tượng nổi là nó có thể tự lần mò về nhà mình được, người ta tưởng nó là một con chó đàn; riêng có Đasa là hiểu hết, riêng mình Đasa, một cô gái tóc vàng có đôi mắt to đậm chiều và hiền lành mà thoát nhìn Bim đã tin ngay. Nó đưa cô gái về tận cửa nhà mình.

Cô bấm chuông gọi - Không có tiếng trả lời. Lại bấm lần nữa, nhưng bấm chuông nhà bên cạnh. Bà Xtêpanôvna bước ra. Bim chào bà: nó vui hơn hôm qua nom rõ ra mặt, nó nói: "Cô Đasa đến đấy, cháu dẫn cô ấy đến", (không thể dùng lời nào khác để giải nghĩa cái nhìn của Bim hết về phía Đasa rồi lại quay sang bà Xtêpanôvna).

Hai người phụ nữ nói chuyện nhỏ nhỏ với nhau, trong lời đi tiếng lại đã nhắc đến tên "Ivan Ivanuts" và "mảnh đạn". Rồi bà Xtêpanôvna mở cửa ra. Bim mời Đasa vào: bằng cách nhìn cô không rời mắt. Việc đầu tiên là cô cầm bát cháo lên ngửi rồi nói:

- Chua rồi. - Cô đổ cháo vào cái xô rác, rửa bát rồi lại đặt xuống sàn nhà. - Tao đi về ngay bây giờ. Đợi đấy Tai đen nhé!

- Tên nó là Bim, - bà Xtêpanôvna đỡ lời.

- Đợi đấy, Bim. - Và Đasa đi ra.

Bà Xtêpanôvna ngồi xuống ghế. Bim ngồi đối diện bà, nhưng mắt cứ luôn luôn ngó ra cửa.

- Mày quả là con chó sáng dạ - bà Xtêpanôvna bắt chuyện. - Mày thấy chưa, còn lại một mình, mày đã hiểu là ai thương mày. Bim ơi, như tao đây này..., lúc về già ở với đứa cháu. Bố mẹ nó đẻ nó ra, nhưng lại phải đi làm tận Xibir, chỉ có tao ở lại nuôi dạy nó. Và như vậy là cháu tao đôi tốt với tao lắm, hết lòng hết dạ với tao.

Bà Xtêpanôvna giải bày tâm sự với chính mình trong khi nói chuyện với Bim. Thường tình con người ta nếu không biết nói với ai, thì vẫn nói chuyện với con chó, với con ngựa yêu mến, hoặc với con bò nuôi mình. Những con chó có trí khôn nổi bật thì phân biệt được rất rõ người bất hạnh và bao giờ cũng thông cảm với họ. Ở đây người và chó thương nhau: bà Xtêpanôvna than thở với nó, còn Bim thì cay đắng, đau khổ vì nỗi những người mặc áo choàng trắng đã đem ông bạn của nó đi mất. Những chuyện rắc rối trong ngày chỉ chốc lát làm dịu nỗi đau của Bim, và bây giờ nỗi đau ấy lại tấy lên nhức nhối. Bim phân biệt được trong lời bà Xtêpanôvna hai tiếng quen thuộc: "tốt" và "với tao" nói với giọng ảm áp buồn buồn.

Dĩ nhiên là Bim đã tiến sát lại bà và gối đầu lên châu bà, còn bà Xtêpanôvna thì đưa mũi soa lên thấm nước mắt.

Đasa quay trở lại, tay cầm một gói nhỏ. Bim lặng lẽ bước đến, nằm phủ phục xuống đất, đặt một chân lên giày cô gái, chân kia kê đầu. Như thế có nghĩa là: "Cảm ơn cô".

Đasa mở gói giấy lấy ra hai miếng chả thịt băm, hai miếng bánh khoai rồi đặt lên đĩa của Bim

- Ăn đi.

Bim cũng chẳng buồn ăn, mặc dù đã ba ngày liền nó chưa có miếng gì vào bụng. Đasa vỗ nhẹ lên lưng nó và dịu dàng bảo:

- Ăn đi, Bim, ăn đi chứ.

Giọng Đasa ngọt ngào, thân thiết, nhỏ nhẹ, có vẻ bình thản; bàn tay cô ảm áp và dịu dàng, trù mến. Nhưng Bim vẫn ngoảnh mặt đi khỏi đĩa chả thịt băm. Đasa nâng mồm Bim nhét miếng chả vào Bim

ngậm mồm, ngậm mũi trong mồm, ngạc nhiên nhìn Đasa, trong lúc đó miếng trả tự trôi vào bụng. Miếng chả thứ hai cũng như vậy. Rồi đến khoai cũng thế.

- Phải ép nó ăn, bà ạ. - Đasa bảo bà Xtêpanôvna. - Nó nhớ chủ đấy, chẳng thiết ăn uống gì.

- Đâu có chuyện ấy hả cô! - Bà Xtêpanôvna ngạc nhiên - chó thì vẫn tự kiếm ăn lấy. Đã biết bao nhiêu con lang thang như vậy, chúng vẫn chẳng ăn là gì.

- Làm sao bây giờ? - Đasa hỏi chuyện Bim. - Thế này thì mày quy mất.

- Không chết đâu, - bà Xtêpanôvna nói như đinh đóng cột. - Một con chó khôn như thế sẽ không chết đâu. Mỗi ngày một lần tôi vẫn nấu cháo kê cho nó đấy. Thế thôi chứ thế nào? Loài vật ấy mà.

Đasa ngẫm nghĩ điều gì đó rồi cởi vòng cổ chó ra.

- Chừng nào cháu chưa đem vòng cổ này đến, thì bác hãy khoan thả Bim ra. Mai, vào khoảng chín giờ sáng cháu sẽ đến... Còn ông *Ivan Ivanurts* thì hiện giờ ở đâu ạ? - Cô gái hỏi bà Xtêpanôvna.

Bim giật nảy mình: "ông chủ"!

- Chở máy bay đi Maxkova. Mổ tim rất phức tạp. *Mảnh đạn* nằm cạnh.

Bim hết sức chú ý. "Mảnh đạn", lại "mảnh đạn". Tiếng đó nghe đau xót lắm. Nhưng một khi đã nhắc đến Ivan Ivanurts thì có nghĩa ông chủ đang ở đâu đây. Phải đi tìm, đi tìm!

Đasa đi ra. Xtêpanôvna cũng thế. Bim ở lại một mình suốt đêm. Bây giờ, đôi lúc nó cũng thiếp đi, nhưng cũng chỉ được vài phút mà thôi. Cứ mỗi lần chợp mắt là nó lại mơ thấy Ivan Ivanurts, ở nhà hoặc đang đi săn. Lúc đó nó chồm dậy, nhìn quay rồi chạy đánh hơi khắp phòng, nghe ngóng trong im lặng rồi lại nằm xuống bên cửa. Bị quất bằng roi mềm thì rất đau, nhưng không có cái gì so với nỗi đau bị bật vô âm tín chủ.

Đợi, chờ đợi, cắn răng lại mà chờ đợi.

CHƯƠNG BẢY

Tiếp tục đi tìm

Buổi sáng hôm ấy Bim phát khóc lên được. Mặt trời đã lên quá cửa sổ mà vẫn chưa thấy ai tới. Nó lắng tai nghe bước chân của những người sống chung quanh lối cửa ra vào. Họ đi qua cửa phòng nó, đi từ tầng trên xuống hay từ tầng dưới lên. Mọi tiếng chân đều quen, nhưng tiếng chân của chủ thì tuyệt nhiên chẳng thấy. Cuối cùng nó nghe chính xác thấy tiếng giày của Đasa. Cô ấy! Bim lên tiếng để báo cho biết mình ở đây. Tiếng sủa của nó dịch sang tiếng người có nghĩa là: "Tôi đã nghe thấy cô, cô Đasa ơi!".

- Có tôi đây, có tôi đây, - cô gái cất tiếng trả lời và bấm chuông gọi bà Xtêpanôvna.

Cả hai cùng bước vào phòng Bim. Nó chào từng người, rồi nhảy ra phía cửa, dừng lại ở đó, quay đầu nhìn về phía hai người phụ nữ và vẫy đuôi khẩn khoản, ý như đòi: "Mở cửa ra. Phải đi tìm".

Đasa đeo cho nó chiếc cổ dề, ở đó có gắn một tấm biển dạng huy hiệu, bằng đồng thay có khắc dòng chữ: "Tên nó là Bim. Nó đang chờ chủ. Biết rõ đường về nhà. Nó sống một thân một mình. Xin đừng ai chòng ghẹo nó!" Đasa đọc dòng chữ đó cho bà Xtêpanôvna nghe.

- Cô phúc đức quá! - Bà Xtêpanôvna vung tay tỏ vẻ ngạc nhiên. - Thế nghĩa là cô quý chó lắm nhỉ?

Đasa vuốt ve Bim và trả lời, giọng không bình thường:

- Chồng bỏ, con trai chết... Cháu ba mươi tuổi đầu rồi. Ở nhà có một thân một mình. Đi vắng suốt.

- Một thân một mình. Ôi, cháu ơi... - Bà Xtêpanôvna than vãn. - Thế thì thật là...

Nhưng Đasa ngắt lời bà:

- Thôi cháu đi đây, - ra đến cửa, cô nói thêm: - Khoan hãy thả Bim, nó chạy theo cháu mất.

Bim cố chen ra cửa cùng với Đasa, nhưng cô đẩy nó trở lại và đi ra cùng với bà Xtêpanôvna.

Sau gần một tiếng Bim bắt đầu rên rỉ, rồi rít lên thành tiếng thảm thiết, rống lên như người ta vẫn thường nói: "Gì mà rống lên như chó ấy!"

Bà Xtêpanôvna bèn thả nó ra. (Bây giờ Đasa đã đi xa).

- Nào đi đi. Chiều tao sẽ nấu cháo kê cho mà ăn.

Bim chẳng để ý đến lời nói cũng như ánh mắt của bà, bỏ nhào luôn xuống thang rồi chạy ra sân. Như con thoi, nó chạy ngang dọc trong sân, rồi chạy ra đường, dừng lại giây lát dằng như suy nghĩ, sau đó bắt đầu xem xét, đánh giá các loại mùi, lần từng đám một, chẳng để ý đến cả những cây ở đó các bạn đồng nghiệp của nó đã để lại những bức ký họa mà bất kỳ con chó biết tự trọng nào cũng buộc phải ngó qua.

Suốt cả ngày Bim không phát hiện ra được dấu hiệu nào của Ivan Ivanurts. Đến gần chiều, như để phòng xa, nó tạt vào công viên mới xây dựng ở vùng ngoại vi thành phố. Có bốn thằng bé đang chơi bóng ở đó. Nó ngồi lại một tí, nhìn kiểm tra quanh quẩn, ngán ngẩm đã định bỏ đi. Song lúc ấy một đứa khoảng mười hai tuổi tách ra khỏi bạn chơi, tiến lại gần Bim, tò mò nhìn nó.

- Mà y là chó nhà ai? - Thằng bé nói, cứ làm như Bim có thể trả lời câu hỏi của nó được.

Bim trước hết chào nó: vẫy vẫy cái đuôi, nhưng vẻ buồn bã ngoẹo đầu sang bên này, rồi sang bên kia. Cái đó có nghĩa là nó hỏi: "Còn cậu, cậu là người thế nào?"

Thằng bé xem chừng hiểu con chó chưa hoàn toàn tin mình, liền mạnh dạn tiến đến, chìa tay ra.

- Xin chào, Tai đen.

Đến khi Bim đưa chân ra bắt tay thì thằng bé kêu lên:

- Chúng mày ơi! Lại đây, lại đây!

Bọn trẻ chạy lại và đứng ở phía xa.

- Các cậu xem kìa, mắt nó nom khôn không! - Đứa trẻ đầu tiên trầm trồ.

- Có thể, chó được huấn luyện rồi đấy nhỉ? - Một thằng khác mặt bụ bẫm hỏi ra vẻ hiểu biết. -

Tôlich, cậu thử nói xem nó có hiểu không?

Đứa thứ ba, lớn hơn các đứa khác, tuyên bố rất quyết đoán:

- Huấn luyện rồi. Thấy chưa, cổ có đeo biển kia kìa.

- Huấn luyện đâu mà huấn luyện. - Thằng bé gầy gò cãi lại. - Nếu không thì sao lại phờ phạc và buồn rũ ra thế kia.

Thật quả vắng Ivan Ivanuts, Bim gầy đi khủng khiếp, mất cả hình dạng trước đây: bụng thì thót, bộ lông không chải chuốt bị bết lại, màu lông trên lưng trước bóng bẩy thế này xin đi. Buồn và đói làm cho đến chó cũng xấu hăn mã.

Tôlich đung vào trán con Bim, còn chó thì nhìn cả bọn và tỏ ra đã tin cậy hẳn. Sau đó chúng nó lần lượt vuốt ve Bim, và Bim không phản đối. Mọi quan hệ lập tức trở nên tốt đẹp, và trong không khí hoàn toàn hiểu biết lẫn nhau chẳng mấy lúc sẽ dẫn tới tình bạn thân thiết. Tôlich đọc to dòng chữ khắc tên tám biển bằng đồng thau và reo lên:

- Nó là con Bim. Sống có một thân một mình thôi! Các cậu ơi, nó muốn ăn đấy! Thôi giải tán về nhà, đứa nào tha được thứ gì đến đây thì tha.

Bim ở lại với Tôlich, còn bọn trẻ chạy toán loạn. Lúc này thằng bé ngồi trên ghế, Bim nằm bên chân nó và thở dài thườn thượt.

- Mày buồn lắm hả Bim? - Tôlich tay vuốt ve đầu con chó, miệng hỏi. - Thế chủ mày đâu?

Bim rúc mũi vào kẽ hai chiếc giày cao cổ và cứ thế nằm. Chỉ lát sau đứa này tiếp đứa kia xuất hiện. Thằng Bụ Bẫm mang đến chiếc bánh rán, Thằng Lớn mẩu xúc xích, Thằng Gầy hai cái bánh xèo. Chúng bày tất cả thứ đó trước mặt Bim, nhưng con chó cũng chẳng buồn ngửi đến nữa.

- Nó ốm đấy, - Thằng Gầy nói. - không khéo lây thì chết. - Nói đoạn nó lùi xa Bim ra.

Thằng Bụ Bẫm chẳng hiểu vì sao chùi tay vào quần và cũng tránh ra xa. Thằng Lớn lấy mẩu xúc xích quệt quệt vào mũi Bim rồi cũng kết luận một cách dứt khoát:

- Nó chẳng ăn đâu. Không muốn.

- Mẹ mình bảo chó nào cũng truyền bệnh cả, - Bụ Bầm lo ngại. - Con này hẳn là bị bệnh đây!

- Vậy thì cắt đi! - Tôlich phát câu mắng luôn. - Đi cho khuất mắt tao... "Truyền bệnh"... Truyền bệnh thì đã bị sở chó người ta bắt rồi, còn con này... Xem đây, chẳng đeo biển là gì.

Lý lẽ chắc nịch ấy đã tác động mạnh mẽ: bọn trẻ lại vây quanh Bim. Tôlich kéo cái vòng cổ lên cao. Bim ngồi dậy. Tôlich vạch miệng nó ra, thấy có kẽ hở phía cuối hàm răng, lấy một mẩu xúc xích đút vào đó. Bim nuốt. Lại mẩu nữa, lại nuốt. Cứ như thế con chó đã ăn hết khúc xúc xích dưới sự tán thưởng của khán giả. Cả bọn tập trung theo dõi. Thằng Bụ Bầm mỗi khi Bim nuốt cũng nuốt theo, mặc dù trong miệng chẳng có gì cả: cứ như nó muốn hỗ trợ cho Bim vậy. Nhưng những mẩu bánh rán thì không tài nào nhét vào được, nó rơi vãi lung tung. Lúc này Bim bèn tự ăn lấy, nó nằm sấp xuống, đặt bánh lên hai chân, ngó nghiêng nhìn rồi tự ăn. Nó làm như vậy rõ ràng là do nể Tôlich. Cậu bé này có bàn tay ân cần quá, có đôi mắt dịu dàng quá, thậm chí hơi buồn buồn, cậu ta thương Bim quá đến nỗi Bim không cưỡng lại được tình thân mật ấm cúng ấy. Trước đây Bim cũng đã có quan hệ đặc biệt với trẻ con, và lúc này nó tin tưởng dứt khoát rằng những người bé đều là tốt, còn những người lớn thì khác nhau, có cả những người xấu bụng. Tất nhiên nó không thể hiểu nổi là những người bé sau này sẽ trở thành lớn và rồi cũng khác nhau, nhưng đâu phải việc của chó suy xét xem tại sao có những người bé tốt bụng khi lớn lên lại trở thành những người xấu tính, đại loại như Bà Thím và ông Mũi Hớt. Thật ra nó ăn bánh rán là vì Tôlich và chỉ thế thôi. Do đó mà nó thấy dễ chịu hơn, cho nên cũng không từ chối mấy cái bánh xèo. Và thế là suốt một tuần nó ăn lần này là lần thứ hai.

Nó ăn xong, Tôlich lên tiếng trước tiên:

- Ta thử xem nó biết làm gì nào.

Thằng Gầy nói:

- Trong rạp xiếc, nhảy thì người ta hô: "Hấp!".

Bim nhồm dậy và chăm chú nhìn thằng bé như muốn hỏi: "Hấp, nhưng qua cái gì?".

Hai đứa cầm hai đầu chiếc dây lưng, còn Tôlich thì ra lệnh:

- Bim, hấp!

Bim dễ dàng nhảy qua vật chướng ngại ngay thơ ấy. Cả bọn khoái lắm. Bụ Bầm ra lệnh rành rọt:

- Nằm xuống!

Bim nằm (các bạn bảo thì mình vui lòng làm!).

- Ngồi dậy. - Tôlich đề nghị (Bim nhồm dậy). - Nhặt về, - Tôlich ném mũ lưỡi trai đi.

Bim mang mũ về. Tôlich ôm lấy Bim mừng rỡ, còn Bim thì đáp lại, liếm ngay vào má thằng bé.

Bên những người bé này, tất nhiên là Bim cảm thấy nhẹ nhõm hẳn đi. Thế nhưng chợt một lão già đi tới, tay múa cái can, đi rất khễ, đến nỗi bọn trẻ không ai để ý đến trước khi lão cất tiếng hỏi:

- Chó ai đây?

Lão nom vẻ quan trọng, đầu đội mũ xám hẹp vành, cổ đeo chiếc nơ xám thay cho cà vạt, mình mặc áo vét xám, quần xám nhạt, bộ râu ngắn xám bạc, mắt đeo kính. Nhìn Bim không rời mắt, lão nhắc lại:

- Các em, chó này của ai vậy?

Cả hai đứa, Tôlich và Thăng Lớn cùng trả lời một lúc

- Không của ai. - Thăng Lớn ngay thơ trả lời.

- Của cháu, - Tôlich cảnh giác nói. - Đến giờ phút này là của cháu.

Tôlich đã nhiều lần nhìn thấy Lão Xám: lão ta thường đi dạo một mình quanh công viên vẻ trịnh trọng. Có lần lão còn kéo theo một con chó, nó cứ ghì lại không chịu đi. Một hôm lão tới chỗ lũ trẻ và ngửa miệng bảo chúng rằng đến chơi đùa chúng cũng chẳng biết chơi, như ngày xưa, rằng lễ độ chúng cũng chẳng có, rằng người ta giáo dục chúng cũng không đúng, không được như ngày xưa, rằng vì chúng, vì chính những loại như thế này đây mà người ta đã chiến đấu từ tận hồi nội chiến cơ, ấy thế mà chúng có biết giá trị đâu, và chẳng biết cái gì hết, tóm lại, thật là đáng xấu hổ. Cái ngày lâu lắm rồi ấy, khi mà Lão Xám lên mặt răn dạy lũ trẻ, Tôlich lên chín tuổi. Bây giờ nó đã mười hai, nhưng nó còn nhớ rõ lão. Lúc này Tôlich ngồi ôm con Bim và cứ khẳng khẳng: "Của cháu".

- Thế là thế nào? Không phải của ai hay là của nó? - Lão ta quay về phía bọn trẻ hỏi và chỉ vào Tôlich.

- Kia kia, nó có một tấm biển đấy. - Thăng Bự Bấm gờ miệng nói xen vào. Lão Xám tiến đến bên Bim, vén tai chó và đọc dòng chữ trên cổ.

Bim đánh hơi thấy chính xác, hoàn toàn chính xác rằng Lão Xám có mùi hôi chó, mùi phảng phất thoang thoảng, lâu ngày rồi, nhưng vẫn có mùi, Bim nhìn vào mắt lão lập tức đã không tin lão, không tin giọng nói, cái mắt nhìn, thậm chí cả đến hơi người lão. Chẳng lẽ người ta không dung lại để hơi chó đủ các loại bám vào mình như thế sao. Bim nép sát vào người Tôlich, cố sức tách ra khỏi Lão Xám, nhưng lão không buông tha.

- Không được nói dối, cháu ạ, - lão trách móc Tôlich:- Cứ như điều ghi trên biển này thì chó này không phải của cháu. Đáng xấu hổ lắm, cháu ơi. Chẳng nhẽ bố mẹ cháu lại dạy cháu nói dối à? Liệu sau này lớn lên cháu sẽ thành người như thế nào? Ờ, ờ, ờ... - Lão rút trong túi ra một đoạn dây và buộc ngay vào cổ đề chó.

Tôlich giật lấy đoạn dây và quát lên:

- Ông không được động vào! Cháu không cho đâu!

Lão Xám gạt tay nó ra.

- Bác có bốn phen đưa chó về chỗ quy định. Có khi còn phải lập phiên bản nữa là đằng khác (lão nói thành *phiên bản*). Có khả năng *riệu* còn thịt mất chủ nó rồi (lão nói thành "riệu"). Nếu quả như vậy thì con chó này phải trừ khử. Trách nhiệm của bác là như vậy đó. Mọi việc là phải vì danh dự và nhân đạo mà làm. Thế đấy. Bác sẽ thăm xét nhà cửa của nó xem có đúng hay không.

- Thế ông không tin vào tấm biển này à? - Tôlich gạn hỏi, giọng trách móc, gần như khóc.

- Bác tin chứ, các cháu ạ, bác hoàn toàn tin mà. Thế nhưng... - Lão giơ một ngón tay và lên mặt nói, gần như trịnh trọng: - Muốn tin phải xác minh! - Rồi dắt Bim đi.

Bim ghì lại, ngoái nhìn Tôlich và thấy thẳng bé tức quá phát khóc, nhưng - biết làm sao được! - cũng đành phải đi theo Lão Xám, cúp đuôi, mắt nhìn xuống đất, nom chẳng có vẻ gì là nó nữa. Bộ dạng nó như muốn nói: "Cuộc đời chó má của chúng mình là như vậy đó, một khi chẳng còn thấy chủ đâu". Chỉ còn cách là ngoạm vào bắp đùi lão ta rồi bỏ chạy, nhưng Bim là con chó trí thức: muốn dắt nó đi đâu cũng được thôi.

Cả hai cùng đi vào dãy phố có những ngôi nhà mới. Nhà nào cũng mới, toàn bộ một màu xám, và hết như nhau đến nỗi đi có thể bị lạc. Đến một ngôi nhà giống những nhà khác như đúc ấy, họ đi lên tầng ba, ở đó Bim quan sát thấy cả các cửa nữa cũng đều giống nhau.

Một bà mặc váy xám mở cửa cho họ:

- Lại lôi đâu về thế? Giời ơi là giời!...

- Làm gì mà gào lên thế! - Lão Xám nghiêm nghị ngắt lời bà ta rồi tháo cổ dề Bim, chìa ra: - Đây đây, nhìn xem.

Bà kia đeo kính vào nhìn, đã hiểu ra, còn lão nói tiếp: - Bà chẳng hiểu quái gì cả. Khắp nước cộng hòa chỉ độc nhất có tôi là người chơi huy hiệu chó. Và cái biển này là cả một cửa quý! Vị chi là chiếc thứ năm trăm!

Bim chẳng hiểu gì cả, tuyệt nhiên chẳng hiểu gì cả, không một tiếng nào quen thuộc, không một cử chỉ nào hiểu được - mù tịt. Chợt Lão Xám ở hành lang vào phòng, tay cầm chiếc cổ dề. Rồi từ trong phòng lão gọi vọng ra.

- Bim, lại đây!

Bim chần chừ ngẫm nghĩ rồi dè dặt bước vào. Trong phòng nó nhìn quanh, nhưng không tiến lại chỗ Lão Xám, và ngồi phệt luôn xuống bậc cửa. Trên tường treo lơ lửng những cái bảng bọc nhung trên đó treo lủng lẳng thành hàng thành lối những huy hiệu chó: sổ hiệu chó, thẻ chó, huy chương màu xám, huy

chương màu vàng, đoạn dây và cổ dề khá đẹp, mấy cái rọ mõm hoàn hảo cùng những trang bị thông thường khác, thậm chí có cả một dây thòng lọng bằng tơ để thắt cổ chó (mà dĩ nhiên Bim không hiểu được công dụng). Kẻ sở hữu bộ sưu tập ấy đã xoay được cái dây ấy ở đâu ra thì ngay người cũng chẳng hiểu nổi. Còn đối với Bim cái đó chỉ là sợi dây bình thường, không hơn không kém.

Bim chăm chú nhìn thấy Lão Xám mân mê trong tay cái cổ dề của mình, lấy kim tháo tấm biển ra và gắn vào khoảng giữa một trong cái băng bọc nhung kia. Lão cũng làm như vậy với tấm thẻ. Sau đó lão đeo cổ dề vào cho Bim và nói:

- Mày là con chó khôn đấy!

Giống y như chủ nó có lần nói, nhưng lúc này thì nó không tin. Nó đi ra ngoài hành lang và đứng lại bên cửa, ý muốn nói: "Thả tao ra" Tao chả có công có việc gì ở đây cả".

- Thôi thả nó ra đi? - Người đàn bà nói. - Giữ nó ở đây làm gì? Lẳng nó ra đường kia.

- Không thể được - bọn nhãi quần nó lắm. Cho nên ngay bây giờ thì không được: Chúng nó thấy mất tấm biển có thể sẽ đi báo... Vì vậy cứ để nó ở đây qua đêm đến sáng. Nằm xuống! - Lão ra lệnh cho Bim.

Bim nằm xuống ngay bậu cửa: biết làm thế nào! Sau nó lại nghĩ: chỉ cần rít lên thành tiếng, chạy lung tung khắp phòng, lao vào Lão Xám, thế là xong. Thế nào nó cũng được thả đấy. Nhưng Bim đã quen chờ đợi. Và lại nó cũng đã mệt, kiệt sức đến nỗi nó đã ngủ thiếp đi một lúc bên bậu cửa nhà người, cho dù chỉ là ngủ chập chờn.

Đây là đêm đầu tiên Bim không về nhà, không về phòng mình. Nó cảm giác như thế lúc đang mơ mơ màng màng, và cũng không hình dung ra hiện mình đang ở đâu. Đến khi nhận ra rồi thì nó buồn quá. Nó lại vừa mơ thấy Ivan Ivanuts; cứ mỗi lần chớp mắt nó lại nhìn thấy chủ, khi tỉnh dậy vẫn còn cảm thấy hơi ấm bàn tay ông, quen thuộc với nó từ thuở nó còn là chó cún con. Giờ đây ông ở nơi đâu, người bạn hiền lành và tốt bụng của tôi ơi! ở nơi đâu? Buồn không sao chịu nổi. Cảnh cô đơn nặng nề cứ bám riết lấy nó, chẳng tha. Và lại còn cái Lão Xám kia đang ngáy khò khè, như con thỏ bị chó săn dè cổ. Từ những cái băng nhung tỏa ra mùi chó chết. Buồn. Bim rên rỉ ư ử, về sau hai lần bật lên thành tiếng sủa, với tiếng gừ gừ khẽ tiếp theo, giống như con chó lòi khi nhìn thấy dấu vết thỏ. "Ôi cha... ôi! Các ông... các bà ôi... - Nó khóc, - khổ thân tôi quá... ôi... ôi... Không có bạn, đau đớn quá... ôi... ôi... Thả tôi ra, thả tôi ra cho tôi đi tìm bạn!... ôi... ôi..., các ông... các bà ơi!".

Lão Xám chồm dậy, bật đèn rồi cầm gậy bổ vào người Bim, vừa đánh vừa rít lên:

- Câm đi, câm ngay, đồ quỷ! Hàng xóm người ta nghe thấy bây giờ. Này kêu này, kêu này! - Bim tránh đòn, theo bản năng cố bảo vệ lấy cái đầu, và rên rỉ như người: "Ôi... ôi... ái... ôi".

Nhưng con người ác độc kia vẫn cứ tìm cách đập vào đầu nó. Bim bị choáng đi vài giây, bất tỉnh,

quờ quạng chân, nhưng sau lại tỉnh lại ngay. Nó nhảy ra khỏi bậu cửa, tựa lưng vào góc nhà và nhe răng ra. Lần đầu tiên nó nhe răng.

Lão Xám lùi lại tránh Bim.

Ài chà! Lại cắn hả, đồ quỷ... - Rồi lão mở tung cửa ra. Nhưng Bim không tin ngay cả vào cái việc cánh cửa thật sự đã được mở tung ra, không tin cả lúc Lão Xám nói:

- Cút ra! Cút ra! Đi đi, Bim! Đi chơi,... đi, đồ chó, đi đi.

Nó không tin cái lời dịu dàng ngọt xót ấy, không tin vào sự xoa vuốt phỉnh phờ sau những đòn roi vọt ấy. Đánh rồi xoa, ồ, đây là một phát hiện mới trong đời Bim. Bà Thím và Ông Mũi Hớt chỉ là người không tốt thôi. Còn cái lão này... lão này thì Bim căm thù. Căm thù! Bim bắt đầu mất lòng tin vào con người. Vâng, đúng như vậy! Bim vuron cổ, nhe răng và... tiến đến Lão Xám, rón rén, nhưng rất cương quyết, chậm chạp, nhưng đầy tự tin. Lão Xám nép sát vào tường:

- Mà làm gì? Làm gì?

Người đàn bà mặc áo cánh ngủ quát bảo Lão Xám:

- Nó chồm đến kìa! Că-ă-ấn kìa!

Bim thấy rằng lão già sợ nó hết hồn, rằng nó đang làm lão chết khiếp. Do đó Bim càng tăng thêm quyết tâm: Nó chồm đến, ngoạm vào chỗ phần mềm của kẻ thù đang lẩn tránh, rồi nhảy tót về phía cửa mở tung. Bim vừa chạy vừa cảm thấy trong mồm có vị thịt mỡ người, con người mà nó căm hờn đến tận xương tận tủy. Không, Bim không cho rằng mình bất hạnh và đáng thương, ngược lại, giờ đây nó trở nên dũng mãnh, mà sự dũng mãnh thì thường hòa với lòng tự hào cùng cảm giác về phẩm giá của mình - ngay cả ở loài thú dữ.

Bim chạy trên đường trong sương mù lúc trời gần sáng nhưng trong vòng cổ không còn số hiệu "24" nữa. Lúc đầu trong lúc vội vã, nó chạy không đúng hướng, nghĩa là không vào thành phố mà chạy ra ngoài (ra xa không còn nhà cửa nữa). Nó quay trở lại và lại rơi đúng vào cái nơi rối rắm những ngôi nhà y như nhau. Chạy quanh co, ngoằn ngoèo mãi rồi cuối cùng lại đâm vào căn nhà mà nó vừa ở đó chạy ra. Đến đây nó vội vã đổi hướng, chạy về phía cần phải chạy, và như thế cũng là nhờ một sự việc có tính quy luật mà con người ít biết đến: hôm qua, khi người ta lôi nó đến đây, nó đã phát hiện được ở một góc này ký hiệu của một con chó nào để lại, ở một góc khác ký hiệu của một con chó thứ hai. Thế là bây giờ, cứ lần từ cái góc này sang cái góc kia mà nó đã nhận ra nhờ các ký hiệu ấy, nó đã đi đúng hướng cần thiết. Quả thực muốn không những tìm thấy nhà cửa, mà còn vượt ra khỏi nơi này nữa thì cần phải biết đánh hơi thật giỏi. Bim có cái tài đánh hơi rất giỏi, mà lại sáng dạ tuyệt vời.

Gần sáng thì nó về tới nhà, lên đến phòng, vào tới ngưỡng cửa thân yêu. Nó cào cào vào cửa. Không có tiếng đáp lại. Lại cào lần nữa - vẫn thế. Im lặng như tờ. Cái chính là ở chỗ cửa không thấy có dấu

vết của Ivan Ivanurts. Lúc này hãy còn sớm, bà Xtêpanôvna đang ngủ ngon không nghe thấy tiếng gọi của Bim. Nó ngồi xuống một lát bên cửa, trầm ngâm.

Toàn thân bị đòn đau như dằm, trong đầu tiếng ong ong và rất buồn nôn, không còn sức nữa. Nhưng nó vẫn lại ra đi. Đi tìm chủ của nó. Vì ngoài Bim ra còn có ai đi tìm ông nữa?

Một con chó chạy nhông trong thành phố, nom vẻ buồn bã, nhưng đó là con chó trung thành, tin tưởng và gan góc.

CHƯƠNG TÁM

Chuyện xảy ra nơi ghi tàu

Ngày này nối tiếp ngày khác qua đi, Bim cũng chẳng để ý nữa. Nó thường xuyên chạy quanh thành phố và hiểu rất tỉ mỉ về thành phố này. Bây giờ nó đi theo một lộ trình đã định, ai biết thì có thể xem Bim mà vặn lại đồng hồ. Nó xuất hiện ở công viên: năm giờ. Đến nhà ga: sáu giờ. Sang nhà máy: bảy rưỡi. Lên đến đại lộ: mười hai giờ. Sang bờ hữu ngạn: bốn giờ chiều. Và vân vân.

Nó đã tìm thêm được một số bạn mới trong đám người kia. Nó xác định rằng đại bộ phận họ là người tốt, đi đường họ im lặng, còn loại người xấu thì bao giờ cũng lắm lời. Nó tìm thấy cả những người có mùi dầu mỡ và sắt thép (trước đó nó chỉ gặp họ lẻ tẻ từng người một). Những người đó hằng ngày vào lúc gần tám giờ đã đi thành dòng dày đặc qua một cái cổng lớn, rồi qua cánh cửa của một chòi gác vào bên trong.

Đến đây họ nói cười ríu rít như đàn sáo, đến nỗi dừng hòng nghe hiểu được cái gì, và lại cái đó cũng chẳng làm Bim quan tâm. Nó ngồi tránh ra khỏi dòng người, quan sát và chờ đợi.

- Ê, Tai đen, chào nhé! - Sáng nào cũng có cậu thanh niên mặc quần áo bảo hộ chào hỏi Bim và đặt trước mặt nó một gói thức ăn để dành. - Còn sống đấy hả, chú nó? Rồi chìa bàn tay hiện từ cửa mình, bàn tay thô thiển, nhưng ấm áp.

Những người khác cũng im lặng đưa bàn tay ra chào nó, xong lại vội bước đi tiếp. Ở đây không một ai trêu chọc Bim.

Giờ đây Bim đã dần dần học được cách phân biệt người thành từng loại. Chẳng hạn trên quảng đường nó đi qua vẫn thường gặp một bà béo ị, hai chân như hai cái vại, nom lúc nào cũng có vẻ mẫn nguyện, phởn phơ, sung sướng hiện ra mặt; nhưng cứ gặp Bim là bà lại phì phì như mèo, nho toẹt, nhấc cái túi mua hàng lên ngang bộ ngực phì nộn và lần nào cũng nhai đi nhai lại vẫn một điều:

- Xì, cái của bản thiu! Sao không bóp chết hết cái giống chó này đi để người ta khỏi bị thần kinh

căng thẳng nhỉ? Đây, cứ bảo "cảnh sát của dân bảo vệ dân". Ôi giào ôi! Bảo với chẳng vệ!... Thì đây này, giữa ban ngày ban mặt, con chó đực nào cũng có thể lột vảy người ta ra dễ như bỡn. Cảnh sát là cái quái gì? Đối với cảnh sát chúng ta chỉ như là cái chân thứ năm đối với con chó mà thôi.

Căn cứ vào chỗ bà ta luôn luôn lặp đi lặp lại vẫn những lời như vậy nên Bim, với đầu óc đơn giản của chó, đã cho rằng bà béo này tên là Chân Thứ Năm. Nhưng nó biết rất chính xác: cái bà này thì chó có mà đến gần. Nó chẳng hiểu quái gì lời lẽ của bà ta ngoài cái tên bí danh kia, nhưng nó nghe giọng, nhìn vẻ, cho nên đã đề ra cho mình một quy tắc: những loại người ấy thì kính nhi viễn chi, chó có dây vào. Rồi, chẳng rõ bằng cách nào (bằng tài đánh hơi chẳng?) nó bắt đầu phân định được đối với ai thì có thể quan hệ, còn với ai nên tránh xa. Những người hiền chiếm tuyệt đại đa số, kẻ ác chỉ là số nhỏ, thế nhưng những người hiền thì lại sợ kẻ ác. Bim thì không, nó không sợ, nhưng nó chẳng hơi đâu để ý đến họ. Nhận thức về con người ngày càng được mở rộng và sâu sắc, nhưng theo quan điểm của chó thì giờ đây nó không còn có vẻ gì một anh chàng nghệ sĩ nghiệp dư hào nhoáng và một kẻ nhìn đời bằng con mắt lý tưởng, sẵn sàng vẫy đuôi với bất cứ người qua đường nào. Thời gian cuối này Bim gầy đi nhiều, nhưng ra dáng một con chó chững chạc và sống có mục đích: tìm và đợi.

Thế rồi một buổi sớm, kiểm tra các mùi trên hè đường, Bim mừng rỡ sững sờ cả người. Nó dừng lại, khịt khịt rồi ù té chạy như hóa dại, không biết trời đất là gì nữa, và cũng chẳng nhìn ra đằng trước. Nhưng đứng ngoài trông thì có thể tưởng thế thôi, trên thực tế là nó chạy theo một dấu vết còn mới: Đasa đã đi qua đây! Cô chỉ vừa mới ở đây xong.

Dấu vết dẫn nó tới nhà ga. Không tài nào vào được bên trong: toàn người là người, người bắt tận. Ngay ở ngoài phố, bên một ô cửa con con nọ, họ xô đẩy nhau, hò hét, thở hỏn hển, khóc rống lên chẳng khác gì những bầy chó săn đã đuổi sát nút con thỏ, vồ nó, rồi xé tan ra từng mảnh, không còn để ý gì đến tiếng roi và tiếng tù và nữa. Trong điều kiện ấy, có tài thánh mà tìm thấy được vết chân Đasa - dấu vết đã mất hút. Thế là Bim chạy vòng lên phía trên vào được sân ga. Ở đây người đứng túm năm túm ba bên những cửa ra vào của những ngôi nhà nhỏ, dài dằng dặc, có bánh xe. Họ không gào thét, không xô đẩy nhau, ngược lại họ ôm nhau, hôn hít, có chỗ lại còn nhảy múa nữa, ngay bên cạnh cửa nhà. Không ai để ý đến Bim, do đó nó càng dễ bề chạy xuôi chạy ngược như con thoi, len lỏi dưới chân mọi người và chăm chú đánh hơi khắp sân ga.

Bất chợt đến cạnh một cửa nhà nó ngửi thấy hơi Đasa. Bim vươn cổ vào bậc cửa, nhưng một bà đeo huy hiệu to ở ngực đuổi nó ra. Dù sao thì Bim cũng không chịu đầu hàng: nó nhòm vào trong ô cửa sổ và đánh hơi. Cuối cùng Bim để ý thấy có hai người đàn bà mặc áo choàng trắng đi cuối cùng vào căn nhà đó. Nó chực nhảy bổ tới họ nhưng bỗng dưng những ngôi nhà đó từ từ di động Bim xô đến chỗ cửa sổ. Trong trí khôn của chó nảy ra những kết luận có vẻ như hoàn toàn đúng: Đasa ở trong đó, những người mặc áo choàng trắng cũng ở đó, tất có thể Ivan Ivanurts cũng ở đó. Có lẽ là thế! Chẳng phải

những người mặc áo choàng trắng đã đưa ông đi đó sao?

Thế là Bim, con Bim khốn khổ, và bây giờ đã thành con Bim bất hạnh, ban đầu còn dễ dàng chạy sóng đôi với gian nhà nhỏ, nhòm được vào ô cửa sổ kia. Bất chợt từ trong đó Đasa nhìn thấy nó.

- Bim! Bi-im!! - cô kêu lên. - Bim thân yêu! Nó ra tiền tôi! Con Bim ngoan ngoãn của tôi! Bim! Bim ơ...i! Bi-i...

Tiếng gọi của cô mỗi lúc một nhỏ dần. Ngôi nhà chạy đi xa. Và Bim cố đến mấy, gắng sức đến mấy cũng vẫn bị bỏ lại, tụt tít đằng sau.

Nó còn chạy được thêm một lúc nữa theo hút gian nhà cuối cùng cho đến khi không còn trông thấy nữa, lại chạy tiếp, vẫn theo con đường đó, bởi vì con đường đó không ngoặt rẽ vào đâu cả. Chạy rất lâu. Cuối cùng kiệt sức đứt hơi, nó gục ngay xuống giữa đường ray, duỗi thẳng bốn chân ra, thờ hồng hộc và rít lên khe khẽ. Không còn tí hy vọng nào. Chẳng muốn đi đâu cả và có muốn thì cũng chẳng đi được nữa. Chẳng muốn cái gì hết, ngay đến sống cùng chẳng muốn.

Khi nào chó đã mất hết hy vọng, chúng sẽ chết một cách rất tự nhiên: lặng lẽ, không rên rỉ, chết trong những đau khổ mà thế gian không biết được. Không phải công việc của Bim là phải hiểu, và lại nó cũng không có khả năng hiểu được rằng nếu trên đời này hoàn toàn không còn hy vọng gì nữa, một tia bé nhỏ cũng không, thì ngay con người cũng sẽ chết vì tuyệt vọng. Đối với Bim mọi cái đó có vẻ đơn giản hơn nhiều: trong bụng rất đau đớn, mà ông bạn thì chẳng thấy đâu, và thế là hết. Như con thiên nga sau khi mất đi con bạn đời yêu dấu cũng chết theo bằng cách bay bổng lên cao rồi buông mình rơi xuống như cục đá. Như con sếu, sau lúc con sếu cái duy nhất và thương yêu của nó chết, nó cứ duỗi thẳng cánh nằm sóng soài ra mà kêu, kêu mãi, như cầu xin chị Hằng cho được chết. Bim lúc này cũng như vậy: nó nằm dài, trong cơn mê sảng nó trông thấy người bạn duy nhất, không gì thay thế nổi, nó sẵn sàng tiếp nhận tất cả vì bạn, cho dù chưa ý thức được gì về sự sẵn sàng ấy. Nhưng giờ đây nó im lặng. Trên thế gian chưa một ai nghe được con chó hấp hối như thế nào. Nó lẳng lặng mà chết.

Chao ôi, giá lúc này Bim được vài hóp nước. Có lẽ nó sẽ không bao giờ còn đứng lên được nữa, nếu như...

Một người đàn bà bước đến. Chị mặc áo bông, quần bông, đầu chít khăn, dáng người khỏe mạnh, lực lưỡng. Chắc là thoát đầu chị tưởng Bim đã chết - chị quỳ xuống, cúi đầu, ghé tai nghe ngóng: Bim vẫn còn thoi thóp. Từ ngày chia tay bạn đến giờ nó đã yếu đi biết bao nhiêu, lẽ ra nó chẳng nên lao vào cuộc chạy đua với đoàn tàu như vậy, đó là một hành động điên rồ. Nhưng trong những trường hợp như thế nói làm gì đến chuyện sáng suốt, ngay cả ở con người.

Người đàn bà lấy tay đỡ đầu Bim lên: Chó ơi, mày làm sao thế? Duyên có gì, hả Tai Đen? Mày chạy theo ai mà khốn khổ thân mày thế này?

Người phụ nữ nom vẻ hơi thô thiển này có giọng nói điềm đạm và ấm áp. Chị chạy xuống vệ đường, mang nước lên đựng trong chiếc găng tay vải bạt, đến nâng đầu Bim, lấy cái găng nước, thấm ướt mõm nó. Bim liếm nước. Rồi nó lắc lư cái đầu, mệt mỏi, vươn cổ và liếm nước một lần nữa, rồi bắt đầu hóp. Người phụ nữ vuốt ve lưng nó. Chị đã hiểu hết: có một người thân yêu nào đó đã ra đi mãi mãi, mà điều này thật khủng khiếp, nặng nề đến rợn người. - Tiễn đưa nhau không bao giờ gặp lại, khác gì đi đưa đám người còn sống!

Chị thổ lộ gan ruột với Bim:

- Tao cũng vậy thôi... Tao cũng đã đưa chân cả bố cả chồng lao ra mặt trận. Mà thấy đấy, Tai Đen ơi, tao trở về già rồi... nhưng vẫn không sao quên được... Tao cũng đã từng chạy theo tàu... cũng từng ngã gục xuống... và cầu mong được chết quách đi cho xong... Mà ngoan lắm... Uống đi!... Khôn khổ thân mày... Uống nữa đi!

Bim uống gần hết nước trong găng tay. Lúc này nó nhìn thẳng vào mắt chị và tin ngay: đây là người tốt. Và nó liếm, liếm bàn tay thô kệch, nứt nẻ của chị, liếm những giọt nước trào ra từ khước mắt chị. Thế là lần thứ hai trong đời, Bim đã được biết mùi vị nước mắt người: Lần đầu tiên là những hạt nước mắt của chủ, và bây giờ là những giọt nước mắt này đây, những giọt nước mắt trong suốt, long lanh ánh mặt trời, mặn chát nổi đau khôn nguôi.

Người đàn bà bế nó lên và đưa nó qua mặt đường tàu xuống vệ đường.

Nằm xuống đây, Tai Đen nhé! Nằm đây. Tao sẽ quay lại.

Chị đi về phía có mấy người phụ nữ đang hì hục đào trên đường. Bim đưa mắt lơ lơ nhìn theo bóng chị. Nhưng rồi nó gắng sức ghê gớm cố đứng dậy, lão đảo bước dò dẫm theo gót chị. Thấy vậy, chị dừng lại đợi nó. Lết lết đến nơi, nó nằm ngay xuống trước mặt chị.

- Chủ bỏ hả? - Chị hỏi. - Chủ đi rồi à?

Bim thở dài. Thế là chị hiểu.

Cả hai cùng đi đến chỗ tập người đang làm việc. Mọi người ở đây đều là phụ nữ, ăn mặc cũng như Người Tốt Bụng, và cạnh đó có một ông, đội mũ ngựa ra sau gáy, mồm ngậm một cái tẩu. Ông ta bực tức hỏi:

- Sao cứ quần lấy con chó thế hả, Matrena? Thế thì ai làm thay cho bây giờ? Chà, Matrena, cô thật là... Để nói một lần thôi chứ, Matrena! - Rồi ông ta vẫy vẫy ngón tay về phía chị.

Bim bắt ngay được ý: Người Tốt Bụng - đó là Matrena. Chị lệnh cho nó nằm xuống bên vệ đường. Còn chị thì nhắc lên một vật gì như cái kim to tướng, kẹp chặt lấy thanh tà vẹt cùng với những người phụ nữ khác.

- Hai ba nào! - ông kia hô lên. - Làm lại! Lại lần nữa!

- Ông ta quát tháo, tay chống nạnh, mặt vênh vênh tự đắc.

Cứ mỗi lần ông ta quát tháo, đám phụ nữ lại nhất loạt giật mạnh một cái làm cho khúc gỗ bị cặp chặt hai bên cũng phải tuân theo và dịch dần theo sau họ. Mỗi lần giật mạnh như thế mặt các chị lại căng thẳng, đỏ bừng lên, riêng một chị gầy còm, ốm yếu, thì tái nhợt đi, thậm chí tái xanh. Matrena lấy tay gạt chị ra và nói với chị, hệt như ông chủ Bim đã có lần xua nó:

- Tránh ra, ngồi nghỉ đi một tí, hay lại muốn nộp mạng cho Chúa đấy! - Rồi chị quay sang gã đàn ông: - Thôi nào, hô lên chứ, đồ phản đạo!

- Hai ba lên nào! - Sửa lại mũ bịt tai, lão tiếp tục gào rống, làm ra bộ mệt nhọc lắm. - Ôi, lần nữa nào, các mẹ ơi! Lão nhà tôi đi Kapkazo rồi! Lão ấy không tới Kapkazo! Lão ấy lấy vợ lẽ ở đây rồi, cái đồ thổ tả sinh bệnh ấy! Thôi! Bỏ dụng cụ xuống!

Cái tiếng "sinh bệnh" đã có lần Bim nghe thấy lão Mũi Hót thốt ra: cái tiếng ấy là xấu. Còn những tiếng kia thì nó không hiểu.

Cánh đàn bà bỏ hần xuống bên, cầm những cái nệm bằng sắt lên rồi dùng búa cán dài và nặng mà búa xuống. Matrena nhẹ nhàng, cứ như chơi, búa ba nhát là đóng chặt được nệm xuống đất, còn Chị Gầy cứ mỗi lần nện búa xuống lại kêu lên, rên rí:

- Úi chà! Úi chà!

- Thôi nào! Thôi nào! - Gã Sinh Bệnh vừa quát tháo, vừa nhồi thuốc vào tẩu. - Bắt tay vào! Nào! Anixia kia! - Gã đến gần người đàn bà. - Giơ cao tay lên mà nện! Thu tay lại một tí nữa nó mới dễ cầm xuống chứ.

Anixia là Chị Gầy. Chị ta cứ loay hoay với từng cái nệm, lâu hơn những người khác và cuối cùng chị đã bị rớt lại một quãng. Đến đây đã diễn ra một chuyện kỳ lạ, khó hiểu đối với cánh đàn bà: Bim tiến lại gần Anixia, dáng điệu phờ phạc, rồi cũng giống như đối với Matrena, nó liềm vào đôi găng tay bạt mận chát lúa chị. Mọi người đều ngừng tay, ngạc nhiên nhìn Bim.

Sau đó, được lệnh của gã Sinh Bệnh, tất cả ngồi tản vào các bụi rậm và giờ bữa trưa ra ăn. Họ cho cả Bim ăn. Nó ăn. Giờ thì nó đã chịu nhận đồ ăn từ tay những người tốt Cái đó đã cứu nó sống. Đến chiều, nó thấy nóng ruột: nó đi tới bên Matrena, ngồi xuống, uể oải giậm giậm hai chân trước, nhìn thẳng mắt chị, rồi lại lảng ra xa, nằm xuống, nhưng ngay sau đó lại đến gần, rồi lại lảng đi.

- Muốn bỏ đi hả, Tai Đen? - Matrena đoán hiểu. - Thế thì đi đi, đi đi, Tai Đen. Tao biết để mày đâu bây giờ? Chả có chỗ nó Thôi đi đi vậy!

Bim từ biệt và ra đi, lưng thững bước một, không ra kiểu chó chút nào. Nó đi ngược trở lại, dọc con

đường sắt. Đường là đường, nó chỉ rõ đâu cần đi, nếu đi đúng hướng thì sẽ không bao giờ sợ lạc. Chỉ có điều là toàn thân ê ẩm vì trận đòn hôm qua của Lão Xám, chân bước đi mà miệng thở không ra hơi, - nhưng biết làm sao được! Cần phải đi. May mắn là đã được những người đàn bà tốt bụng kia bồi sức cho rồi, và cái lối mòn bên đường lại bằng phẳng, nhẵn nhụi. Dần dần quen chân, nó từ từ, từ từ chuyển sang nước kiệu. Chó là giống dễ nuôi và có sức sống dẻo dai như vậy đấy!

Nhìn bề ngoài thì chẳng thấy gì đặc biệt cả: một con chó ốm yếu chạy đủng đỉnh trên đường sắt. Có thể thôi.

Gần đến thị xã thì đường một đường hóa thành hai: thêm một đôi thanh sắt nữa dài vô tận chạy song song bên cạnh. Rồi chúng hóa thành ba. Tới cách cái chòi một quãng thì bỗng có hai con mắt đỏ lù thay nhau nhấp nháy: trái, phải, trái, phải - liên tục bên này rồi bên kia. Màu đỏ đối với mọi con thú là màu đáng ghét; chẳng hạn như chó sói trông thấy dây cò đỏ buộc trên dây là bủn rủn cả bốn chân rồi, còn lũ chồn mà bị dây cò đỏ bao vây thì nó đành ở lại trong vòng hai - ba ngày hoặc hơn nữa. Vì vậy Bim quyết định đi vòng, tránh đôi mắt to tướng đang nhấp nháy kia. Nó bước sang đường ray thứ ba, đứng dừng lại, ngoái nhìn con mắt đỏ đang nhấp nháy mà lưỡng lự xem có nên đi tiếp hay không. Nhưng rồi bỗng dưới chân có cái gì đó kêu ken két.

Bim rú lên vì cơn đau xé ruột. Không làm sao rút được chân ra khỏi đường ray: thân nó đã bị kẹp chặt giữa đường ghi khổng lồ. Tiếng rú của Bim chỉ có thể hiểu ra một nghĩa: Ôi giờ ơi, đau quá! Cứu tôi vơ-ới!".

Quanh đây không có người. Chẳng ai có lỗi cả. Dứt đứt chân mình như con sói có lúc đã làm khi bị sa vào cạm thì Bim chịu, không làm nổi. Nó trông chờ sự giúp đỡ, nó hy vọng người sẽ cứu nó.

Nhưng lại còn cái gì nữa thế này? Có hai con mắt trắng to tướng, sáng rực, chiếu xói vào mặt đường và vào Bim, làm nó lóa cả mắt, và cứ xích dần dần đến nó, lù lù chẳng nói chẳng rằng. Bim co dúm lại vì đau đớn và khiếp sợ Trong linh tính trước tai họa nó tự nhiên im bật. Nhưng rồi con vật khủng khiếp có đôi mắt ấy đã đứng dừng lại cách nó chừng ba chục bước. Từ trong bóng đêm có người bước đến khu vực được chiếu sáng và chạy lại chỗ Bim. Lập tức xuất hiện người thứ hai.

- Sao mày lại sa vào đây. Khổ chưa. - Người thứ nhất hỏi.

- Làm thế nào bây giờ? - Người thứ hai hỏi người thứ nhất.

Từ người họ tỏa ra mùi gần giống như ở người lái xe. Cả hai đều đội mũ lưỡi trai, trên đính huy hiệu to tướng.

- Chúng mình sẽ ồm đòn vì cái cú đổ tàu này đây, mặc dù là ta đã về sát đến ga rồi. - Người thứ nhất nói.

- Đến nước này thì cũng đành, - người thứ hai đáp và đi vào cái chòi.

Căn cứ vào giọng (chứ không vào lời) con Bim khốn khổ của chúng ta đã hiểu: đây là những người cứu tinh của nó. Bim nghe thấy tiếng chuông réo lên trong nhà chòi, sau đó một phút thì ghi đường đã nhả chân nó ra. Nhưng nó không nhúc nhích được, người nó cứng đờ. Một người ôm nó đưa ra khỏi đường ray. Bim xoay xoay người tại chỗ, kiêu sói, liếm đi liếm lại những ngón chân bị kẹp. Tuy nhiên nó vẫn nghe thấy tiếng nói vọng ra từ trong các ô cửa sổ và từ chỗ cửa ra vào của đoàn tàu (Thế mới biết giống chó tài quan sát thật). Trong bóng tối, nhiều giọng nói khác nhau nhắc đi nhắc lại tiếng "chó" và "chó săn" - những tiếng rất dễ hiểu. Giờ đây, không bị quáng mắt nữa, nó đã nhìn thấy đoàn tàu nhô ra từ trong bóng tối, phía bên sườn nó.

Bim rất biết ơn những con người hiền lành tốt bụng ấy. Duyên do là: ở một chỗ nào đó có một ai đó đã bẻ ghi con đường trên đó. Bim đang đi một cách tin cậy. Và bây giờ đây chẳng có "một ai đó" nào hơi đâu để ý đến chuyện một con chó nào đó bị kẹt chân vào ghi, thành què. Từ nay có cho kẹo Bim cũng không bao giờ đặt chân lên đường sắt nữa; nó hiểu điều ấy cũng như hồi bé nó đã hiểu: đâu có ô tô chạy thì chó đi qua.

Bim chạy tập tễnh bằng ba chân, nhúc nhối. Nó phải dừng lại luôn, liếm những ngón chân tê dại đang sưng vù lên. Máu dần dần bớt rỉ ra. Bim vẫn liếm hoài cho đến khi những ngón chân không ra hình thù gì nữa ấy trở nên sạch bong. Làm như vậy rất đau đớn, nhưng còn có cách nào khác? Con chó nào cũng biết: đau thật đấy, nhưng ráng mà chịu, đau đấy, nhưng ráng mà liếm, đau đấy, nhưng ráng mà im lặng.

... Nó tập lệnh về đến cửa nhà thân yêu của nó lúc đã quá nửa đêm. Không có gì! Vẫn không có dấu vết của Ivan Ivanuts. Bim định cào cào vào cửa như mọi lần, nhưng không tài nào làm được: chân đau, đứng đã không được, ngay đến ngồi cũng không chịu nổi, - chỉ mỗi cách là đứng bằng ba chân hoặc nằm sóng soài. Lúc này nó rúc mũi vào góc cửa kiểm tra lại mùi bên trong phòng: ông chủ không có đây. Vậy là ông ta đã đi biệt rồi. Nó đứng như thế hồi lâu, lấy đầu làm chỗ dựa cho toàn thân yếu đuối của mình. Rồi nó quay sang cửa phòng bà Xtêpanôvna, và trong giây phút tuyệt vọng, nó kêu to lên một tiếng ngắn gọn:

"Gâu!" (Tôi ở đây).

Bà Xtêpanôvna thốt lên:

-Ôi chao, lạy Chúa tôi! Mày đi đâu mà bị thế kia! - Bà mở cửa cho nó vào, rồi cũng đi theo vào phòng - Trời ơi, con chó, con chó bất hạnh, tao biết làm gì cho mày bây giờ? Sẽ nói thế nào với Ivan Ivanuts đây?

Bim mới vừa đặt mình nằm xuống giữa phòng, duỗi chân ra, nhưng... thế là thế nào? "Ivan Ivanuts à?". Bim ngừng đầu cổ quay về phía bà và nhìn bà, nhìn bà chăm chăm, không rời mắt, ý muốn hỏi: "Ivan Ivanuts à? Ông ấy ở đâu?"

Bà Xtêpanôvna không biết cách đối xử với chó, không biết cho ăn uống và chăm nom nó, mặc dù vậy bà biết thương. Có lẽ cái tình cảm thương xót đã giúp cho bà hiểu được Bim, đoán ra được rằng tiếng "Ivan Ivanurts" đã gọi lên trong lòng con chó một tia hy vọng.

- Phải, phải, Ivan Ivanurts, - bà nhấn mạnh. - Đợi tí, tao trở lại ngay. - Bà hấp tấp đi ra, rồi lập tức quay trở lại với lá thư trong tay, giở tận mũi cho nó ngửi: - Mày thấy chưa? Ivan Ivanurts thư về đây.

Bim, con chó Bim tội nghiệp, đã chết đi sống lại, bị nghiền nát rồi được cứu thoát, ốm đau và không còn mấy may chút hy vọng, con Bim ấy run lên. Nó giở mũi vào lá thư rồi đưa lên mũi lần theo mép giấy: đúng, đúng, đúng rồi... Chính ông ta đã miết ngón tay lên phong bì ở chỗ này chỗ kia. Khi bà Xtêpanôvna cầm phong thư dưới sàn lên, rút ở trong ra một lá thư, Bim gắng gượng đứng dậy và xích lại gần bà; bà rút tờ giấy trắng tinh ra ngoài phong bì, đặt xuống trước mặt Bim.

Nó vẫy đuôi mừng: ở đây có mùi các ngón tay Ivan Ivanurts. Đúng, ông đã cố ý cọ ngón tay vào đó.

- Ông ấy gửi thư cho mày đó, - bà Xtêpanôvna nói.

Ông ấy đã viết thế này: Đưa cho Bim tờ giấy trắng này.

- Bà ta chỉ trở sát vào tờ giấy và nói: - Ivan Ivanurts... Ivan Ivanurts đây.

Bỗng dưng Bim bủn rủn nằm phục xuống sàn và vươn dài người ra, đặt đầu lên tờ giấy. Từ trong khóe mắt nó lặn ra những giọt nước mắt. Lần đầu tiên trong đời Bim khóc. Đó là những giọt nước mắt hy vọng, nước mắt sung sướng, và tôi xin nói với các bạn rằng đó là những giọt nước mắt đẹp nhất trên thế gian này, không kém gì những giọt nước mắt của niềm vui gặp gỡ và hạnh phúc.

Bạn đọc thân mến, có Chúa chứng giám, xin hãy tin tôi: Giống chó *Xette* biết cười và biết khóc đó.

... Bà Xtêpanôvna bắt đầu hiểu con chó, nhưng bà cũng thấy rằng mình bà thì không thể cáng đáng được, không làm gì được. Bà ngồi cạnh Bim rất lâu và ngẫm nghĩ về cuộc đời mình. Bà đâm ra muốn về quê sống, về nơi bà sinh ra và lớn lên, và bà cảm thấy buồn phiền vì phải sống trong cái lồng bằng đá này, nơi những con người hàng bao nhiêu năm cùng sống chung một nhà, cùng ra vào một lối cổng, mà lại không hề quen biết nhau. Dù sao bà vẫn còn đoán ra là cần cho Bim uống nước.

Ôi chao, con chó khát nước quá!

Nó đứng khom khom, uống lấy uống để, làm bắn vung ra sàn, rồi sau đó lại về nằm giống như lúc đầu. Bim lim dim mắt, dường như thiếp đi.

Trước lúc trời sáng, bà Xtêpanôvna đi ra, chân bước nhẹ cứ như sợ làm mất giấc của người đang ốm nặng.

Ở giữa phòng chỉ còn một mình con chó nằm cô đơn. Bim đã ngủ được bao lâu, nó cũng chẳng hay: có thể chỉ vài tiếng đồng hồ, nhưng có khi đã mấy ngày rồi cũng nên. Vì cái chân nhức nhối mà nó đã

thức dậy. Lúc này là ban ngày bởi vì có nắng chiếu vào. Mặc dù đau, nó vẫn nhớ ngửi tờ giấy. Hơi của chủ đã nhạt đi nhiều và chỉ còn thoang thoảng, nhưng cái đó đâu có quan trọng nữa. Cái chính là ông vẫn còn sống, đang ở đâu đó, vì vậy phải đi tìm. Bim đứng dậy, uống một hơi hết chỗ nước trong bát rồi đi cà nhắc khắp phòng bằng ba chân. Đau thì đau, nhưng nó cứ đi, cứ đi, đi từ trong phòng ra ngoài hành lang và ngược lại, đi loanh quanh trong phòng. Bản năng của nó mách nó: nếu nằm nghiêng một bên mà vẫn đau, thì phải đi lại. Không bao lâu nó đã quen được cách di chuyển mà không làm cái chân giập nát bị đau đớn. Chỉ cần khe khẽ nâng cao bàn chân bị đau lên, chứ đừng kéo lê trên sàn nhà - làm thế thì đỡ đau. Đến khi bà Xtêpanôvna đem thức ăn sang, con chó đã vẫy đuôi mừng bà, rồi ăn hết thức ăn. Sao lại không ăn nhỉ khi niềm hy vọng đã hiện ra và đã lại nảy nở trong đầu con chó hai tiếng kỳ diệu: "Tìm" và "Đợi".

Mặc cho nó có van nài hay cầu xin thế nào đi nữa, bà Xtêpanôvna vẫn không thả nó ra ngoài (Ngồi nhà thôi, mày đang ốm).

Rút cuộc rồi bà cũng hiểu ra rằng Bim là một thực thể sống cho nên cần phải cho nó đi ra ngoài giải quyết những việc cần thiết. Rõ ràng là bà ta không biết đã có trường hợp chó bị chết vì đứt ruột hoặc bị táo bón nếu quá ba ngày mà không được thả. Những trường hợp như thế không phải là hiếm.

Tình thương lớn lao đầy tính người và tấm lòng phúc hậu đã chỉ đạo bà trong suốt cuộc đời. Chỉ vậy thôi. Bà móc sợi dây da vào vòng cổ Bim rồi bước ra. Và Bim tập tễnh đi bên cạnh.

Ngoài sân, ở một góc xa xa, có một đôi đang đứng: một bà lão đầu bạc và một con chó gầy còm chân thọt, bức tranh là như thế đó.

Bọn trẻ ở trong cổng chạy ra, vội vã đến trường. Một số trong bọn chúng chạy lại hỏi:

- Bà ơi, bà, sao con Bim lại đứng ba chân thế hả bà?

Hoặc là:

- Bim ơi, mày bị đau hả?

Nhưng phải chạy đến trường thôi: đó là trách nhiệm lớn lao, - đi học là trách nhiệm đầu tiên trong đời - trước gia đình, trước thầy cô, trước chúng bạn. Do vậy mà chúng không dám nán lại lâu, đành phải chạy đi. Sự kiện này hóa ra rất quan trọng cả đối với bà Xtêpanôvna, cả đối với Bim, mặc dù lúc này cả hai đều không hề hay biết gì, chỉ biết quay trở về nhà vì thời gian đã hết.

Ông Pantiturts (Paven Titurts Rurđap) gặp cả hai ngay ở cổng ra vào và quay sang nói với bà:

- Nghĩa là thế này, bà ơi! Con chó đực này là con chó quý giá, nó phải được trông nom cẩn thận. Một khi chủ nó đã ủy nhiệm cho bà, thì tôi khuyên bà: Phải xích nó lại. Bắt buộc phải thế. Không nó chạy mất đấy. Bà không canh nó được đâu. Nhảy ra khỏi cửa là nó đi mất, thế là xong đời!

- Chả lẽ con chó khôn ngoan thế này mà lại phải xích lại ư? - Bà Xtêpanôvna phản đối một cách không tự tin.

- Làm sao, lại còn phải dạy hay bà nữa ư? Nên nhớ rằng: vắng chủ, lại không bị xích nữa. Khi chó được đánh hơi thấy được tự do, thế là xong đời!

- Nhưng bị xích thì nó sẽ phát khùng lên mất.

- Bà phải hiểu chứ, bà tối dạ quá! Nó khùng nhưng sẽ giữ được cái mạng, xích lại, xích nó lại, đây là lời chỉ dẫn của tôi cho bà biết. Tôi nói điều mong muốn tốt lành đấy. Phải xích lại!

Bà Xtêpanôvna không thể không tuân theo đề nghị của ông tổ trưởng được, bà đã bỏ ra mười *rúp* để mua sợi xích và mỗi lần ra sân bà dắt nó đi. Nhưng khi về nhà bà lại tháo xích ra, vớt trong góc nhà. Bà Xtêpanôvna ranh mãnh thật: sói mà no thì đàn cừu nguyên vẹn. Và lại bản thân bà chỉ phải đưa nó đi hai ba lần trong ngày thôi, nguyên nhân của việc làm này là do có nhiều sự kiện bất bình thường luôn xảy ra quanh cái tên con Bim này.

CHƯƠNG CHÍN

Người bạn nhỏ. Lời đồn bịa đặt, tố giác ngầm và lời bình của tác giả

Đến trường, bọn trẻ trao đổi tin tức với nhau, rồi đến giờ ra chơi lần thứ nhất, chúng kháo nhau, đồn tin là: có một con chó trong sân nhà chúng trước đây đi bốn chân, bây giờ chỉ đi có ba chân, mà gầy ơi là gầy; trước nó có gầy đâu, lông nó mượt, nó vui tính, nay thì bù xù và lử đử lử đử - Tên nó là con Bim, chủ nó được đưa đi Maxkova để mổ, bây giờ bà Xtêpanôvna trông nom nó.

Tiếng đồn bay đến tai một trong số thầy giáo là chuyên gia sư phạm. Ngày hôm sau, ông này tại một buổi họp thường kỳ của những người làm công tác giáo dục ở quận đã phân tích chuyện này trong lời phát biểu đầy lý thú đại loại như sau: "Thế hệ trẻ ưu tú đang trưởng thành, chúng tiếp xúc với những tư tưởng nhân từ bao gồm cả tính thương xót đối với mọi loài sinh vật sống trên trái đất này". Để dẫn chứng, ông nêu lên sự quan tâm sâu sắc của trẻ em một trường nọ đối với một con chó tai đen nào đó, có chủ phải đi mổ ở bệnh viện lâu ngày.

Sau đó liền ba ngày ở khắp các trường trong quận, các thầy cô đã giáo dục các em tình thương yêu súc vật, rồi kể chuyện các em ở trường số mấy đó đã chăm sóc rất nồng hậu và tốt đẹp đối với một con chó. Tuy nhiên, những thầy cô có tính cẩn thận cũng nhấn mạnh rằng con chó trong trường hợp này phải không là chó dại, điều này cần chú ý đến để đề phòng. Ở trường Tôlich học, cô giáo kể chuyện này một cách giản dị và thống thiết.

- Các em ạ, các em thử hình dung mà xem, - cô nói. - Một kẻ độc ác nào đó đã chặt mất một chân

con chó (như vậy là lời đồn đã bị xuyên tạc đi đôi chút ngay trong giới các thầy cô: đã gọi là đồn mà). Kẻ đó không xứng đáng là một người dân Xô viết! Con chó bất hạnh có tai đen ấy suốt đời bị tàn phế.

- Cô giáo mở một trang cần thiết trong quyển vở rồi tiếp tục giảng: - Các em, bây giờ chúng ta hãy viết một bài tập làm văn ngắn gọn nhưng thật thấm thiết theo đề bài tự do như sau: "Em yêu loài vật". Muốn viết một bài kể tự do mà không bị lạc đề, cô cho các em một dàn bài nhỏ theo kiểu câu hỏi.

Rồi cô nhìn vào quyển vở và lấy phấn viết lên bảng:

1. Con chó của em tên là gì?
2. Nó trắng, đen hay màu sắc gì?
3. Tai nó vểnh hay cụp?
4. Nó có đuôi hay cụt đuôi?
5. Nó thuộc dòng gì, nếu em biết?
6. Nó hiền hay dữ?
7. Em có chơi đùa với nó không? Nếu có thì chơi như thế nào?
8. Nó có cắn người không? Nếu có thì nó cắn ai?
9. Bố mẹ em có thích nó không?
10. Vì sao em thích con chó?
11. Em đối với các con vật khác như thế nào (gà, ngỗng, cừu, hươu, chuột v.v.)?
12. Em đã lần nào trông thấy con nai chưa?
13. Tại sao người ta vắt sữa bò, mà không vắt sữa nai (thú nhà và thú rừng)?
14. Có nên yêu quý loài vật không?

Tôlich nhấp nhòm như ngồi phải đinh, nó không thể viết được gì cả. Trong bầu không khí im lặng chung, Tôlich kìm không nổi đã bật hỏi:

- Thưa cô Anna, thế con chó trắng tai đen ấy tên là gì ạ?

Cô giáo tra sổ và trả lời:

- Tên là Bim.

- Bim rồi! - Tôlich reo lên, tiếng reo đã làm huyên náo cả lớp - Em thưa cô Anna, xin cô cho em về ạ! Em sẽ đi tìm con Bim, em biết nó, con chó ngoan lắm ạ. Xin cô ạ! - thằng bé van xin cô, sẵn sàng hôn tay cô để tỏ lòng biết ơn.

- Em Tôlich! - Cô giáo quay về phía thằng bé, nghiêm nghị nói: - Em làm ảnh hưởng đến các bạn

khác làm việc. Thôi hãy suy nghĩ đi mà làm bài.

Tôlich ngồi xuống. Nhìn trang giấy trắng nó thấy con Bim. Có lẽ cũng như các bạn, nó cũng đang tập trung suy nghĩ về cái đề tài tự do này, nhưng nó chỉ mới viết được có mỗi cái đầu đề "Em yêu loài vật". Mãi đến khi gần có chuông báo ra chơi nó mới vội vã cặm cụi sáng tác các câu trả lời. Thậm chí khi chuông réo rồi mà nó còn cố nán lại viết thêm chút nữa. Vào những trường hợp như vậy, cô Anna Pavlôvna vẫn ngồi yên trên bàn, kiên trì chờ đợi. Sau cùng, Tôlich với vẻ rầu rĩ như chưa hài lòng điều gì, đến đặt bài tập làm văn của mình trước mặt cô Anna Pavlôvna. Rồi nó đi ra ngoài.

Thành thử bài làm của Tôlich nộp cuối cùng, do đó cũng giống như mọi lần đã được cô Anna Pavlôvna chấm đầu tiên (bài của nó nằm trên cùng). Thằng bé trả lời rất chính xác những câu hỏi của đề tài tự do, thậm chí còn thêm thắt nữa. Bài làm của nó còn có cả mấy câu thơ rõ ràng là "thuông" của một bài hát quen thuộc mà đứa trẻ nào cũng biết. Đại để như thế này:

"Em yêu loài vật"

"Nó tên là Bim. Nó mình trắng, tai đen. Tai nó cụp. Cái đuôi ra đuôi. Nó thuộc dòng chó săn chứ không phải chó chăn cừu. Nó hiền lắm. Em đã chơi với nó một lần, nhưng rồi có ông lão vớ vẩn nào đã đến lôi nó đi, một ông lão tồi lắm và chẳng ra cái gì cả! Nó không cắn người. Ba và má em không thể thích nó được, nó là chó của người khác, nó đeo biển màu vàng ở cổ. Do đâu mà em yêu thích nó, em cũng không rõ, chỉ biết thích là thích thôi. Em yêu cả gà, ngỗng, cừu, hươu và chuột, nhưng em cũng sợ chuột. Em chưa thấy nai bao giờ. Chúng không sống trong thành phố. Người ta vắt sữa bò để có sữa bán ở cửa hàng và để hoàn thành kế hoạch. (Chỗ này sai rồi - Anna Pavlôvna thầm nghĩ). Người ta không vắt sữa nai bởi vì trong cửa hàng không thấy bán sữa nai và cũng chẳng ai cần đến thứ sữa này. Phải yêu quý loài vật. Còn chó là người bạn tốt nhất của người. Bây giờ em xin làm một bài hát:

Con nai cũng tốt

Con hươu cũng tốt

Con chuột cũng tốt

Nhưng con chó thì tốt hơn cả.

Em còn nuôi được mấy con chuột bạch, nhưng má em bảo để chúng trong phòng hôi lắm, phải bịt mũi, nên má đã đem cho một đứa con gái nhà khác. Con Bim thì thế nào em cũng tìm ra, dù cô không cho em đi. Thế nào em cũng em ra, em nói tìm ra là sẽ tìm cho ra. Dù cho có là cô Anna Pavlôvna cũng vậy thôi".

Đôi mắt cô giáo Anna Pavlovna trợn ngược lên trần: "Thằng bé lại vượt ra ngoài khuôn khổ rồi! Nó nghĩ quái quỷ gì thế! Tầm ngẫm tầm ngẫm thật...". Thật ra cô không dám nghĩ hết cái ý nghĩ cuối cùng. Vì là một nhà sư phạm với ý thức trách nhiệm, cô đã cho điểm hai. Cơ sự là như vậy Cô Anna Pavlovna là cô giáo có uy tín. Học sinh có vẻ yêu cô và nghe lời cô, tất nhiên trừ một số ít mà chẳng lớp nào không có. Giáo dục là một chuyện phức tạp, mà tôi xin lưu ý các bạn, đó là một việc phức tạp vô cùng, có lẽ cũng bởi thế mà Tôlich đã dám làm một bài văn, bài đầu tiên trong đời học sinh của mình, như vậy: dĩ nhiên đó là do em ấy cũng có bực vì chưa được trình bày và cũng do em thiếu ý thức nữa, nếu ta nhớ lại rằng thằng bé đã đề cập đến mấy con chuột bạch, mà về đề tài ấy cô Anna Pavlovna không hề đặt câu hỏi nào. Cũng có thể đến khi lớn nó sẽ hiểu ra lỗi lầm hồi nhỏ của mình, còn bây giờ thì nó chẳng hiểu ra thế nào cả. Thằng bé thậm chí sau giờ ra chơi cũng không thấy vào lớp nữa. Đây cũng là một biến cố phi thường!

Tôlich đạp xe đi từ quận mới, nơi nhà nó vừa dọn đến, về quận cũ, tới cái trường số... và hỏi dò bọn trẻ đầu đuôi câu chuyện: chúng trông thấy con Bim lúc nào và con chó hiện đang ở đâu. Nó mừng rơn khi được biết chân Bim không hề bị chặt mà chỉ co lên thôi. Thằng bé đi cùng bọn trẻ đến nhà Bim.

Nó bấm chuông, Bim đáp lại bằng câu hỏi: "Gâu" (Ai đấy?)

- Tao, Tôlich đây! - Người khách reo lên. Rồi nó nghe thấy Bim rúc mũi vào khe cửa, khịt khịt hít không khí.

- Bim ơi, tớ đây! Tôlich đây!

Con Bim rít lên, kêu ăng ẳng. Nó như nói: "Chào Tôlich! Thằng bé cũng hiểu ngay, lần đầu tiên nó nghe được tiếng nói của chó. Bà Xtêpanôvna nghe tiếng chó sủa và tiếng người trò chuyện với chó, tiến bước ra:

- Hỏi gì thế, cháu?

Cháu đến với con Bim.

Mọi điều đã được phân giải dễ dàng. Cả hai cùng bước vào phòng. Tôlich không nhận ra Bim nữa: nó bị cháy xém, bụng lép kẹp, bộ lông rối bù, chân đi lảo đảo, xương sườn nhô ra - không đúng, đây không phải con Bim. Nhưng cặp mắt thông minh và đầy trêu mến đã nói: "Mình là Bim đấy". Tôlich ngồi xồm xuống, cho Bim tự do muốn làm gì thì làm. Bim ngửi nó, liếm lên áo vét, lên cằm, lên tay và cuối cùng gõ mõm lên mũi giày của Tôlich. Dường như nó đã yên lòng.

Bà Xtêpanôvna kể hết cho Tôlich, một chú bé không quen biết, kể hết những gì bà biết về Bim, và về ông Ivan Ivanurts, chỉ có một điều bà không thể giải thích nổi là ai đã đập nát chân Bim ra như thế và chuyện xảy ra ở đâu - Do số nó đấy! - Bà ta xác định. - Con chó nào cũng có số cả... Bà nói chuyện với thằng bé một cách bình thản, tuy có pha chút đắng cay, nói chuyện một cách bình đẳng, không ý vào

tuổi già, và cũng không nghi ngờ gì những kinh nghiệm sống phong phú của mình.

- Thế tấm biển của nó đâu rồi hả bà? - Tôlich hỏi. - Trước đây nó có cơ mà. Cháu đã được đọc rồi.

- Ủ, trước nó có đeo. Thế tên cháu là gì?

- Tôlich.

- Tôlich. Tốt lắm..., trước nó có đeo, nhưng ai đã tháo mất rồi, có thể như vậy. - Tôlich nghĩ bụng:

"Đúng lão ta tháo. Lão Xám!...". Nhưng không nói ra, vì nó chưa thật tin như vậy. - Lạy Chúa, bà biết làm thế nào với nó bây giờ? - Bà Xtêpanôvna nhìn Bim nói. - Tội nghiệp nó, nhưng cần làm gì, bà chẳng rõ đâu, cháu ạ. Hay là đưa nó đến ông xú y...

- Ông thú y, - Tôlich chữa lại, vì cảm thấy cái thế chưa mạnh của mình nên nó chỉ trả lời câu hỏi "cần làm gì" của bà như sau: - Hàng ngày tan học về cháu sẽ lại đây, cháu sẽ dắt nó. Được không ạ?

Như vậy là Bim có thêm một người bạn nhỏ mới.

Hàng ngày, sau bữa ăn trưa, nó lại đi xuyên qua thị xã đến chơi với Bim, dẫn Bim đi quanh sân, đi ra phố, vào công viên và nó kiêu hãnh đáp lại niềm thích thú của bọn trẻ:

- Chó là bạn tốt nhất của người.

Ý nghĩa của câu này hoàn toàn khác hẳn với bài luận nó đã làm trong lúc bực bội. Nhưng Tôlich quyết tìm cho được Lão Xám kia và nói toạc ra. Nó đi rình lão ở trong quận mới, nơi nó ở. Thế rồi thằng bé đã đối mặt với lão:

- Bác ơi, - nó hỏi, nâng lưỡi trai mũ lên và vắt tay ra sau lưng. - Vì sao bác lại tháo tấm biển của con Bim ra?

- Mà sao thế? Lú lấp rồi à? - Lão chẳng trả lời mà hỏi vặn lại.

- Lúc bác dắt con chó đi, nó vẫn còn có biển cơ mà. Đâu phải mình cháu nhìn thấy.

- Rồi tao cũng thả nó ra cùng với tấm biển. Nó lại cắn cả tao nữa! Nó cắn người như con chó sói ấy, đến mày cũng phải thả nó ra.

- Bác ơi! Bác nói dối rồi! Con Bim nó hiền lắm.

- Tao? Tao mà nói dối ư, đồ chó con? Bớ mẹ mày đâu? Nói đi, - lão vặn lại.

Ở chừng mực nào đó thì Lão Xám nói đúng. Chừng mực nào thôi: lão ta không nói dối, vì lão đã bị Bim cắn thật, và có đủ quyền phần nộ, nhưng lão cũng nói dối là không tháo tấm biển ở cổ dê chó. Theo lão nguyên nhân khởi thủy là do con Bim cắn lão chứ không phải do lão tháo tấm biển. Việc sắp xếp lại vị trí của nguyên nhân và hậu quả bao giờ cũng là một thủ đoạn có lợi nhất để người ta vin vào. Lão tin tưởng chắc chắn rằng lão nói đúng sự thật, nhưng cái việc lão không nói hết sự thật thì không

dính đáng gì đến lão cả. Nhưng ai biết được đâu là nguyên nhân, đâu là hậu quả: con chó cắn trước, hay tấm biển bị tháo trước? Đây vẫn còn là điều bí ẩn đối với mọi người. Nhưng Tôlich tin chắc rằng Bim không thể nào lại cắn lão, bởi vì lão là con người chứ không phải con thỏ hoặc con chồn vờ vẩn nào đấy. Vì thế nó nhắc lại một lần nữa:

- Bác đánh lừa cháu, bác già ơi! Thế thì xấu lắm nhá!

- Gur-ừ! - Lão già gầm ghe. Rồi khập khà khập khiễng, treo cái mông sang một bên, lão bỏ ra đi (rõ ràng là Bim đã ngoạm cho lão một miếng nên thân).

Lạ kỳ là cả hai bên đều đúng, khi một người chỉ nói có nửa sự thật còn một người thì chưa biết đến nửa sự thật kia.

Lão Xám vừa đi vừa nghĩ: "Nó cùng với lũ trẻ ranh sẽ lên đồn báo cáo, họ sẽ đến, nhìn thấy bộ sưu tập... Không được, không thể nộp cái vật kỷ niệm tròn thứ năm trăm này. Nó có giá trị bằng hai chục cái huy hiệu thông thường". Thế là lão quyết định: "Cách phòng ngự tốt nhất là tấn công".

Về nhà, lão làm đơn đưa đến trạm thú y. Ở đó họ đã đọc:

"Có một con chó chạy rông (thuộc dòng chó *Xette* không thuần chủng, tai đen) đã cắn tôi khi tôi đang đi đường, rút đứt một miếng thịt ở chỗ thiết dụng của cơ thể tôi, rồi chạy mất... Nó chạy nom như chó dại, chúi đầu, cụp đuôi, mắt đỏ ngầu máu... Tôi đề nghị: Hoặc là bắt giữ nó rồi giết đi, xin cứ lệnh cho đội bắt chó thi hành, hoặc là tôi sẽ khiếu nại lên trên về nó để vạch ra thói quan liêu và thờ ơ trong công tác của các ông..." v.v...

Ông bác sĩ thú y tỏ vẻ lo ngại:

- Nó cắn vào đâu? Từ bao giờ? Ở đâu? Trong trường hợp như thế nào? Lão Xám bịa đặt như một nhà văn thực thụ, chỉ có điều là không có chút đầu óc tưởng tượng nào. Đối với bác sĩ, căn cứ vào báo cáo của người bị cắn thì rõ ràng là: Ông ta đã bị một con chó chạy rông cắn giữa đường phố! Ông bác sĩ cảm thấy ông điện thoại gọi ngay đến người trực trạm Paxtor.

Lập tức chỉ đúng vài phút sau có một bà bác sĩ đi ô tô đến, lột quần lão ra xem, và hỏi:

- Đã mấy ngày rồi?

- Mười ngày! - Con bệnh vô tình trả lời.

- Bốn ngày nữa bác sẽ phát dại, - bác sĩ khẳng định dứt khoát. Nhưng thấy con bệnh không tỏ chút lo ngại nào trước lời tuyên cáo này, bà bác sĩ sinh nghi, có lẽ vì thế mà hỏi thêm: - Thế bác chưa tắm đã mấy tháng nay tôi.

- Trước lúc bị cắn là ba tuần. Tôi sợ bị nhiễm trùng. Chỗ cắn xem chừng nghiêm trọng lắm...

Người bác sĩ thú y nói chen vào:

- Chỗ đó của bác trầm trọng thật đấy. Như máy ti vi ấy (Ông ta là người thích đùa, một ông bác sĩ thú y thật là đáng yêu).

- Sao bác liệu thể - Bà bác sĩ kêu lên, và xem vết thương một lần nữa... Đi về trạm ngay, về trạm! Phải tiêm thuốc phòng dại ngay lập tức... tiêm vào bụng... trong vòng sáu tháng liền.

Lão Xám gầm lên:

- Ô hay! Các vị cứ bày ra trò ma quỷ!

- Không có gì ma quỷ cả, - bác sĩ thú y thản nhiên ngắt lời. - Bác mà không tuân theo thì chúng tôi sẽ phải cưỡng bức, nhờ cảnh sát đến bắt bác tại nhà, nếu bác là người u tối như vậy.

- Tôi ấy à? Tôi mà u tối à? - Lão Xám kêu toáng. - Thế các vị có biết trước đây tôi đã công tác ở đâu không?!

- Điều đó tôi không cần biết, - bà bác sĩ trả lời. - Về trạm đã! - Bà tiếp thêm, giọng càng nghiêm nghị hơn. Bây giờ thì kẻ tổ giặc bắt buộc phải đi tiêm thuốc đều đặn vào những ngày giờ nhất định. Chẳng sung sướng gì, như gà rơi vào nồi canh bắp cải ấy: chó làm khổ cái mông, bác sĩ làm khổ cái bụng.

Rồi sau đó lại có chuyện thế này.

Lão Xám làm thế nào lại kết được với Bà Thím thì không rõ, chỉ biết rằng dù sao họ cũng đã liên kết được với nhau. Cũng có thể họ quen biết nhau đã lâu (mà đúng là như thế). Họ đã gặp nhau hôm đó ngoài đường. Bọn họ tầm ra nhau chẳng khác gì nguru tầm nguru, mã tầm mã. Nghĩa là họ đã kết nhau và bàn bạc ngay. Vỡ lẽ mới biết ông ta đi tập tênh là vì con chó tai đen cắn.

- Ồ mà tôi cũng biết con chó ấy rồi! Lạy Chúa, biết rồi! - Bà Thím nói giọng khàn khàn. - Nó cắn cả tôi đấy.

Lão Xám biết là bà ta bịa, nhưng vẫn kể lể:

- Tôi đã tự viết đơn khiếu tố để họ bắt và diệt nó đi. Lương tâm thôi thúc tôi phải làm.

- Thôi thúc thế là phải! - Bà Thím sốt sắng ủng hộ ngay.

- Thì bà cũng viết đi, nếu bà là người trung thực.

- Tôi ấy à? Tôi sợ gì!

Rồi ngay hôm đó bà ta cũng phát đơn kiện lên trạm thú y. Trong thâm tâm Lão Xám nghĩ: "Mụ giỏi bịa thì kẻ xác cho bác sĩ người ta tiêm vào bụng cho đáng đời". Lão không thích ai nói dối lão và vẫn tự hào như vậy. Thế là Bà Thím cũng như gà rơi vào nồi canh bắp cải, bà ta la hét, chửi bới, khi cần thì lại bịa, chẳng hạn như vết cắn không to và đã lành rồi, bà lấy ngón tay day đi day lại chỗ vết sẹo cũ ở tay, và lại gào lên rằng bà là người phụ nữ Xô viết lương thiện, viết đơn vì công ích, thế mà lại bị

trừng phạt vào bụng.

Cũng lạ, không hiểu sao người ta đã thả mụ ra, chỉ ghi lại địa chỉ và nói rằng mai họ sẽ đến nhà để làm sáng tỏ vấn đề. Dù thế nào đi nữa thì Bà Thím cũng căm thù con Bim đến tận xương tủy, và cả Lão Xám nữa, nhưng có phần ít hơn, tuy lão đã chơi khăm mụ.

Vì hai lá đơn mà hai ngày sau trên tờ báo tỉnh có đăng thông báo.

"Có căn cứ để cho rằng: một con chó *Xette* không thuần chủng, tai đen đã cắn người qua đường. Chúng tôi đề nghị những ai biết được chỗ ở của nó và cả những ai bị nó cắn thì báo cho biết theo địa chỉ... nhằm mục đích bắt giữ để phân tích và thanh toán những hậu quả có thể xảy ra. Đồng bào hãy bảo vệ sức khỏe của mình và sức khỏe của người khác - chớ có im tiếng..." v.v...

Qua vài ngày sau lập tức đã có nhiều thư của bạn đọc tới tập gửi đến. Trong một lá thư có viết:

"... (ngày... tháng... năm)... có một con chó chạy về phía ga (dòng *Xette*, không thuần chủng, tai đen), nó không biết trời biết đất gì, cứ cắm đầu chạy thẳng. Chó khỏe mạnh đâu có chạy như vậy: chúng không chạy thẳng một mạch hoặc chạy bừa ra cả quảng trường, mà chạy vòng quanh chướng ngại vật gặp trên đường đi. Đuôi nó buông thõng và mõm nó cũng cúi xuống. Con chó nói trên (dòng *Xette*, không thuần chủng, tai đen) hết sức nguy hiểm, có thể cắn bất cứ một người công dân Xô viết nào, thậm chí có thể cắn cả khách du lịch nước ngoài. Vì vậy phải bắt và trừ khử ngay, không cần phải khám xét lời thôi gi như đã nêu lên trong bản thông báo của quý báo".

Phía dưới lá đơn có mười hai chữ ký.

Còn nhiều bức thư khác nữa (không thể nêu lên hết được) Chẳng hạn có lá viết: "Đúng có con chó như thế, nhưng tai không đen, cũng cắm đầu cắm cổ chạy"... hay... "Thị xã đầy những chó, con nào trong số đó là chó dại thì không tài nào biết được" hoặc: ... "Nếu chính quyền Xô viết tính không thể mở rộng địa bàn hoạt động cho việc tổ chức tiêu diệt chó một cách có kế hoạch trong vòng một năm, thứ hỏi chúng ta sẽ đi đến đâu, đồng chí biên tập báo? Kế hoạch đâu cả? Vũ khí phê bình có hiệu lực đâu? Và tại sao các đồng chí không lắng nghe ý kiến phê bình? Chúng ta chỉ biết một việc nướng bánh thôi, còn việc bảo vệ sức khỏe cho từng người lao động thì bất lực; tôi là người trung thực bao giờ cũng hay nói sự thật, toạc móng heo: Nhân tiện cũng xin nói là tôi không sợ bất cứ ai. Còn các đồng chí hãy suy nghĩ lời tôi nói. Tôi không đủ kiên nhẫn sự kiểm chế nữa: cứ viết, viết hoài, rồi kết quả là con số không".

Tóm lại, thư từ gửi nhiều đến nỗi biến thành một cuộc tranh cãi mà kết quả là xuất hiện một bài xã luận với đầu đề "Trong căn hộ ấy". Trong đó có đoạn trích lá thư của vị phó giáo sư trường đại học sư phạm. Vị này rõ ràng là người ghét chó. Nguyên nhân vì sao thì khó mà đoán ra được, thế nhưng bài phát biểu của ông đã có ý nghĩa giáo dục to lớn đối với trẻ em và thanh thiếu niên: nếu chúng hiểu

đúng bài phát biểu này, thì ngay từ lúc còn nhỏ chúng đã muốn bóp chết hết chó để bảo vệ sức khỏe cho nhân dân lao động, còn nhà nào nuôi chó thì chủ sẽ bị bọn trẻ đồng thanh chửi bới ngay giữa phố: "Đồ vô công rồi nghề!" (câu này vị giáo sư dùng để gọi những người yêu quý chó), "Đồ bẩn thỉu" (cùng ở trong tác phẩm của vị giáo sư này).

Như đã đề cập ở trên, thư nhiều không kể xiết, dù sao chúng tôi cũng cố trình bày ra đây một lá thư cuối cùng chỉ gồm có hai dòng, tác giả chỉ nêu lên câu hỏi: "Trong hai cái tai đâm vào cái tai đen có được không?". Đó là một độc giả thực tế, xa lạ với thứ giá trị khá trừu tượng về thể giới. Mặc dù vậy lá thư này không được đăng, thậm chí không được trả lời nữa. Thử nghĩ mà xem, thế có coi được không! Thật là thiếu tôn trọng đối với nhiệt tình của người muốn cống hiến.

Lại còn có thứ độc giả vị tha nữa, lạy Chúa, sẵn lòng. Loại độc giả này tận dụng mọi cơ hội để phát biểu và lên án và như trong chuyện của chúng ta đây: người ta đã truy lùng con Bim trong toàn thị xã, đã phỉ báng con chó hiền lành. Vì làm sao? Thôi được, cứ cho là Bim đã cắn người đi, ta coi đó là sự thật, nhưng hoàn cảnh mà nó phải cắn là thế nào, và bảo nó là chó điên thì là một điều nói láo. Độc giả có tính cẩn thận đã lẫn lộn lung tung, cái đó cũng không phải lỗi tại ông ta: vì ông không nghi ngờ có sự vụ không ở đây. Còn sự vụ không này có đủ chân, tuy có ngắn, nhưng lại rất vững chắc.

Dù sao người chủ bút tờ báo cũng kịp thời nhận thấy rằng cuộc tranh cãi này có tính tự phát, do kẻ bị chó cắn khởi xướng. Cuộc tranh cãi đó nói chung không được tổ chức, mà là tự nổ ra. Và ông đã hành động rất khôn khéo, ông cho đăng một thông báo chữ cỡ nhỏ (cái cỡ chữ mà độc giả kiên định không bao giờ bỏ qua): "Con chó tai đen đã bị bắt. Tòa soạn xin đình chỉ cuộc tranh luận về đề tài này. Các bản thảo sẽ không hoàn lại".

Ông chủ bút này là một nhà hài hước - điều mà "độc giả hăng máu" chịu không nổi.

Tuy vậy đó là điều sai sự thật: không ai bắt được Bim cả. Sự thật là ở trường được biết có thông cáo ấy thì ngay chiều hôm ấy Tôlich đã tìm được nhà của bác sĩ thú y, bấm chuông, và khi người ta mở cửa ra, nó nói luôn:

- Cháu ở chỗ con Tai Đen đến đây, từ chỗ con Bim ấy.

Vấn đề lập tức được sáng tỏ, ngày hôm sau Tôlich đến chỗ Bim rồi dẫn nó đi tập tễnh ba chân đến cho bác sĩ ở trạm thú y. Ông ta xem xét và nói:

- Cuộc tranh luận thật là nhầm nhứ. Con chó có bị dại đâu, mà là bị đau. Nó bị đánh què. Chà các vị ơi! - Ông ta thở dài, người bần thần chẳng rõ ra ý thế nào.

Rồi ông khám chân đau cho nó, khám nội tạng, kê đơn, cho thuốc mỡ để bôi chân, cho thuốc nước để uống, rồi tiễn chân cả hai ra về: thằng bé và con chó. Lúc từ biệt, ông hỏi:

- Cháu tên là gì vậy, người anh hùng?

- Tôlich ạ.

- Cháu là một người đàn ông tốt bụng, Tôlich ạ. Giỏi lắm.

Lúc ra về, Bim cũng cảm ơn ông bác sĩ. Người ông ta có mùi thuốc, nhưng ông ta không ốm đau gì cả, mà ngược lại, là một con người cao lớn, can đảm, có đôi mắt phúc hậu.

"Ông là người tốt bụng, - Bim nói với bác sĩ bằng cử chỉ của cái đuôi và ánh mắt. - Ông là một người rất tốt bụng".

Bạn đọc thân mến! Không, tôi không nói với người bạn đọc đã tưởng rằng không có những lá thư vu không ấy của mình thì chó sẽ ăn sống nuốt tươi hết mọi công dân nam nữ của chúng ta. Tôi nói là nói với bạn đọc khác. Xin lỗi bạn là trong cuốn tiểu thuyết lạc quan trữ tình này, viết về một con chó, có đôi lúc tôi đã đưa ra một hai bức ký họa châm biếm. Nhưng không nên vì thế mà đã vội kết tội tôi phá vỡ quy luật sáng tác, vì mỗi nhà văn đều có một số "quy luật" riêng của mình. Bạn đọc quý mến; xin đừng vội kết tội tôi đã làm lẫn lộn các thể loại khác nhau, bởi lẽ bản thân cuộc sống vốn vẫn có sự lẫn lộn: giữa thiện và ác, giữa hạnh phúc và bất hạnh, giữa vui và buồn, giữa thật và giả. Những cái đó tồn tại bên cạnh nhau và gần gũi nhau đến nỗi đôi khi khó lòng tách cái này ra khỏi cái kia được. Tệ hại cho tôi hơn nếu bất chợt bạn tìm thấy ở tôi có một nửa sự thật. Điều này chẳng khác gì một cái thùng voi đi một nửa. Mà việc chứng minh sự khác biệt giữa cái thùng voi một nửa với cái thùng đầy một nửa là vô nghĩa.

Cái chủ yếu là tôi tán thành viết về tất cả các mặt chứ không riêng về một mặt nào. Viết riêng về một mặt là có hại. Bạn ngẫm mà xem! Nếu chỉ viết riêng có cái tốt thì cái xấu sẽ là hiếm hoi, nổi bật; nếu chỉ viết về hạnh phúc thì mọi người sẽ không thấy những người bất hạnh nữa và rốt cuộc sẽ không để ý đến họ nữa; hoặc giả nếu chỉ đề cập đến các vấn đề nghiêm túc, đẹp đẽ, thì người ta sẽ thôi không cười cái xấu xa nữa.

Và lại cũng cần phải nói rằng ở đây tôi chỉ viết về một con chó. Những chương tiếp sau đây sẽ xác nhận điều này và tiện đây tôi cũng xin nói rằng câu chuyện về con chó Bim hiền lành của chúng ta không phải lúc nào cũng vui vẻ cả.

CHƯƠNG MƯỜI

Bán lấy tiền

Nhờ sự nỗ lực của Tôlich và của bà Xtêpanôvna, Bim đã bình phục. Qua hai tuần cái chân đau đã lên da non, mặc dù vẫn thấy kèn kệnh bè bè ra so với ba chân kia; Bim đã thử đi bằng chân ấy, nhưng vẫn chỉ là đi thử tí thôi. Bộ lông được Tôlich chải chuốt làm cho Bim nom chững chạc hẳn lên. Thế

nhưng cái đầu thì vẫn chưa hết đau: do đòn của Lão Xám nên bây giờ có cái gì trong đó bị xộc xệch. Đôi lúc Bim cảm thấy bị chóng mặt, nó dừng lại, ngơ ngác chờ đợi, xem có điều gì sẽ xảy ra với nó không, nhưng nhờ trời mọi sự đều qua đi cho đến lần sau. Hệt như ở con người khi đột ngột bị chấn thương hoặc bàng hoàng trước một sự bất công, thường không có phản ứng ngay lúc đó, mà một lát sau mới thấy tai ù lên, đầu choáng váng, tim đập loạn mạch, và người lảo đảo, phải dừng lại, chờ đợi trong tâm trạng kinh ngạc cay đắng xem có chuyện gì sẽ đến với mình; rồi thực tế mọi sự cũng qua đi, đôi khi cũng chẳng thấy tái diễn nữa. Mọi sự xảy ra rồi mọi sự lại qua đi. Người cũng là động vật, chỉ có điều là nhạy cảm hơn.

... Mãi đến cuối thu, khi đã có băng giá rét đậm, Bim mới đi được bốn chân, nhưng cũng vẫn còn tập tễnh - cái chân kia tự nhiên đã ngắn đi mất một tí. Đúng, Bim đã trở thành tàn tật, còn cái đầu xem chừng đã ổn rồi. Quả là: mọi sự xảy ra rồi, mọi sự lại qua đi.

Cái đó có thể còn chịu được, nhưng ông chủ, ông chủ thì vẫn chẳng thấy đau. Và tờ giấy trong phong thư kia lâu nay cũng hết mùi rồi và nằm lăn lóc trong góc phòng như những tờ giấy bình thường, vô dụng. Bim bây giờ có thể lại đi tìm bạn được đấy nhưng Tôlich không buông sợi xích mỗi khi đi dạo chơi với nó. Tôlich vẫn còn sợ cả cái bảng thông cáo đăng trên báo kia lẫn Lão Xám. Rồi đôi khi có người qua đường lại hỏi: "Có phải con chó đại tai đen đó không?". Tôlich không đáp vội vã bước đi, ngoái đầu lại nhìn. Nó có thể nói: "Không, không phải con này" và thế là xong. Nhưng nó không biết nói dối và giấu giếm những xúc động của mình: sợ hãi, lo lắng, nghi ngờ v.v...; thậm chí những điều đó còn được bộc lộ ra rõ ràng và thẳng thắn. Sự dối trá nó gọi là dối trá, sự thật nó gọi là sự thật. Hơn nữa trong nó còn nảy sinh cái tính hài hước, coi như một phương tiện để biểu hiện điều chính nghĩa, cái chất hài hước thật sự, nói chuyện buồn cười mà không hề cười, và có thể trong bụng lại muốn phát khóc. Sự biểu lộ đầu tiên của cái tính ấy chính là bài luận kia mà chính bản thân nó cũng chưa hiểu thực chất. Nó chưa nhận thức được tí gì cho đến nơi đến chốn. Nó chỉ lơ mơ bắt đầu đoán ra được đôi điều mà thôi.

Như vậy là thường có một cậu bé mặc quần gôn thể thao mùa thu, đi đôi giày cao cổ màu vàng, khoác áo mầu nâu nhạt, đội mũ lưỡi trai mùa thu có lông, ngày nào trước lúc trời đổ tối cũng đi cùng với một con chó thọt theo một lộ trình nhất định. Nó trông lúc nào cũng sạch sẽ và tươi tắn làm cho bất luận ai gặp cũng nghĩ bụng: "Đúng là thằng bé con nhà có giáo dục". Những người sống ở dọc lộ trình nó đi đâm ra quen mặt nó, một vài người hỏi nhau: "Thằng bé xinh xắn hiền lành kia không biết con nhà ai thế nhỉ?".

Tôlich chơi rất thân với con bé cháu gái bà Xtêpanôvna, tên là Liuxia cùng tuổi với nó, người trắng trẻo, diễm đạm và khiêm tốn, mặc dù không hiểu sao Tôlich cứ xấu hổ, không dám rủ con bé đi dạo cùng. Xong ở tại phòng Ivan Ivanuts thì chúng đôi khi lại cùng đùa giỡn với con Bim, và Bim đã đáp

lại chúng bằng một tình yêu chung thủy và sự quan tâm chu đáo. Bà Xtêpanôvna ngồi đó đan áo, nhìn bọn trẻ trong lòng vui vui.

Một lần hai đứa đang ngồi chải lông ở chân và lông đuôi Bim, thì Liuxia hỏi:

- Bố bạn ở thị xã này ư?

- Ừ, ở đây. Chỉ có điều là sáng nào người ta cũng đến chở ba mình đi làm việc, rồi đến tối mịt mới đưa về. Ba mệt phờ ra! Ba bảo: "Thần kinh như lò xo bị căng ra hết cỡ!".

- Thế còn má?

- Má thì lúc nào cũng bận. Không hở lúc nào. Hết thợ giặt đến lại thợ lau sàn nhà, rồi thợ may, lúc thì điện thoại réo chuông liên tục - chẳng lúc nào má được ngồi yên. Thậm chí không dứt ra mà đi họp phụ huynh được.

- Gay nhỉ, - Liuxia thở dài, chân thật xác nhận, mặt thoáng vẻ buồn. Con bé đặt cho Tôlich những câu hỏi như vậy là vì lúc nào nó cũng nghĩ đến bố mẹ nó. Do đó mà nó đã thốt ra: - Bố mẹ mình ở xa lắm. Đi bằng máy bay cơ. Ở nhà chỉ có mình và bà... - Rồi hoàn toàn vui vẻ nói thêm: - Mỗi ngày hai bà cháu tiêu hai *rúp*, có vậy thôi!

- Nhờ trời thì cũng tạm đủ, - bà Xtêpanôvna đỡ lời. - Có thể mua được chục chiếc bánh mì trắng. Còn gì nữa? Đã có lúc lâu rồi... cháu nhớ không. Cái gì-ì nhỉ? Chao ôi khó khăn lắm: đôi ủng của ông nội cháu, Liuxia ạ, chỉ đổi được có một chiếc bánh thôi...

- Hồi nào thế hả bà? - Tôlich ngạc nhiên, rướn mày lên hỏi.

- Hồi nội chiến ấy. Lâu lắm rồi. Các cháu còn chưa đẻ đâu. Lạy Chúa phù hộ cho các cháu khỏi phải qua cái cảnh ấy.

Tôlich kinh ngạc hết nhìn Liuxia lại nhìn bà Xtêpanôvna: đối với nó những điều đó hoàn toàn khó hiểu. Làm sao lại có thể bố mẹ sống xa con cái được, và sao có lúc phải lấy giấy đi đổi bánh mì?

Nhìn mắt thẳng bé, bà Xtêpanôvna đoán ra ý nghĩ của nó :

- Phải, nhưng hai bà cháu không thể bỏ đây mà ra đi được. Căn hộ này phải có chủ giữ... không thì sẽ bị họ thu hồi mất. Bây giờ lại phải giữ cả căn phòng này nữa cho ông Ivan Ivanurts chờ ông ấy về. Chẳng gì thì ông Ivan Ivanurts đây với bà cháu tôi cũng là láng *dềng[2]* với nhau mà.

Bim nhìn chăm chăm vào mặt bà Xtêpanôvna và đoán ra: Ivan Ivanurts vẫn còn! Nhưng giờ đây ông ở đâu? Tìm, cần phải đi tìm. Nó xin thả nó ra. Nguyên vọng đó đã trở thành viên vông. Nó đành nằm xuống ngay bậu cửa và chờ đợi. Dường như chẳng ai trong những người có mặt ở đây là cần thiết cho nó cả. Chờ đợi! - Đó là mục đích tồn tại của nó. Tìm và chờ đợi.

Tôlich nhận xét thấy bà Xtêpanôvna nói sai tiếng "láng giềng", nhưng bây giờ khác với lần gặp đầu,

nó im lặng, bởi vì nó đã tôn kính bà lão, mặc dù nếu hỏi thì nó cũng không thể nói được vì sao. Đơn giản chỉ vì bà là người bà hiền hậu của Liuxia. Ngay Bim đây, nó cũng quý mến bà Xtêpanôvna. Tôlich đã hỏi nó:

- Bim ơi, mày có yêu bà Xtêpanôvna không?

Bim không chỉ biết tất cả mọi người theo tên tuổi, không chỉ biết rằng mọi vật đều phải có tên gọi, thậm chí cả đến con chó xấu xí nhất cũng vậy, nó còn biết thi hành lệnh của bọn trẻ sai đi lấy giấy của ai. Bây giờ Bim có thể nhận xét theo khoe mắt của Tôlich và của bà Xtêpanôvna, theo nụ cười của bà mà hiểu ra ngay là câu chuyện đang nói về nó, do vậy nó tiến lại chỗ bà, đặt đầu nó lên đầu gối bà.

Trước đây bà Xtêpanôvna rất thờ ơ với loài chó. (Dây với chó lười thôi lắm!) Nhưng Bim đã buộc bà phải quý mến nó, nó buộc bà bằng tính phúc hậu, niềm tin và lòng chung thủy đối với người bạn Người của nó.

Bốn linh hồn - ba người một chó - ở trong căn phòng của người khác này sao mà đầm ấm và dễ thương thế. Trong lòng bà Xtêpanôvna cũng thấy ấm áp và yên ổn vô cùng. Tuổi già có cần gì hơn nữa đâu!

Sau này, qua đi nhiều năm nữa, Tôlich sẽ nhớ lại những giờ phút hoàng hôn bên ô cửa sổ màu tím nhạt này. Nó sẽ nhớ lại. Tất nhiên là nó sẽ nhớ nếu trái tim nó vẫn mở rộng đối với mọi người và nếu con đĩa của sự ngờ vực chưa bám hút được trái tim của nó... Nhưng ngay lúc đó nó bỗng sự nhớ:

- Cháu phải có mặt ở nhà lúc chín giờ. Đúng chín giờ đi ngủ. Liuxia ạ, mai mình sẽ mang cho bạn tập an bom để vẽ và bút chì màu Tiệp Khắc, loại này chả có cửa hàng nào bán, có tiền cũng không mua được, giấy cũng không đổi được đâu. Bút thì ngoại mà!

- Thật à? - Liuxia mừng rỡ.

- Thế cháu có nói với ba cháu là cháu đi đâu không?

- Bà Xtêpanôvna hỏi.

- Khô-ông. Sao ạ?

- Phải nói chứ. Sao lại không, hả Tôlich? Nhất thiết phải nói!

- Ba cháu chả bao giờ hỏi. Cả má cũng không. Cứ đến chín giờ là cháu đã có mặt ở nhà rồi.

Tôlich đi khỏi rồi, Bim năn nỉ van xin được thả ra, nhưng mọi van xin đều vô ích. Người ta bảo vệ và thương xót nó, không đếm xỉa gì đến chuyện nó đang đau khổ và buồn bã nhớ ông bạn nó, mặc dù nó vẫn quý họ.

Hôm sau Tôlich không tới. Còn Liuxia thì đợi nó mang an bom và hộp bút chì đến - loại bút không bao giờ có ở cửa hàng và có tiền cũng không mua được. Con bé cứ đợi hoài, nó nhắc đi nhắc lại với

Bim nhiều lần:

- Chả thấy Tôlich đâu cả. Tôlich không đến rồi.

Tất nhiên Bim cũng hiểu được sự nóng ruột của cô bé. Mà cái giờ Tôlich thường đến đã qua rồi, vì vậy Bim và cô bé cứ ngó qua cửa sổ ra đường, ngong ngóng nóng ruột. Nhưng Tôlich vẫn không thấy xuất hiện.

"Nó đã kể với ba nó rồi", - Bà Xtêpanôvna trầm nghĩ, rồi nói thành tiếng:

- Rắc rối với con chó đấy... không có Tôlich thì gay. Ai sẽ dắt Bim đi bây giờ?

Con tim non trẻ của Liuxia đau thắt lại, dường như nó báo trước một điều gì chẳng lành.

- Gay go, - cô bé đồng ý bằng một giọng run run.

Bim tiến lại gần cô, nhìn lên đôi bàn tay đang ôm mặt và kêu lên khe khẽ. (Nín đi, Liuxia, nín đi). Nó nhớ lại trước đây Ivan Ivanuts vẫn ngồi ở bàn, tì khuỷu tay lên đó, có lúc cũng lấy bàn tay ôm mặt như thế là có chuyện không hay rồi - Bim biết chứ. Trong những trường hợp như vậy Bim bao giờ cũng đến bên ông, còn chủ nó thì vuốt lên đầu nó và nói: "Cám ơn, Bim, cám ơn!". Lần này Liuxia cũng vậy, cô bé bỏ bàn tay ôm mặt ra và cũng vuốt ve đầu Bim.

- Có thể thôi mà Liuxia ơi, thế thôi. Đáng gì mà phải khóc? Tôlich rồi sẽ đến, sẽ đến thôi, đừng lo, cháu ạ! Tôlich sẽ đến mà, - bà dỗ cháu.

Bim tập tễnh đi ra cửa, như muốn bảo: "Tôlich sẽ đến. Ta đi tìm anh ấy đi".

- Nó đòi ra đây, - bà Xtêpanôvna nói. - Bà cũng đâm ra hiểu nó rồi. Không đưa đi không được... giống vật mà!

Liuxia hất cái cằm nhỏ bé lên, nom vẻ lạ hăn, chẳng như xưa nay và rần rỏi nói:

- Cháu sẽ tự dẫn đi.

Bà Xtêpanôvna bỗng nhận thấy con bé lớn không phải từng ngày mà từng giờ. Và bà cũng thấy khổ tâm vì Tôlich không đến.

Cô bé cùng với con chó đi trên đường phố. Có ba thằng bé đi ngược lại.

- Này con bé kia! Một thằng trong bọn, thằng Kônôpatich tóc hung liến thoắng, - chó của mày đấy à, nó là đàn ông hay đàn bà?

- Mất dạy! - Uuxia trả lời ngắn gọn.

Cả ba đứa vây quanh con bé và con chó. Cô bé chực khóc vì lần đầu tiên trong đời gặp phải sự thô bỉ. Nhưng thấy Bim xù lông gáy lên và đầu cúi gằm gằm xuống - cô bé bỗng hăng lên, quát:

- Lui ra!

Bim sửa và xông lên một cái ghê đến nỗi làm cả ba đứa bỏ chạy tán loạn. Thằng Kônôpatich chạy ra xa rồi hậm hực về sự sợ hãi của chính mình, bèn kêu toáng lên bằng cái giọng chim dẽ mào:

- Ê! Ê! Con gái với con chó đực! Ê! Trơ chưa kìa! Ê! Ê!

Liuxia cầm đầu cầm cổ chạy thẳng về nhà. Tất nhiên là Bim phóng theo sau. Lần đầu tiên trong đời nó gặp một người bé xấu bụng: Kônôpatich.

Sau lần đó Bim lại được thả cho đi một mình như cũ. Lúc đầu, Liuxia bước theo sau con chó rồi đứng ở một góc, theo dõi và huýt sáo kiểu con trai cho nó đừng đi xa. Về sau bà Xtêpanôvna thả nó ra ngay từ sớm, cho đi một mình. Rồi từ lần đó trở đi Bim đi dạo một mình, đến chiều thì trở về và ăn uống một cách ngon lành.

Đáng tiếc là lại có chuyện xảy ra!

Một lần, đang đứng ở chỗ ngã tư, lồi đi qua đường tàu điện, nó nghe thấy có ai gọi:

- Bim!

Nó ngoái lại. Từ trong cửa toa xe chị lái quen thuộc ló đầu ra ngoài:

- Chào Bim nhé.

Bim chạy đến và chìa chân ra... Đây chính là người đàn bà phúc hậu đã chở chủ và Bim đi đến bến ô tô buýt trên đường đi săn. Đúng chị ta!

- Đã lâu sao không thấy chủ mày đâu? Hay là Ivan Ivanurts bị ốm rồi?

Bim giật thót mình: Chị ta biết chuyện, có lẽ chị đi đến chỗ ông ấy đấy.

Lúc toa xe chuyển bánh, Bim nhảy qua ngưỡng cửa toa vào bên trong. Một bà hành khách kêu lên thất thanh, một ông quát ầm (Cút đi-i...!), một số khác cười, thông cảm với Bim. Chị lái tàu dừng xe lại, rời buồng máy bước xuống nói cho hành khách an tâm. (Bim thấy chắc chắn là như vậy) và bảo Bim:

- Đi xuống thôi, Bim! Đi xuống! Không đi được. - Chị nhẹ nhẹ đẩy nó và nói thêm: - Không có chủ không đi được, không có Ivan Ivanurts thì không được.

Biết làm thế nào: Không được là không được. Bim xuống tàu, ngồi đó một lát rồi lon ton chạy về hướng con tàu chạy. Nó với ông chủ đã từng đến đây. Đúng rồi đến đây, chỗ ngoặt cạnh tháp nước đây, người cảnh sát đứng gác đây!

Bim chạy theo đường xe điện, nhưng không cắt ngang qua ngay cả ở chỗ ngoặt. Người cảnh sát thổi còi. Bim vừa chạy vừa ngoái đầu lại rồi vẫn cứ đường mình mà chạy. Bim kính nể các ông cảnh sát. Những người ấy chưa bao giờ làm tình làm tội nó, chưa bao giờ cả; nó còn nhớ cái lần đầu tiên bị đưa vào đồn, nó nhớ lắm, nó là chó khôn mà. Rồi cũng từ chỗ ấy nó đã cùng cô Đasa quay trở về nhà, và

mọi việc diễn ra tốt đẹp. Hơn thế nữa, nó còn nhiều lần gặp ông cảnh sát này cùng với một con chó - con chó đen nhánh, mới thoát nhìn đã thấy là rất nghiêm nghị; một lần nó cũng đã bắt quen với con chó này trên vỉa hè. Ivan Ivanurts và người cảnh sát đã cho chúng đến gặp nhau, tạo cho chúng hoàn cảnh chuyện trò thoải mái.

"Người này có mùi rừng." - Con Đen nhìn người cảnh sát nói.

- Hôm qua chúng tôi đi săn, - Ivan Ivanurts xác nhận.

- "Mày sạch sẽ thật đấy!" - Bim nói với con Đen sau khi đã làm xong thủ tục đánh hơi như quy định.

- "Làm sao có thể khác được! Công việc nó thế mà!" - Con Đen vẫy vẫy cái đuôi cụt. Để đánh dấu tình bạn kể từ lúc đó được xác nhận, cả hai con đã ký tên ngay vào dưới một gốc cây cùng một chỗ.

Không, ông cảnh sát là người tốt, ông ta rất thích chó, trong chuyện này thì không đánh lừa, không bịp được Bim đâu.

Và thế là nó cứ chạy, lần theo đường xe điện, nhưng chạy lánh sang bên, vì vẫn nhớ là chó có đi trên đường tàu: nó kẹp chân cho đấy.

Đến chỗ cuối đường tàu, nó chạy vòng quanh toa xe điện và dừng lại ở trạm đỗ. Nó ngồi một chỗ, nhìn: mọi người xung quanh đều phúc hậu cả. Thế là tốt. Từ đấy nó đã cùng Ivan Ivanurts qua đường đi đến chỗ có chiếc bảng đen trên cột. Bim lững thững đến đó và ngồi xuống ngay cạnh hàng người chẳng đông lắm đang đứng chờ xe buýt. Nó quan sát kỹ: ở đây cũng không có người xấu.

Khi xe đến hàng người xếp hàng từ từ vào cửa. Bim lóp ngóp đi theo sau cùng, đứng như một con chó biết điều.

- Mày đi đâu? - Người lái xe gọi to. Chợt gã nhìn Bim lại một lần nữa và reo lên: - Khoan, khoan đã, tao với mày là chỗ quen biết thì phải!

Bim nhớ chính xác đây là cái ông bạn đã nhận tờ giấy nhỏ ông chủ mình đưa cho. Và nó vẫy đuôi.

- Nhớ ra chưa, tấm lòng chó! - Người lái xe thốt lên, suy nghĩ một lát, gã gọi Bim vào buồng lái" - Lại đây với tao!

Bim ngồi đó, nép vào kính xe để khỏi vướng đến người khác, trong bụng hồi hộp: đúng là cái ông lái này đã có lần chở nó và chủ vào rừng đi săn.

Chiếc xe buýt gào lên, gào lên, chạy, âm âm chạy, chạy mãi tới các bến, nơi mà nó vẫn cùng chủ đi xuống để vào rừng, chiếc xe im bật. Thế là Bim cuống cuống lên! Nó cào cào cửa, kêu rít lên, van xin, nước mắt rung rung: "Thả tôi ra. Tôi cần xuống đây".

- Ngồi yên đấy! - Gã tài xế nghiêm giọng nạt nó. Bim đành phải tuân theo. Chiếc xe lại gào lên. Trong hành khách có một ông tiến đến chỗ người lái xe, chỉ trỏ Bim và hỏi:

- Chó của anh à?

- Vâng, của tôi, - gã lái xe trả lời.

- Đã được luyện chưa?

- Chưa nhiều... nhưng khôn lắm. Nom đây này. Nằm xuống!

Bim nằm.

- Anh có bán không? Con của tôi chết mất rồi, mà tôi đang cần chặn đàn cừu.

- Ủ bán đấy.

- Bao nhiêu?

- Hai trăm.

- Ủ hử! - Người hành khách thốt lên và bỏ đi, vồ vồ vào tai Bim, lắm lắm: - Con chó được đấy, được đấy.

Những tiếng tốt đẹp đó đối với Bim rất là quen thuộc, những tiếng chủ nó vẫn nói. Nó vẫy đuôi chào người lạ mặt.

Giờ đây Bim hoàn toàn không biết mình đi đâu. Nhưng ngồi trong buồng máy nhìn qua lá kính chắn gió, nó quan sát con đường đang đi, như mọi con chó lần đầu tiên đi đến một nơi mới: bản năng của chó là thế, nhờ đó nó không bao giờ quên đường về. Ở con người, cái bản năng này đang mất dần đi theo năm tháng, hoặc đã mất từ lâu rồi. Thật là uổng. Cái khả năng không quên đường về là rất có lợi.

Đến một bến xe buýt, Ông Phúc Hậu có mùi cỏ xuống xe; gã tài cũng bước xuống, để Bim lại trong buồng lái. Bim theo dõi họ, không rời mắt. Kìa, gã lái chỉ về phía Bim, khoác tay lên vai ông Phúc Hậu, còn ông này mỉm cười rút trong túi ra những tờ giấy nhỏ và đưa cho anh lái, sau đó khoác ba lô lên vai, đi vào buồng lái, tháo dây lưng ra, móc vào cổ đề Bim và nói:

- Nào, ta đi thôi! - Đi được vài bước ra khỏi xe, ông ngoái lại hỏi:

- Tên nó là gì nhỉ?

Anh lái nhìn Bim dò xét rồi nhìn người mua, trả lời với giọng tự thống nhất:

- Tai Đen.

- Con chó này xem ra không phải của anh thì phải? Nói thật đi!

- Của tôi mà, của tôi. Tai Đen, đúng mà. - Rồi anh ta lái xe đi.

Thế là Bim bị bán lấy tiền.

Nó hiểu rằng vừa rồi đã xảy ra một việc không ra sao, thực không ra sao. Nhưng con người có mùi

cỏ kia thì rõ ràng là người phúc hậu, và Bim lẻo đẻo bên ông buồn bã và hoang mang. Cả hai bước đi, lặng lẽ, rồi đột nhiên ông kia quay sang nói trực tiếp với Bim:

- Không, mày không phải tên Tai Đen: không ai đặt tên cho nó như vậy. Mà nếu tìm thấy chủ mày, - thì ông ta phải đền tao mười lăm *rúp*. Có phải không?

Bim nhìn ông ta, đầu ngoẹo sang một bên dường như muốn nói: "Tôi không hiểu nổi ông đâu".

- Còn mày, chú em ạ, mày xem ra là con chó khá đấy, thông minh.

Lại một lần nữa ông ta nói những tiếng mà chủ nó đã bao lần nhắc tới. Giờ đây Bim vẫy đuôi tỏ vẻ biết ơn sự trù mên đó.

- Thôi, đã như vậy thì hãy ở với tao, - ông ta kết luận.

Rồi cả hai lại đi tiếp. Trên đường đi Bim đôi lần cứ định níu lại, kéo căng dây dắt và nó đưa mắt chỉ về phía sau (Buông tôi ra! Tôi không đi đến đó đâu).

Ông kia dừng lại, vuốt ve con chó và nói:

- Đành thôi... Đành thôi, mày ơi!...

Thực ra thì dễ như bỡn: chiếc thắt lưng kia chỉ cần một hai cái là đứt đôi. Nhưng Bim hiểu: cái dây sinh ra là để dẫn nó đi, để nó không đi quá xa hoặc quá gần, ở một khoảng cách thích hợp. Và nó thôi không yêu sách nữa. Lúc đầu hai thầy trò đi theo đường rừng. Cây cối đứng trầm ngâm và lặng lẽ - trần trụi, lạnh lẽo, im lặng vì giá rét. Cỏ trong rừng khô úa, tả tơi, nhàu nát và thảm hại. Bim buồn quá là buồn.

Rồi lại đến những cánh ruộng mới gieo trải ra thành một tấm thảm mềm mại và vui tươi. Trong lòng Bim cũng phần nào nhẹ đi. Cảnh vật thoáng đẹp, bầu trời rộng mở, tiếng huýt sáo vui vẻ của người đi bên cạnh. Thế này mà đi bên Ivan Ivanurts thì bao giờ cũng thích. Nhưng khi con đường chạy vào khu đất đã ngả ải thì lại cảm thấy kém vui đi: đất xám xịt có lẫn những hạt vôi trắng, mặt ruộng không còn lấy một cục đất to sọt lại. Có cảm giác như đất đã chết, đôi chỗ còn ngắc ngoải - cánh ruộng bị cày bừa tơi tả, bị bào mòn.

Ông kia rời đường, bước xuống mảnh đất đã cày ải, và thở dài.

- Hồng mắt, người anh em ạ. - Ông ta nói với Bim. - Thêm một hai *con bão đen* nữa là thất bát hết. *Hồng hét cả, anh bạn.*

Tiếng "Hồng hét, anh bạn" thì Bim rất quen thuộc do thường nghe thấy Ivan Ivanurts nói. Nó biết rằng tiếng đó nghĩa là buồn bã, bi đát hoặc "có cái gì đó không ổn". Còn tiếng "bão đen" nó cho là "tai đen" trong một cách diễn giải mà nó chưa biết. Chuyện này có dính líu đến ruộng đất thì nó vượt ra ngoài tầm nhận thức của nó. Rõ ràng ông kia đã đoán ra như vậy.

- Dĩ nhiên, mày là con là chó, mày không hiểu được gì đâu nhưng còn nói với ai được nữa? Tao chỉ có than thở với mày thôi, *Tai Đen* ạ. Khoan đã! - Ông nhìn Bim nói tiếp: - Thôi cứ cho tên mày là Tai Đen đi. Tai Đen nghe cũng hợp với chó. Vấn đề tự nó cũng nói lên như thế.

Ồ thì sao nhi? Khi còn chưa đi tới đầu làng, Bim đã biết rằng giờ đây tên nó là Tai Đen: Ông ấy cứ triu mền nhắc đi nhắc lại nhiều lần:

- Tai Đen, hay lắm! Hoặc: Giỏi lắm, Tai Đen, mày đi ngoan đấy. - Hoặc tương tự như vậy, nhưng cứ một điều hai điều "Tai Đen!".

Vậy là người ta vì tiền mà đã bán đi cái tên Bim hiền lành của nó. Cũng may là Bim không biết được điều đó, cũng như không biết chuyện chỉ vì những tờ giấy kia mà con người có thể bán cả danh dự, lòng trung thành và trái tim đi. Thật là phúc cho chó đã không biết đến điều này.

Nhưng Bim giờ đây buộc phải quên cái tên mình đi. Biết làm sao được - nghĩa là phải như vậy thôi. Có điều là nó không lúc nào quên người bạn của mình - ông Ivan Ivanurts. Cho dù cuộc sống đã khác đi rồi, hoàn toàn không giống như trước nữa, nhưng nó không thể nào quên được ông.

CHƯƠNG MƯỜI MỘT

Tai Đen sống ở làng quê

Làng quê, nơi người ta đưa Bim đến, quả đã làm cho nó rất đổi kinh ngạc. Ở đây cũng có người ở nhưng mọi cái đều khác với nơi nó sinh ra và lớn lên. Nhà thì nhỏ, dựng ngay trên mặt đất, không có qua một gài cầu thang nào, chẳng thấy những điểm có nhiều bậc, các cánh cửa không kêu lách cách ổ khóa. Ban đêm cửa ngõ thực ra có cái then bên trong. Mọi nhà đều lợp bằng những tấm màu tro đè lên nhau. Sáng ra, cùng một lúc, nhà nào cũng có làn khói bay lên cao, nhưng nó không tỏa ra và cũng không bay đâu cả mà chỉ đứng tại chỗ, ngang tầm nhau, xếp thành hàng đều đặn, lặng lẽ và yên bình, không một tiếng động.

Nhưng cái đáng ngạc nhiên nhất đối với Bim (nay là Tai Đen) là ở chỗ nơi đây cùng chung sống với người còn có cả những loài súc vật và chim chóc: bò, ngựa, cừu, lợn, mà với chúng, đâu có thể bắt quen ngay được. Súc vật có nhà riêng, dựng ngay đằng sau nhà của người ở, mái phủ cái bằng rơm rạ, cái lau sậy và được rào lại thành tường thưa thớt không cao lắm, bằng những cây sào và cành khô ken vào nhau. Và không ai đụng chạm ai. Người không đụng đến súc vật, chim chóc; và súc vật không đụng đến người, chẳng ai dùng súng bắn ai.

Ngày đầu tiên người ta lót cỏ khô cho Bim nằm ở trong góc phòng ngoài. Ông kia lấy dây cột Bim lại một chỗ, cho ăn rất ngon, rồi khoác áo tơi đi đâu không biết. Cho đến hết ngày, Bim sống một mình,

trong sự ăng lạng hoàn toàn. Đến gần tối nó nghe thấy tiếng chân cừu khua rào rào trên nền đất, nghe tiếng cừu đi vào sân, tiếng rống lên trong chuồng (nó muốn xin cái gì đó). Ngay sau đó ông kia về, nhưng lần này đi cùng một chú bé, khoác áo mưa, chân đi ủng, đầu đội mũ, tay cầm chiếc sào dài. Mặt thẳng bé cung nâu nâu như mặt Ông Phúc Hậu, và người nó có mùi cừu.

- Này Aliôsa, nhìn anh bạn mới của ta đây này! - Ông kia nói với đứa bé.

Họ đến sát tận chỗ Bim.

- Bố ơi! Nó có cần không?

- Không, loại này không cần đâu, con ạ. Úi chà, Tai Đen! Con Tai Đen này là con chó khôn đây. - Rồi ông ta vỗ nhẹ lên sườn nó.

Bim nằm yên và cảnh giác nhìn thẳng bé. Thằng bé cũng vuốt ve nó.

- Tai Đen... Tai Đen ơi.... - Rồi quay sang ông kia hỏi: - Bố ơi, thế thả nó có đi không?

- Đợi ít lâu đã - Ông bố bước lên cửa, đi vào nhà.

Bim đứng dậy, rồi lại ngồi xuống, chìa chân cho thằng bé, như muốn nói: "Xin chào, bạn là người tốt".

- Bố ơi! - Thằng bé reo lên. - Bố ơi! Ra đây mà xem!

Ông quay lại.

- Chào Tai Đen! Thằng bé chìa tay ra.

Bim chào một lần nữa. Cả hai đều hài lòng ra mặt về thái độ lễ phép của con chó. Những giây phút làm quen đầu tiên rất hệ trọng đối với Bim. Nó đã biết được rằng người dẫn nó đến đây tên là Bố, còn cậu bé là Aliôsa. Ngay những con chó bình thường, không có gì trội bật cũng có thể nhận ra tên tuổi của người, huống chi là Bim... Khỏi nói! Chúng ta đã biết nó là con chó như thế nào rồi.

Sau đó, chập tối có một người đàn bà đi tới. Người này ăn mặc lạ lẫm: đầu chít hai khăn, chiếc áo bông trên người căng ra như cái trống, quần cũng hệt như người đàn bà phúc hậu mà nó gặp trên đường sắt làm công việc đóng đinh trên đường ray. Nhưng ở người này lại có mùi đồng ruộng và mùi củ cải (loại củ ngọt lịm mà đến cả Bim có lần thử cũng chẳng chê). Bà ta đi vào nhà, nói gì với những người đàn ông trong đó, rồi lập tức thành thịch đi ra, qua phòng ngoài, bước ra sân, tay cầm chiếc xô. Bây giờ Bim xác định thêm được một điều, mà không cần rời khỏi chỗ nằm, là có một lối từ cửa phòng ngoài thông ra đường, còn cửa thứ hai thì mở ra chỗ đàn gia súc, cửa thứ ba vào nhà. Nhưng nó không lần đến được những cửa đó - vì sợi dây không buông tha nó. Đó là tất cả những gì Bim tạm quan sát thấy.

Nó lại nằm xuống.

Từ ngoài sân phả đến mùi cừu nồng nặc. Cừu là cái gì? - Điều này Bim biết đã lâu rồi. Như trước đây Bim nghĩ thì những con vật này sống theo đàn, đi lang thang ngoài đồng và không làm gì cả, chỉ có ăn và kêu be be. Bên chúng bao giờ cũng có một người mặc áo mưa bằng vải bạt cầm sào dài ở đầu có móc. Một người như thế đã có lần đến chỗ Bim và Ivan Ivanuts khi hai thầy trò đang ngồi nghỉ cạnh đồng cỏ khô. Ông ta bắt tay chủ nó. Đi cùng với ông còn có một con chó to, lông xù. Nó tiếp Bim với một thái độ hiếu chiến. Thoạt đầu nó chạy xô đến chỗ Bim và sủa nghe kinh người. Bim liền nằm ngửa ra, chân chống lên trời mà nói: "Chuyện gì thế? Tớ có tội tình gì?".

Hắn là thái độ tể nhị đã chiến thắng tính thô bạo. Con Xù sau khi đánh hơi Bim, liếm vào bụng nó, rồi lảng ra không xa, ký lia lịa vào phiến đá. Bim cũng làm y như vậy. Tóm lại điều này có nghĩa là: chung sống hòa bình. Và rồi trong lúc ông chủ Bim nói chuyện với chủ con Xù, thì hai con chó nô đùa với nhau, chơi trò chơi chạy đuổi, trong đó Bim tỏ ra nhanh nhẹn hơn, khéo léo hơn, thật xứng đáng với sự kính nể hiện ra mặt của anh bạn mới quen biết. Đến lúc chia tay nhau (thì phải đi theo chủ chứ!), chúng đến ngửi ngửi phiến đá và đưa mắt nhìn nhau, ý nói:

"Thỉnh thoảng ra đây chơi nhá!" - Bim nói rồi chạy đi

"Chao ôi, trăm công nghìn việc..." - Xù đáp và lê bước về với đàn cừu, đầu cúi gằm.

Chuyện hồi ấy là như thế. Thế mà bây giờ lại thấy xông lên mùi cừu. Trước cái mùi gợi đến những kỷ niệm xưa ấy, Bim không thể không nhớ đến Ivan Ivanuts. Nằm trong gian phòng ngoài của người lạ, ở nhà người lạ, trong bóng tối chạng vạng, chẳng có người, Bim cảm thấy buồn ơ là buồn.

Sau đó nó lại nghe thấy có tiếng gì re re va vào thành sắt, như tiếng nước chảy: Gi-gi! Gi-gi! Bim chưa biết đó là tiếng gì. Gi-gi! Gi-gi! Cái tiếng lạ tai bỗng im bật, rồi ngay sau đó từ ngoài sân người đàn bà đi vào, tay vẫn cầm chiếc xô. Từ trong xô bốc ra mùi sữa. Mùi thơm kỳ lạ! Hồi ở thị xã, Bim chưa đánh hơi thấy mùi sữa như thế này lần nào - cũng là sữa nhưng mùi thì khác, điều đó là chính xác. Ở thị xã sữa không có mùi tay người, không có hương thơm của các loại cỏ khác nhau và hoàn toàn không có mùi bò - kỳ lạ là ở chỗ ấy. Còn ở đây tất cả các mùi đó hòa lẫn vào với nhau thành một hương vị ngây ngất, có sức hấp dẫn lạ lùng, thơm ngát mùi hoa hồng. Chúng ta sẽ không bàn cãi nhiều vì con người đôi lúc còn phân biệt được sữa này với sữa kia, hướng chỉ đối với Bim của chúng ta, vốn đã có cái mũi thính thượng hạng, sao lại không ngạc nhiên trước cái mùi đó được, cái mùi mà trong đó có mùi bàn tay người pha hòa với hương thơm của hoa và cỏ. Chính thế mà Bim đã đứng nhồm ngay dậy và lại còn vẫy đuôi chào đón người đàn bà kia nữa. Nhưng chắc gì bà ta đã hiểu được niềm hoan của Bim. Tiếc rằng suốt bốn năm trong cuộc đời mình, Bim chưa lần nào nhìn thấy người ta vắt sữa ra sao. Mà sữa thường vẫn có mùi bò. Sự mơ hồ nào đó vẫn lảng vảng trong nhận thức của Bim. Như vậy là Bim vẫn còn đôi điều chưa biết. Vả lại thiếu gì những cái mà bất kỳ con chó nào cũng không biết được. Điều này không có gì đáng xấu hổ cả. Còn nếu như có chàng chó nào lại nói rằng,

chẳng hạn, nó biết tất, và tự tin là có thể dạy bảo kẻ khác biết nên làm gì và làm như thế nào, và cần chạy đi đâu, thì quả thật ngay đến ả gà mái cũng chẳng tin đâu, dù chàng ta có khác hơn ả, nhưng vẫn không tin. Tôi xin thưa với các bạn rằng các loại chó ấy là có. Ví như giống chó *Xcôtteriê*, các bạn nhìn mà xem, nó làm ra vẻ trong cái đầu cục gạch của nó đầy những tư tưởng đủ các loại (Râu này! Rìa mép lòng thông và lông mày này! Y như một triết gia!). Nhưng sự thực nó là con chó rỗng tuếch, nó ra lệnh, nó mắng mỏ chủ nhà hết ngày này sang ngày khác, như bị tâm thần, nó giở đủ trò, nhưng kết quả là thế nào? Không có tí gì hết. Chỉ được cái mẽ ngoài thôi! Còn bên trong nhẹ bồng, hoặc nói chung rỗng tuếch.

Nhưng không, Bim là chuyện khác. Nó có một tâm hồn cởi mở và thẳng thắn. Nếu điều gì không biết thì thể hiện ngay ở thái độ: Cái gì đã không biết thì nói là không. Không ưa ai, nó nói ngay “Anh là người tồi, đi ngay khỏi nơi đây! Gâu!”. Và đôi lần nó sửa nghe đến là... - lạy Chúa!

Nhưng có ai đó từ ngoài đường bước vào đây toang cửa một cách dứt khoát.

“Ai? – Bim hỏi bằng một tiếng đồng nghĩa. Gâu”

Người mới đến từ nhà ngoài nhảy bắn trở lại. Ông bố trong nhà chạy ra, bật đèn hỏi:

- Ai đó?

- Tôi đây, đội trưởng đây! Người lạ mặt trả lời.

Rồi ông bước vào phòng ngoài. Chủ khách bắt tay nhau (có nghĩa là bạn bè - không nên sửa) và tiến đến chỗ con Bim.

Ông bố ngồi xổm xuống, vuốt ve Bim, nói:

- Mày giỏi lắm. Tai Đen ạ! Giỏi lắm! Biết việc đấy. Con chó ngoan lắm. - Ông ta cởi dây thả nó vào phòng.

Cái quan trọng nhất là: trong phòng có một ả gà mái chân thọt, Bim nhằm thẳng nó mà sấn đến, đứng khựng lại, nâng một cẳng trước lên, nhưng với một vẻ hơi do dự, như thế là nó nói với những người có mặt ở đây: “Con chim này là thế nào? Thế này đâu có được nhỉ...?”

- Trông kìa: bác đội trưởng! - Ông Bố reo lên. - Đã bảo là con chó vàng, chó ngọc mà. Con Tai Đen này, thật được mọi vẻ!

Nhưng do ả gà mái không thềm để ý tí gì đến Bim, nên Bim đành ngồi xuống, nhưng vẫn liếc trộm ả, cái đó diễn giải ra ngôn ngữ chó thì thành những câu ngắn gọn, đầy hàm ý: “Liệu liệu đấy... Ra kia! Rồi mày biết tay tao!” và nó đưa mắt dò hỏi những người có mặt.

- Nó cũng không đụng đến con gà! - Aliôsa khoái trá. Bim nhìn vào mặt thằng bé, chăm chú theo dõi.

- Mắt nó! Mẹ ơi! Mắt nó kìa! Như mắt người ấy. Aliôsa thích quá. - Tai Đen, lại đây! Lại đây!...

Lẽ nào Bim lại không hưởng ứng niềm vui chân tình ấy! Nó bước đến chỗ Aliôsa và ngồi xuống cạnh.

Họ ngồi quanh bàn chuyện trò. Ông Bố mở chai, Bà Mẹ đưa thức ăn lên. Ông đội trưởng uống cạn chén rượu. Ông Bố cũng vậy, rồi Bà Mẹ cũng thế. Aliôsa không hiểu sao không uống, chỉ ngồi âm thầm bông và bánh mì. Thằng bé quăng mẩu bánh ra giữa sàn nhà, nhưng Bim không nhúc nhích khỏi chỗ (đáng lẽ phải nói “Ăn đi”).

- Con chó thông minh thật, - ông đội trưởng mặt đỏ bừng nhận xét, - bánh mì nó không ăn. À gà mái tập tễnh nhảy ra và tha đi mẩu bánh mì dành cho Bim. Mọi người phá lên cười, riêng Bim thì vẫn chăm chú nhìn Aliôsa: nó đâu có thể cười được một khi sự hiểu biết lẫn nhau không có ngay cả trong bầu không khí thân tình đi nữa.

- Aliôsa, khoan đã, - Ông Bố nói, ông đặt mẩu bánh mì xuống sàn, đuổi con gà đi, và quay về phía Bim, bảo nó: - Ăn đi! Tai Đen! Ăn đi!

Bim tiến lại ăn miếng bánh ngon lành và vui vẻ, mặc dù nó đã no bụng.

Ông đội trưởng cũng đặt miếng giăm bông xuống như thế

- Không được! - ông Bố nói chặn.

Bim ngồi yên. À gà mái nghiêng nghiêng, ngó ngó, tập tễnh đến gần miếng giăm bông, nhưng mới định mổ thì Bim phì phì dọa, mõm nó chỉ tí nữa là húc vào ả. Con gà lẩn ngay vào gầm giường.

Tóm lại, một cảnh tượng thật ngộ nghĩnh.

- Tai Đen, ăn đi! - Ông đội trưởng cho phép, Bim lễ phép đến ăn miếng giăm bông.

- Đủ rồi! - ông Bố kêu to. Ông nói oang oang, và rượu vào lại càng trở nên hiền hậu hơn: - Con Tai Đen này quả là một kỳ quan siêu thường! - Và ông còn ôm hôn nó nữa.

"Những người tốt đây", Bim nghĩ bụng. Nó còn thấy thích cả bộ ria mép của ông Bố, bộ ria mà nó cảm thấy mềm mại, mịn như tơ lúc ông ôm hôn nó.

Tiếp sau là một cuộc nói chuyện, trong đó nó chỉ hiểu có độc một miếng: "Cừu" - thế nhưng nó xác định được ngay rằng hai người đàn ông này bắt đầu tranh cãi với nhau.

- Nào, ông Khrixan Andrêvits, ta vào việc thôi, - ông đội trưởng đặt tay lên vai ông Bố, nói. - Cừu có cần ăn hay không?

- Cần chứ, - ông Bố đáp, - nhưng chỉ có điều là hạn của tôi đã hết. Hạn của tôi là đến ngày Lễ xá tội, mà ngày Lễ xá tội thì qua rồi.

- Cừu là cừu cá nhân, của riêng, không phải của chung nông trang, nhưng chúng cũng cần được nuôi

vỗ. Nông trang viên nói rất tai tai tôi lắm: Tuyết thì chưa có, thức ăn ở dưới chân vẫn còn nhiều, cho nên cần chặn dất chúng ra bãi cho đến khi có tuyết.

- "Chặn dất cho đến khi có tuyết". Thế ông bảo tôi là mình đồng da sắt à? Thằng Aliôsa cũng da sắt à?

- Thì hãy cứ đến mùa tuyết đã, ông Khrixan Andrêvits ạ, - người đội trưởng khẳng định, - chúng tôi sẽ trả lương gấp đôi. Hiểu chưa?

- Tôi không làm đâu, - ông Bô cũng khẳng định.- Bà nhà tôi để chua cả củ cải ra rồi. Cần phải đỡ bà ấy một tay chứ. Còn ông thì cứ một mực: "Cho đến khi có tuyết".

Nhưng cuối cùng họ vẫn đập vào tay nhau đi đến thỏa thuận hoàn toàn và đã chấm dứt chuyện "chặn cừu cho đến khi có tuyết". Rồi cả ba cùng tiễn chân ông đội trưởng ra ngoài cửa, quên khuấy Bim đi.

Ờ thế thì nó cũng đi ra cửa, chạy một vòng quanh sân rồi dừng lại bên hàng rào, đứng đó, hít hít mùi hơi cừu, cái mùi gắn với một trong những kỷ niệm về người thân thương duy nhất của nó. Và nó ngồi xuống phân vân.

Đêm. Đêm mùa thu ở làng quê tối tăm, vắng lặng, lẩn tránh mùa đông mặc dù vẫn chuẩn bị chờ đón nó. Về cái đêm ở đây Bim chưa hay biết một tí gì cả. Và lại nói chung thì chó không thích đi lang thang trong đêm tối (trừ phi là những con chó vô chủ, tránh né người, mất lòng tin vào người). Nhưng Bim... Còn nói gì nữa! Lúc này Bim đang hoang mang. Nhưng Aliôsa, Aliôsa cũng là một cậu bé tốt bụng đáo để.

Tiếng gọi của Aliôsa đã cắt đứt sự hoang mang của Bim. Cậu bé lo ngại gân cổ lên gọi:

- Tai De-en!

Bim chạy lại và theo sau chủ vào phòng ngoài. Aliôsa đặt nó vào ổ, chèn thêm cỏ khô vào hai bên sườn, vuốt ve nó, rồi bỏ đi ngủ.

Mọi vật đã lắng xuống. Chẳng thấy tiếng xe điện, lẫn tiếng ô tô buýt, cũng như còi tàu. - Không có gì là quen thuộc cả.

Bắt đầu một cuộc sống mới. Hôm nay Bim mới vỡ lẽ ông Bô còn có tên Khrixan Andrêvits và cũng là người cha, Bà Mẹ là Petrôvna. Còn Aliôsa vẫn là Aliôsa.

Ngoài ra đối với ả gà mái thì nó không khinh, nhưng cũng không tôn trọng: theo kiểu suy luận của chó thì đã là loài chim tất phải biết bay, mà con này chỉ toàn đi chân thôi, do đó ả không xứng đáng được kính nể, coi như con chim không có cánh, hơn nữa lại có tật. Nhưng cừu kia kia: có cái gì làm Bim bỗng nhớ đến Ivan Ivanurts; người Aliôsa cũng toát ra mùi cừu... Người bà Petrôvna thì mùi ruộng đất và củ cải, mà những hương vị như thế lúc nào cũng làm cho Bim hồi hộp. Biết đâu Ivan Ivanurts chẳng

cũng sẽ đến đây.

Nằm ẩm sục trong đồng cỏ thơm phức, Bim ngủ thiếp đi. Nằm trong cỏ ấy, cái cỏ mà hương thơm làm cho miệng tự nhiên nở ra nụ cười thì cả đến con người cũng ngủ thiếp đi ngay, và cũng do hương thơm của thứ cỏ khô còn tinh thơm ấy mà trong mắt người thấp thoáng hiện ra một màu xanh da trời trước lúc chớp mắt. Mũi Bim tinh hơn mũi người nhiều, cho nên mỗi sắc thái tinh tế của cái hương thơm ấy đều làm nó khuây khoả, dịu bớt nỗi đau buồn.

Tiếng gà gáy đã làm Bim thức giấc. Đã nhiều lần nó được nghe tiếng gà gáy rồi, nhưng chưa lần nào gần như thế. Mà tiếng con gà này gáy lại sát bên tường, oang oang, ngân dài và kêu hân hoan: "Cúc cù cu cù u.u.ù...". Thế là tất cả gà trống trong làng đều cùng lên tiếng hưởng ứng nó. (Về sau Bim đã nhận ra là con trống ấy lĩnh xướng và những con như thế thường hay cẩu kính). Bim ngồi dậy và nghe thứ âm nhạc kỳ lạ ấy, nó lan xa đi khắp làng thành từng làn sóng, lúc gần, lúc xa, tùy thuộc ở chỗ đến lượt con nào gáy tiếp, có lẽ thế chăng. Còn tiếng gáy cuối cùng, lẻ loi, là tiếng gáy của một anh gà nhãi nhép bất lực nào đó, nghe khàn khàn, cụt lủn, chẳng ra vẻ gì một anh gà trống đáng kính trọng cả. Sau này với thời gian, Bim đã phân biệt được rằng chính những con gà trống ấy là những con hèn nhát, thậm chí đã bỏ chạy trước những chú gà trống khác đột nhập vào địa phận sân nhà mình, mặc dù theo luật của cuộc sống xã hội loài gà thì con nhát gan này có nhiệm vụ phải bảo vệ cuộc sống yên bình cho bầy gà mái được nó cai quản. Thế mà vị thần tượng ấy lại bỏ chạy. Cũng chính vị này thường lại bắt nạt một cách không thương xót các con gà con ở đâu đến - nó mổ chúng, cái đồ khốn khiếp ấy. Phàm đã là con gà trống chưa mất hết ý thức về phẩm giá riêng thì không bao giờ lại đi mổ gà nhép ở đâu lạc tới cả. Chính con gà đó đã gáy sau cùng và chỉ gáy khi xem ra nó đã yên chí là mình không gáy nhầm giờ. Cũng vì vậy mà người ta thường gọi loại gà trống nhãi ấy là con hoạt đầu, còn Bim thì chỉ thấy buồn cười mà thôi. Nhân đây cũng cần nói thêm rằng nhìn chung do thiếu kinh nghiệm, Bim không thể nào hình dung nổi là có người lại đi dựa vào cái con gà ẻo ợt, dờ dỏng dờ mái ấy mà xem giờ giấc.

Bim lại nằm xuống, ngủ gà ngủ gật. Chợt giọng cầu kinh nổi lên, lan ra từ đầu này đến đầu kia, bay đi khắp làng. Bim lại ngồi lên và nghe với một cảm giác vô cùng thú vị. Sau đó đến lần thứ ba, tiếng cầu kinh càng to hơn, mạnh hơn và quả thật là trang trọng hơn. Chà, hát hay thật! Thế mới gọi là hát chứ! Nhưng người ta đang làm gì ở cái nơi xa xa nào ấy nhỉ? Chiu, không thể đoán ra được. Tạm thời Bim chưa thể biết được đó là bản hợp xướng nhiều bè ở trại gà vịt của nông trang, theo những nốt nhạc không viết ra thành bài bản, một hợp ca của các chàng gà trống bảnh trai, đầy vẻ tự tin, lông trắng phau như bột nước. Lúc đó, nếu không bị giam cầm ở phòng ngoài, nhất định Bim sẽ chạy đi xem và đến gần thêm chút nữa để thưởng thức điều kỳ thú kia. Nhưng phòng ngoài là cái lồng giam nó.

Qua khe cửa, một tia nắng thu màu tím nhạt lách lẩn vào một cách yếu ớt, tí một. Bim đứng dậy, đi quanh phòng dò xét: một cái thùng đựng thóc, ở góc phòng là cái cót đựng bắp, góc đằng kia là bắp

cái. Hết.

Bà Pêtrôvna tay cầm xô bước ra. Bim chào bà. Bà đi ra sân, Bim cũng ra sân theo gót. Bà ngồi xuống cạnh con bò, Bim cũng ngồi xuống gần đấy. Những tia sữa va vào thành xô bật thành tiếng, Bim giậm giậm hai chân trước tỏ vẻ ngạc nhiên: sữa! Con bò cái đứng yên, mồm cứ nhai nhai, chẳng có gì cũng cứ nhai. Cái bầu sữa đáng yêu, sống động, với những núm vú đã mở miệng, dường như thì thầm, róc rách.

Bà Pêtrôvna vắt sữa xong, gọi Bim lại ("Tai Đen"), đổ cho một bát sữa và nói: "Không được", đứng một lát, bà lại nói: "Uống đi"; và cất tiếng cười đôn hậu, rồi vội vã vào nhà.

Ôi lạy Chúa, sữa đâu mà tuyệt đến thế! Một thứ sữa âm ẩm, thơm phức thôi thì đủ các thứ hương vị, nào cỏ, nào hoa, nào đồng nội. - Tất cả hòa lẫn vào nhau và (lần này thì chính xác trăm phần trăm) cả mùi bàn tay người của bà Pêtrôvna nữa chứ. Không phải mùi tay người nói chung, như chiều qua Bim cảm thấy từ xa.

Bim đã uống hết, liếm đi liếm lại, rồi làm vệ sinh buổi sáng, sau đó nhanh chóng chạy đi quan sát khắp sân.

Ả bò cái tiếp nó với niềm tin tuyệt đối, thậm chí còn liếm lên đầu nó. Vì thế mà Bim cũng lấy lưỡi chạm vào cái mũi ram ráp, thơm phức mùi sữa của ả.

Bầy cừu phía đằng sau tám vách giậm chân gõ móng như đe dọa Bim, nhưng rồi cũng trấn tĩnh lại ngay, khi đã xác định được rằng Bim không hề có ý đồ gì gây hấn cả. Ả lợn nái cùng với hai chú ỉn con thoát đầu không thêm để ý gì đến Bim, chỉ cứ ỉn ỉn chuyện trò với nhau một cách mĩa mai, mà cũng chẳng buồn động đậy nữa, mặc dầu đã quay cả đầu ra phía Bim, ngay sát chân song cửa. Lũ bốn chân tiếp đón Bim như vậy đấy. Nhưng sang đến bọn gà thì, ối chao ôi! Thực ra không phải cả bọn gà mà chính là con gà trống đỏ. Vừa bay từ trên hàng giậu xuống là nó lập tức vỗ cánh và càu nhàu dữ tợn: "Cục cục - cục - cục". Rồi lao luôn vào Bim như một con điều hâu. Chú gà trống đỏ với cái mào cũng đỏ dùng ngực và cựa xông vào đánh chó (các chú gà trống là như vậy đó!) Bim gầm gừ đáp lại và vung cẳng đá một cái thẳng thừng. Thì vào đúng cái tích tắc ấy chú gà xoã cánh ra, cúi rạp đầu chạy ra góc sân, tới chỗ bọn gà mái đang túm tụm lại thành một đám nhón nhác những khán giả ủng hộ chú. Chú bỏ chạy trước Bim một cách vô cùng nhục nhĩ, nhưng khi quay trở lại lao vào Bim đã lại hảo hán rồi; mà còn quát tháo nữa chứ: "Đề tôi cho nó một trận! Biết tay ông! Biết tay ông!" Bọn gà mái đem hết sức gà ra đồng thanh công nhiên cổ vũ chú gà trống. Các bạn nghĩ thế nào nhỉ? Muốn nói gì thì nói, Bim chưa từng bao giờ được thấy một con chim xông vào đánh chó một cách dũng cảm như vậy. Và cái đó dẫu sao cũng đã nói lên một điều gì rồi.

- Cái gì mà loạn xạ lên thế? - Khrixan Andrêvits ở trong nhà bước ra sân, hỏi và bảo lũ gà: - Chúng

bay, im mồm! Cái bọn nó mồm này làm chó sợ. - Ông cầm lấy cổ dề Bim, dắt nó đến cho lũ gà, đứng ở đấy với Bim một lát rồi thả nó ra.

Bim bỏ đi và ngoái đầu lại: Kệ xác chúng mày!

Từ đó gà trống, gà mái không lại gần con chó nữa. Bảo sợ thì đặc biệt chúng không sợ, nhưng cứ cái kiểu một ả nọ kêu lên cục cục, rồi lảng ra xa nhường lối cho Bim đi. Còn Bim thì thế nào? Bọn gà này chỉ đi, không bay, không bơi. Thêm nữa chẳng ai bắt chúng, - có nghĩa chúng không phải là chim, thôi thì cứ tạm gọi là một giống vật rất buồn cười. Con gà trống thì tất nhiên, coi bộ được đấy: nó bay lên mái nhà này, nó báo động có người lạ đến này, chưa biết chừng còn sớm hơn cả Bim, và nó lại chỉ huy chững chạc nữa: bắt được giun nó không ăn, mà gọi bọn bè dưới đến, thậm chí có khi còn phân chia cho chúng. Vì vậy chú gà trống hoàn toàn xứng đáng với danh hiệu của mình.

Do một tuần nay Bim tạm thời chưa được thả ra khỏi sân nên coi như mặc nhiên đã trở thành người đứng đầu ở đây: nó cứ nằm giữa sân và đưa mắt theo dõi. Bọn gà thì đến ngày thứ tư nó đã thuộc mặt tất và khi có ả gà mái nào bay qua hàng rào vào thì nó đuổi, đuổi đến mức ả kia còn phải cục ta cục tác hồi lâu, lúc thì chạy quáng quàng, lúc thì quay lại đứng giậm chân tại chỗ, sợ hãi và tò mò nhìn quanh. Nực cười, không hơn không kém!

Có một chú in con, chú này đã tự mình ngộ ý làm thân: Chú đã đến bên Bim, kêu ịt ịt, khe khẽ chạm cái mũi ươn ướt vào cổ Bim và nhìn chó ta bằng đôi mắt nhỏ trắng dã, hơi đàn đàn. Bim liếm vào mũi nó. Chú in vô cùng hài lòng. Chú nhảy cẫng lên thích thú rồi cứ loanh quanh bên Bim, dũi đất ngay dưới chân nó. Bim độ lượng dịch sang chỗ khác, nhưng chú in lại đi theo: chú làu bàu cái gì chẳng rõ (giống lợn và giống chó không hiểu được nhau, chẳng khác gì những người ngoại quốc vậy), và lại còn nằm dựa vào cái lưng ấm áp, có lớp lông tơ mịn màng của Bim. Bởi thế nên một hôm trời lạnh, Bim thấy ớn ớn người (cửa vào phòng ngoài ban ngày đóng kín) cả nhà chẳng ai ngạc nhiên khi thấy Bim chen vào nằm giữa bầy lợn con trong lớp ổ mềm, được sưởi ấm cả hai bên sườn. Cái tình hữu ái đó không những không bị lợn mẹ phản đối, mà ngược lại, mỗi lần Bim bước vào nơi ở của chúng, lợn mẹ còn rên lên ồm ồm, vì trong lòng dào dạt tình tương thân tương ái, chứ hoàn toàn không phải vì đau đón. Và lại cái đặc điểm ấy của ngôn ngữ lợn, Bim đã nắm được một cách không khó khăn gì, mặc dù sau này trong khoa ngôn ngữ nó chẳng tiến thêm được bước nào nữa. Có lẽ biết ngôn ngữ cũng chưa phải là quan trọng đến thế. Chó và lợn là hai giống khác nhau về mọi mặt, tuy nhiên cái đó cũng không cản trở chúng sống hòa thuận và yên bình.

Người ta cho Bim ăn rất ngon, thế nhưng, ngoài cái đó ra, bầy lợn con đã lớn, cao bằng nửa Bim, cũng không phản đối nếu Bim đôi khi có ném thứ thức ăn của chúng trong máng. Mỗi sáng Bim được uống gần lít sữa, ở đây từng ấy không thấm vào đâu. Tưởng như đối với chó thì còn cần gì nữa? Thế nhưng sân vẫn là sân, vẫn là cái chuồng trại có hàng rào vây kín, cửa lớn cửa bé lúc nào cũng đóng kín

mít. Đâu phải việc của chó săn là nằm một chỗ, canh giữ đàn gà, dạy bảo lợn con, - không, không phải vậy, nhất là Bim của chúng ta, con chó có tài đánh hơi xuất sắc như mọi người đã biết.

Giờ đây nó đã quen thuộc với mảnh sân, với cư dân của cái sân đó, nó chẳng lấy gì làm ngạc nhiên trước cuộc sống no đủ này. Thế nhưng mỗi lần gió từ ngoài đồng cỏ thổi đến, Bim lại thấy bồn chồn đi đi lại lại từ hàng rào này đến hàng rào kia, hoặc đứng thẳng lên trên hai chân sau, vịn vào hàng rào đó. Ý như muốn vươn lên cao, dù chỉ đôi chút, nhìn lên bầu trời, nơi có bồ câu đang bay lượn, nhẹ nhàng và tự do. Có cái gì day dứt trong lòng, và nó lờ mờ đoán ra rằng sự no đủ và đối đãi tử tế vẫn chưa phải là điều quan trọng nhất.

Ôi, bồ câu ơi, bồ câu, chúng bay đâu có biết gì về một con chó no đủ trong cảnh ngộ bị nô lệ!

Bim còn cảm thấy rằng lòng tin đối với nó không có, vì người ta không chịu thả nó ra. Cứ sáng sáng Khrixan Andrêvits cùng với Aliôsa, mình khoác áo mưa, tay cầm gậy, lại xua đàn cừu ra khỏi sân và đi với chúng suốt cả ngày. Còn Bim có muốn xin thế nào cũng vẫn bị để lại trong sân.

Thế rồi một hôm, Bim đang nằm, thò mõm ra ngoài hàng rào, thì thấy ngọn gió đem tin đến: có đồng cỏ, xa hơn tí nữa ở đâu đó lại có cả rừng. Thế ra tự do ở ngay sát vách nó! Nó nhìn vào khe rào - một con chó chạy ngang qua. Đến lúc này thì nó không thể chịu được nữa, liền ra sức đào bới, lao động cật lực: chân trước đào móc đặt dưới bụng, chân sau hất đất ra xa; toác cả móng vẫn cứ đào bằng được, sức yếu dần cùng mặc.

Không biết chuyện gì sẽ xảy ra sau đó, nhưng khi Bim đào đã gần xong thì đàn cừu về tới sân. Chúng nhìn thấy đất dưới chân rào cứ bắn vọt lên, thì ủa trở lại phải cổng, nơi Aliôsa đang đứng sau khi lừa đàn cừu ở đồng cỏ về. Các con cừu xô ngã Aliôsa và theo dọc đường chạy tán loạn, chạy như điên. Aliôsa rượt đuổi theo chúng. Còn Bim thì không để ý gì hết, cứ đào miết.

Chợt Khrixan Andrêvits đi đến, túm lấy đuôi nó. Bim nằm lặng đi trong lỗ, như chết rồi.

- Mà y buồn hả Tai Đen? - Khrixan Andrêvits hỏi, khẽ giật đuôi nó, dường như mời Bim quay trở lại.

Bim bò lùi lại. Còn làm sao được nữa một khi đã bị kéo đằng đuôi.

- Mà y sao thế, Tai Đen? - Khrixan Andrêvits ngạc nhiên, đứng tránh sang bên, thờ thẩn. - Mà y hóa đại rồi sao?

Mắt Bim hần lên các tia máu, nó rùng rùng mình, cái mũi lắc lắc bên này bên kia, và thở gấp, dường như vừa kết thúc một cuộc săn căng thẳng. Nó bồn chồn chạy khắp sân, rồi lại đến cào cào cổng rào, mắt nhìn ngược lên Khrixan Andrêvits.

Ông ta đứng giữa sân, suy nghĩ lung lăm. Bim tiến đến chỗ ông ta rồi ngồi xuống và nói bằng mắt hết sức rành mạch: "Tôi cần ra ngoài kia, ra ngoài trời, thả tôi ra đi, thả đi!". Nó khản khoản rướn bụng

lên và rút khe khẽ thiếu nảo, khiến Khrixan Andrêvits phải cúi xuống vuốt ve nó.

- Ôi chà, Tai Đen ơi, Tai Đen! Đến chó cũng muốn tự do. Không được đâu! - Rồi ông gọi Bim vào phòng ngoài, đặt nó nằm trên cỏ khô, lấy dây xích nó lại và đem đến cho Bim một bát thịt.

Thế là hết. Buồn quá! Cuộc sống no đủ, nhưng thiếu tự do đã làm cho Bim chán ngấy.

Nó không đụng đến bát thịt.

CHƯƠNG MƯỜI HAI

Ngoài đồng ruộng. Cuộc đi săn khác thường. Bỏ trốn

Sáng sáng, như thường lệ, trong nhà Khrixan Andrêvits mọi việc vẫn diễn ra theo một trật tự đã định: chiếc dây cót của một ngày lao động bắt đầu chạy từ hồi gà gáy lần thứ ba, tiếng gáy cuối cùng, sau đó là tiếng bò rống, bà Pêtrôvna đi vắt sữa bò và đốt lò, Aliôsa đi ra vuốt ve con chó bây giờ đã trở nên vật yêu quý của nó. Ông Bố đi cho bò và lợn ăn, vãi thóc lép cho gà, xong mọi việc thì tất cả ngồi vào bàn dùng bữa sáng. Buổi sáng hôm ấy Bim không động đến món sữa thơm phưng phức, mặc cho Aliôsa dỗ dành, năn nỉ. Rồi trong lúc bố mẹ mãi làm nhưng công việc trong nhà, Aliôsa xách nước rửa máng bò và lại một lần nữa đến nài nỉ Bim ăn, giở mũi nó vào tận bát sữa, nhưng, than ôi, đột nhiên Bim trở nên gần như hoàn toàn xa lạ. Phân công xong công việc Khrixan Andrêvits đi mài một con dao to tướng và cài lên phía trên cánh cửa.

Khi nắng đã lên, Pêtrôvna cuộn mình vào trong bộ quần áo dày cộp, cuốn khăn quàng vào đầu, cầm lấy cái túi và con dao to tướng mà ông Bố đã mài sẵn và ra đi. Aliôsa và Ông Bố, mình khoác áo mưa, theo sau bà đi ra sân và nghe rõ tiếng họ đồn đàn cừu ra đường.

Chẳng lẽ họ bỏ mặc Bim ở lại một mình mà còn cột chặt trong phòng ngoài lò mờ sáng ư? Bim không kìm nổi, nó tru lên cay đắng và tuyệt vọng. Đột nhiên cánh cửa từ ngoài đường mở ra. Khrixan Andrêvits bước trở vào, cởi dây cho Bim, dắt nó ra ngoài, rồi khóa trái cửa lại, tiến về phía đàn cừu, nơi đang có Aliôsa đứng chờ. Ông Bố chuyển tay cho cậu con trai sợi dây buộc Bim, rồi ông tiến lên phía trước đàn cừu, vừa đi vừa quát:

- Đi thôi, đi thôi... ôi!

Đàn cừu nổi đuôi ông đi chuyển dọc theo đường cái. Cứ qua mỗi sân nhà lại có lúc thì năm lúc thì mười con ra nhập đàn, và đến cuối làng đàn cừu đã trở thành một bầy cừu khá đông. Ông Khrixan Andrêvits vẫn tiếp tục đi đầu, còn đằng cuối là Aliôsa cùng với con chó.

Buổi hôm ấy trời băng giá, khô hanh, đất dưới chân rắn cứng, gần như đường nhựa thị xã, nhưng gồ

ghề hơn. Thậm chí đã có tuyết trút xuống dày đặc, che khuất trong chốc lát vàng mặt trời chẳng có thể cũng đã lãnh lẽo rồi, nhưng tuyết lại tanh đi ngay. Đó chẳng còn là mùa thu nữa, nhưng cũng chưa phải mùa đông, mà chỉ là lúc giao thời thấp thỏm, khi ngày một ngày hai nữa là mùa đông trắng toát xuất hiện, được ngóng đợi, nhưng bao giờ cũng tới một cách bất chợt.

Lũ cừu nhộn nhịp gõ móng và kêu be be, chuyện trò với nhau bằng cái ngôn ngữ lê thê của chúng, cái ngôn ngữ mà quả thật đồ ai hiểu nổi. Để ý nhìn, Bim thấy: ở phía trước bầy cừu còn có con cừu đực, sừng xoắn tít, từng bước từng bước theo sát gót ông Khrixan Andrêvits, đi sau rớt, ngay trước mặt Aliôsa là con cừu con chân thọt. Aliôsa chốc chốc lại lấy cái móc trên đầu gậy đẩy nhẹ con cừu bé nhỏ để nó không tụt lại xa đàn, và khi đó thằng bé lại réo lên:

- Bố ơi, nhả nha một chút! Con thọt không theo kịp đâu!

Ông già chậm bước, nhưng không quay lại, cả bầy cũng theo ông giảm bớt tốc độ. Bim bước đi có dây dắt. Nó thấy ông Bố có vai trò quan trọng đối với bầy cừu như thế nào, thấy chúng nhât nhât theo từng cử chỉ nhỏ của ông, thấy Aliôsa nhanh nhẹn và chăm chú theo dõi lũ cừu cả phía sau lẫn phía hai bên. Đây kia, một chú cừu tách ra khỏi đàn, miệng gặm cỏ vàng, chân bước lảng đi sang một bên. Aliôsa dắt Bim chạy lên và quát:

- Đi đâu thế ki-i-i-ia?! - Và ném cái gậy về phía trước mặt nó.

Con cừu quay trở về. Lập tức, phía bên trái, lại có ba con định bộc lộ tính tự lập và lảng ra chỗ có cái mảng xanh. Aliôsa cũng đã kịp thời dồn chúng về vị trí cũ. Bim nhanh chóng hiểu ra rằng không một con cừu nào được tách ra khỏi cái khối cộng đồng này, và lần sau theo Aliôsa chạy đi, Bim đã lên tiếng sửa vào con đang vi phạm trật tự và kỷ luật chung: "Gâu! Gâu! Gâu!". Cũng bằng một giọng hiền lành giống như Aliôsa, nó cảnh cáo con vật vi phạm kỷ luật, ý muốn nói: "Đi đâu thế kia?!"

.- Bố ơi, nghe thấy chưa bố! - Aliôsa reo lên.

Ông Khrixan Andrêvits ngoái lại, hô to tán thưởng:

- Cừ lắm, Tai Đen!

- Tản ra... a! - Chân bước chậm lại, ông đi cắt ngang trước mặt đội hình đàn cừu.

Aliôsa cũng làm giống như bố, nhưng ở phía đằng đuôi này. Nó đi rảo bước, đôi lúc chạy, dồn đàn cừu lên chỗ Khrixan Andrêvits. Thế là đàn cừu từ từ giãn rộng ra, dàn thành hàng ngang không dày quá ba bốn lớp, vừa tản ra vừa không ngừng gặm cỏ. Bây giờ Khrixan Andrêvits đứng quay mặt lại với đàn cừu, đưa mắt quan sát đội hình, và đứng bên ông là con cừu đầu đàn. Ông lấy trong túi ra một ổ bánh mì, gọt cùi đi, rồi chẳng hiểu sao lại đưa cho cừu. Bim không thể hiểu được tại sao con cừu đầu đàn ấy nhất thiết không được sợ, mà phải yêu người chăn cừu, bởi vậy, trong cái không thông hiểu của nó, Bim chỉ đơn giản thấy ở đó sự khẳng định Ông Bố là người phúc hậu, thế thôi. Nhưng Ông Bố, nói

cho công bằng, còn là một người ranh mãnh nữa kia - con cừu đầu đàn đi theo ông ta đôi khi như một con chó và bao giờ cũng đáp lại lời ông. Tất nhiên, đầu phải cái thứ Bim đi sâu vào được những cái bí quyết của người chăn cừu.

Còn Khrixan Andrêvits thì hiểu rất rõ là đối với một đàn cừu không lớn, con cừu đực đầu đàn ngu ngốc, ương bướng, nhất lại là nếu không có chó, dễ có thể dẫn cả đàn đi không biết sẽ đến nơi đâu, khi chỉ cần nhấc quên đi chốc lát: chộp mắt, ngủ gà ngủ gật do mệt mỏi hay bị say nắng. Nhưng không, con cừu đầu đàn này thật đặc biệt, đã được tập luyện, cho nên cả như Bim cũng thế, nó đón nhận với một tinh thần ân ái.

Khrixan Andrêvits ngậm tẩu hút thuốc và bảo Aliôsa:

- Đừng dòn, con, đừng dòn nữa, ở đây cỏ tốt.

Bạn đọc thân mến, bạn sẽ nghĩ gì đây? Chăn dắt cho cừu ăn đến tận cuối thu là một việc quả thật sáng suốt và khôn ngoan, nhưng nếu không biết thì chỉ trong vòng một tuần còn có thể chết đến nửa đàn, cho dù ngay cả khi có thức ăn tốt: chúng sẽ xéo bừa lên cỏ và cũng chả ăn được bao lâu. Còn nếu sành sỏi thì ngay trên một bãi chăn loàng xoàng cừu cũng vẫn cứ ăn no và béo tốt. Khrixan Andrêvits chăn dắt đàn cừu ở khu vực hoang mạc rất khôn khéo, cho dù cả nơi ven đô thị và ngay trước đầu máy kéo, lúc người ta đang ngả ải. Muốn vậy đòi hỏi phải có tài năng nhất định lẫn uy tín và tình thương yêu súc vật. Chăn cừu là công việc nặng nề, nhưng thực ra là việc làm đẹp đẽ, vì người chăn cừu tự cảm thấy - mà đôi khi cũng chẳng để ý gì đến chuyện đó - mình là một bộ phận nhỏ bé, khăng khít của thiên nhiên, đồng thời là chủ, là ân nhân của nó. Thực chất là ở chỗ đó. Nhưng xin bạn đọc thứ lỗi cho, tôi đã quên khuấy đi chốc lát chuyện con Bim của chúng ta và nói lạc sang con người sống trên đồng ruộng vào lúc cuối thu.

Như vậy là đàn cừu thi nhau gặm lớp cỏ ngắn rào rào, nhịp nhàng đến nỗi tất cả quỵện vào nhau thành một thứ âm thanh đều đều, bình yên và thanh thản. Lúc này Ông Bố và Aliôsa đã gần nhau, nói thường cũng đủ nghe, không cần phải hét to như lúc nãy, khi còn đứng cách xa nhau. Aliôsa cất tiếng hỏi:

- Bố ơi, thả Bim ra nhé!

- Ừ, cứ thử xem sao. Bây giờ thì chả cần giữ nó nữa: được tự do thì ai còn bỏ đi làm gì. Thả nó ra đi! Nhưng đầu tiên hãy để nó đẩy, nô với nó một lúc đã - đừng làm cừu sợ.

Aliôsa đợi cho đàn cừu đã đi cách xa, bèn cởi dây cho Bim và vui vẻ hô lên:

- Tai Đen, chạy đi! - Rồi nó lao luôn từ trên đồi xuống bờ dốc, nhảy tung lên, gót giày nện lộp cộp.

Bim vô cùng mừng rỡ. Nó cũng nhảy cẫng lên, vừa chạy vừa cố liếm má Aliôsa, lao sang một phía, rồi quay trở lại, phóng như tên bay trong niềm hân hoan được hoàn toàn tự do. Rồi nó ngoạm lấy một

cái que, phi lại chỗ Aliôsa, ngồi xuống ngay trước mặt chú bé. Aliôsa cầm lấy que, ném về một phía và nói:

- Dem lại đây, Tai Đen!

Bim đem que lại và đưa cho chủ. Aliôsa lại ném đi một lần nữa, nhưng lần này không lấy từ mồm Bim ra, mà trèo ngược dốc lên trên cao, chạy đến chỗ đàn cừ rồi ra lệnh:

- Tai Đen! Giữ lấy, đem theo đây!

Bim chạy theo sau Aliôsa, mồm ngậm chiếc que. Đến khi cả hai đã lên đến đỉnh đồi, Aliôsa thay chiếc que bằng cái mũ của mình và đặt vào mồm Bim. Con chó ngậm cái mũ trong lòng vui vẻ. Aliôsa chạy lon ton và nhắc lại:

- Tai Đen, đem lại đây, mày giỏi lắm, tốt, tốt lắm.

Nhưng tới gần đàn cừ thì cả hai bước nhẹ nhàng. “Đừng làm cừ sợ”.

Aliôsa ra lệnh:

- Đưa cho bố!

Khrixan Andrêvits chìa tay ra. Bim đưa cho ông. Một tài năng mới của Bim đã bất ngờ tự bộc lộ ra trước mắt hai cha con người chăn cừ. Cả ba thầy trò đều hoan hỉ.

Rồi chỉ trong vòng một tuần, không hơn, Bim đã tự mình, bằng chính óc thông minh của mình, đi tới chỗ hiểu được rằng nó có một nhiệm vụ: bắt những con cừu vô tổ chức quay về đàn, theo dõi cừu khi chúng được thả vào hàng nhưng không có ý kiến gì khi chiều chiều, trở về làng, chúng tản về các nhà thành từng tốp nhỏ.

Bim đã bắt quen được với hai con chó canh giữ đàn cừu của nông trang do ba người chăn dắt, cả ba đều là người lớn và đều mặc áo mưa. Mặc dù hai đàn cừu của nông trang với của nông trang viên thường không xáp gần nhau, lẫn lộn với nhau, nhưng trong những khi dừng chân ngắn ngủi lúc mùa thu trên bãi chăn, Aliôsa thường vẫn chạy đến chỗ các bác chăn cừu của nông trang và Bim cũng theo nó đến với mấy con chó của nông trang. Những con chó hay: màu vàng nhạt, lông mượt, to, nhưng hiền, điềm tĩnh.

Chúng chơi với Bim cũng điềm tĩnh và kẻ cả, đi quanh đàn cừu chúng bước lặng lẽ, thông thả chứ đâu như Bim (nhảy căng lên, hoặc phóng như bay), đầy ý thức tự trọng của giống chó. Bim thích chúng. Và cừu của chúng cũng hay.

Một cuộc sống lao động tự do đã bắt đầu cho cả Bim nữa. Cho dù cả ba thầy trò lúc trở về đều mệt lử nên cứ đi lảng lạng, nhưng đó là tự do, là sự tin cậy lẫn nhau. Một cuộc sống như vậy thì ngay cả đến chó cũng chẳng khước từ.

Thế rồi một hôm bỗng tuyết đổ xuống, gió nổi lên, quay cuồng, xoáy lốc, Khrixan Andrêvits, Aliôsa và Bim dồn cừu thành vòng tròn. Ở lại một lát rồi xua đàn về làng đang lúc giữa buổi. Tuyết trắng trên lưng cừu, tuyết trên vai người, tuyết trên mặt đất. Tuyết trắng khắp nơi. Cánh đồng chỉ thấy độc một màu tuyết trắng, ngoài ra không còn gì nữa cả. Mùa đông đã đến, trút xuống từ trời cao.

Có thể Khrixan Andrêvits đã cho rằng một con chó như Bim thì không nên ngủ với lợn, hoặc xích, cũng có thể còn vì lí do nào khác nữa, nên bây giờ Bim được chuyển vào ngủ đêm trong một ngôi nhà nhỏ bé vô cùng ấm áp, được dựng ngay trong căn phòng ngoài, một cái cũi độn đầy cỏ khô mềm mại.

Chiều chiều nó đi ra đi vào như một thành viên của gia đình và chơi ở đó cho đến sau bữa cơm tối.

- Chả lẽ đã mùa đông rồi sao? Sớm quá. - Khrixan Andrêvits có lần nói với bà Pêtrôvna như thế.

Họ luôn mồm nhắc đến riêng "mùa đông" trong lúc trò chuyện. Họ có điều gì đó đang băn khoăn. Còn Bim thì đã biết: mùa đông, đó là tuyết trắng và lạnh.

Chiều hôm ấy bà Pêtrôvna đi về, người phủ đầy tuyết, ướt át mặt bị gió sung tấy lên. Bim thấy bà cởi quần áo, tay run lập cập, miệng rên hừ hừ. Hai tay bà bị nứt nẻ, đỏ ửng, những vết bần còn bám ở tay, to bằng lòng bàn chân của Bim. Sau đó bà nhúng tay vào nước ấm, rửa ráy sạch sẽ và xoa dầu cao rất lâu, mồm xuýt xoa liên tục, còn Khrixan Andrêvits nhìn bà Pêtrôvna, vẻ như xót xa điều gì. (Nhìn nét mặt ông, Bim không thể không nhận thấy).

Sáng hôm sau, ông mài dao thật sắc, rồi cả bốn rời nhà ra đi: bà Pêtrôvna, Khrixan Andrêvits, Aliôsa và Bim. Lúc đầu họ đi trên đồng bằng phẳng, phủ một lớp tuyết mỏng - dày khoảng nửa bàn chân Bim, không hơn, cho nên đi lại vẫn dễ dàng. Bốn bề vắng lặng và lạnh lẽo. Sau đó họ đến một cánh đồng có nhiều đồng củ cải chắt cao, lá xếp chia ra ngoài, lớp trên cũng phủ lá, để thành hàng thành lối. Bên đồng củ cải nào cũng có mấy người đàn bà, ăn mặc như Pêtrôvna và hì hụi làm việc, im lặng và chăm chú.

Bốn thầy trò cùng đi đến một đồng như vậy, ngồi vây quanh xuống đó. Bim chăm chú nhìn xem cái gì sẽ xảy ra. Bà Pêtrôvna cầm lấy cuống lá, lôi củ cải ra khỏi đồng, nhanh nhẹn xoay phần củ về phía mình và phập! Dao múa lên, lá bay vèo. Lại tiếp tục: phập, phập! Ngay sát đầu củ. Củ cải nhẵn nhụi. Rồi bà ném sang bên, ngay gần mình, Khrixan Andrêvits lặp lại răm rắp tất cả những gì bà ta làm. Aliôsa cũng vậy, mà lại còn khéo hơn Ông Bố nữa. Công việc chạy đều. Phập, phập! Đi đòi cái cuống lá. Phập phập! Củ cải nhẵn nhụi. Bịch! Củ cải được ném ra thành đồng khác, đã sạch bong.

Gần đó, bên một đồng củ cải giống như thế, có người đàn bà ngồi làm một mình và cũng làm y như vậy. Ở đồng tiếp theo cũng thế, nhưng đã lại có hai ba người cũng làm. Và cứ như thế trên khắp cánh đồng: củ cải chắt thành đồng, những người đàn bà ăn vận ấm áp, hai bàn tay nứt nẻ, mặt mũi sung húp vì lạnh. Mọi người làm việc hoặc đeo găng vải bạt mỏng, hoặc để tay trần. Phập phập! Cụt lá. Phập

phập! Cụt lá. Phập phập! Vứt dao xuống, miệng hà hơi vào bàn tay cho đỡ cứng, xoa xoa tay, rồi lại tiếp tục: phập phập! Củ cải sạch bong. Y như máy!

Lạnh. Ngồi theo dõi dao chặt, Bim bắt đầu thấy cứng, vì vậy nó đứng dậy, rũ người và bước đi xem xét loanh quanh, không rời quá xa. Ấm người lên rồi, nó quay về chỗ cũ, mặc dù trong lúc nó đi có nhiều bà gọi nó đến, mời mọc (cả làng đều biết tiếng Tai Đen là thế nào rồi). Cái người đàn bà từ nãy vẫn ngồi thui thủi làm một mình - nom trẻ, nhưng gày đét - bước tới chỗ thầy trò nó. Chị ta than thở điều gì đó, xỉ mũi xuống đất, rồi ngồi xuống cạnh bà Pêtrôvna và chìa tay cho bà xem. Bà Pêtrôvna cũng giơ cho xem tay mình. Chị ta buồn bã, ho sù sụ, ôm hai bàn tay đi găng vào ngực và lặng đi. Tên chị là Natalia.

Bà Petrôvna: phập, phập! Ông Andrévits: phập, phập! Aliôsa: phập, phập! Rồi hà hơi vào tay, rồi xoa xoa lên má. Bà Pêtrôvna: phập, phập. Rồi bỗng: bộp. Từ mắt người phụ nữ đau khổ kia những giọt nước mắt rơi xuống lá cải. Chị lấy găng tay bung mặt và quay về đóng củ cải của mình.

- Lạy Chúa phù hộ! Khéo cảm lạnh đấy, con ạ! - Bà Pêtrôvna nói với Aliôsa; bà bước lại chỗ thằng bé sửa chiếc khăn ấm dưới mũi cho nó; giặt khăn vào trong cổ và coi thắt lưng vải gai của mình, thắt ngang chiếc áo choàng bằng lông thú của con.

Bim cũng rúc mũi vào cái áo choàng lông của Aliôsa như muốn giúp bà Pêtrôvna một tay. Nhưng Bim xác định ngay: Aliôsa hoàn toàn không lạnh như người ta tưởng, ngược lại chú ta còn ấm hơn cả Ông Bố và bà Pêtrôvna. (Gì chứ, chuyện này thì Bim nhạy cảm hơn người nhiều)

- Bố bảo này, Aliôsa, - ông Khrixan Andrévits miệng nói tay chặt, làm nhanh bằng hai người. (Bim vênh tai nghe ngóng). - Đi ra chạy với Bim một lúc cho nóng người lên tí!

Thế là Bim chạy trước, thằng bé chạy sau trên cánh đồng củ cải, đất đã cứng lại vì băng giá. Chúng chạy cắt ngang cánh đồng. Aliôsa nóng bừng người lên, nó bỏ cả mũ, cởi cả khăn, nhét khăn vào ngực rồi lại đội mũ vào, vén tai mũ lên.

Bên cạnh dải rừng, trong đám cỏ vàng rậm rịt, Bim đứng sững lại, hít hít đánh hơi, rồi lại phóng như con thoi. Rồi, rất bất ngờ đối với Aliôsa, nó đứng khựng lại.

Cậu bé chạy đến chỗ nó:

- Gì thế, Tai Đen?

Bim đứng bất động và chờ lệnh. Aliôsa cũng ang áng hiểu ra là chuyện gì.

- Xông vào! Xông vào!

Bim chờ nghe cái tiếng thần kỳ. "Tiến lên". Nhưng Aliôsa lại càng quát to hơn: - Xông vào!

Bim tiến dần và xua cho đàn gà gô bay lên. Chẳng nghĩ lâu la, Aliôsa cùng Bim chạy trở về. Bim

nhận thấy rằng lại một lần nữa hai bên không hiểu nhau. - Aliôsa không biết cách nói của Ivan Ivanuts - nhưng mặc dù vậy Bim vẫn chạy bên cạnh chủ. Còn thằng bé thì chạy về mặt đỏ ửng, thở hổn hển, kể lại cho bố mẹ nghe chuyện con Tai Đen đã tìm thấy gà gô như thế nào và nó đã "xuy" đàn gà ra sao.

- Tai Đen là giống *chó săn* mà, nó tài lắm - Khrixan Andrêvits khen ngợi - Ta mà có *súng* nhỉ, Aliôsa! Đi săn ngay, phải không?

Súng? Đi săn? Những tiếng đối với Bún quen thuộc và thân thiết biết bao! Nó hiểu thế là thế nào.

Bim vẫy vẫy đuôi, đến môn trốn Aliôsa, ông Khrixan Andrêvits và bà Pêtrôvna, nó nói bằng ngôn ngữ của nó, rành mạch và rõ ràng. Nhưng chẳng ai ở đây hiểu nó, chẳng ai đi lấy súng, mà chẳng ai lại đi săn không súng. Bim ngồi xuống sau lưng Aliôsa, nép sát vào áo choàng ngoài của thằng bé và ngẫm nghĩ - ít ra thì nom vẻ nó là như vậy.

Cho tận tối, mọi người mới trở về nhà, mỗi mệt và rét mướt. Vài ngày sau họ thôi không ra làm củ cải nữa - thầy trò đã làm xong khu đất của mình rồi.

Bây giờ bà Pêtrôvna không đi đâu cả và rõ ràng là lấy làm bằng lòng lắm. Bà ta suốt ngày cứ loay hoay hết việc này đến việc nọ. Tắm rửa cho bò, giặt quần áo, lau sàn nhà, thái bắp cải, đánh bơ, đốt lò, nấu nướng, đập máy may, vá quần vá áo, đưa máng cho bò - không sao đếm xuể. Bim nằm theo dõi công việc của bà.

Một người phụ nữ ăn mặc gọn gàng, tay cầm sách, đến gọi Aliôsa và trách móc bà Pêtrôvna (nhưng Bim thấy không có vẻ gì giận dữ cả). Cả hai từ nhắc đi nhắc lại mấy tiếng: "Aliôsa", "cửa", "củ cải". Sáng ngày hôm sau, từ sáng sớm Aliôsa đã cắp sách ra đi và thế rồi ngày nào cũng biến đi như thế. Khrixan Andrêvits cứ đến giờ lại vác cào đi đâu, khi trở về người đầy mùi phân chuồng.

Có một lần vào buổi chiều tối bình thường, lúc cả nhà sum họp ngồi ăn cơm tối thì có một người bước vào: cao, to, xương xẩu, mặt bành bạnh, nhưng đôi mắt thì nhỏ như mắt chồn, đầu đội mũ lông chồn. Bim nhận thấy ông Khrixan Andrêvits nhìn người đang bước vào nhà mà không chào hỏi, không rời bàn, chỉ đứng dậy mời khách, không giống như mọi lần, và cũng không đưa tay ra bắt.

- Khỏe chứ - Khách cũng chẳng bỏ mũ ra, thản nhiên nói.

- Klim đấy à? Chào anh! - Khrixan Andrêvits đáp lại. Ngồi chơi!

Gã ngồi xuống ghế băng, cuốn một điều thuốc to tướng rồi nhìn Bim hỏi:

- Con Tai Đen đây đấy hả? (Bim vênh tai lên). Chó không cho đi *săn* thì hồng chó, hoặc nó bỏ đi mất. Bán đi: tôi trả hai lăm *rúp*.

- Đây không phải của đem bán, - Khrixan Andrêvits kết thúc bữa ăn tối, rời bàn đứng dậy nói.

Ngồi cách gã vài ba bước, Bim dễ dàng nhận thấy: ở người ông khách này tỏa ra mùi thỏ. Nó tiến

lại, đánh hơi, vẩy đuôi và nhìn vào bộ mặt chụp cái mũ lông chồn, theo ngôn ngữ của Bim thì thế có nghĩa là "Biết rồi: Thợ săn".

- Thấy chưa? - Klim hỏi - Con Tai Đen đã đánh hơi thấy đương sự của nó là ai. Bán đi, tôi bảo mà.

- Không bán được đâu, anh Klim ạ. Không bán là không bán. Chuyện lâu rồi, ngày đầu chính tháng Aliôsa nhà tôi cũng không biết đâu, tôi đã nộp ba *rúp* cho Ban biên tập tờ báo tỉnh nhờ đăng thông báo: "Có một con chó săn, bị lạc, thân trắng, tai đen". Sau đó nhận được thư trả lời: "Xin đừng thông báo nữa. Chúc cho nó sống đến cỗi". Chuyện sẽ ra sao, tôi không rõ, nhưng cảm thấy đây là con chó rất giá trị, cần được bảo vệ.

- Bác làm chết nó mất. Bán đi, - Klim cố nài và bắt đầu nổi nóng.

- Không nói lời thôi nữa, - Khrixan Andrêvits cắt ngang. - Thế này nhé: lúc nào đi săn thì đến ấy, nhưng phải trả ngay trong ngày. Để cho Tai Đen giữ được truyền thống của nòi giống, theo quy chế thì nó phải như vậy.

- Bởi thì nó không phải loại chó đem bán, - Aliôsa nói chen vào.

- Thế thì thôi, - Klim bất mãn kết thúc câu chuyện, tay vỗ lên u vai Bim rồi đi ra.

Sau bữa cơm tối, dưới ánh đèn dầu, Khrixan Andrêvits chọc tiết con cừu non, rồi treo hai chân sau lên móc, lột da nó ra, moi ruột, rửa cả khối thịt, rồi đem vào trong kho để đến sáng.

Cả buổi tối, bà Pêtrôvna lúc thì xếp trứng vào làn, lúc thì dồn vào hộp hoặc rót bơ đun chảy vào chai, sau đó bà cẩn thận xếp tất cả vào làn đi chợ đan bằng cói trắng.

Đến bây giờ Bim phát hiện ra rằng tất cả những thứ đó (cừu non lột da, trứng, bơ, làn cói) đều xông lên mùi chợ thành phố. Nó làm gì mà chả biết! Nó đã nghiên cứu toàn thành phố từ đầu chí cuối trong lúc đi tìm Ivan Ivanurts. Và Bim thấy bồi hồi xúc động: chợ búa, phố xá, làn cói, căn phòng riêng của nó - tất cả gắn liền đến một chuyện: ở đó có Ivan Ivanurts. Đêm đó nó không chợp được mắt.

Sáng ra còn tinh mơ, ông Khrixan Andrêvits đã bọc súc thịt cừu cứng đờ vào cái bao bố sạch sẽ, buộc chung quanh bằng dây rồi vác lên vai. Bà Pêtrôvna móc hai cái làn vào đòn gánh, nhắc bổng lên, đặt vào vai. Bim năn nỉ xin. Nó nói rõ ràng, kiên trì thuyết phục ông bà chủ: "Tôi cần phải đi mà. Tôi ra ngoài ấy với. Cho tôi đi theo".

Không một ai hiểu nỗi đau khổ của nó. Hơn nữa, khi xúc súc thịt lên vai, ông Khrixan Andrêvits còn nói thêm:

- Aliôsa giữ Tai Đen lại, kéo nó chạy theo bố mẹ bây giờ. Aliôsa nắm lấy cổ dẻ, giữ nó trên bậc thềm nhà. Còn Ông Bố, Bà Mẹ mỗi người một gánh nặng, bước chậm chậm ra phía đường cái, đến trạm ô tô đỗ. Bim tiễn họ bằng ánh mắt, không chú ý đến sự vuốt ve và dỗ dành của Aliôsa. Nó dõi

nhìn cho đến khi họ đi khuất.

Lát sau, Klim tới, mang theo súng và ba lô. Trên người gã không có túi săn, dây băng đạn (sự trang bị thiếu sót ấy Bim nhận thấy ngay). Nhưng dù sao vẫn có súng! Vấn đề là ở chỗ đó. Bim tin tưởng nhaoi đến chỗ người đi săn và lập tức xác định được là có đạn để lộn xộn trong túi quần. Cũng là sai cung cách. Nhưng quan trọng vẫn là khẩu súng. Nó có thể theo người cầm súng đi bất cứ đâu. Lâu hay chóng cũng đi. Bản chất của chó săn là như vậy và Bim không phải ngoại lệ: nỗi buồn nhớ nhung Ivan Ivanurts của nó, trỗi dậy trong cái ngày cuối cùng này, đã tạm thời lắng xuống, thậm chí thể đấy. Trước khẩu súng, Bim chỉ là con chó săn thông thường, không nên buộc tội nó về sự thiếu lô gích trong suy nghĩ. Nó tìm ra chân lý chỉ bằng thực tiễn, mặc dù nó là con chó thông minh nhất trong các con chó. Nó đã trải và còn phải trải qua nhiều đau khổ chỉ vì nỗi nó là con chó. Chúng ta chẳng nên kết tội nó.

- Nào, đi thôi, Tai Đen! Đi săn! - Klim nói.

Bim nhảy cẫng lên trước mặt gã. "Đi săn! Đi săn". Klim cầm sợi dây da buộc nó, dẫn đi, còn Aliôsa thì căn dặn:

- Chú Klim này, khi nào Tai Đen đứng lại, kéo đi, rồi đứng sững lại là lúc đó có gà gô đấy. Khi ấy phải hô lên: "Xông vào!". Không thì nó cứ đứng nguyên tại chỗ đó.

- Thật à!

- Thật đấy! Cháu biết mà, - Aliôsa trả lời chững chạc. Cháu còn phải học bài, chứ nếu không cháu sẽ đích thân hướng dẫn cho chú.

- Cũng biết sơ sơ rồi. Đâu phải lần đầu, - Klim nói. Thế là sau một thời gian dài gián đoạn và trải qua bao nỗi khổ, Bim lại được đi săn. Lúc đầu họ chẳng gặp được gì cả, ngoài một hang chồn hôi rình.

- Đào đi, - Klim quát.

Bim chưa biết tiếng đó, nó đi rẽ ngang sang một bên và bắn khoản ngồi xuống. Đến giữa trưa thì trời âm áp hắt lên. Có nắng, lớp tuyết mỏng đã tan ra, dưới chân lép nhép bùn. Lông chân Bim bị ướt và bết lại, nó trông thành gầy guộc, khó coi, như mọi chó săn bị ướt. Nhưng Bim dò tìm, theo đúng mọi quy tắc - lao như con thoi lên phía trước Klim, rẽ ngang, thỉnh thoảng đứng dừng lại kiểm soát. Đến rìa một bụi gai, Bim phát hiện ra gà gô, dừng lại.

Klim quát:

- Xông vào!

Giật nảy mình vì tiếng la ồm ồm, Bim chồm tới chỗ đám gà làm chúng bay tán loạn, chỗ đó vẫn còn xa (chà, một sai lầm đáng tiếc!). Nhưng tiếp sau đấy không thấy tiếng súng nổ. Bim ngoái lại nhìn. Người thợ săn đang nhét viên đạn vào khẩu súng một nòng, nhưng không sao nhét được. Gã lại tháo

đạn ra, nhưng tháo chẳng ra. Bim ngồi xuống, mắt không rời khỏi chỗ gà gô vừa bay lên, và cũng không xích lại gần đến người săn, chỉ theo dõi gã. Còn Klim thì chửi rửa như người say rượu đi trên vỉa hè lúc chiều chiều: họ đi khật khưỡng, chửi lộn lẫn nhau, hoặc chỉ làm nhảm một mình trong đêm khuya. Gã này thì không khật khưỡng, mà chỉ chửi luôn mồm.

Tuy rút cuộc Klim cũng lôi được đạn ra, đặt được viên khác vào và đóng súng lại, gã vẫn hung hãn và có cái gì gọi cho Bim nhớ đến Lão Xám.

- Nào, đi tìm - Gã ra lệnh cho Bim. - Tìm đi. Tai Đen!

Quay đi và chạy như con thoi theo ngược chiều gió, Bim làm ra vẻ: "Được thôi, tìm thì tìm".

Nhưng có cái gì như hờ hững biểu hiện ra trong cái dáng chạy tập tễnh của nó, không phải cái nhanh thoăn thoắt như trước lúc đám gà gô bay vụt lên. Klim coi đó là sự yếu đuối về thể chất của con chó, không biết rằng ở Bim chính cái đó là biểu hiện sự bắt đầu ngờ vực con người. Từ đó, nó liếc nhìn gã, nhìn trộm, không dừng lại và không đến gần, giữ một khoảng cách đáng kể.

Dường như nó cũng chẳng tìm nữa mà chỉ để ý theo dõi người đi săn.

Nhưng đây chỉ là tướng thế thôi. Sự say mê không cường nổi, sự say mê muôn thuở, một khi anh đã là chó săn, đã thắng thế. Trên thực chất, Bim đi theo khẩu súng, chứ tuyệt nhiên không phải đi theo Klim.

Bỗng nó bắt được hơi thở. Thường Ivan Ivanurts với Bim không săn loài thú đó, mặc dù hai ba lần Bim đã đứng khựng lại. Cái bọn thỏ ấy, chúng không gan được mảy may nào trước cái đứng khựng: mình chỉ mới dừng lại, và thế là nó té. Đuổi theo chúng không được: chủ không cho phép. Về mùa hè, thực ra chúng vẫn hờ hênh nằm lại ngay cả sau khi Bim đứng khựng, nhưng bao giờ Ivan Ivanurts cũng gọi Bim lại; có lần ông còn nhấc lên một chú thỏ con bé bằng bàn tay nằm nấp ngay dưới chân chó, và đã tha cho nó đi. Bởi vậy thỏ không phải là chim. Nhưng dù sao Bim vẫn quay mũi đến luồng gió có mùi thỏ đưa tới và thẳng tiến đến đó, rồi đứng khựng, toàn thân ướt át, người hơi nghiêng về phía chân thọt. Không, ở anh chàng thọt ấy, không còn cái thế đứng khựng kia nữa, không còn cái hình tượng nghệ thuật thuở nào nữa.

- Xông vào! - Klim gào lên.

Chúng ta nhận thấy rằng vào lúc khí hậu ẩm áp và hơn nữa khi khắp nơi đầm bùn lầy nước đọng, thỏ chỉ nằm lì một chỗ, còn Bim lúc này chưa vội rời khỏi chỗ mình đứng, ý như muốn nói: "Không phải quát tháo như thế".

- Xông vào, đồ quỷ què! - Klim lại rống lên. Bim cho thỏ nhảy ra, rồi nó nằm ép xuống, đúng phép trước lúc súng nổ. Klim quát âm lên như đại bác bắn. Thỏ bỏ chạy, nhưng mỗi lúc một chậm. Rồi nó ngồi xuống, rồi nó ẩn vào rãnh và cuối cùng mất hút.

Klim gào lên như điên như dại:

- Bắt, bắt lấy nó... Ô là, Ô là-là-là-là. Bắt...! - Và chạy về hướng chỗ con thỏ đang lẩn trốn.

Mặc dầu vẫn chạy cạnh Klim, nhưng Bim biết chắc chắn rằng những gì đã xảy ra đều không theo đúng luật: Người săn không được chạy như chó. Tự Bim sẽ tìm thấy, nếu cái đó là cần thiết - cho dù con mồi có là thỏ đi nữa, nếu Ivan Ivanuts ra lệnh.

Klim đứng lại, thở hắt hắt và gào lên như rồ dại:

- Tìm đi, đồ ngu! Đồ quý què.

Bim bực dọc bước đi. Chẳng có cái đó, thì ngay mùi thỏ trước đây nó cũng đã chẳng quan tâm gì cho lắm, nhưng đây, phía sau nó là Lão Đồ Ngu cứ giậm chân bành bạch. Nhưng dù sao Bim theo dấu vết cũng tìm đến nơi và đứng khựng lại, chờ cái tiếng đáng ghét "Xông vào", để tung người tới xùy cho thỏ nhảy lên. Chú thỏ này đúng là bò ra khỏi rãnh và tập tễnh đi như đang ốm. Klim nỗ sủng. Con thỏ chạy đi. Lại bắn phát nữa. Thỏ vẫn từ từ chạy khắp khiễng, chốc chốc lại dừng. Bim nằm xuống chờ lệnh theo đúng luật, mặc dù ở đó toàn bùn.

Còn Klim thì gào thét:

- Bắt, đồ chó đẻ! Bắt lấy nó, đồ ngu! - Và chỉ về phía thỏ.

Bim lại tìm thấy chỗ con mồi ẩn nấp và lại đứng khựng lại. Phát súng thứ ba nổ: Lão Đồ Ngu lại bắn trượt. Con thỏ lại chạy mất.

Thế là trong lúc hung hãn, Klim không thể hiểu được rằng Tai Đen không quen lối xé xác con mồi và bóp chết chúng, rằng làm như thế là không xứng với tư cách của dòng *Xette* thông minh, rằng chó *Xette* không ưa hạ họng săn như gã ta. Lần cuối cùng khi con thỏ chạy mất (lần này thỏ chạy có khỏe hơn đôi chút - có lẽ vết thương đã mở rộng), Klim càng nổi điên, gã đến sát Bim, mồm luôn luôn nhắc lại tiếng "mẹ", hung dữ và hằn học: rõ ràng là chửi bới Bim.

Bim ngồi quay đi, định lảng xa khẩu súng. Chợt Klim vung chân đá rất mạnh bằng mũi giày to tương vào mạng sườn Bim, đá móc từ dưới lên...

Bim tru lên. Như người kêu ối ối. "Ồi-i-i! - Bim kêu ngân dài và ngã lăn ra. - Ồi, ối... - Bây giờ nó kêu bằng tiếng người: Ồi! Vì có gì?" và ngược con mắt cơ cực, đau khổ nhìn con người kia, trong bụng không hiểu, và kinh hoàng. Rồi nó cố mãi mới đứng bốn chân lên được, hơi lảo đảo lại ngã khuỷu xuống, chân đập đập.

- Mình làm bậy bạ cái gì thế này! - Klim ôm đầu - Bây giờ rõ ràng là phải đền rồi, mất toi hai năm rúp! - Và hoảng hốt cầm đầu bỏ chạy, như trốn tránh cái nhìn của Bim.

Ngày hôm ấy không thấy Klim xuất hiện ở làng. Gã đi lang thang đâu đó đến tận đêm khuya, và nửa

đêm già lên qua ruộng rau, mò về nhà mình ở ngay rìa làng.

Còn Bim thì sao? Nó ở đâu? Nó nằm lại một mình trên mảnh đất ẩm ướt, lạnh buốt, đơn độc một mình trên cái thế giới hoàn toàn màu trắng. Trong người nó có cái gì đó bị đứt rời ra vì cú đá hiểm độc và "Cái gì" ấy nóng bùng lên, bóp nghẹt thoi thở, đè chặn ngực đến nỗi làm nó bất tỉnh nhân sự. Nhưng rồi lại thấy nó ho, mưa ra, ngáp ngáp - thở đau thắt lại. Một lần nữa nó há miệng ra hớp hớp không khí và sù sụ ho. Bim ráng sức ngẩng đầu: cánh đồng chao đảo cứ như đang bồng bênh trên sóng lũ. Nó gắng gượng ngồi dậy: lại cánh đồng chao đảo, mặt trời lắc lư, như treo trên một sợi dây.

Hôm nay người ta đã yêu cầu ở Bim vượt quá những gì nó có thể làm được, người ta đòi hỏi nó: mày phải, mày có nhiệm vụ phải làm cái mà mày không thể làm được, cái trái với lương tâm và danh dự chó của mày. Vì nó không làm được như thế, người ta đã đánh nó tàn nhẫn, dã man. Nhưng nó, Bim, nó không đành lòng bóp chết con mồi đang bỏ chạy.

- "Vì sao? Vì sa... o?" - Bim rên ư ử - Ông ở đâu, hỡi ông bạn phúc hậu của tôi? Ở đâu? Ở đâu? - Bim than thở khẽ dần dần, khẽ dần rồi cuối cùng lịm hẳn.

Nhìn bề ngoài thì có cảm tưởng một con chó nằm chết trên cánh đồng bao la, lầy lội. Nhưng không phải như thế.

Đây kia, nó nhồm mông lên, cố đứng dậy không ngã. Nó bước một bước - không ngã. Nó dừng lại. Bước thêm bước thứ hai. Và nó lê chân đi, cào cào vào đất ruộng, xóa đi dấu vết của bản thân nó.

Ồi lòng dũng cảm vĩ đại và sức bền bỉ dẻo dai của chó! Sức mạnh nào đã tạo ra cho mi cái sức cường tráng và bất diệt đến như vậy, để đến ngay trước giờ chết vẫn cố dấn mình lên phía trước? Dù chỉ chút ít thôi, nhưng cứ tiến lên. Tiến lên, tới nơi nào vẫn còn niềm tin và lòng tốt đối với con chó bất hạnh, cô đơn, con chó bị lãng quên và có một trái tim trong sáng. Và Bim vẫn cứ bước. Đi dò dẫm, nhưng vẫn bước. Máu ứa ra cả mồm, nhưng nó vẫn đi. Ho ra máu vẫn đi. Vấp ngã, đầu gối khuỷu xuống, vẫn đi. Kiệt sức, nó nằm xuống đất giá lạnh, rồi lại đứng dậy và vẫn tiến lên phía trước.

Bên bờ suối nó uống nước hồi hả - cảm thấy dễ chịu hơn. Cái gì đó đã gợi ý cho nó: chớ đi xa nơi có nước. Bim thật sự đã lần đến được một đồng rơm gần đấy, gắng hết sức mới lần được vào bên trong đồng rơm rú xuống tận đất, rồi nó thiếp đi. Những con chó đau ốm vẫn nằm ỉn như thế, tránh con mắt của người và của thú, điều này chính thiên nhiên đã dạy cho chúng. Vẻ vang thay nền trật tự mang tính quy luật và sự hài hòa hợp lý của thiên nhiên!

Bim nằm mê man bao lâu thì nó không biết, nhưng cảm thấy lúc tỉnh dậy là một cơn đau thắt trong ngực, đầu óc nó quay cuồng, cảm thấy bên trong có cái gì sắp xảy ra với nó và thế là Bim bò ra khỏi đồng rơm. Nó nằm phoir ra ngoài không khí. Có cảm giác lông bắt đầu khô... Nó ngồi lên. Bãi cỏ mùa thu giờ đây không thấy chao đảo nữa. Đồng rơm không lắc lư, mặt trời cũng vậy, và mặt trời âm ỉm đã

ít nhiều sưởi nóng. Bim lại men đến chỗ con suối và lại uống, uống lấy uống để. Nghỉ một chút rồi lại uống, nhưng chỉ uống từng ngụm nhỏ một. Chợt nó nhận thấy ở ngay bên suối có cây cỏ lác thảo nguyên nhỏ lẫn tăn, vẫn còn xanh tươi, tựa như cỏ lãg. (Bãg giá còn lâu mới có thể thắng được nó). Bim liền gặm mấy cây cỏ lác. Cái gì đã đưa nó đến ý nghĩ ăn thứ cỏ không đẹp mắt này, con người chả bao giờ có thể biết được điều đó, chỉ có nó biết thôi: bắt buộc phải ăn chính cái thứ này chứ không phải thứ khác. Thế là nó ăn. Rồi sau đó lại gặm một cây cúc đại muôn màng, đang héo và trên cây còn lại những bông hoa bị mùa thu chèn ép, đã héo nửa chừng. Nó nhai luôn cả cây cúc đại ấy. Rồi quay về chỗ dòng suối, nó uống thêm cho đã, xong nó đi về làng. Nó đi lên, cứ phía trước mà đi lên.

Dù sao. nó cũng lần về được đến nơi lúc đã chạng vạng tối. Không, Bim không vào làng đâu. Vào làm sao được. Gã Klim đã chạy về đấy... Không đâu, nó sẽ không theo gã. Lão ta có thể nắm lấy cổ đề nó, và lúc đó thì... không, sẽ không bao giờ như thế.

Bim thu dọn ổ nằm trong đồng rơm còn sót lại, nghỉ ngơi một tí. Nó ngửi thấy ở cạnh đấy có cây ngưu bàng, nếm thử, thấy khô, bèn ngoạm sát đất nhỏ lên và gặm cả rễ, nhai sâu vào trong. Điều này nó cũng biết: nếu là cây ngưu bàng thì nhất thiết phải ăn.

Vốn kiến thức về thuốc chữa bệnh của chó thật phong phú và nhiều vô kể. Cứ thử thả con chó bắt đầu chớm dại vào rừng: qua hai ba tuần, chó quay trở về người gầy rạc đến mức kiệt sức, nhưng khỏi bệnh. Con chó bị đau bụng - bạn hãy đưa nó vào rừng hoặc đến đồng cỏ và sống với nó đôi ba ngày, nó sẽ tự lấy cỏ chữa khỏi bệnh. Phải học ở chó chính cách chữa bệnh cho chó. Tạo hóa đã trao cho nó những "kiến thức" hết sức phong phú đến mức con người không bao giờ thôi ngạc nhiên về những điều kỳ diệu ấy.

... Đêm tàn. Một đêm thu dài đằng đẵng, đau ê ẩm trong người. Tiếng gà đầu tiên đã gáy vang. Bim không đợi đến lần gáy thứ hai và lần gáy thứ ba - đợt gáy cuối cùng, đợt gáy chào bình minh. Nó nhồm dậy, nhưng không tài nào lê ra được khỏi chỗ nằm vì đau trong ngực. Tuy vậy nó vẫn cố vươn người lên, hai lần nằm xuống đứng lên mới se sẽ lê đi được.

Nó đã lần về đến nhà Khrixan Andrêvits, vượt qua hai ngưỡng cửa vào tới thềm và ghé xuống nằm. Trong nhà im phăng phắc.

Biết đâu đấy, rất có thể là hôm nay nó sẽ chẳng bỏ nơi này mà ra đi đâu. Nhưng Klim lại đi qua sát đó, ngay sát gần đó, gã rón rén, lén lút như thằng ăn trộm. Bim rùng mình. Bim sẵn sàng tự vệ đến hơi thở cuối cùng. Trong Bim thức tỉnh niềm kiêu hãnh của kẻ cùng đường, không còn gì để mất cả. Nhưng Klim chui qua hàng rào và nói lào xào:

- Mày đã về đấy à, Tai Đen. - Rồi gã vội vã sợ sệt bước lùi trở lại, như mừng rỡ.

Bim không còn đủ sức để đuổi theo và trả thù về cú giầy đá rất nham hiểm và ác độc kia, nó cũng

không sửa được, bởi vì ngoài cái tiếng khò khè, không còn tiếng nào thoát ra khỏi bộ ngực tàn phế của nó. Nhưng Bim cũng không muốn để Klim bắt chợt lại đến để rồi lại lòi cổ nó đi. Đoạn nó đứng lên, lặng lẽ đi một mình vòng quanh sân, đến hít ngửi bầu lợn con, các bạn bò cừu, ngồi lại giây lát, rồi bỏ làng ra đi. Chà, ước gì được vào nằm chung với lũ lợn con nhỉ?

... Gà gáy lần thứ ba. Trời bừng sáng.

Con chó cứ thẳng hướng ra đường cái mà đi. Đầu rũ xuống, cái đuôi lủng lẳng, không còn sức sống, kiểu như chó dại.

Bề ngoài có thể cho nó là con chó điên ở giai đoạn phát bệnh, giai đoạn cuối cùng: nó sắp lăn kềnh ra bây giờ, chỉ cần chạm vào một vật đầu tiên gặp phải và thế là hết luôn. Con Bim của chúng ta giờ đây như thế đấy. Ôi con Bim hiền lành và trung thành của chúng ta. Nó đi tìm chủ nó. Tìm ông Ivan Ivanuts. Vẫn đi đúng theo con đường cũ, con đường người ta dẫn nó đến đây.

Từ làng cho đến bên xe buýt chừng năm sáu cây số, nhưng nửa đường đến một quãng nọ, Bim lại bị kiệt sức, nó cố lê tới đông cỏ khô. Có lẽ đũa nào đi ăn trộm đêm đã khoét một lỗ nằm ở trong đó. Bim bò luôn vào đó, nằm lại ở đấy rất lâu, gần hết một ngày, và trước lúc mặt trời lặn, nó mới chui ra khỏi chỗ ẩn nấp này. Nó thấy khát, nhưng không có nước. Con đau lại như xoáy vào ngực, mặc dù thờ đã dễ hơn, đầu không choáng váng nữa khi nó lên đường. Chợt thấy một cụm cúc trường sinh, Bim không chần chừ ăn luôn những bông hoa vàng, đã khô, nhưng không bao giờ đổi màu, kể từ lúc hoa nở cho đến lúc hoa tàn, và lâu hơn nữa, qua suốt mùa đông đến mùa xuân vẫn màu hoa như thế. Nó gặm cả cụm cúc dại nữa, các bông hoa đã đến lúc tàn nên vương vãi lung tung trong mồm, làm nó ngứa ngáy trong cổ, do đó lại càng khát nước hơn. Lúc Bim đi qua một trong những con đường ngoài đồng, thì bắt gặp vũng nước do tuyết tan đọng lại ở vết bánh xe. Cứ như con đường đã dành nước riêng cho Bim vậy. Nó uống một hơi rồi lại lững thững đi tiếp.

Rốt cuộc nó đã tới được đường cái lúc trời chạng vạng. Ngồi nghỉ một chút, nó đưa mắt nhìn theo mấy chiếc xe hơi bật đèn sáng lóe và nhận thấy là cần phải đi về phía đó. Nhưng đi ban đêm sao được. Nhỡ gặp lão Klim? Hoặc Lão Xám? Hoặc gặp sói thì sao?

Bim định bụng không rời khỏi đường xe hơi, mà nấp tạm vào đâu đó, ngay gần đấy cho qua đêm.

Nó lần tới bên xe buýt, ở đó có một căn nhà nhỏ chẳng có tường gì cả, nhưng bên trong có những dãy ghế dài. Nó lẩn vào một góc nằm dưới gầm ghế và chờ.

Suốt đêm nó không chớp được mắt, mặc dù mệt không thể tưởng tượng được. Ô tô lao qua, chốc chốc lại một chiếc. Con đường sống cả ban đêm nữa.

Chiếc xe buýt chạy chậm lại khi tới bến, nơi Bim đang nằm, nhưng do vắng khách nên lại đi thẳng.

Đêm đó mặc dù rất căng thẳng và đau ê ẩm, nhưng lại ấm áp. Cũng như trời mùa thu một lần nữa đã

đuổi được mùa đông đi.

Chuyện gì đã xảy ra trong làng vào những ngày đêm Bim xa vắng?

Ông Khrixan Andrêvits cùng với bà Pêtrôvna ở chợ về thì trời đã tối sập. Không thấy Aliôsa đâu, nhà khóa cửa. Họ đi vào nhà, tính toán tiền nong thu được ngoài thị xã, cất tạm vào trong tráp đến mai mang đi gửi quỹ tiết kiệm. Vừa khi đó thì Aliôsa xuất hiện.

- Con biến đi đâu thế? - Ông Bố hỏi.

- Đến chỗ chú Klim.

- Hắn chưa đem con Tai Đen về à?

- Đi săn chưa về.

- Rồi hắn sẽ về. Sẽ dắt nó về. Trốn đi đâu mà sợ. - Bà Pêtrônavừa nói cho hai cha con yên tâm vừa ướm thử chiếc áo len vào người Aliôsa.

- Hẳn là thế rồi, - Khrixan Andrêvits nói bán tín bán nghi, - có điều là cái thằng Klim ấy, phỏng, nó là thằng ăn cắp. Thà như nó chỉ lấy của nông trang không thôi thì cũng chẳng phải là của ai, đằng này nó lại cuỗm cả của bà con nông trang viên nữa. Chà, cứ đây đến cái loại ấy là lảm chuyện. Ai mà không sợ nó. Lại còn để cho nó mang con Tai Đen đi săn, cái thằng quỷ tha ma bắt ấy!

- Thế là thế nào? Sao lại "chẳng phải" của ai? - Aliôsa vặn hỏi. - Của chúng ta chứ?

- Tất nhiên là như thế, bố nói nhầm thôi... con nói chí phải: của chúng ta... Nhưng làm sao để giải thích cho con được nhỉ? Ở đó là của chúng ta, còn ở đây là của ta. Giả dụ như thế này: nhà trường là của chúng ta và trẻ em cũng của chúng ta, còn con là con của bố, hoặc thế này: đồng ruộng là của chúng ta, và vườn tược là của ta. Còn như gia súc thì vừa của chúng ta vừa của ta, con hiểu chứ.

- Có gì mà không hiểu. Nhưng bố lại nói là không phải của ai.

- Con nói cái đó chí phải: hoàn toàn chẳng phải của ai thì điều đó không thể có được.

Người bố nói chuyện với con thường vẫn như nói với người lớn. Aliôsa đáp lại cũng bằng giọng như vậy!

- Vậy là lão Klim đã lấy cắp của chúng ta, chứ không phải của ta. Thực tế là như vậy, - ông bố kết luận. - Hai bố con ta có lấy cỏ khô hoặc củ cải ở ngoài đó cho bò ăn không? Chúng ta đã lấy, ông chủ tịch không biết, chúng ta lấy cũng chỉ chút ít thôi. Rồi nếu một khi ông chủ tịch biết, bác đội trưởng cũng biết, tất cả đều biết, lúc đó ta biết rúc vào đâu: mang tiếng lấy của chúng ta. Nhưng chúng ta theo lương tâm mà làm, ta tận dụng cỏ đồng của những năm trước hoặc nhặt nhanh những củ cải vương vãi cho bò. Thế thì sao? Bò cũng cần chăm sóc chứ!

- Thực tế là như vậy, - người đàn ông mười ba tuổi xác nhận, con người này đã có thể chăm nổi một đàn súc vật, và có thể chăm nom gia súc "của ta", biết làm bơ, và trong lúc rảnh rỗi, tất nhiên, còn giúp đỡ mẹ rửa củ cải "của ta" cho hết băng giá và đi đào khoai tây cũng "của ta".

Khrixan Andrêvits giảng giải tiếp:

- Chúng ta nhất nhất làm ăn theo như điều lệ đã quy định: Kia là của chúng ta, còn ở đây là của ta. Đây như bố đem thịt cừ non ra thị xã. Tất nhiên phải thế rồi, đúng không? Phải cho nhân dân ăn uống chứ. Thế là chúng ta tiếp tế thêm thức ăn cho họ. Cả mẹ cũng mang trứng, mang bơ đi bán. Tất cả đều theo điều lệ, theo kế hoạch cả. Aliôsa con, cuộc sống của ta bắt đầu ổn định tốt rồi, có giày đi, có áo mặc, không kém gì ông giáo hay ông chủ tịch. Có vô tuyến và những thứ đại để như vậy, có tiền để chi dùng vào những việc cần thiết. Còn chúng ta làm việc nhiều cũng chỉ để củng cố đời sống, nếu không thì chẳng có gì hết. Có điều là không nên uống rượu *votka*, - ông Khrixan Andrêvits khuyên bảo.

- Nhưng bản thân bố thì lại uống, - Aliôsa nhận xét rất chí lý. - Đã không nên là không nên. Chả có

lợi lộc gì đâu!

- Con nói chí phải, - ông bố đồng ý. - Phải chăng vì kính nể ông đội trưởng mà ta không làm thế không. Còn thằng Klim thì sao? Klim là đứa trộm cắp. Thế là thế nào? Sang nhà hàng xóm, lấy trộm con gà! Làm thế là phải mất hết lương tâm. Thế còn ra cái thế thống gì nữa. Cái đồ bỏ đi.

Trong lúc chờ đợi Tai Đen, ông Khrixan Andrêvits và Aliôsa nói chuyện với nhau đến tận mười một giờ đêm. Sau đó, họ đi vòng quanh sân, nhòm vào chỗ đàn lợn con, xuống bậc thềm (có thể, nó trốn Klim, nấp vào đây chăng). Cuối cùng Khrixan Andrêvits đã thân chinh đến nhà Klim.

Nataha, vợ của Klim, tính tình trầm lặng và sợ chồng, chính người phụ nữ đã để rơi nước mắt xuống lá củ cải, cay đắng nói:

- Lão ấy chưa về, cái đồ du thủ du thực. Chắc lại ngủ lang đâu. Có khi lại nốc rượu vào rồi, cái đồ chết tiệt ấy. Trời ơi, khốn khổ thân tôi! Rồi bác xem, mai hăn mới chịu về, cái giống lang thang ấy. Còn con chó thì hăn chẳng nhét đi đâu đâu, cháu biết hăn mà. Hăn sẽ dẫn chó về thôi.

Khrixan Andrêvits quay về nhà, kể lại những gì đã nghe được, rồi cả hai cùng vào giường nằm, thì thầm chuyện trò với nhau để khỏi làm bà mẹ thức giấc. Họ không nghe thấy tiếng Tai Đen về tới bên thềm nhà, Klim đến rón rén rồi lại bỏ chạy ra sao, và người bạn mới hiền lành của họ đã bỏ ra đi, tránh xa con người ác độc như thế nào.

Đến sáng ông Bố đánh thức Aliôsa dậy.

- Dậy đi! Trên thềm vẫn còn vết chân mới lấm: Tai Đen đã về đây! Cả hai liền đi trên, gọi ầm lên, huýt sáo, nhưng Tai Đen không còn có thể nghe thấy tiếng của họ. Khrixan Andrêvits gần như chạy xông xộc đến nhà Klim, đánh thức y dậy.

- Đã dẫn về rồi mà, dẫn về rồi, - gã nói giọng khản đặc và tỏ vẻ khó chịu. - Tôi trả nó về lúc nửa đêm, không muốn đánh thức bác dậy... Muốn thì tôi sẽ chỉ dấu cho mà xem. Thế mà bác lại dựng tôi dậy, dọa nạt tôi. Bác thử nghĩ xem: bác xử sự như vậy có tính người hay không? Còn con chó của bác thì không dùng đi săn được; có nhượng nó cho tôi, tôi cũng chẳng bao giờ thèm lấy đâu.

Khrixan Andrêvits không buồn cãi lại: không nên dậy dưng với hăn. Ông cùng Aliôsa đi vòng quanh khắp làng, khắp vườn, đến cả sân của nông trang (biết đâu Bim chẳng đến đây chơi với mấy con chó khác). Nhưng không, không ai nhìn thấy Tai Đen đâu cả. Mất Tai Đen rồi.

- Chắc là thằng Klim đã đánh nó, - Khrixan Andrêvits đoán, - Tai Đen đã bỏ đi rồi.

Lòng Aliôsa thất lại vì thương xót và đau đớn. Nó lại ngó xuống bậc thềm nhà. Vết chân đã khô, nhưng chỗ Tai Đen nằm hẳn còn in dấu, Aliôsa cúi xuống rồi thỉnh linh bỏ chạy vào nhà, kêu ầm lên:

- Bố ơi! Máu!

Ông bố chạy ra nhìn kỹ: nơi Tai Đen đặt đầu nằm vẫn còn vệt nước dãi đã khô có lẫn máu.

- Đồ thú vật! - ông Khrixan Andrêvits nói. Ông ngẫm nghĩ rồi dặn Aliôsa! - Chớ có dây dưa với loại người như vậy, mang họa vào thân. Thôi thế này: chúng ta cứ lần theo đường Tai Đen đi, không thì chẳng tìm thấy được nó đâu.

Họ đến bến xe buýt. Trên dọc đường đi, họ hú gọi và sục tìm Tai Đen, ngồi ở đó rất lâu, đợi mãi không thấy đành quay về nhà. Họ đoán rằng, nếu nó đã đến đây thì bây giờ hẳn đã đi xa lắm rồi. Ngày hôm đó họ đã đi qua chỗ đồng cỏ khô, nơi Bim (con Tai Đen của họ) đã từng nằm nghỉ.

Buổi tối, Aliôsa nhiều lần bước ra thềm, chờ đợi và gọi hoài. Rồi đi vào phòng ngoài, nó ngồi xuống cạnh cái cũi chó rải đầy cỏ khô mà khóc nức nở như con nít, khóc nấc lên, và đưa ống tay áo quệt những giọt nước mắt buống bình.

Ông Khrixan Andrêvits nghe thấy tiếng khóc, bèn ra phòng ngoài, bật đèn lên.

- Con đây ư, không sao quên được nó à? - Ông ngạc nhiên hỏi.

- Quên nó sao được! - Aliôsa trả lời, vẫn còn thút thít.

Ông bố đưa bàn tay chai sạn, cứng như gỗ vuốt tóc con và nói:

- Thế là tốt, Aliôsa ạ. Con là đứa có lòng có dạ.

Bà Pêtrôvna bước ra.

- Thương con Tai Đen lắm hả? - Bà hỏi.

- Thương chứ mẹ!... Thương lắm...

- Tội nghiệp con chó, ông ơi, - giọng bà ghen lại. - Bây giờ biết làm thế nào, Aliôsa con, tiếc quá.

Vào lúc đó thì Bim đang nằm dưới cái ghế dài trong cái quán chờ xe buýt. Nó nằm đó và chờ đợi. Nó chờ đợi độc một cái: bình minh.

CHƯƠNG MƯỜI BA

Bệnh viện ngoài rừng. Ba và má. Con đông trong rừng

Bình minh vừa hé, Bim đã cố thử đứng dậy, nhưng đó là việc không đơn giản, hầu như không thể làm được. Chủ yếu là đang nằm cuộn tròn mà duỗi thẳng mình ra thì khó lắm: lúc ấy trong người có cái gì đã bị đông cứng và tựa hồ như dính chặt lại trong đó. Đại khái là thoát đầu nó đã duỗi một chân sau ra - không theo kiểu chó mà theo kiểu gà duỗi chân ra sau cánh - rồi tiếp đến chân thứ hai, xong thì hai chân ấy vào tường mà bò từ dưới gầm ghế ra ngoài. Nằm nghỉ một lát rồi nó lại bò tiếp ra khỏi cái

quán. Nó ngồi dậy. Bốn chân sưng tấy đã đỡ tê dại đi. Cổ nén đau, và khẽ rên như thăm xoa dịu bớt cái đau, Bim bước đi - lúc đầu rất vất vả, rón rén đặt chân lên mặt đất, rồi mỗi bước một vững vàng hơn lên.

Nó thử chạy thong thả vài bước thì thấy cơn đau trong ngực giảm bớt. Thế là từ đó Bim rón rén chạy nhẹ nhàng về phía trước. Đứng ngoài mà nhìn, tất nhiên là đứng ngoài, thì cảm thấy con chó như không phải chạy, cũng không phải đi, mà là đang khua khua chân, thân mình gần như không lắc lư. Chạy thế Bim cảm thấy dễ chịu hơn. Nó cảm thấy được dễ chịu hơn là nhờ đã ăn được ít cỏ và nhờ vận động. Và nó cứ thế chạy, chạy lững thững bên lề đường cái.

Nó đi bên trái đường, ngược chiều xe hơi chạy. Dĩ nhiên là nó không biết gì về "Luật giao thông đường bộ ở Liên Xô", và trong sự chuyển động hợp quy luật của nó không có lô gích và tính mục đích nào hết, như cái anh lái xe đi ngược chiều lại với nó có thể tưởng. Chẳng qua là bản năng đã bảo nó: họ đã dẫn ta đi phía bên này đường thì ta cứ phía bên này mà đi ngược lại. Những người thấp thoáng trong các ô cửa ô tô hẳn sẽ nghĩ rằng: "Con chó khôn thật - biết tôn trọng luật lệ giao thông. Nhưng nom nó ốm". Sự thật ra thì ở đây không cần đến một trí khôn đặc biệt nào để xác nhận rằng cái điều khoản liên quan đến vấn đề này trong luật lệ đã thỏa mãn những yêu cầu về an toàn.

Bim chạy lững thững như thế khá lâu - có thể là ba, cũng có thể là bốn giờ đồng hồ (tất nhiên, thời gian nó dừng lại và nằm nghỉ thì nhiều hơn). Tốc độ đi của nó cũng không hơn người đi bộ, có thể cũng có hơn được chút xíu. Nhưng thế cũng là tốt rồi.

Nhưng bỗng bất ngờ với chính bản thân nó, nó nhận ra chính cái bên xe mà Ivan Ivanurts với nó thường xuống đây để đi đến nơi săn. Nhận ra rồi!

Bên cái quán, người ta đang đứng đón xe buýt, Bim dừng lại nhưng không tiến gần họ mà rẽ luôn sang trái, đi về con đường mà nó vẫn đi săn. Có người huýt sáo gọi theo, người khác lêu lêu nó, có cả người kêu ầm lên: "chó dại". Bim chẳng để ý. Thậm chí nó còn rào bước lên thử chuyển sang phi, nhưng không xong, tốc độ không tăng thêm, chỉ thêm vất vả.

Cái chính là đến chỗ đó. Đến cái nơi mà có thể Ivan Ivanurts đã có mặt cách đó chẳng bao lâu, hoặc chẳng bao lâu nữa sẽ có mặt. Đi tới, đi tới đó!

Bim lững thững chạy về phía rừng. Đến bìa rừng nó đứng lại, nhìn quanh rồi bước vào rừng. Đi một quãng nó tìm ngay thấy cánh rừng thưa quen thuộc và đứng lại bên cạnh một gốc cây, như hóa đá. Đứng một lát, Bim chĩa mũi kiểm tra xung quanh, nhưng không rời khỏi chỗ gốc cây, rồi nó đi quanh ngòi sát xuống tận đất. Chợt như đã quyết, nó nằm xuống bên gốc cây, trên lớp lá vàng; đây, chính là chỗ Ivan Ivanurts bao giờ cũng ngồi lại trước lúc bước vào săn. Bim vươn cổ ra, cọ cọ đầu vào những ngọn lá vàng nơi trước kia chân ông bạn nó đã từng đặt lên, mặc dù mọi hơi hướng của ông đã bay hết từ lâu

rồi.

Và cái ngày hôm đó thật là ấm áp!

Cuối thu rồi, thậm chí đã qua tiết lập đông, vậy mà mùa hè vẫn còn trở lại và móc vào mùa thu đã trôi đi một cái đuôi lửa leo lét. Và mùa thu tan ra, lẳng điệu đi, chẳng khác gì một con chó điệu dàng được người thiếu phụ vuốt ve. Và lúc đó rừng cây bốc lên mùi hương vĩnh biệt của lá vàng úa, mùi thơm của trái tim anh đỏ thắm và mùi nhựa hoàng liên, hăng hăng, cay nồng như ớt, mùi nấm trắng, những cây nấm chưa ai đụng đến, nhưng đã rụng xuống mọng đầy nước, nhưng vẫn tỏa ngát hương thơm, gợi nhớ đến những tiết trời đã qua và truyền đi khắp rừng một không khí hiền hòa tươi vui tỏa đi từ cây thông lan sang cây bạch dương, rồi từ bạch dương lan sang cây sồi, và cây sồi đáp lại bằng những hương vị hùng vĩ của sức mạnh, của thành lũy rừng và của vĩnh cửu. Trong những hương vị của rừng có cái gì đó vĩnh viễn và bất diệt, đặc biệt dễ cảm thấy vào những ngày ấm áp, êm đềm và triu mến, những ngày chia ly cuối cùng của mùa thu đang ra đi. Nó đã thoát khỏi những cơn mưa ảm đạm, khỏi những trận đột kích bất ngờ hung hãn của những ngày lập đông, và khỏi những mũi kim châm buốt thấu xương, phủ kín bầu trời của sương tuyết: tất cả những cái đó đã qua đi, tất cả đã là dĩ vãng. Và dường như trong lúc thi u thi u ngủ, mùa thu đã mơ thấy mùa hè, và rồi trình bày cho ta cái giấc mơ thần tiên của mình trong tất cả cái vẻ đẹp cao cả và hào hứng và trong các vị hương thơm cải tử hoàn sinh của đất. Hạnh phúc thay cho những ai có khả năng hấp thụ tất cả cái đó vào mình từ lúc còn thơ ngây rồi mang theo suốt cả cuộc đời không để rơi vãi một giọt nào từ trong chiếc bình cứu vãn linh hồn do tạo hóa ban cho.

Vào những ngày như vậy, trái tim ta thường trở nên hào phóng với kẻ khác và nghiêm khắc với bản thân. Trong lòng thanh thản, bạn tự thấy mình chan hòa với thiên nhiên. Trong những giây phút trang trọng ấy khi mùa thu đang mơ màng giấc điệp, ta muốn mong sao trên trái đất này không còn sự lừa lọc và độc ác. Và trong cái ắng lặng của mùa thu đang ra đi, tươi mát trong giấc ngủ điệu dàng của nó, trong những ngày lẳng quên đi chốc lát cái mùa đông đang đến, bạn sẽ bắt đầu hiểu rằng chỉ có sự thật, chỉ có danh dự, chỉ có lương tâm trong sạch, và về tất cả những cái đó có thể diễn đạt bằng lời: với các em là những người lớn sau này, với những người lớn là những người không quên rằng có một thời mình là trẻ con.

Cũng có thể vì thế mà tôi đã viết về số phận của một con chó, về lòng chung thủy, về danh dự và về sự trung thành của nó. Tôi viết về chính cái con chó đang nằm bên gốc cây trong rừng vào một ngày thu ấm áp. Và con chó đang buồn.

Vậy là vào một ngày hạnh phúc của thiên nhiên, con chó Bim bất hạnh đã nằm lại trong rừng. Và đó là một ngày, - lạy Chúa! - Ấm áp tuyệt trần!

Nhưng đất thì lại lạnh. Vì vậy mà Bim chỉ xoay quanh bên gốc cây như đang ở dưới chân chủ và nghỉ ngơi một lát để rồi lại khe khẽ bỏ đi vào rừng, tìm kiếm một cái gì đó. Nó đói rồi. Bim tiến đến bên một cây dương mới đổ và bắt đầu gặm lớp vỏ mỏng nước là món ăn ngon lành và ưa thích của loài nai. Liệu Bim có cho rằng thứ vỏ cây này là vị thuốc đối với nó không?

Và lại con người chắc gì đã ngờ đến cái thính hơi tài tình của chó, nó có thể phân biệt mùi gì có lợi, mùi gì có hại. Những loài cỏ độc thì nó không ăn, nhưng lại dùng chân ngay cạnh rễ cây thuốc an thần. Vì sao loài chó và mèo lại ưa cái mùi của rễ ấy? Cũng không biết nữa. Nhưng cứ thấy Bim bới bới một hai cái chỗ đất mùn lá xôm xốp, mềm mềm, nhổ rễ lên rồi ăn. Lại ăn tiếp. Rễ cây an thần nằm ngay gần mặt đất - nhổ nó lên không khó gì. Nó ăn tới mức vừa đủ, không thái quá, quay tròn tại chỗ, như thể giậm đất cho bằng và chuẩn bị chỗ nằm, nhưng chỗ ấy chưa ưng ý (nó cũng không biết tại sao). Nó lại đi một vòng không rộng rồi sau thu hẹp vòng đi lại, cuối cùng vớ được một cái hào chiến đấu lá lấp đến tận miệng, tụt xuống đó và lại quay tròn tại chỗ. Và thế là đã thu xếp được cho mình một cái giường vừa sâu vừa êm. Nhưng xem chừng nó chưa muốn nằm, vẻ như đang đánh vật với con ma ngủ; thế nhưng, như bị ai giật mạnh, nó ngã lăn kềnh xuống cái giường ấy và lập tức ngủ thiếp đi ngay.

Rễ cây an thần đã ngấm vào nó. Ở tỉnh Tambôp người ta gọi đó là cây Kupuri. Thực ra không ở tỉnh hay huyện nào lại có chó khỏe mạnh đi ăn rễ Kupuri, cảm thấy con nào đụng mõm vào đó cả, ấy thế nhưng chó ốm lại ăn. Về mặt này Bim đâu có thua kém những con chó khác, dù là con chó thông minh. Và thế là nó cũng ăn. Vậy cho nên rất mong các bạn im lặng cho. Im lặng. Trong cái hốc kia con Bim hiền lành của chúng ta đang ngủ.

Đã ba ngày đêm ngoài cỏ ra Bim chẳng ăn gì, và không ngủ được vì đau đớn căng thẳng. Có lẽ đã lâu rồi Bim chưa được ngủ một giấc ngủ say đến như vậy. Trong hốc rất ấm và tĩnh mịch. Rừng cây về mùa thu thật yên ắng, đã bảo vệ sự yên tĩnh cho con Bim ốm yếu, đã đem cỏ cây và không khí trong lành để chữa bệnh cho Bim. Rừng ơi xin cảm ơn rừng!

Lúc Bim tỉnh dậy thì trời sắp tối. Nó nhoi lên miệng hổ. Bây giờ đi vẫn còn khó nhọc, nhưng đã dễ chịu hơn, dễ chịu hơn rất nhiều so với khi sáng. Trong bụng đã mềm ra, chỉ có sức lực vẫn chưa hồi lại. Nó đi lại chỗ gốc cây thân yêu, ngồi đó chốc lát rồi quay trở về hang của mình. Lại ngồi. Và một lần nữa đánh hơi kiểm tra và quan sát xung quanh: mọi vật đều yên tĩnh. Rồi nằm trở lại trong cái hổ âm ấm áp, dễ chịu. Có lẽ Bim đã mơ thấy một giấc mộng đẹp. Nhất định là nó đã thấy, vì nó đang khe khẽ - một tí thôi - ve vẩy cái đuôi.

Nó đã ngủ một đêm đó. Và cũng chẳng bị cóng lạnh. Sáng ra có tiếng sột soạt khe khẽ đánh thức nó dậy. Nó ngẩng đầu lên, nghe ngóng: có ai đang bới trong đám lá. Bim bò ra, lấy mũi đánh giá những tia không khí li ti chỉ thoang thoảng thấy lúc lặng gió, và xác định một cách chính xác: dễ giun.

Sự say mê không gì cưỡng được của kẻ đi săn đã làm bật dậy tám thân yếu đuối của Bim và dập tắt

cái đầu thắt ruột thắt gan. Con dế giun ở cách đó khoảng năm bước, không hơn. Nó đang lấy chân bới lá, thọc mỏ vào chỗ đất mềm, xĩa rất chính xác vào lỗ giun rồi kéo ra một con giun, và ăn ngon lành. Cánh chim kéo lê trên mặt đất, (đây là những con mồi nhờ kẻ săn tòi mà còn sót lại, chúng sẽ sống đến mùa đông, rồi sau đó hoặc sẽ làm mồi cho cáo hoặc có khôn khéo lắm cũng chỉ sống đến lúc đại hàn rồi cũng chết).

Bim bước một bước - con dế giun mãi miết làm việc nên không nghe thấy. Một bước nữa - cũng không nghe thấy, vẫn làm việc. Dế giun cũng không được để phí thời gian: lúc trời ẩm áp giun thường bò lên gần mặt đất hoặc thậm chí còn nằm phơi ra dưới lớp lá dày đặc. Từ phía sau cây gỗ Bim cứ như thế len lén đến gần đứng khựng lại. Không có ai lệnh cho nó "Tiến lên", tự nó tiến đến, định nhảy chồm vồ chân và lấy chân đè nó xuống nhưng cái nhảy không thành công: chẳng qua là nó đã ngã đổ nhào xuống và dùng răng chộp lấy con dế giun. Đang nằm nghiêng giữ mồi, Bim xoay mình nằm sấp và chén luôn con chim, chén hết. Để lại độc có lông. Thậm chí cả cái mỏ Bim đã xác định được là rất mềm, Bim cũng chén tuốt.

Vậy là một con chó như Bim, đã được một nhà đi săn già giặn kinh nghiệm luyện tập cho, đã vi phạm danh dự là ăn thịt con mồi sao? Vấn đề chính là thế đấy, và chính tôi cũng suy nghĩ về điều ấy. Sở dĩ như vậy là vì con chó muốn sống. Liệu có thể nghĩ ra một giả thiết nào khác chẳng?

Sức lực của nó đã hồi hồi lại - quan trọng nhất là chỗ đó. Bim thấy khát nước. Nó tìm thấy một vũng nước, cái thứ mà trong bất cứ khu rừng hiếu khách nào cũng không thiếu, và uống đã cơn khát. Trên đường quay trở về nó lại đánh hơi thấy có chuột: nó chén luôn đề bổ sung cho suất ăn trước. Rồi lại đi trên cỏ. Việc đầu tiên là nó nhò lấy vài cọng cỏ hoang dại đã khô, rồi lại nhả ra, nhann lấy cú. Nó ăn, mặt nhann nhó (gì thì gì cũng là tòi). Nó đi lang thang trong rừng và tìm ra những thứ nó cần. Trời mà hiểu nổi vì sao con chó có thể biết được là trong cỏ chất tốt chiếm hai, ba mươi phần trăm? Không ai có thể giải đáp được vấn đề này. Chỉ có thể ước đoán rằng trong những giờ phút trầm trọng lúc gần đất xa trời, hai ba ngày trước đó, cái kinh nghiệm của tổ tiên xa xưa, cái kinh nghiệm được di truyền lại từ nhiều thế kỷ trước, cũng có thể từ thời Môixê, đã đến với nó, như một sự phát hiện. Và đây cũng là điều kỳ diệu của tạo hóa!

Bim còn chữa bệnh năm ngày nữa. Ăn uống thì nhờ trời, gặp gì ăn nấy, nhưng nó kiên trì chữa bệnh. Bim ngủ trong cái hố sửa thành ổ và tạm thời là nhà của nó. Một lần nó thậm chí đã đụng vào một chú thỏ con đang ngủ, nhưng không được nếm thử: con thỏ chồm lên và phóng như bay. Bim cũng chẳng buồn đuổi theo. Ngay một con chó *Xette* khỏe mạnh cũng chẳng đuổi kịp thỏ, vậy thì hơi đâu mà nghĩ chuyện đó. Bim đưa mắt nhìn theo, và liếm mép, thế thôi. Nhưng rừng cũng không phụ nó, và Bim vẫn được nuôi sống bằng cách này cách khác - đạm bạc thôi, nhưng vẫn có cái ăn. Mặc dù nó đã gầy đi, còm cõi vì bệnh tật và thiếu thốn, nhưng cỏ cây đã làm được việc của mình. Bim không chỉ vẫn sống

mà lại có khả năng tiếp tục cuộc hành trình tìm kiếm ông bạn - người của nó. Và một lần nữa điều đó đã diễn ra không do một trí khôn đặc biệt nào, mà chỉ do trái tim, do lòng trung thành và sự thủy chung mà thôi.

Trong một cuộc khảo sát thường lệ khu rừng thưa có cái gốc cây đã chặt, Bim nằm xuống, đứng lên, rồi lại nằm xuống, và lại đứng lên. Chắc hẳn nó đã quyết định rằng đợi Ivan Ivanurts ở đây là không được. Nó quay trở về cái hố rồi lại rời hố đi đến gốc cây, ở chỗ nào cũng chỉ dừng lại được một phút rồi lại quay trở lại. Sự bồn chồn đến tột độ bộc lộ ra ở chỗ nó cứ chạy đi chạy về như thế; đã nóng ruột càng thêm nóng ruột. Cuối cùng nó đi thẳng, không dừng lại - nhưng vẫn cứ phải đi qua sát cái gốc cây, - và lon ton nước kiệu chạy theo hướng ra đường cái. Lúc đó đã xâm xẩm, mặt trời đang chuẩn bị về nghỉ.

Đến khuya thì Bim về tới thị xã. Phố xá đã lên đèn, không như ban đêm trong rừng, nhưng chính cái ánh sáng đó lại càng làm Bim lo ngại. Chưa bao giờ nó bị như thế. Và nó đi rất thận trọng, nhưng đồng thời vẫn vội vã trong chừng mực sức khỏe cho phép, hướng về nhà, tất nhiên thế, về với chủ, với bà Xtêpanôvna, với Liuxia và với Tôlich: chắc là tất cả đều có mặt đó. Nhưng lại rất bất ngờ cho chính nó là khi đang còn ở cái khu mới ven thị, giữa những ngôi nhà giống nhau như đúc. Bim quyết định đi vòng khu vực nguy hiểm để tránh ngôi nhà Lão Xám. Nó đi một đường vòng rẽ sang một phố ngang và đâm vào dãy hàng rào. Nó bèn men theo hàng rào đó, nhưng bỗng đứng chết lạng bên cái cổng rào: dấu vết Tôlich! Cậu bé mà Bim rất mực yêu mến đã qua đây. Cũng chỉ vừa mới qua đây thôi mà cổng vào đã bị khóa chặt. Chẳng cần suy nghĩ gì, Bim liền nằm bẹp xuống bò trườn qua chân cửa và đi theo vết chân người bạn nhỏ. Đây mà, anh ấy vừa mới qua đây mà! Đó là một vườn hoa nhỏ tí và ở chính giữa có một ngôi nhà hai tầng không lớn lắm. Dấu chân dẫn nó về phía đó.

Bim đến trước một cái cửa, chỗ Tôlich vừa bước vào cách đây không lâu. Từ khi còn là con chó con đã được luyện cho cái thói quen nhìn mọi cái cửa bằng con mắt tin cậy, nó liền cào cào vào cái cửa này.

Đằng sau cửa có tiếng đàn bà:

- Ai đấy?

"Tôi, - Bim trả lời - Gâu!"

Lại cái gì nữa này Tôlich! Có đứa nào mang chó đến tìm con kia kìa! Quá thể lắm!

"Tôi. Tôi đây! - Bim nói: - Gâu! Gâu!"

- Bim! Bim! - Tôlich kêu lên và mở cửa ra. - Bim thân yêu! Bim - và nó ôm chầm lấy con chó.

Bim liếm tay thẳng bé, liếm áo, liếm giày và không rời mắt nhìn nó. Có biết bao nhiêu hy vọng, niềm tin và tình yêu trong cái nhìn của con chó đã trải qua bao thử thách.

- Má, má, má xem kìa! Xem mắt nó kìa! Như mắt người ấy! Bim ơi, Bim khôn ngoan ơi, mày đã tự tìm được ta. Má ơi! nó tự tìm thấy con đấy!...

Nhưng bà mẹ không buông ra lời nào cả, trong lúc hai đứa bạn đang hoan hỉ gặp gỡ. Cho đến khi niềm vui đã lắng xuống, bà mới lên tiếng hỏi:

- Con chó ấy đấy hả?

- Vâng ạ, - Tôlich trả lời. - Nó tên là Bim; con chó tốt lắm.

- Đuổi nó đi ngay.

- Má!

- Ngay lập tức.

Tôlich ôm ghì lấy Bim.

- Không nên đâu má ơi! Con xin má! - Và òa khóc.

Có tiếng chuông réo như tiếng nhạc. Một ông bước vào. Ông ta hiền lành và hỏi bằng cái giọng mệt mỏi:

- Cái gì mà em kêu ầm lên thế? Con khóc hả, Tôlich?

- Ông ta cởi áo khoác ra, cởi giày, đi đôi dép vào rồi đến chỗ thằng bé với con chó và nói:

- Làm sao thế, thằng ngố? - Ông xoa đầu Tôlich và vỗ vỗ vào tai Bim nữa: - Hà! Con chó. Xem nào, chó gì mà... gầy gò thế.

- Ba, ba. Nó tốt lắm, con Bim ấy! Đừng, ba nhá!

Bà mẹ lúc này đã lại la lên:

- Bao giờ cũng thế! Em nói với nó một đằng, anh lại đi bảo một nẻo. Thế mà gọi là giáo dục. Anh làm hư thằng bé. - Và bà chuyển sang xưng hô bằng ông! - Rồi ông sẽ ân hận cho mà xem, ông Xêmiôn Pêtrôvits ạ, khi đó thì muộn rồi!

- Khoan đã, khoan đã, đừng kêu lên thế! Bình tĩnh nào. - Rồi, ông ta kéo bà sang phòng bên, nhưng sang đó bà lại càng kêu to hơn, còn ông thì dõ dằn.

Qua tất cả những cái đó. Bim hiểu rằng Má phản đối Bim, còn Ba thì "tán thành" và trước mắt thì nó được ở lại với Tôlich. Ngay cả con người cũng không nhất thiết cứ phải nghe nói mới hiểu được, người ta vẫn hiểu tất trong trường hợp nếu bị nút chặt hai tai lại. Thế mà ở đây con chó lại có hai tai để nghe, hai mắt thông minh để nhìn. Làm gì mà nó không hiểu. Và sự thật là Tôlich đã dắt Bim về phòng riêng của mình. (Ở đây chỉ độc có mình Tôlich mà thôi).

Cả Bim, cả Tôlich đều không nghe thấy tiếng Ba Má nói chuyện phía xa xa.

Và ở đó chuyện trò diễn ra như sau:

- Sao trước mặt Tôlich em lại nói những lời như: "Anh làm hỏng nó" và đại loại như thế? Cái ấy là tai hại cho nó đấy!

- Thế cái này thì không tai hại à: một con chó lang thang rành rành là ốm, thế mà cho vào cái nhà của mình, diễn hình sạch sẽ! Sao anh lại thế, điên rồi à? Rồi cái mai thôi nó sẽ lăn ra ốm vì cái con chó chết tiệt ấy. Em không cho phép như thế! Tổng khứ nó đi ngay!

- Ôi! Mẹ nó, mẹ nó ơi! - Xêmiôn Pêtrôvits nói tiếp. - Em chẳng hiểu gì cả, đấy là chiến thuật thôi mà!

- Ông sẽ chết với cái chiến thuật của ông đấy, ông Xêmiôn Pêtrôvits ạ.

- Đấy nhé, lại chỉ khur khur ý kiến của mình thôi... Cần phải hành động cho thông minh. Vẫn không làm tổn thương đến Tôlich, mà vẫn đuổi được con chó đi. - Rồi ông thì thăm với bà điều gì và kết luận - Làm thế, mình sẽ đuổi được nó đi.

- Sao anh không nói thế ngay từ đầu. - Má đã bình tĩnh trở lại.

- Có mặt Tôlich, anh nói sao được... Mà em thì cứ sồn sồn lên: "Chết với cái chiến thuật..." - Ông xoa má bà (nghĩa là đã làm lành với nhau).

Họ đi vào phòng Tôlich. Má nói:

- Thôi được, cứ để nó ở đây...

- Tất nhiên là để chứ, - Ba ủng hộ ngay.

Tôlich sung sướng quá. Nó nhìn Ba và Má đầy biết ơn. Nó kể chuyện về Bim và chỉ dẫn những gì mà con chó biết làm.

Đây là một gia đình hạnh phúc, ở đó mọi người lúc này đều mãn nguyện với cuộc sống.

- Nhưng với điều kiện này nhé, Tôlich: Bim sẽ ngủ ở ngoài hành lang và không bao giờ được ngủ với con đấy. Ba kết luận.

- Vâng ạ, vâng ạ - Tôlich đồng ý - Con Bim nó ưa sạch sẽ lắm cơ. Con biết rõ mà.

Bim tất nhiên, đã nhận thấy Ba là người phúc hậu, bình tĩnh, chín chắn và đảm tính. Và một lát sau, khi Tôlich dẫn Bim đi thăm các phòng cho quen nhà, thì Bim nhận xét là ở đây Ba ăn một mình, tay cầm tờ báo, và ăn cũng bình tĩnh, và chắc chắn. Người phúc hậu là Ba, và cũng là Xêmiôn Pêtrôvits.

Tôlich quanh quẩn với Bim đến tận khuya: chải lông cho nó, cho nó ăn sơ sơ (Ba không cho ăn nhiều - "chó đói không nên cho ăn nhiều, có thể là giết nó đấy"). Tôlich xin Má tám đêm (còn mới tinh!), rải vào góc hành lang và nói:

- Chỗ của mày đây nhé Bim. Về chỗ! - Bim nằm xuống, không ý kiến ý cò gì cả. Nó hiểu rõ trước mắt nó sẽ sống ở đây. Sự triu mến và quan tâm của người bạn nhỏ đó sưởi ấm lòng nó.

- Đến giờ ngủ rồi, Tôlich! Đến giờ rồi. Mươi rưỡi rồi còn gì, thôi lên giường nằm đi, - Ba dỗ dành nó.

Tôlich lên giường nằm. Nó vừa thiu thiu ngủ vừa nghĩ: Mai mình sẽ đến chỗ bà Xtêpanôvna và sẽ nói để cho nó sống ở đây chờ bác Ivan Ivanurts về... Nó còn nhớ: khi nó kể chuyện nó đến bà Xtêpanôvna, ở đó có Liuxia, và nó dẫn Bim đi chơi, thì Má la mắng còn Ba thì bảo nó: "Thôi không được đến đó nữa". Tôlich khóc thì cuối cùng Ba đã nói với Má: "Chúng ta quên mất thế nào là chiến thuật" và ông vuốt đầu Tôlich và nói: "Bây giờ làm thế nào đây? Con cần phải trưởng thành, phải trở thành người lớn, chứ không phải trở thành người nuôi chó, không phải đi chơi với đám đàn bà con gái. Thế là không được đâu!". Thế mà giờ đây Bim lại sẽ sống với nó, và chơi với "đàn bà con gái" thì không nên đâu... Nó sẽ chỉ đến bà Xtêpanôvna một lần thôi để kể cho bà hết cả và đến với Liuxia... Bạn Liuxia ấy, bạn ấy là một đứa con gái dễ thương... Con Bim có lẽ đã ngủ rồi. Con Bim ngoan lắm.

Nghĩ đến đó, Tôlich ngủ thiếp đi một giấc ngủ yên bình, vui tươi, trong sáng. Đêm đã khuya Bim nghe thấy tiếng chân người bước. Nó mở mắt ra, đầu vẫn không ngừng lên, và nó nhìn thấy Ba rón rén bước đến máy điện thoại, đứng lại một lát, nghe ngóng, rồi cầm lấy ống nghe và nói thì thầm cả thấy có ba tiếng:

- Xe... Bây giờ!

Ý nghĩa của mấy tiếng đó tất nhiên Bim chẳng hiểu. Nhưng nó để ý thấy Ba lo ngại nhìn vào cửa phòng Tôlich rồi ném một cái nhìn bắn khoăn sang phía Bim, ông ta đi vào nhà bếp rồi rón rén bước lộn trở ra, tay cầm một sợi dây và một cái như cái túi xách. Bim linh cảm là có cái gì đó không hay, có cái gì đã thay đổi trong con người Ba: nom ông khác hẳn... Linh tính thầm nhủ nó: phải sửa, phải chạy vào chỗ Tôlich! Không nghi ngờ gì là Bim sẽ thực hiện đúng như thế, nhưng khôn nổi Ba đã đến bên nó và vuốt ve nó (nghĩa là mọi chuyện đều tốt đẹp) rồi ông buộc sợi dây vào cổ đề nó, mặc áo măng tô vào, khẽ khẽ mở cửa và dắt Bim ra ngoài.

Ở dưới cổng đã có một chiếc xe hơi mở máy đứng chờ. Thế là Bim được ngồi vào ghế đằng sau. Phía trước một người cầm tay lái và ngồi cạnh là ông Xêmiôn Pêtrôvits. Trong cái túi xách, để kề bên Bim, bay ra mùi thịt. Trên cổ nó là sợi dây. Hai người không nói không rằng. Bim cũng vậy. Đêm. Một đêm tối như bùng. Trời phủ đầy mây đen nom cứ như cái chảo gang ở nhà ông Khrixan Andrêvits, không sao nhìn thấy gì. Vào cái đêm tối như thế này ngồi trong xe con chó khó lòng nhận ra được đường đi lối về.

Xe đưa đi đâu, Bim cũng không biết. Việc của chó là gì? Là để người ta dẫn đi, thế thôi. Có điều cái

sợi dây này để làm gì nhỉ? Nỗi lo âu đã thật sự chiếm lấy Bim, khi xe đi đến một khu rừng và đỗ lại.

Xêmiôn Pêtrôvits đem theo khẩu súng cầm dây dắt Bim đi sâu vào trong rừng, cả hai đi xuống một sườn dốc dưới ánh sáng đèn pin. Con đường mòn chạy men cạnh một cánh rừng thưa nhỏ, xung quanh mọc đầy những cây sồi to. Đến đây Xêmiôn Pêtrôvits buộc Bim vào một thân cây, mở túi xách, lấy ra cái bát thịt và đặt trước mặt Bim, chẳng nói qua một lời. Rồi ông đi ngược trở lại đường cũ. Đi được vài bước ông ngoái lại, dọi đèn pin về phía Bim và nói:

- Thôi. Ở đó nhé! Vậy thôi!

Bim đưa mắt nhìn theo ánh đèn pin đi xa dần, và nó lặng đi - vì ngạc nhiên, vì hoang mang không hiểu. Và vì tủi nhục. Nó không hiểu, tuyệt nhiên không hiểu cái gì cả. Nó xúc động run lên mặc dù lúc đó khí trời lại ấm áp, thậm chí còn oi bức, cái oi bức không bình thường đối với tiết thu.

Chiếc xe chạy đi, "Đi về phía ấy" - Bim xác định theo tiếng xe đi mỗi lúc một xa, nhỏ dần rồi tắt hẳn: âm thanh ấy y như định cho Bim phương hướng để đến lúc cần thì sẽ đi về đâu.

Rừng vắng lặng.

Một con chó có sợi dây cột cổ ngồi giữa rừng trong đêm tối mịt mùng dưới những lùm cây hùng vĩ.

Trớ trêu làm sao là một chuyện như thế lại xảy ra vào đúng cái đêm này. Hiếm có, rất hiếm có, nhưng vẫn có xảy ra: cuối tháng mười một. Khi mà trời ấm trở lại khác thường như vậy, thì ở đâu đó, xa xa ầm ì tiếng sấm.

Lúc đầu Bim ngồi và lắng nghe tiếng rừng, kiểm tra chung quanh trong chừng mực nó có thể đánh hơi thấy. Đối với chó việc xác định đó là khu rừng nào không lấy gì làm khó, nếu nó đã đến dù chỉ một lần. Bim nhận ra ngay là nó đang ở cái nơi trước đây đã cùng với chủ đi vây sói. Đúng là khu rừng này. Nhưng lúc này quanh đó không đâu có mùi sói. Bim đứng áp sườn vào thân cây, xo ro trong bóng đêm mù mịt, chìm vào trong đó, thân cô yếu đuối, bị vứt bỏ lại bởi con người mà nó không làm điều gì ác cho người ấy cả.

Trong bụng nó, ở một chỗ nào đó thăm thẳm nhất trong bụng dạ nó, bằng linh cảm của mình, Bim đã hiểu rằng bây giờ thì không nên đến với Tôlich nữa, rằng bây giờ, nó sẽ phải tìm lần về cái cửa thân yêu của mình, chỉ về đây thôi, không đi đâu nữa. Và vì khao khát trở về đó quá, nó quên mất sợi dây buộc cổ, đem toàn bộ sức lực còn lại chạy lao ra khỏi cái cây và đã ngã lăn chiêng: cái đau ở ngực lan ra toàn thân và quật nó ngã xuống: lúc này Bim nằm bất động, bốn chân duỗi thẳng. Nhưng như thế không lâu. Nó lại nhồm dậy, lại ngồi xuống bên gốc cây, dường như cam phận.

Trong đêm tối mịt mù, một lần nữa tiếng sấm lại ầm vang, đến giờ thì đã gần hơn, và dọi vào khu rừng trụi lá, nghe nặng nề và rộng khắp. Gió nổi lên, cành cây rên rỉ như linh cảm một tai họa, những thân cây nào yếu hơn thì chao đảo, và cuối cùng tất cả hòa chung thành một tiếng động duy nhất, hắc

âm và đầy lo âu, trong đó tách bạch ra rất rõ tiếng rên rỉ của cây hoàn diệp liễu đang khô héo dờ dang; cái cây nứt nẻ và cằn cỗi cứ từng nhịp kêu lên ken kết, ken kết ở một quãng nào đó trong gốc rễ của nó. Tiếng rên rỉ buồn thảm và âm thầm của nó làm Bim khiếp sợ hơn tất cả mọi tiếng động của rừng. Rừng gào thét, gào thét mãi. Còn gió thì cứ lồng lộn, như người chủ duy nhất và toàn quyền của đêm đen, lồng lên đến nỗi ngay cả các cây sồi cũng phải rên rỉ. Bim có cảm giác hình như có một người khổng lồ nào đen thui đang nằm sóng soài trên những ngọn cây sồi hùng vĩ, trên những lớp cây hoàn diệp liễu già cỗi đang chết dần, vô hy vọng, bên trên con chó là nó, một con chó lạc lõng giữa cánh khắc nghiệt này; và con người đen thui ấy cứ đập những tà áo choàng đen lên các ngọn cây rừng, ôm chầm lấy các cây gỗ mà lắc theo một điệu múa man dại, giật giật uốn éo làm trò phù thủy la hét và gào rú bằng trăm giọng hoang rợ.

Bim kinh hoàng đến nỗi cái đau trong người tạm thời tan biến đi, bị quên đi. Nó nép mình dán chặt vào thân cây. Gió bắt đầu ném cái lạnh xuống rừng do đó ở phía dưới bờ dốc một luồng hơi lạnh bắt đầu lán ra và lập tức xuyên thấu thịt da Bim. Những đợt ẩm áp muộn màng bao giờ cũng chuyển ngoắt sang lạnh giá đột ngột như thế đó. Bim chuyển sang phía bên kia thân cây để tránh gió, đồng thời cũng để đánh hơi ngược chiều gió, còn xuôi gió thì theo dõi bằng mắt. Nhưng trước mặt nó trời vẫn tối như bùng. Bim run lên cầm cập.

Chợt một tia chớp như mũi dao lửa nhỏ bản xé toạc bóng đêm, trong giây lát chiếu rọi khu rừng đang vật vờ rồi tiếp theo đó có một cái gì âm âm ở trên cao, đập đánh xoang một cái như một cái gì bị vỡ, lặn xuống phía dưới và lan ra khắp bốn bề trong rừng. Sấm chớp chừng như đã làm cho gã phù thủy hoảng sợ phải bỏ chạy, cầm đầu chạy, rồi chết lặng hẳn; và lúc đó từ trên cao những giọt nước bắt đầu gõ lộp bộp. Con mưa ngắn, nhưng xối xả và lạnh. Rồi mưa cũng tạnh nốt.

Giờ đây rừng cầu nhàu khe khẽ, ru mình, hoàn hồn lại như sau một trận chiến đấu. Nhưng bỗng một cây hoàn diệp kêu lên ken kết, gãy răng rắc, búa vào những cây bên cạnh, vĩnh biệt xóm giềng rồi sợ hãi âm âm ngã gục xuống đất làm gãy các cành nhánh của mình trong niềm tuyệt vọng đáng cay trước lúc lìa đời: nó đã chống đỡ được suốt trận chiến đấu cuối cùng và đã ngã gục. Bim đứng ngay gần cây hoàn diệp liễu, hồi hộp chứng kiến cái chết của cây và nó sợ, vì thoát đầu nó tưởng đâu như cây hoàn diệp liễu đổ thẳng xuống người nó; trong giây phút đó Bim đã lùi ra khỏi cái cây sồi nghiệp chướng, kéo căng sợi dây, nhưng... dây vẫn là dây.

Bim ngồi đó đến rạng sáng, run lập cập, đau đớn mệt mỏi. Trước mặt nó vẫn cái bát thịt - như thế là nó đã không đụng đến thịt ấy.

Trước lúc rạng sáng, phía xa xa có tiếng sói rú. Một con: tiếp theo sau trong rừng không có tiếng rú nào đáp lại. Đây là con sói ranh mãnh nhất đã thoát khỏi cuộc vây bắt hồi trước. Bim đứng đứng lông gáy, hai hàm răng va nhau lập cập, lắng nghe, nghe, hít không khí để đánh hơi, thở rất sâu. Nó chuẩn bị

sẵn sàng cho cuộc gặp gỡ, không mảy may nghi ngờ rằng trong người nó vẫn còn đủ dũng khí tự vệ, cái dũng khí có thể tạm gọi là chủ nghĩa anh hùng tuyệt vọng (Bim đã chẳng cần Lão Xám đen suýt làm lão lăn chiêng đó sao?). Nhưng lần này con sói không đến. Gió đã lặng rồi cho nên con thú không có thể đánh hơi ra Bim, từ xa, và có lẽ cũng chưa đến giờ nó đi dạo trong khu lãnh địa của nó. Trong sự chờ đợi căng thẳng, Bim đã kéo căng sợi dây ra mà chính nó cũng không để ý đến mức làm cho cổ đề thít chặt lại đến nghẹt thở. Bim bèn lùi lại phía cây gỗ, tựa hông vào thân cây, dùng răng hàm nghiền sợi dây, và dứt dứt, như lấy dao cắt.

Thế là xong!

Bim được tự do, dù chỉ có một mình giữa rừng rậm. Bất kỳ con chó nào, cuối cùng cũng phải hành động như vậy, có điều ở mỗi giống chó lại diễn ra một cách khác nhau: loại chó xích giữ nhà thì cắn đứt dây ngay lập tức vì chúng chỉ thích những sợi xích chắc chắn. Chó con thì dù không thích cắn đứt dây, nhưng mỗi khi đã bị buộc vào dây thì giãy giụa lăn quay, la hét om sòm, thậm chí đến nghẹt thở nữa. Chó săn thì nghĩ ngợi thật lâu nhưng rồi vẫn cắn đứt. Một con chó thông minh chuyên săn chim muông quý, sẽ ngồi rờn rã nhiều ngày đợi chủ, và chỉ cắn đứt dây vào cái phút nguy hiểm hay phút tuyệt vọng, lúc đã rõ ràng rằng chẳng còn ai đến cứu giúp nó. Bim cũng là thế đấy: cái lúc ấy đã đến, và nó đã làm cái việc cần phải làm.

Bim thận trọng rời khỏi cây gỗ, ngó quanh, nghe ngóng tiếng động trong rừng. Chợt từ xa có con ác là kêu quang quác: "Ai đó, ai đó? Có ai đó, ai đó, có ai đó?". Bim lập tức, ngay từ hiệu báo lần đầu của con ác là, dừng lại trong bụi sồi non dày sít vây kín gốc cây sồi già cổ thụ to bè. Nó hầu như không còn cảm thấy đau nữa, cái đau đã lún sâu vào một chỗ nào trong người nó. Nó nằm bẹp xuống lớp lá, vươn cổ ra và ép đầu xuống sát đất. Tiếng ác là kêu gần lại. Bim nhìn thấy nó ở trên một cây cao. Tất nhiên nó muốn đi ngay khỏi nơi này, không bỏ lỡ một phút, nhưng ác là lại báo cho biết sự nguy hiểm xuất hiện từ phía mà Bim phải đi tới. Bim bèn chôn chờ đợi, đồng thời đợi với một thái độ quyết tâm và cũng biết ơn con ác là đã thông báo kịp thời cho nó biết có kẻ thù. Ác là ơi, cảm ơn mày nhá! Chỉ có lũ mãnh thú là chửi rửa con chim đó, nguyên rửa sứ giả đưa tin tuyệt diệu, sinh ra đã có cái máy điện báo ở sau đuôi, tình nguyện phục vụ cư dân hiền lành trong rừng, không có ác là thì chắc hẳn dân cư, loài biết bay và loài chạy chân, dứt khoát sẽ mất hết tin tức về cuộc sống trong rừng.

Con sói cái mò ra tới vùng bìa rừng và đứng lại. Một chân trước của nó bị khoèo (nghĩa là đã có lần nó bị người làm cho trúng thương). Con sói khập khiêng bước thêm mấy bước nữa, rồi quay đầu về đúng phía Bim và lao lên. Nhưng nó vồ trượt vì cái chân có tật cản trở nó. Đúng ở khoảnh khắc tột cùng ấy Bim đã tránh được và nhảy sang một bên. Con thú quay mình lại và nhảy tập tễnh ba chân, nó lại chồm vồ Bim. Nhưng Bim quay như một con quay vòng ra đằng sau cây sồi và cảm thấy sau lưng có một lỗ hổng, một cái hốc, và vào đúng cái giây phút con sói cái vồ trượt lần thứ hai, Bim lách mình

chui luôn vào trong hốc cây, nghe răng ra gầm gừ, rít lên như điên dại. Và bắt đầu sữa, sữa như chưa bao giờ trong đời nó từng sữa, - như một con chó săn đuổi theo vết con mồi, như con Laika đứng bên hang gấu, sữa liên hồi kỳ trận. Tiếng sữa của Bim vang xa trong rừng biến thành một tiếng duy nhất, mà ai nghe cũng hiểu: "Tai ho-a-à! Tai ho-a-à!". Và rừng cây phụ họa và giúp thêm bằng tiếng vọng "Tai ho-a-à! Tai ho-a-à!"

Rừng ơi, xin cảm ơn rừng!

Cái tin tai vạ đáng lo ngại được truyền đi từ con ác là này sang con ác là khác, nhanh hơn cả điện báo. "Ai đo ăn ai đó, ai đó ăn ai đó, ai đó ăn ai đó...". Người gác rừng ở trạm gác xác định rằng cả cái tiếng chó sữa như điên kia, cả cái xáo xác hiêm thấy của đám ác là đều chẳng có gì lành. Ông lấy súng, nạp đạn và tiến sâu vào rừng. Ông bước đi, mạnh bạo, bởi vì rừng gần như là nhà của ông, còn cư dân của rừng đều biết mặt ông... Mà ông thì cũng biết mặt nhiều con trong bọn chúng, biết cả mặt con sói cái, nhưng không hiểu vì sao không giết nó đi. "Lại có anh chàng thợ săn trẻ tuổi nào lên vào khu thuộc quyền con sói cái đây; rồi gặp nó, hoảng lên mà trèo lên cây, để mặc chó cho con sói xé xác thôi". - Ông nghĩ bụng, chân vội vã bước đi. Tiếng sữa vang lại từ xa, mãi tận cùng Dốc Sói, nhưng bỗng câm tịt, "Chuẩn bị!" - Ông nghĩ đoạn và lúc này đi nhẹ nhàng hơn dù cũng vẫn theo hướng đó. Ô, thế này thì phải rào bước lên thôi. Rào lên!

Chuyện gì đã xảy ra ở đó, ở bên cây sồi cổ thụ ấy? Con sói cái "lỗi đời" lắm. Nó rời khỏi gốc cây cho Bim ngừng sữa, vì biết rằng ở đâu có tiếng chó sữa là ở đó sẽ có người cầm súng xuất hiện. Bim cũng ngừng sữa vì con sói cái đã không nhào vào nó nữa. Một lát sau con sói lại dịch đến gần và ngó xuống, mắt vẫn dán vào Bim. Vậy là hai con chó nhìn thẳng vào mắt nhau: một con chó rừng - họ hàng xa xôi của Bim và là kẻ thù của người, với một con chó thông minh không thể sống thiếu lòng tốt của con người. Sói căm ghét tất cả mọi người, còn Bim thì sẵn lòng yêu mến hết thảy họ, nếu hết thảy họ đều đối tốt với nó. Một con chó bạn của người và một con chó kẻ thù của người đang nhìn thẳng vào mắt nhau. Con sói hiểu rằng nó không thể chui vào cái hốc cây kia được, nhưng nó vẫn tiến đến gần, vươn mõm ra. Bim lùi sâu vào phía trong hốc, nghe răng ra, nhưng không sữa nữa, trong cái pháo đài kiên cố của mình nó ở ngoài tầm sói.

Chuyện này xảy ra bao lâu thì không biết. Nhưng chợt con sói đưa mũi ngửi quanh rồi quay ngoắt khỏi cái hốc cây cúi rạp xuống, như trước một mối nguy hiểm, rồi tung bước một đi về phía khu rừng thưa, tới cái cây sồi mà Bim bị buộc vào. Nó đi dáng điệu hoảng sợ, buông thõng cái đuôi như que củi xuống.

Trong lúc say mê săn đuổi Bim, con sói đã bỏ qua, không chú ý đến chỗ này. Vì trận mưa đêm hôm trước đã rửa sạch các mùi, còn bây giờ đã có gió hiu hiu, nó đã phát hiện ra các mùi ấy: sợi dây buộc vào cây gỗ, bát thịt. Ô nó thừa biết như vậy là nghĩa thế nào: ở đây có người! Sợi dây có mùi người,

cái vật tròn tròn có mùi sắt và các dấu chân cũng là của người: thịt này đích là thịt đánh lừa, là sự phản phúc, là cạm bẫy. Con sói thoáng dừng lại, nhảy phắt sang bên rồi bỏ chạy như trốn một mối nguy hiểm lớn. Sói thể là đã bỏ chạy trước cái cạm bẫy đặt không khéo - đặt lộ liễu ra ngoài, và ngửi mùi thì đoán ra ngay.

Con sói cái cuối cùng của khu rừng, một con sói dũng mãnh và kiêu hãnh đã bỏ Bim lại mà chạy đi.

Sinh vật duy nhất trên mặt đất này mà sói căm ghét là người. Những con sói cuối cùng bước đi trên mặt đất, còn anh là con người lại tìm giết chúng đi, giết kẻ vệ sinh viên yêu tự do của núi rừng và đồng nội, kẻ dọn sạch khỏi mặt đất những thứ bần thiêu, xác thú vật, bệnh tật, kẻ điều hòa cuộc sống để sao cho lớp hậu sinh còn lại phải khỏe mạnh. Những con sói cuối cùng bước đi... chúng đi để tiêu diệt hết loài chồn cáo ghẻ lở, giữ gìn cho các con khác khỏi bị lây bệnh, chúng đi để cho những con thỏ bị suy nhược vì săn lải không làm lây bệnh tật trong rừng và trên đồng ruộng và không sinh sản ra những con cháu gầy còm thoái hóa; chúng đi để tiêu diệt trên mặt đất những con chuột mang bệnh dịch, vào những năm chuột sinh sôi nảy nở, tiêu diệt chuột với một số lượng khổng lồ. Những con sói cuối cùng đang bước đi trên mặt đất.

Khi chúng buồn bã và đau khổ rú lên trong đêm thâu thì tâm hồn anh, hỡi con người, vì lẽ gì đó lại giật thót lên bởi sự thông báo chân thành và thẳng thắn cho các vùng chung quanh: "Tôi đây! Tôi đây... còn sống!". Hẳn là anh cũng đã biết, hỡi con người, con sói cái không động chạm đến những con chó con đang còn bú, mà còn coi chúng như con; và cũng không động đến trẻ sơ sinh, mà còn đưa về hang và cho bú nữa. Có biết bao nhiêu trường hợp như thế, những trường hợp người sơ sinh được sói nuôi dưỡng trở thành người sói! Loài lang không làm được như thế. Ngay cả chó cũng không làm được. Và liệu sói có động đến cừu ở vùng đất quê của mình, nơi nó sống không nhỉ? Không bao giờ. Nhưng anh vẫn cứ sợ sói, hỡi con người. Như vậy là sự căm ghét - nó làm mờ lý trí (là cái phân biệt người với súc vật) - đôi khi có thể chiếm lấy anh đến mức cái lợi anh lại cho là cái hại, và cái hại là lợi.

Nhưng tạm thời những con sói cuối cùng vẫn đang bước đi trên mặt đất.

Một con trong số chúng đã bỏ chạy trốn cái mùi hơi người đáng ghét và nguy hiểm, chứ không phải chạy trốn Bim. Ta chưa biết cuộc gặp gỡ của chúng có thể sẽ kết thúc như thế nào và con sói cái có thể sẽ ngồi bao lâu bên gốc cây đó. Có thể chúng sẽ đánh hơi nhau chẳng (vì nó là con sói cái cô đơn và Bim là con chó đực). Ta sẽ không nói những chuyện không xảy ra, có điều ta hãy nhớ rằng người ta nhiều lần đã thấy một con chó nhà đi trong bầy sói. Nhưng Bim thì không phải chịu cái số phận ấy.

Khi con sói chạy đi rồi, thì một cơn đau dữ dội tự nó dậy lên trong lồng ngực bị cào xé của Bim. Nó bắt đầu thờ dốt, rồi sau đó đã bò ra khỏi gốc cây và thể là gục ngay xuống đó - muốn ra sao thì ra! Ấy thế nhưng nó cũng không ăn chỗ thịt, kể cả sau khi đã nằm nghỉ lấy sức và có thể đứng lên được. Chỉ còn lại một điều là: phải đi lên phía trước, còn sức còn đi.

Và Bim bước đi. Nó khó nhọc leo lên một bờ dốc, rộng mênh mông, dài đến một cây số và dựng ngược, leo rất lâu. Ở một quãng giữa dốc và nó bắt gặp vết con sói cái, không dám bước qua (hẳn là sói cái đã từ đây mà đi). Nó đành quay trở lại phía bụi gai dày xít khó len và... trông thấy một con sói. Nó thấy ngay trước mặt nó một con sói chết. Đó chính là con sói bị trọng thương đã thoát được vòng vây, và quanh nó con sói cái vẫn lảng vảng và thỉnh thoảng lại tru lên báo cho vùng chung quanh biết nỗi buồn thương của nó, nỗi buồn thương đáng sợ cho con người. Lòng sói đã rũ ra từng đám. Chỉ còn lại một phần xác của con thú đã bị rũ ra và đông lại. Duy có móng chân là dài ra, sạch một cách quái đản, nom gớm khiếp. Bim nhận thấy: ngay cả khi con sói đã chết rữa, móng vuốt nó vẫn còn. Và chúng gây khiếp sợ.

Bim vội vã đem sức tàn lượn một đường cánh cung đi ngược trở lại đường cũ, vòng tránh vết sói nó vừa đụng phải.

Cuối cùng nó đã lên được tới đỉnh dốc, dừng lại tại cái chỗ hôm qua ô tô đã đổ, nhìn quanh, rồi đi hết sức chính xác về hướng cần đi: hướng đi về nhà. Và một lần nữa sức lực lại rời bỏ nó, nó lại phải nằm nghỉ lấy sức lúc thì trong đồng rạ, lúc thì trên đồng lá thông, một lần nữa nó lại kiếm cỏ dọc đường và ăn.

Con chó gầy rạc cầ nhắc chạy đi trên con đường cái lớn. Nó chạy về phía trước, chỉ về phía trước, chạy chậm chạp, khó nhọc, nhưng vẫn về phía trước, hướng tới cái ô cửa, ở đó có lòng tốt, và bên ngưỡng cửa đó nó muốn được nằm và đợi, đợi ông chủ, đợi sự tin cậy và sự âu yếm của con người bình thường và giản dị nhất.

... Còn về Tôlich dù thế nào? Sáng ra nó tỉnh dậy ra sao?

Chưa kịp mặc quần áo, Tôlich cứ quần áo lót mà chạy tới chỗ Bim và bỗng kêu ầm lên:

- Má ơi! Bim đâu rồi? Đâu rồi?

Bà má an ủi:

- Con Bim muốn đi ngoài, ba đã thả nó ra, rồi không thấy nó về. Bỏ chạy rồi. Ba gọi nó lại, gọi mãi, mà nó cứ chạy.

- Ba ơi! - Tôlich khóc òa lên. - Không phải, không phải, không phải thế! - Thằng bé nằm lăn xuống giường, trong bộ quần áo lót và gào lên với ý trách móc, van vãn, hy vọng rằng sự việc không phải như thế! - Không phải, không phải, không phải đâu!

Bây giờ là Xêmiôn Pêtrôvits dỗ dành Tôlich:

- Nó sẽ về, sẽ về thôi... Mà không về, thì ta sẽ đi tìm và sẽ đem nó về. Nhất định sẽ đem về. Sẽ tìm thấy mà. Con chó chứ đâu phải cái kim.

Tôlich thôi không khóc nữa và nhìn chăm chăm vào một điểm. Rồi ngược nhìn bố mẹ, tay chùi nước mắt và nói về cương quyết.

- Thế nào con cũng tìm ra.

Nó thốt lên câu ấy với một giọng đầy tin tưởng khiến bố mẹ nhìn nhau lo ngại, nói với nhau bằng mắt: "Thằng bé có ý kiến riêng của nó".

Từ hôm đó trở đi, ở nhà thì Tôlich lằm lằm lì lì, còn đến trường thì nó tách biệt ra, dè dặt đối với bạn bè thân cận.

Nó đi tìm Bim. Nhiều lần người ta có thể trông thấy trong thị xã một đứa bé nom sạch sẽ, con cái một gia đình hạnh phúc, có văn hóa, cứ chọn mặt người đi đường mà giữ lại hỏi:

- Chú ơi! Chú có thấy một con chó lông trắng tai đen không?

CHƯƠNG MƯỜI BỐN

Lối về ma nhà thân yêu. Ba thủ đoạn

Bim về tới thị xã, chân cẳng của nó hầu như không chịu sự điều khiển của nó nữa. Bởi vì nó đã đói rạc. Mà bên vệ đường nhựa thì còn có gì mà ăn. Chả có gì hết. Nếu không kể những vỏ dưa hấu vứt bỏ. Nhưng đáy đâu phải cái để ăn, nó chỉ trông ngon mắt thôi. Một con chó như nó cần thịt, cần cháo kê ngon, xúp bắp cải với bánh mì (nếu như người ăn còn thừa), tóm lại là tất cả những gì con người ăn được. Mà suốt gần hai tuần nay Bim ăn uống cầm hơi. Với cái đau tức ở ngực do bị giày đá thì cái đói như vậy là sự chết dần chết mòn. Thêm vào đó trong cuộc đụng độ với sói cái, chân sau của nó trước đây bị đường bê ghi nghiền nát nay lại bị chấn thương nặng và nó đi tập tễnh ba chân, thì ta có thể hình dung ra được khi Bim bước vào thị xã thân thương của mình, bộ dạng của nó như thế nào.

Nhưng đời không phải không có người tốt bụng. Ngay ở vùng ngoại thị, nó đã dừng chân bên một căn nhà nhỏ xíu có một cửa ra vào và một cửa sổ. Chung quanh nhà có những quả núi gạch, đá, tấm bê tông, ván, gỗ, sắt và trăm thứ bả giầy khác, nằm ngổn ngang, còn bên cạnh, ở phía kia, đã có một nửa của một tòa nhà đồ sộ mới xây, nhưng chưa có cửa sổ và cửa ra vào, chưa có mái. Gió lùa quần vào các hốc cửa sổ, gió rì rầm trên những đồng sỏi đá và gạch, gió reo trong các tấm gỗ và gió rít trên đỉnh tháp cần cầu xây dựng, mỗi nơi một giọng khác nhau. Đối với Bim những cảnh tượng đó không có gì đáng ngạc nhiên cả (khắp nơi xây dựng, xây dựng không ngừng). Thật tình mà nói, trong thời gian đi lang thang, nó đã nhiều lần tới chỗ những người thợ xây để xin ăn: "Có gì cho ăn với, các bạn!". Họ hiểu ngôn ngữ của nó và cho nó ăn. Một bận trong giờ nghỉ trưa có một cậu vua tếu trong đám họ đã đổ một thìa rượu vào cái vỏ đồ hộp rồi đưa cho Bim.

- Nào, cạn chén đi, bạn chó! Chúc sức khỏe những người không ăn cắp ở đây.

Bim tự ái quay đi.

- Hay lắm, - vua tểu kêu lên, - không có ai đáng cho mày uống mừng cả, khôn lắm. Tao thừa biết mà!

Những người có mặt ở đó đều cười rộ lên và gọi cậu vua tểu là Surich. Ngược lại cũng chính anh chàng Surich ấy vớ lấy dao cắt một miếng xúc xích ngon lành, xúc xích chính cống mua trong cửa hàng chứ không phải lấy trong thùng nước gạo ra, - đặt trước mặt Bim.

- Vì chân lý đó thưởng cho mày, Tai Đen ạ! Ăn đi, nhà hiền triết!

Những người mặc quần áo bảo hộ lại cười rộ lên. Và Surich nói tiếp, hẳn là điều buồn cười nhất:

- Người anh em ạ, qua đêm nay các tấm ván lại co ngót đi mất một phần ba cho mà xem. Và họ lại cười, mặc dù anh chàng Surich này chẳng hề nhếch mép. Bim hiểu lời nói của Surich theo cách của mình: một là rượu là không tốt đối với chó, mà mày đã không uống thì cho mày miếng xúc xích vậy; hai là, tất cả các cậu thanh niên có mùi gạch ngói, mùi ván gỗ, mùi xi măng kia đều là những người tốt. Bim có cảm giác Surich chỉ toàn nói về điều đó.

Nhớ lại chuyện ấy, dựa vào những mùi đã quen biết trước đây, nghĩa là theo quy luật của trí nhớ, Bim kiệt sức ngã mình nằm xuống ngưỡng cửa túp nhà nhỏ xíu, cái chòi canh.

Trời hửng sáng. Ngoài gió ra, xung quanh không một bóng người. Một lát sau trong chòi canh, có người ho sù sụ và nói một mình. Bim nhồm dậy và như vẫn theo cái quy luật ấy, nó cào cào vào cửa. Tất nhiên cánh cửa mở ra như mọi lần. Trên ngưỡng cửa hiện ra một người có râu, đầu đội mũ bông một tai sụp xuống, một tai vênh lên, cái áo mưa bó chặt vào người: một hạng người gây cho Bim lòng tin cậy hoàn toàn.

- A, đến chơi há? Dân sa cơ lỡ vận, cầu bơ cầu bất đây, cảm sai đâu. Thôi thì vào đây chơi đã.

Bim bước vào chòi canh và lặng lẽ nằm xuống, gần như gục xuống bên ngưỡng cửa. Người gác cắt một miếng bánh mì ném vào trong cái gầu, tẩm nước cho ướt và đặt trước mặt Bim. Con chó ăn, trong lòng rất biết ơn, sau đó đặt đầu lên hai chân trước và mắt nhìn lên ông già.

Rồi ông già với nó nói chuyện sự đời. Cuộc sống của ông lão canh gác thật chán ngắt, dù cho là gác ở đâu, còn ở đây - một vật thể sống đang nhìn ông bằng con mắt sừng sốt, con mắt người, xót xa, thật sự đau khổ, và chính vì thế mà làm người ta phải kinh ngạc.

- Cuộc đời mày khôn khổ, Tai Đen ạ, trông biết ngay. Nhưng sự thể là thế nào? - Việc đầu tiên là ông hỏi. - Mày chưa đến lượt được cấp nhà hay sao? Hay là vì cái gì? Người anh em ạ, lão đây cũng vậy: lượt của mình đến, rồi nó lại đi, còn lại vẫn là lão Mikhailin. Người ta đã xây được vô khối là nhà rồi, còn lão thì vẫn cái chòi này tha đi hết chỗ này đến chỗ khác. Lấy giả dụ, mày sẽ đi, rồi cứ thử viết thư

cho lão xem: không có địa chỉ đâu mà gửi. Đã năm năm liền không có địa chỉ, chỉ có: "Đ.X.D.S.C.-12[3] gửi cho Mikhailin". Toàn cảnh bức tranh đó. Không phải một phong thư, mà là một sự sỉ nhục. Ăn uống ư, xin mời, cơm niêu nước lọ đầy. Mặc ư, cũng xin mời, quần áo vắt đâu thì vắt, và mũ thì đội ngay lên đầu, còn sống thì tạm thời chưa có chỗ. Hiểu chưa... chui rúc đi đâu bây giờ! Khó khăn tạm thời... Lão tên là Mikhailin. Mikhailin, lão đây, - ông lấy ngón tay gõ gõ lên ngực mình, rồi tu vào miệng chai làm một ngụm nhỏ (cứ mỗi lần kết thúc một tràng diễn văn ông lại làm một hớp).

Bim hiểu chắc chắn lời độc thoại của lão, hiểu theo cách của mình, theo kiểu chó, nghĩa là theo thái độ, theo giọng nói, theo vẻ hiền từ giản dị - ông Mikhailin này là người tốt. Vả lại, hiểu được tiếng nói là hoàn toàn không quan trọng (thậm chí đối với chó thì không nên hiểu nữa là khác), điều quan trọng là hiểu được con người. Bim đã hiểu lão và thế là nó lim dim ngủ, để chàng màng ngoài tai câu chuyện đang nói tiếp. Nhưng dù sao, vì kính nể người nói chuyện nên nó cố cưỡng giấc ngủ, mắt lúc nhắm lúc mở.

Còn ông Mikhailin thì vẫn tiếp tục với cái giọng như cũ:

- Mày ngủ, thế là hết chuyện. Còn lão thì đừng hòng. Tuần tra bắt chợt đến: "Mikhailin đâu rồi? Không có hả? Cho lão thôi việc!". Đúng là thế đấy. Không có mặt ở chòi gác hoặc ngủ quên đi, thế là bị nói vồ mặt ngay. Thế là hết chuyện.

Qua giấc ngủ chập chờn, Bim chỉ nghe ra mấy tiếng... "Mikhailin... Thế là hết chuyện"...

Và ông Mikhailin uống thêm đôi hớp nữa, chùi ria mép, rắc muối vào miếng bánh mì, ngửi ngửi rồi vừa ăn vừa nói với Bim.

- Lão nói thế đấy, Tai Đen ạ, dộc ruột dộc gan với chó là hay hơn cả: chẳng sợ phải tranh luận gì, chó chẳng bép xép với ai, mà mình thì nhẹ nhõm đi... Lão đây là Mikhailin, nghề nghiệp - bảo vệ. Có súng. Bây giờ thứ hỏi: nếu ăn trộm không phải chỉ có một đứa thì sao? Mikhailin sẽ làm gì được? Lão chẳng làm được gì hết. Và thế là xong chuyện. Người ta bảo luật pháp. Luật pháp là cái tốt: bắt được thì cho nó năm năm, cái đồ chó đẻ! A-chà! Có điều là phải bắt được nó, vấn đề là ở chỗ đó. Làm cách nào mà bắt được? Nó thế đấy. Như mày là một con chó. Lão nhốt thỏ vào một cái lồng độ hai chục con, rồi cùng một lúc thả chúng ra tất, và lão buộc mày phải bắt. Lũ thỏ nhảy tán loạn khắp phía và thế là xong chuyện, ừ thì mày bắt được một con. Thế các con khác thì sao? Chúng chạy sạch rồi! - Mikhailin cười ha hả, một cái cười dễ lây đến nỗi Bim phải ngẩng đầu dậy, những muốn cười theo.

Cánh cửa mở ra. Một người bước vào, cũng là bảo vệ và nói:

- Đổi gác, đi mà nằm ngủ, ông Mikhailin.

Ông lão lần vào chỗ nằm và thế là thiếp đi luôn. Còn Đồi Gác thì ngồi vào bàn thay chỗ Mikhailin, ngồi một tí thì thấy Bim.

- Lại còn cái con cú vọ gì thế này? - ông ta hỏi Bim, hẳn là ông đã chú ý đến đôi mắt to của nó.

Bim ngồi dậy, phép lịch thiệp đòi hỏi như vậy, và một mũi phe phẩy cái đuôi (*Tôi đang ốm đây, ông ạ. Tôi đi tìm chủ*). Đồi Gác không hiểu mô tê gì, cũng như nhiều người khác không hiểu được chó; thay bằng câu trả lời, gã mở cửa và lấy chân đẩy Bim ra ngoài.

- Cuốn xéo đi mày.

Bim bước ra, trong bụng tin chắc: Đồi Gác là người tồi. Nhưng nó không để đi tiếp được nữa: ăn đầy cháo bánh mì của Mikhain rồi, không hiểu sao người nó lại càng nhão ra và cơn buồn ngủ thật sự đã quật nó đổ xuống. Đánh vật với giấc ngủ, Bim đã lần được vào một tòa nhà vừa mới xây xong, vùi mình vào trong đồng vỏ bào thơm mùi gỗ thông và ngủ say tít thò lò.

Suốt ngày hôm ấy không ai quấy rầy nó. Thế là nó đã nằm cho đến tận chiều. Lúc trời đã nhá nhem nó đi khắp tầng dưới, tìm thấy trên ô cửa sổ gần nửa chiếc bánh mì, ăn hết phần lớn (cho đến no), phần còn lại nó tha ra khỏi nhà, vùi xuống chỗ đất mềm bên cạnh đường hào; nó làm việc này một cách chu đáo, đứng lệt: mặc dù không còn sức, nhưng đó là cái luật của chó xưa nay nó cần phải chấp hành: "Cất giấu mẩu bánh dành cho những ngày đói kém". Bây giờ thì nó đã cảm thấy có thể tiếp tục lên đường và nó đi về nơi cửa nhà thân yêu.

Về cửa nhà thân yêu, về chính cái nơi đã quen biết ngay từ ngày đầu tiên ra đời, về cái ngưỡng cửa mà đằng sau nó là lòng tin, là sự thật chất phác và thiêng liêng, là lòng thương xót, tình bạn và sự thông cảm, những cái đã trở thành tự nhiên đến mức hóa ra dung dị tốt độ, mà nếu muốn xác định những ý niệm ấy thì thật chẳng có ý nghĩa gì. Vả lại, Bim cần gì phải hiểu những cái đó? Trước hết là nó không phải kẻ đại diện cho loài chó để làm việc ấy, và thứ hai là nếu như nó định vươn lên đến tầng cao của lý trí của con người - mà nó không thể đạt tới được, - thì nó sẽ chết, bởi vì con người sẽ coi sự ngây thơ của nó là một sự xác lảo khác thường, thậm chí tội lỗi. Quả vậy nếu là như thế, Bim nhất định sẽ cắn cho kẻ đều giả một cái, kẻ hèn hạ cũng vậy, kẻ dối trá thì cắn không cần nghĩ ngợi, bọn quan liêu thì cắn từng bộ phận v.v... và nó sẽ cắn một cách có ý thức, ý thức thi hành bổn phận của mình chứ không phải như nó cắn Lão Xám sau khi đã bị lão đánh cho vào đầu một cách dã man. Không, cái cánh cửa kia, nơi mà nó đang đi về, là một bộ phận của con người nó, là cả cuộc đời của nó. Thế thôi, trên thế gian này chưa một con chó nào lại cho lòng chung thủy thông thường là một điều phi thường. Nhưng con người thì lại nghĩ ra việc tâng bốc thứ tình cảm đó của chó như một thành tích, cốt là vì không phải tất cả bọn họ khi nào cũng có được lòng chung thủy với bạn bè và sự trung thành với trách nhiệm đến mức những thứ đó có thể trở thành cội nguồn của cuộc sống, thành nền tảng tự nhiên của bản thân sự tồn tại, khi mà sự cao thượng của tâm hồn là một trạng thái đương nhiên.

Cái cửa nhà nơi Bim đi về là của nhà của người bạn nó và do đó cũng là cái cửa của nó, Bim. Nó đi về cái cửa của lòng tin và sự sống. Bim mong sao về được đến cửa này để hoặc là chờ đợi, hoặc là

chết: đi lang thang trong thị xã tìm bạn thì nó không còn đủ sức. Nó chỉ có thể đợi mà thôi. Chỉ còn có đợi.

Nhưng chúng ta biết làm thế nào, nếu trong cái đêm hôm ấy Bim không về được đến nhà?

Trước hết nó phải đi vòng tránh khu vực nhà Lão Xám, mà muốn thế dứt khoát phải đi qua cạnh nhà Tôlich. Bởi thế đã xảy ra chuyện. Bim đi tới bên cái cổng nhà người bạn nhỏ, nhưng không thể, quả là không thể bỏ đi thẳng được, như đi qua cổng nhà một người lạ. Nó ngả mình nằm xuống bên bức tường hoa cao, nằm hơi co tròn lại và đầu ngoặt sang một bên. Một con chó bị thương, hoặc đang hấp hối, hoặc đã chết hẳn, - ai qua thấy nó cũng có thể nghĩ như vậy.

Ồ, không. Bim đâu có đến cái cửa nhà đó. Nó chỉ nằm bên bờ tường nghỉ cho đỡ đau và đỡ buồn mà thôi, rồi sẽ lại đi tiếp về nhà. Nhưng biết đâu... biết đâu chính Tôlich sẽ chẳng lại xuất hiện ở đây... Liệu ta có quyền gì để buộc tội Bim là thiếu tính lô gích nếu cái tính lô gích ấy là ở ngoài tầm tay của nó? Vậy là nó nằm trong tư thế kiêu chó, buồn bã và chẳng có một chút lô gích nào.

Trời tối mịt.

Một chiếc xe hơi xích tới. Nó cắt hẳn một phần tường rào ra khỏi bóng đêm. Sau đó lia ánh sáng đi khắp bờ tường và rồi chiếu rọi vào Bim đôi mắt sáng chói. Bim ngẩng đầu và nhìn, mắt gần như nhắm tịt. Chiếc xe hơi rầm rì nho nhỏ, và có một người trong xe chui ra. Do mùi khói nên không thể xác định được hơi người đang bước tới chỗ Bim, nhưng khi người ấy hiện ra dưới đôi mắt sáng rực của chiếc xe hơi thì Bim ngồi dậy: Xêmiôn Pêtrôvits đang bước lại chỗ nó. Ông ta tiến đến gần và sau khi thấy đúng là Bim, bèn nói:

- Chà chà, lần được về đây cơ à?

Từ trong xe một người thứ hai bước ra (cái người đã đưa Bim đến chỗ con sói cái lúc trước con đông) nhìn con chó và nói bằng một giọng hiền lành:

- Con chó khôn thật! Con này không thể chết được!

Xêmiôn Pêtrôvits vừa đi đến gần Bim, vừa tháo thắt lưng ra.

- Bimka[4], Bimka... Mày tốt lắm, Bimka lại đây, lại đây

Ồ, không đời nào! Bim không tin, Bim đã mất lòng tin rồi và nó không đến với cái con người kia nữa, dù cho ông ta có định bắt nó với ý tốt đi chăng nữa. Cũng có thể Xêmiôn Pêtrôvits hiểu tâm trạng của đứa con trai mình cũng định đem Bim về trả Tôlich, nhưng chuyện ấy không thành rồi; Bim đã bỏ chạy. Đúng là nó chạy, chứ không phải là đi, nó tránh xa Xêmiôn Pêtrôvits, chạy dọc bờ tường, theo con đường sáng ánh đèn. Và nó lấy sức ở đâu ra vậy?

Xêmiôn Pêtrôvits đuổi theo sau nó. Người thứ hai chạy chặn đầu. Bim trườn từ chỗ sáng vào chỗ tối,

bò xuống đường hào và đến đây thì nó đã phải bước đi thong thả, lê chân từng bước. Nhưng Bim không đi theo hướng nó đã theo khi chạy dưới ánh đèn đến chỗ đường hào, mà đi ngược trở lại.

Một lần nữa trong giây phút hiểm nghèo này Bim đã chợt nhớ đến điều phát minh của tổ tiên: phải xóa dấu vết! Thỏ, chồn, sói và các con thú khác đều hành động như vậy cả - đó là thủ đoạn thông thường số một khi bị rượt đuổi. Ở trường hợp như vậy chồn và sói có thể đi giật lùi rất khéo léo, chỉ những người đi săn lành nghề, mà cũng về sau thôi, mới đoán ra được, căn cứ vào vết móng, rằng chúng đã lừa mình. Thủ đoạn thứ hai là đi vòng vèo (đi đến thì bên trái, về thì bên phải) hay là xoay trở (từ chỗ dấu vết đi ngược trở lại nó nhảy vọt sang hướng khác). Thủ đoạn thứ ba - là nằm ẩn: sau khi đã làm rối dấu vết, nằm ẩn ở một chỗ kín đáo và nghe ngóng (nếu người đi qua thì nằm yên, nếu họ đi thẳng đến thì làm lại như từ đầu, làm rối dấu vết). Những người săn bắn thực thụ đều biết rất rõ ba thủ đoạn này của thú vật. Nhưng Xêmiôn Pêtrôvits thì chưa bao giờ là nhà đi săn, dù ông có súng và thậm chí vẫn đến dự lễ khai mạc mùa săn hàng năm.

Tóm lại là thế này: Xêmiôn Pêtrôvits chạy về một phía, tay đã cầm đèn gìn soi đường, còn Bim thì đi về phía khác, lại đường đường nương cứu tình kia che chở cho nữa.

Nhưng đường nương đến đây đã cụt. Bim đứng tựa vào bờ nương chờ lát gỗ, cạnh đó lơ lửng cái gàu xúc của xe ủi. Bây giờ thì hóa ra là nó không thể bò lên khỏi cái bẫy được: bò xuống thì được, bò lên thì không còn sức: hai bên là thành vách, trước mặt cũng là vách đứng. Ví như nó còn khỏe, bốn chân vững vàng thì lại là chuyện khác, còn như bây giờ, chỉ có thể bước ra thôi, không nhảy, không chồm được mà chỉ bước ra được thôi.

Con Bim của chúng ta cứ ngồi, ngồi mãi đó mà nhìn lên cái gàu lơ lửng trên cao, loạng choạng đứng bằng hai chân sau, hai chân trước vịn vào tường vách, nhìn đất lở rồi lại ngồi xuống. Trông tưởng nó suy nghĩ, nhưng thật ra nó chỉ có lắng tai nghe thôi: liệu họ có đuổi theo sau không. Rồi lại nhòm lên ở phía vách khác đối diện không có lưỡi gạt và nhận thấy ngọn đèn pin cứ soi dọi một chỗ, quét qua quét lại rồi tắt hẳn. Bim còn nhìn thấy cả chiếc xe hơi chạy ngược trở lại và tiến lại phía nó, nhưng xé về một bên. Bim nép người vào góc hào nghe ngóng, người run bắn lên. Chiếc xe chạy qua bên cạnh, đầu đó rất gần.

Quanh đó lại ắng lặng. Và xa xa có tiếng còi ô tô cộc lốc nghe không to lắm, tiếng ken két của tàu điện - toàn những âm thanh quen thuộc và vô hại. Con chó ngồi dưới đường hào trong đêm thu lạnh lẽo. Và lúc này đây không có ai trên đời đến cứu giúp nó cả. Mà nó cần, rất cần phải đi về nơi cửa nhà của nó. Bim thử nhảy lên, nhưng lại rơi xuống. Không ăn thua! Và nó đi trở lại theo vết chân của mình, bước khe khẽ, thận trọng, nghe ngóng, chốc chốc lại thăm dò thành hào. Đến một chỗ nó phát hiện ra một mô đất lở không lớn lắm, bước lên đó, kiễng chân sau lên - bây giờ thì hai chân trước nó đã với tới mép hào. Thế là Bim bắt đầu cào đất từ trên xuống dưới chân mình; càng làm, nó càng thấy

đồng đất lò cao dần lên. Bim nghỉ lấy sức rồi lại làm tiếp. Cuối cùng nó đã tì được ngực vào mép hào, nhưng đất ở mép hào bây giờ không cào tới nữa. Nó bèn tụt xuống đồng đất và nằm nghỉ. Nó muốn tru lên quá, tru lên, gọi chủ hoặc Tôlich, tru lên man rợ, vang khắp thành phố. Song Bim buộc phải im lặng - vì nó phải xóa dấu chân và lẩn trốn kia mà. Đột nhiên nó đứng phắt dậy, lùi ra khỏi đồng đất vừa mới cào và kêu rống vì đau, nó tung mình lên như quãng mảnh giẻ, nhảy lên mô đất bằng hai chân sau và ngã lăn ra ngay bên mép hào, chỗ lõm sâu do chính nó đào, cào đất xuống phía dưới. Làm thế nào mà khắc phục được cơn đau vô hạn và sự rã rời của nó? Ai mà biết được... Cũng như con sói, chẳng hạn, làm sao mà đã cắn đứt được cái chân bị kẹp cạm của mình?

Không ai nói được làm sao mà lại có thể như thế - tự mình lấy răng cắn đứt chân mình. Vậy chỉ có thể tạm lý giải rằng sói làm như thế là do bản năng khao khát tự do, còn Bim thì quên mình chỉ vì lòng khao khát không kìm nổi muốn về cái cửa nhà nhân ái và tin yêu.

Dù là thế nào, Bim cũng đã từ dưới đáy đường mương và vượt được lên và đã nằm trong cái hốc ở miệng hào.

Đêm lạnh. Thị xã chìm trong giấc ngủ, một thị xã bằng gạch đá và sắt thép, nó khẽ kêu lên ken két trong đêm thâu, thậm chí cả trong giấc ngủ. Bim nằm nghe, nghe hồi lâu nữa. Nó rùng mình song vẫn cứ đi.

Dọc đường nó ghé vào một cái cổng bỏ ngõ của một tòa nhà, và như thế chỉ là vì nó nhất thiết phải nằm nghỉ dù chỉ là trong chốc lát thôi. - Nó yếu quá rồi. Nó nằm ngay ngoài đường thì không được, chết ngay (nó đã nhiều lần nhìn thấy những con chó bị xe đè chết). Vả lại nằm trên đường nhựa thì lạnh lắm. Còn ở đây, trong cổng, nó nép sát vào chỗ lò sưởi âm áp và ngủ thiếp đi. Giữa đêm khuya một con chó lạ đã ngủ ngay trong cổng nhà người khác.

Có trường hợp đó.

Xin đừng xua đuổi một con chó như vậy.

CHƯƠNG MƯỜI LĂM

Bên cánh cửa cuối cùng. Điều bí ẩn của cái xe thùng sắt

Bim thức giấc khi trời chưa sáng hẳn. Nó không muốn rời khỏi cái nơi ấm áp, mến khách này, ở đó không có ai quấy rầy nó. Nó cảm thấy như sức lực có tăng thêm. Nó thử đứng dậy, nhưng đứng ngay dậy thì không được. Nó ngồi xuống vậy. Cái đó thì được, nhưng vẫn còn chóng mặt (chẳng khác gì lần ở ngoài đồng sau cái cú đá vào ngực). Các bức tường như ngã về một phía, tay vịn cầu thang thì rung rinh, còn các bậc thềm của cầu thang hòa lại với nhau thành một khối dày đặc và co giãn như một cái

đàn gió, ngọn đèn trên trần cũng chao đảo theo cái hầm. Bim ngồi chờ xem điều gì sẽ đến với nó, lúc này nó ngồi đầu cúi xuống.

Cơn chóng mặt chấm dứt một cách đột ngột cũng như khi nó xuất hiện. Bim bò lết bụng theo cái bực thêm đi xuống. Cánh cổng hóa ra vẫn mở. Bim bò ra cửa, nằm nghỉ một tí ở ngoài không khí lạnh, rồi gắng gượng đứng lên. Nó đang trong trạng thái giáp ranh của sự mất trí hoàn toàn, vì thế cho nên, không cảm thấy đau đớn, và tuân theo một ý nội tâm của loài chó rất bí ẩn đối với con người, nó lao đảo bước đi như mắc bệnh dịch hạch.

Chưa chắc Bim đã đi nổi về tới nhà, nếu không gặp cái hố rác có một chú chó con đang bới. Bim tiến lại rồi ngồi xuống. Chú chó con lông xù và dơ dáy đến ngửi Bim rồi vẫy đuôi.

- "Anh đi đâu đấy?" - Con Xù hỏi kiểu như vậy.

Bim lập tức nhận ra ngay con Xù - nó đã bắt quen với chú chó con này ở ngoài đồng cỏ lúc chú này đang gặm rễ cây sậy. Bim chỉ bằng ánh mắt trả lời bằng vẻ tin cậy và buồn bã:

- "Anh mệt quá, em ạ!"

Con Xù quay lại chỗ hố rác, ý như mời khách. Đứng đó nó ngoái đầu lại nhìn Bim vẫy đuôi, và như thể có nghĩa là nó nói: "Chỗ này cũng có cái ăn được đấy. Lại đây đi!".

Và các bạn có biết thế nào không? Nào mẩu bánh, nào miếng xương, nào đầu cá, cái gì cũng ăn, và thế là Bim cũng đã ăn cho đến no. Sức lực dần dần hồi lại. Nó liếm mép và cảm ơn bạn Xù, rồi lại lên đường ngay, bước chân đã vững hơn nhiều.

Phải, cái hố rác, trong giây phút khó khăn của cuộc đời là một cái hết sức vĩ đại! Kể từ giờ phút đó trở đi Bim bắt đầu có thái độ kính cẩn với những nơi như vậy, nếu như...

Kể về điều này rất khó.

Trước lúc bình minh, trời màu xám, những đám sương mù còn lại của ngày hôm trước đã hạ xuống sát đất thành một làn khói xanh trong suốt nhẹ nhẹ bay. Bim rút cuộc đã lần về được tới nhà. - Nó đây rồi! Cái cửa sổ này đây, nơi mà nó đã từng cùng Ivan Ivanuts đứng ngắm mặt trời mọc. Không biết giờ này ông có ra đứng bên cửa sổ không nhỉ? Bim ngồi xuống vỉa hè đối diện và nhìn lên, nhìn lên, nhìn mà trong lòng tràn ngập vui sướng và hy vọng. Nó thấy người sáng khoái hẳn lên. Nó bước sang đường, dù không vội vã, nhưng đã ngừng đầu lên như mỉm cười, tựa hồ như sắp được gặp lại người bạn không thể nào quên được. Đây là giây phút chờ đợi hạnh phúc. Và lại có sinh vật nào mà không cảm thấy giây phút chờ đợi hạnh phúc bao giờ cũng hạnh phúc hơn khi hưởng chính niềm hạnh phúc?

Thế là đứng ngay giữa đường, trước cửa nhà mình, cách xa cái cánh cửa kia chẳng mấy bước nữa. Bim thấy sung sướng vô cùng bởi niềm hy vọng xuất hiện.

Bất chợt nó trông thấy một điều khủng khiếp; Bà Thím đang ở trong cổng vòm bước ra! Bim ngồi ngay xuống, giương to mắt vì sợ hãi và toàn thân run bần lên. Bà Thím lấy gạch ném nó. Bim vội vàng lùi trở lại hè bên kia.

Vào cái giờ sớm sủa này chưa có một ai ở ngoài phố, ngay đến cả người quét đường cũng chưa cầm chổi đi ra, chỉ có độc một mình Bà Thím và Bim đứng nhìn nhau. Mụ ta rõ ràng đứng án ngữ, không cho nó vào, thậm chí còn dặng cả hai chân ra cho vững, như một pho tượng giữa cổng vòm, hai tay chống nạnh; mụ nhìn Bim với vẻ vênh váo miệt thị, báng bổ và kiêu hãnh, đầy ý thức về phẩm giá, về sự hơn hẳn và chính nghĩa của mình. Bim thì yếu đuối, chỉ còn độc hai hàm răng, hai hàm răng hoàn toàn đáng tin cậy, cũng đáng ghê gớm đấy, nếu là trong cuộc chiến sinh tử. Nó biết thế lắm, nó cũng chưa quên đâu, vì vậy mà nó đã khom khom người và nhếch môi trên nhe răng cửa ra. Người và chó nhìn nhau không rời mắt. Bim thấy những giây phút ấy sao mà dài thế.

... Trong lúc người và chó không rời mắt nhìn nhau, theo dõi nhất cử nhất động của nhau, ta hãy nói chuyện về Bà Thím, mặc dù ta đã biết rõ mụ phần nào sau những chuyện xảy ra giữa mụ và Bim trước đây. Bà Thím là một người phụ nữ hoàn toàn được giải phóng: giải phóng khỏi sự bóc lột của chủ tư bản, khỏi cái khái niệm xa xưa nào đó về nghĩa vụ đối với chủ nghĩa xã hội, khỏi lao động. Nhưng mà vẫn cứ còn là nô lệ của cái dạ dày, mà không nhận ra cái ách nô lệ ấy. Ngoài ra, mụ cũng có một số nhiệm vụ. Chẳng hạn mụ thường dậy sớm hơn mọi người trong ngôi nhà đông đúc này, khi hãy còn chưa sáng. Mụ cho nhiệm vụ đầu tiên của mình là như sau: theo dõi xem có ai trong những người lạ đi ra lúc rạng đông ở cổng này hay cổng khác, nhà ai có cửa sổ sáng ánh đèn vào cái giờ mà mọi người còn đang ngủ ngon giấc lúc sớm mai; ai ra đi câu cá hoặc săn bắn, và đi với ai; ai là người đầu tiên lúc còn tối trời mang cái gì đó ra hố rác. Rồi mụ xem xét, đánh giá xem là chuyện gì căn cứ vào rác đổ: nếu là chai lọ có nghĩa là uống rượu lén vợ, nếu là áo bành tô cũ đã hỏng thì đó là người keo kiệt còn giữ mãi những giẻ rách trong nhà, thịt để thối vứt đi có nghĩa là bà nội trợ nhà ấy là cái đồ đoảng vị, vân vân. Nếu có cô gái nào trở về nhà trước lúc rạng đông thì mụ Thím coi đó là cả một thắng lợi lớn lao. Mụ căm ghét chó và chủ của chúng, vì vậy mà việc theo dõi cả chó lẫn chủ có lẽ là một trong những hoạt động quan trọng bậc nhất của Bà Thím. Trong hoạt động này, mụ tặng sau lưng cho người ta những lời lẽ mà mụ có một cái vốn dự trữ không bao giờ cạn, chứng tỏ mụ là một người uyên bác và có trí nhớ ghê gớm.

Tất cả những điều đó đều hết sức cần thiết cho nguồn thông tin hàng ngày mỗi khi mụ cùng ngồi với một vài bà, cũng thuộc loại đàn bà tự do như mụ, lê la rất lâu trên những dãy ghế mới sơn cẩn thận, và báo cáo tường tận về người này người nọ: cấm có bỏ sót ai và cấm có bỏ sót chuyện gì. Tài thật đấy! Mụ phân phát những bản tin không ẩn hành ấy khá đều đặn và mụ coi đó là nhiệm vụ thứ hai của mình đối với xã hội. Khối óc thông thạo ấy thậm chí còn động đến cả tình hình thế giới nữa (chính tai tôi nghe nói: chiến tranh đến nơi rồi, phải trữ ít thóc, muối). Tin tức được lan truyền nhờ sự phối hợp

hành động nhíp nhàng của những kẻ như mụ, nhưng bây giờ đã kèm theo xuất xứ (ông ta là phó giáo sư mà, hẳn không nói dối đâu! Chính ông ta nghe nói).

Được cái là, như chúng ta đã biết, Bà Thím không tự xưng mình là cái gì khác ngoài "phụ nữ Xô viết", mụ lấy làm tự hào với một lòng tin tưởng vững chắc rằng cái lương tâm mù mờ của mụ là mẫu mực để người khác noi theo. Mụ mà có mụn con thì con mụ ắt sẽ là một con người ra dáng!

Nhưng cứ một tuần hai lần, mụ có hai ngày ngừng hoạt động: ngày chủ nhật mụ đến chợ nông trang mua một vài thứ gì đó, rồi đến thứ hai đem ra bán lại chính những thứ ấy. Vì vậy, dù chẳng nuôi gà, chẳng trồng rau, chẳng có lưới đánh cá mà mụ vẫn có trứng, có gà, có cà chua, có cá tươi và nhiều thứ hàng khác cần thiết cho đời sống của con người để bán. Cũng nhờ nhiệm vụ thứ ba ấy (trong những ngày nghỉ!) mà mụ có sở tiết kiệm và sống ung dung, do đó mà chẳng phải làm việc gì ở bất cứ đâu. Mụ sống trong một căn hộ có đầy đủ tiện nghi phù hợp với trình độ văn hóa cao của mụ (hai cái tủ áo, ba tấm gương soi, một bức tranh mua ngoài chợ: "Cô gái và chim thiên nga", một con đại bàng to bằng góm và những bông hoa không bao giờ tàn lụi làm bằng phoi bào, một tủ lạnh, một máy vô tuyến. Cái gì mụ có đều cần thiết, còn cái gì không có thì là cái không cần thiết...

Vậy là, Bà Thím đứng ở chính giữa vòm cổng, khiến Bim không tài nào đi qua được. Đúng ra, nó nên bỏ đi, đi ra chỗ khác, nhưng nó không đủ sức đi khỏi ngôi nhà thân yêu này. Bây giờ nó sẽ nhe răng ra chờ đợi, chừng nào kẻ thù còn chưa đi, cần chờ bao lâu cũng được. Xem ai sẽ phải chịu ai.

Bất chợt từ trong sương mù xám lạnh, một chiếc ô tô hòm lẻ loi hiện ra và đứng sững lại giữa Bà Thím và Bim. Chiếc xe màu xám thẫm, bọc thiếc, không có cửa sổ. Từ trong xe có hai người bước ra, đi về phía mụ Thím. Bim chăm chú quan sát, không rời khỏi chỗ.

- Chó của ai đấy? - Người có ria hỏi, tay chỉ về phía Bim.
- Của tôi! - Bà Thím vênh váo trả lời, chẳng nghĩ ngợi gì
- Sao không dắt nó vào? - Người thứ hai là gã thanh niên hỏi vặn.
- Cứ thử xem... thử dắt đi xem. Có trông thấy mẫu dây đứt trên cổ nó không, nó cắn đứt ra đấy. Và bạ ai cũng cắn. Nó hóa dại rồi, đồ chó chết. Nhất định là hóa dại rồi.
- Xích nó lại! Người có ria mép nói. - Không chúng tôi bắt đây.
- Tay tôi đã viết đơn. Rồi bao nhiêu lần đi lại, yêu cầu các ông bắt hộ nó đi. Chẳng được việc gì! Toàn những quan liêu với bàn giấy, - mụ la lên. - Lộn ruột lên với bọn quan liêu.
- Nào! - Người có ria nói với người không ria.

Anh này lấy trong xe ra khẩu súng cỡ nhỏ, còn người có ria tháo cái giá bên cạnh thùng xe, lấy ra một cây sào dài ở đầu có vành đai sắt và lưới, giống như cái vợt bắt bướm, loại bướm to bằng con

cừ. Người cầm súng đi trước, còn người thứ hai vừa sửa cái vợt vừa bước theo sau.

Bim đã nhìn thấy khẩu súng, nó vẫy đuôi. Với cử chỉ đó nó muốn nói: "Súng! Súng! Tôi biết súng rồi!".

- Nó mừng đấy, - gã thanh niên nói. - Nó chẳng có vẻ chó đại tí nào. Thôi ta đi thôi!

Người có ria tiến lên trước. Bim đánh hơi thấy có mùi chó ở người ông ta. "Ồ, các bác là những người tốt, tất nhiên rồi!". Bim nói như thế bằng toàn bộ đáng vẻ của nó. Chợt từ bên trong thùng xe vọng ra tiếng chó kêu ăng ẳng buồn bã, nghe tuyệt vọng và cay đắng. Bim hiểu ra rồi: "Lừa lọc, ngay cả khẩu súng cũng là lừa lọc! Tất cả là lừa lọc". Nó nhảy lách sang một bên, nhưng... muộn mất rồi. Vành đai sắt của cái vợt đã chụp lên nó. Bim nhảy dựng lên và chui tọt vào trong cái lưới do chính nó quăng lên khi nhảy qua vành đai...

Bim cắn vào lưới, nghiêng răng ken két, thở hồng hộc và giãy giụa, giãy giụa kịch liệt cứ như đang lên cơn điên. Nó mất đi mau chóng chút sức lực còn lại vào cái việc đó và chẳng mấy chốc đã nằm yên re. Những người bắt chó lừa cái vợt vào cửa thành xe và hát Bim ra sàn. Cánh cửa đóng sập lại.

Người có ria mép quay về phía Bà Thím đang bỗng chốc tươi tỉnh hẳn lên, rồi nói:

- Nhăn răng ra cái gì? Có chó mà không biết nuôi thì cũng đừng hành hạ nó... Hộc cho đẩy cái mõm ếch ra, còn chó thì dòn nó đến cái nôi này... Trông mà tởm lợm, nom chẳng còn bằng con chó nữa kia.

(Thì ra anh chàng là người có mắt quan sát thật: hai cái mép trệ xuống, đôi môi dày cộp, cái mũi tẹt gí, đôi mắt thô lỗ của mục quả là có hao hao cái "mặt ếch" thật).

- Cái đồ bắt chó hôi hám kia, mày dám xúc phạm tao là một phụ nữ Xô viết hả đồ đều giả! - Thế là mục cứ tuôn ra, tuôn ra chẳng hoài hơi lựa chọn lời lẽ, như xưa nay vẫn vậy. Những lời lẽ không nên viết ra giấy cứ vọt ra khỏi miệng mục trơn tuồn tuột, thậm chí nhịp nhàng và hào phóng, vì xem chừng chúng đã được chương trình hóa trong bộ nhớ rồi: bấm nút một cái, và thế là cứ tuôn ra!

- Đừng có ăn nói láo! - Chàng trai quát mục, - tôi lại vợt một cái cho vào thùng sắt bây giờ. Những hạng như mục cần phải cho ngồi vào thùng này mỗi năm một tuần mới phải. - Anh ta chộp lấy cái vợt thật rồi xăm xăm bước đến chỗ mục.

Bà Thím bỏ chạy đi viết đơn kiện người ta đã xúc phạm mục. Mục viết gửi cho ông chủ tịch Xô viết thị xã, trong đơn mục buộc tội ông ta không kém gì buộc tội những người bắt chó. Mục ta chưa bao giờ có trách nhiệm và cũng chưa bao giờ chịu trách nhiệm trước xã hội, nhưng ngược lại, lại đòi hỏi mọi người phải có trách nhiệm. Điều cuối cùng này, một phần cũng là nhiệm vụ của mục, cũng như của bất kỳ kẻ ăn bám xã hội nào.

... Mặt trời mọc lên vào buổi sáng ấy to và vàng, lạnh lẽo và buồn bã, báo hiệu mùa đông. Nó xua

tan làn khói nhẹ buổi sớm mai một cách miễn cưỡng và uể oải, khiến cho đây đó trên thị xã còn lưu lại một vài đám từ sương nhờ nhờ xám, giống như tấm sa rách, thành thử đường phố này thì sáng, đường phố khác thì lại mờ mờ xám ngắt.

Chiếc xe thùng bọc thiếc màu xám đã ra tới ngoài thị xã và vòng vào cái sân của một ngôi nhà đứng lẻ loi có hàng rào cao vây bọc. Trên cổng căng một cái biển: "Cấm người lạ không được vào - nguy hiểm đến sức khỏe". Đó là trạm kiểm dịch, nơi tập trung chó đại đem về và thiêu ra tro. Ở đây cũng có những con chó lang thang bị bắt về, coi là có khả năng truyền dịch. Loại này không đem thiêu, mà đưa đi làm vật thí nghiệm khoa học hay để lột lấy da. Những con vật khác có bệnh truyền nhiễm cũng được chữa bệnh tại đây, nếu chúng đáng chữa; ngựa chẳng hạn, được người ta cho uống thuốc đến giờ phút cuối cùng và chỉ diệt chúng trong một trường hợp duy nhất: khi chúng bị mắc bệnh sổ mũi ngựa. Hiện thời bệnh này rất ít thấy, bởi vì loài ngựa đã được thuần chủng, không còn con nào mắc bệnh này nữa.

Hai người đã bắt Bim là hai người lao công bình thường của nhà này. Và họ hoàn toàn không phải là người xấu. Hơn thế nữa, họ còn luôn luôn bị đe dọa lây bệnh nặng hoặc bị chó đại cắn. Thỉnh thoảng họ lại làm một chuyến quét chó lang thang trong thị xã hoặc bắt chó nhà theo yêu cầu của chủ nuôi. Họ coi công việc đó chẳng thú vị gì và nặng nề, mặc dù với mỗi con chó bắt được, họ được thêm một món phụ cấp ngoài số lương chính.

Bim không hề nghe thấy tiếng chiếc xe thùng đi vào sân, và tiếng hai người kia bước ra khỏi ca bin rồi đi đâu nữa: nó đã bất tỉnh nhân sự.

Hai ba giờ sau, Bim của chúng ta mới tỉnh lại. Ngồi bên cạnh nó là chính cái con chó Xù đã quen biết từ lâu, mà sáng nay nó vừa gặp lại bên hồ rác. Lúc này con Xù đang liếm mũi và tai Bim...

Một sinh vật thật kỳ lạ là con chó. Chó mẹ mà có chó con bị chết, là nó liếm mũi, liếm tai đưa con mình, liếm mãi, liếm hoài, liếm thật lâu, chà sát cái bụng bé nhỏ. Cũng có khi con chó con sống lại. Nói chung việc chà sát ấy được chó coi như một việc chăm sóc không thể để chậm trễ đối với chó mới đẻ. Nhưng chuyện đó thật là kỳ diệu và lạ lùng.

Con Xù đã liếm Bim theo cái cảm tính tự nhiên mà ta không thể biết được. Rõ ràng là nó đã có nhiều kinh nghiệm trên bước đường phiêu bạt của mình và có thể là không phải lần đầu nó bị sa vào đây. Khó mà biết được. Một tia nắng leo lét lọt qua khe cửa, rọi xuống mình Bim. Bim ngừng đầu lên. Trong cái nhà tù bằng sắt này chỉ có hai chúng nó với nhau: Bim và con Xù. Nén cơn đau ở ngực, Bim thử thay đổi tư thế nằm, nhưng lần cố gắng đầu tiên không thành. Nhưng đến lần thứ hai thì nó đã lột được bốn chân xuống dưới bụng, tách được sườn ra khỏi sàn sắt lạnh trên đó nó nằm. Con Xù cũng run lập cập nhích lại sát Bim và nằm co tròn lại. Có đôi cũng ấm lên tí chút.

Hai con chó nằm trong nhà tù sắt đợi chờ số phận.

Bim luôn luôn nhìn ra cửa, nhìn tia nắng nhỏ nhoi, sứ giả duy nhất của trần gian. Nhưng kìa, ở đâu đó không xa, có tiếng súng nổ to. Bim giật bắn mình. Ôi, âm thanh ấy nó quen thuộc làm sao! Âm thanh ấy gọi nó nhớ đến chủ, đến Ivan Ivanurts, đó là săn bắn, là rừng cây, là ý chí, là tiếng gọi mỗi khi chó lạc đường hay quá mải mê lần theo vết chim, vết thỏ. Sau tiếng súng nổ ấy, Bim làm sao đã lấy lại được sức mà đứng lên, đi lảo đảo ra phía cánh cửa, ghé mũi vào khe hở mà hít làn không khí tự do. Nhưng nó đã đứng được vững, dường như nó đã hồi sinh. Và nó bắt đầu từ từ đi lại trong hòm xe như cái quả lắc đồng hồ. Rồi nó lại đến bên cửa, lại ngửi qua khe và cuối cùng đã xác định được theo mùi hơi: "ngoài sân có chuyện gì đó đáng ngại". Và nó lại đi tiếp, quệt móng chân trên sàn sắt, cho nóng người và cho giãn gân giãn cốt, chuẩn bị đón một việc gì đó.

Thời gian trôi qua bao lâu, khó ai đoán được, nhưng Bim bắt đầu... cào cào vào cửa. Cánh cửa này chẳng giống chút nào với những cánh cửa Bim từng biết. Ở đây nó bịt sắt tây, lỗ chỗ nhiều nơi có vết rách nhọn sắc. Nhưng nó vẫn là cái cánh cửa, lúc này là cái cánh cửa duy nhất, qua đó nó có thể kêu gọi sự giúp đỡ và cảm thông.

Đêm lạnh, giá buốt.

Con Xù tru lên.

Con Bim thì cào cào vào cửa. Nó lấy răng gặm những mảnh sắt tây rồi lại cào cào, nhưng ở tư thế nằm. Nó kêu gọi, nó năn nỉ.

Đến sáng thì trong thùng xe im ắng. Con Xù không tru lên nữa. Bim cũng đã nín bật, chỉ còn thỉnh thoảng cào cào chân vào lớp sắt. Nó đã lả đến kiệt sức hay nó đã cam chịu vì mất hết hy vọng và chờ đợi số phận mình một cách an phận. Chúng ta không rõ. Tạm thời đó còn là điều bí ẩn của cái thùng xe bằng sắt.

CHƯƠNG MƯỜI SÁU

Cuộc gặp gỡ trong lúc tìm kiếm. Dấu vết Bim trên mặt đất. Bốn phát súng

Ngày Chủ nhật thị xã đông người hơn ngày thường nhiều: họ đi bộ, đi xe, chạy, mua bán, chen chúc nhau trên xe lửa, xe buýt, xe điện, lèn như cá hộp, rồi lại ba chân bốn cẳng đi ra khỏi thị xã. Giữa trưa thì cái cảnh chen lấn ấy có lắng đi, nhưng rồi đến chiều lại đông trở lại. Số thì ở nông thôn, ở rừng quay trở về, số thì từ thị xã trở về nhà mình, về nông thôn, về rừng.

Vì thế không lấy gì làm ngạc nhiên khi vào một ngày chủ nhật, Khrixan Andrêvits đã cùng với Aliôsa đi vào thị xã. Cha con đã bàn với nhau là trong khi bố bán hàng ngoài chợ, thì Aliôsa thử đi tìm Tai Đen. Trước đây Khrixan Andrêvits từng đem con trai đi theo và chẳng ngần ngại để nó đi chơi trong

phổ một mình (số tàu điện nó biết, trạm xe buýt của mình, nó biết, còn như bảo chơi bởi bầy bạ cái gì thì không bao giờ). Trong những lần như vậy, Aliôsa được bố cho ba *rúp* để mua gì tùy thích và đi tàu xe đến bất kể chỗ nào trong thị xã - đi xem chiếu bóng, hoặc đi xem xiếc, tùy. Đến lần này Khrixan Andrêvits tự tay gửi vào "túi trong" của Aliôsa mười lăm *rúp* và bảo:

- Gặp trường hợp Tai Đen bị người ta bắt, mà họ không muốn trả thì gửi cho họ chục bạc. Nếu không ưng thì mười hai *rúp*. Còn như không chịu nữa thì ghi lại địa chỉ rồi về bảo bố: Bố sẽ thân chinh đến. Nhớ đừng về muộn quá con nhé. Đến bốn giờ thì ta ra xe rồi; ngày bây giờ ngắn lắm, ta về nhà tối mất. Hỏi thăm về con Tai Đen, hỏi cho lịch sự tí nhé: "Đồng chí làm ơn cho hỏi..." rồi sau đó mới trình bày: chúng tôi là thế này thế nọ, ở nông thôn ra, chăn cừu, không có chó không được, mà chó lại chạy mất. Hình như nó chạy về thị xã. Nhiều người tốt bụng đấy, con cứ hỏi khắc biết.

Một chú bé nom chừng chạc, khỏe mạnh đi trong thị xã, chốc chốc lại hỏi người nó gặp được, hỏi những người mà nó cho là đáng tin cậy.

- Đồng chí làm ơn cho hỏi. Chúng tôi vốn là những người chăn cừu.

Nó gặp vô số người béo, nhất là đàn bà nhưng chẳng hỏi họ làm gì (họ rõ là không lao động, ăn không ngồi rồi đâm ra béo ị). Nhưng chính lại là một đồng chí béo mập nghe được câu hỏi của thằng bé - không phải hỏi ông ta mà là hỏi người khác - ông ta đã đứng lại khuyên nó nên ra ga (ở đó suốt ngày toàn là thanh niên qua lại cửa ga - rhế nào cũng có người biết). Aliôsa không bỏ sót đứa trẻ nào mà không hỏi.

Cùng lúc đó, Tôlich cũng ra khỏi nhà đi tìm Bim theo thường lệ. Nó kiên trì đi tìm đã ba ngày nay rồi, nhưng chỉ sau giờ học, còn hôm nay nó quyết định ra đi ngay từ buổi sáng. Chủ nhật đâu có phải đến trường.

Một đứa bé sạch sẽ con một gia đình có văn hóa, bước đi, nhìn vào mặt kẻ qua người lại, như để xem xét và lựa chọn người để hỏi thăm.

- Chú ơi, chú làm ơn bảo hộ cháu, chú có thấy con chó nào tai đen không? Mình nó trắng, có điểm đốm vàng ấy mà? Chú không thấy ạ? Rất tiếc, xin lỗi chú!

Một hôm Tôlich đã đến cả chỗ bà Xtêpanôvna, mặc dù cha mẹ cấm đoán, đã đưa cho Liuxia mấy cây bút chì Tiệp (loại này chẳng cửa hàng nào có bán cả) và một cuốn an bom để vẽ, đã kể rằng: Bim đã ngủ đêm ở nhà nó, nhưng rồi lại đi mất. Nó cũng được bà Xtêpanôvna cho biết ông I van Ivanuts, người mà nó chưa bao giờ gặp mặt, có gửi thư báo tin sắp trở về. Chiều nay Tôlich nhất thiết phải ghé qua một lần nữa để xem có tin tức gì về Bim không, và cũng để nhân thể lấy bức tranh "Bim của chúng ta" mà Liuxia hứa tặng nó.

Ở một phố gần ga, một chú bé trạc mười ba tuổi, người chắc nịch, da rám nắng, mặc một bộ quần áo

mới may theo kiểu người lớn, tiến đến chỗ Tôlich và hỏi:

- Đồng chí làm ơn cho hỏi...

Tôlich thích cái lời nói của nó. Như nói với người lớn ấy nên vui vẻ trả lời:

- Được! - Rồi đến lượt nó hỏi lại: - Bạn muốn gì?

- Chúng tôi là người chăn cừu; có con chó bị lạc, chạy vào thị xã. Chẳng hay bạn có thấy nó không?... Nó trắng lông đốm vàng, một tai đen. Còn chân thì...

- Nó tên là gì? - Tôlich buột miệng kêu lên.

- Tai Đen, - Aliôsa đáp.

- Bim - Tôlich bảo. - Chính nó rồi!

Bọn trẻ kể lể đầu đuôi với nhau như thế nào, cái đó cũng dễ hiểu. Tôlich đã được rõ Bim bị bán và mua vào lúc nào, và ở đâu, nó đi khỏi làng khi nào, còn Aliôsa thì được biết là Tai Đen đã về đến chính nhà Tôlich chứ không đến một nhà ai khác. Tất cả thế là ăn khớp: Bim chỉ đang ở đâu đây trong thị xã thôi. Thậm chí cả hai đứa cũng chẳng nghĩ đến việc nếu tìm thấy thì đứa nào sẽ được giữ Bim. Chủ yếu lúc này là đi tìm, tìm mau mau lên.

- Trước hết, ta hãy ra ga, - Aliôsa đề nghị. - Có người đã khuyên như thế.

- Ở đây cơ man nào là người, thế nào cũng có người trông thấy Bim. - Tôlich cũng đồng ý như thế.

Tìm kiếm như vậy rõ ràng là ngớ ngẩn, nhưng cả Tôlich lẫn Aliôsa đâu có thấy thế. Chúng chỉ cảm thấy tình đồng chí ở đó và chúng gắn lại với nhau bởi một nguyện vọng, một tình yêu đối với Bim, chúng tin, và đó chính là mấu chốt của mọi hành động của chúng. Và đầu óc tưởng tượng đã vẽ ra cảnh tự nhiên Bim có thể hiện ra trước mắt chúng.

- Rồi chúng mình sẽ ghé qua nhà bà Xtêpanôvna của cậu, - Aliôsa quyết định ngay trên đường đi. - Nó không tránh bà ấy đâu. Quả thật là nó đi về đó, nhất định là về đó. Nó không thể làm khác được: nhà nó mà!

- Ta sẽ ghé qua! - Tôlich đồng ý.

Nó quả là thích Aliôsa vì lời ăn nói chững chạc và đồng thời vì cái vẻ ngây thơ và giản dị của chú ta. Những mối quan hệ quen biết như thế này sẽ bền vững đến hết đời. Điều đáng mừng cho thằng bé là đường phố đã tặng cho nó một người bạn tốt, chứ không phải một tên bịp bợm.

Hai đứa trẻ đã hỏi đến gần một trăm người và vẫn tiếp tục chọn mặt để hỏi

Cũng đúng vào buổi sáng ấy, trong cảnh xô bồ chen lấn của nhà ga, một ông tóc bạc mặc áo bành tô nâu từ trong một toa tàu tốc hành bước xuống, tay chống can. Khi đi xuyên qua ga, ông đứng dừng lại

nhìn quanh một lượt. Đúng là một người vắng mặt lâu ngày ở nơi chôn rau cắt rốn, nay trở về, ông đang nhìn xem đầu vẫn có đó hay không, có gì thay đổi không. Đúng lúc đó hai đứa bé lạ mặt đi đến phía ông. Một trong hai đứa, rõ là trẻ nông thôn, cất tiếng hỏi:

- Đồng chí làm ơn cho hỏi.

Người tóc bạc hơi nghiêng mình xuống, giấu nụ cười đáp:

- Được ạ, xin đồng chí cứ hỏi.

Đứa thứ hai nom rõ là dân thành thị, nói tiếp câu hỏi:

- Bác làm ơn cho biết, bác có nhìn thấy một con chó có cái tai đen, mình trắng, nó đốm lửa...

Người tóc bạc gì lấy vai thằng bé, không giấu được xúc động, kêu lên:

- Bim ư?

- Vâng, Bim! Bác gặp à? Ở đâu ạ.

Cả ba bác cháu cùng ngồi xuống ghế đá ở vườn hoa gần ga. Và cả ba cùng tin nhau, không một thoáng ngờ vực, mặc dù hai đứa bé không hề biết ông già này, không biết rằng đó chính là ông Ivan Ivanurts, chủ của Bim, thậm chí cũng sẽ chẳng đoán ra được nếu ông không tự giới thiệu.

Của đáng tội, ngay cả những người quen chưa chắc gì đã nhận ra ngay được ông. Người ông hơi gù xuống, mặt hóp lại, thêm nhiều nếp nhăn (mở gần tim, chứ đâu phải đi an dưỡng về), nhưng đôi mắt thì vẫn thế: chăm chú, tập trung, nhìn như thấu đến gan ruột người ta. Chỉ có căn cứ vào đôi mắt thăm màu cánh gián ấy mới có thể hiểu được trước đây tóc ông này phải đen lắm. Bây giờ, tóc ông trắng toát như tuyết.

Tôlich kể hết sự tình mà nó biết về Bim, cả chuyện con Bim đi khắp khiêng và đau ốm nữa. Aliôsa thì thuật lại rành mạch và ngắn gọn về những ngày Bim sống ở nông thôn. Mọi cái ở Ivan Ivanurts đều làm bọn trẻ thích: thích cái kiểu của ông nói chuyện với chúng như nói với người lớn; đôi khi lại đặt bàn tay lên vai chúng nói chuyện; thích cả cái cách ông chăm chú lắng nghe chúng nói mà không ngắt lời; thích cả cái mái tóc bạc trắng như cước, và cả tên lẫn họ của ông nghe cũng hay, nhưng cái chính là vì ông yêu quý chúng, những đứa bé ông không hề quen biết - điều này thì quá là rõ rồi. Nhưng để kết luận, ông lại nói ngược lại:

- Các cháu là những đứa trẻ tốt bụng. Chúng ta sẽ kết bạn với nhau... thật sự. Còn bây giờ xin mời về nhà bác. Căn cứ vào mọi mặt mà xét thì Bim đã về nhà rồi.

Trên đường về, ông hỏi bọn trẻ một cách thận trọng và không khó khăn gì cũng biết được chúng là ai, từ đâu đến, sống trong những gia đình như thế nào, làm việc gì, và em nào thích cái gì.

- Cháu chẵn cừ là tốt đấy, Aliôsa ạ, thế có đi học không? Vất vả lắm nhỉ?

- Cái con cừu ấy, chăn nuôi nó phải biết cách, - Aliôsa trả lời hệt như bố, - công việc cũng nặng. Thả cả bầy dàn hàng ngang mà không giẫm lên thức ăn dưới chân, lắm lúc phát bực lên, ba đầu sáu tay xoay cũng không xuể. Lại còn phải dậy từ tờ mờ đất. Bận lắm. Có chó mới làm nổi, nó đỡ cho người rất nhiều, mặc dù nó chẳng hiểu mô tê gì công việc này cả. Thiếu chó thì chúng cháu chịu, không thể làm gì nổi. Chúng cháu là dân mục đồng mà lại. Chả có cách nào hơn.

- Còn cháu Tôlich, cháu làm gì? Ivan Ivanurts hỏi.

- Cháu ấy à? - Tôlich ngạc nhiên. - Cháu đi học ở trường.

- Ở nhà bạn có nuôi con gì không? - Aliôsa hỏi Tôlich.

- Chẳng nuôi gì cả, - nó đáp lại. - Có nuôi chuột bạch nhưng rồi mẹ cấm, bảo hôi lắm!

- Bạn đến nhà mình chơi, mình sẽ chỉ cho xem: con Minka nhà mình là một con bò bạc, chui xuống dưới bụng nó nó cũng chẳng hề cựa quậy chân. Nó còn liếm vào mũi nữa... liếm cả tay. Con gà trống nhà mình rất là chúa nhá, người ta gọi nó là Phát động: rặng đông, bao giờ nó cũng gáy trước, rồi các con khác mới gáy theo. Những con gà trống như thế hiếm lắm. Ấy thế mà chó thì lại không có. Trước đây cũng có, nhưng chết rồi. Có con Tai Đen, nó lại bỏ đi. - Aliôsa thở dài. - Tiếc nó ngoan ghê lắm.

Ivan Ivanurts bấm chuông nhà bà Xtêpanôvna. Bà bước ra cùng Luixia và cất tiếng than vãn:

- Ôi, ông Ivan Ivanurts. Tôi biết trả lời sao bây giờ. Bim không ở nhà. Nó đi ở nhà Tôlich trước đây ba hôm đấy, thế mà rồi không về nhà.

- Không về à? Ivan Ivanurts trầm ngâm nhắc lại. Nhưng rồi để động viên lũ trẻ, ông nói thêm: - Chúng ta sẽ tìm thấy, nhất định sẽ tìm thấy nó...

Bà Xtêpanôvna đưa chìa khóa cho chủ nhà rồi cả năm người cùng đi vào phòng của ông. Trong phòng, mọi thứ vẫn y nguyên như khi Ivan Ivanurts đi: vẫn cái tường sách ấy, nó làm cho Aliôsa ngạc nhiên, cái bàn vẫn vậy, thậm chí còn sạch sẽ hơn (có bàn tay chăm nom của bà Xtêpanôvna) nhưng vẫn trống trải làm sao - không có Bim. Ở chỗ nằm của nó vẫn còn tờ giấy trắng, lá thư của Ivan Ivanurts; bà Xtêpanôvna vẫn để nguyên như vậy. Ivan Ivanurts quay lưng về phía khách và nhìn ra cửa sổ; đầu cúi xuống. Bà Xtêpanôvna cảm thấy ông khe khẽ rên lên.

- Ông Ivan Ivanurts, ông vừa đi về, nằm nghỉ đã, - bà khuyên ông.

Ông nằm xuống giường giữa sự im lặng của mọi người, mắt nhìn lên trần nhà, còn bà Xtêpanôvna thì cứ hỏi ông về vết đau.

- Mổ có yên ổn không ông? Tự đi được về thế này thì là tốt lắm.

- Tốt, bà Xtêpanôvna ạ, tốt cả. Cảm ơn bác về mọi sự bác giúp. Cầu trời phù hộ sao cho những người ruột thịt đối xử với nhau cũng được như bác với người ngoài thế này.

- Đào ôi, nói gì hay vậy! Anh toàn nói vớ vẩn. Giúp đỡ hàng xóm láng giềng gì có gì mà ghê gớm! Chỉ mong sao cho mọi việc tốt đẹp thôi. (Bà Xtêpanôvna cảm thấy ngượng khi được người ta khen ngợi).

Vài phút sau Ivan Ivanurts ngồi dậy, nhìn bọn trẻ và bảo:

- Kế hoạch thế này nhé các cháu: Các cháu sẽ tìm trong khu ta đây, cứ mạnh dạn mà hỏi. Con Bim chắc cũng quanh quẩn đâu đây thôi. Còn bác thì, - ông ngẫm nghĩ một tí - bác sẽ đi đến một nơi ... xem nó có đến nhập với bọn chó vọng canh nào không.

Ở nhà ra đi, Luixia trao cho Tôlich bức tranh "Con Bim của chúng ta". Tôlich đưa cho Aliôsa xem. Thằng bé ngạc nhiên:

- Vẽ lấy đây à?

- Vẽ lấy, - Luixia đáp.

- Bạn là họa sĩ hả?

- Không đâu, - Luixia bật cười, - tôi mới lên lớp năm.

Bim trong bức tranh trông rất giống, chân đen, những chấm vàng trắng và đôi mắt to, chỉ có điều một tai dài, tai ngắn, nhưng cái đó hoàn toàn không quan trọng.

Như vậy là Aliôsa và Tôlich lại đi tìm. Chúng vẫn chọn mặt mà hỏi (bây giờ chúng đã biết cách hỏi dễ dàng) cứ một câu ấy mà hỏi và tả đặc điểm của Bim.

Còn Ivan Ivanurts thì ngay khi còn nằm nghỉ trên giường, đã định bụng phải đến ngay khu kiểm dịch. Báo cho những người bắt chó, nói cho họ biết đặc điểm, cho tiền để họ báo tin cho ông biết nếu họ thấy nó. Mà cũng có thể Bim đã nằm ở đó rồi. Nó đi khỏi nhà Tôlich vào tối thứ năm... Ba ngày rồi. Phải đi ngay, đi ngay!

Ông nhảy tặc xi, và chẳng mấy chốc đã có mặt ở cổng khu kiểm dịch. Ngoài người gác ra, không có một ai (chủ nhật mà). Nghe xong câu hỏi của Ivan Ivanurts, bác này nhiệt tình trả lời, dài dòng văn tự:

- Thứ năm, thứ sáu thì không bắt chó, có hôm qua thì có - chúng đang ngồi cả trong xe thùng sắt ấy. Có bao nhiêu con cả thầy thì tôi không biết, nhưng đúng là có. Ngày mai bác sĩ tới sẽ cho biết con nào để làm thí nghiệm; còn con nào sẽ tiêm thuốc ngủ rồi lột da, mà cũng có khi chôn cả da. Như vậy mới cần đến bác sĩ. Thế cơ chứ! Có khi lại thiêu sạch.

- Còn chó săn có bị bắt không? - Ivan Ivanurts hỏi.

- Ít lắm. Loại ấy không đưa đi thí nghiệm, và cũng không đưa đi lột xác. Trước hết là đợi chủ đến hoặc gọi đây nói cho Hội những người đi săn, cứ liệu liệu đấy mà xử lý. Tất nhiên rồi. Thế mới cần đến bác sĩ. Hiện giờ ở trong đó cũng có một con chó, loại đi săn. Cậu Ivan bảo là nó trắng, bị chóck lỏ

và vô chủ, nó còn bảo là do chính bà chủ giao cho. Thế cơ chứ, có lẽ chồng bà ta chết.

- Có phải nó không nhỉ? Ivan Ivanurts nghĩ bụng và ngỏ ý: - Cho tôi vào xem thùng xe có được không? Tôi đang đi tìm chó của tôi đây, một con chó hay lắm. Biết đâu nó chẳng đang ngồi trong đó. Bác cho vào nhé!

Bác bảo vệ cương quyết:

- Chó hay thì không ai bắt. Người ta chỉ bắt những con có hại để chúng khỏi truyền dịch, - Bác ta khẳng định một cách chắc chắn khó mà bắt bẻ được. Và nói đến đó, bác thay đổi nét mặt: bác ta vênh râu lên và phẩy tay như muốn xua người hỏi chuyện ra ngoài cổng, khỏi cái nơi ông ta đang đứng, chán nản và rã rời. Thậm chí bác bảo vệ đã không tránh khỏi sự cảm dỗ tỏ ra mình có quyền vì vậy mà bác nghiêm khắc tuyên bố: Ông có nhìn thấy không: "Cấm vào". Đọc đi và cố mà hiểu! - Bác chỉ vào cái bảng lồng kính có chữ quét nhũ vàng: "Cấm vào, có hại cho sức khỏe".

Ivan Ivanurts đã mất hy vọng lọt được vào trong sân như vẫn cứ hỏi:

- Chà bác ơi, bác ơi! Vừa mổ bụng xong còn một mảnh đạn trong chỗ này từ hồi chiến tranh đến giờ. Mổ xong trở về thì mất mất con Bim!

- Sao? Hơn hai mươi năm trời mang mảnh đạn trong người cơ à? Chỗ này hả. - Bác bảo vệ bỗng trở lại thái độ như khi mới gặp. - Thế thì phải cẩn thận đấy! Kể lại chẳng ai tin... Thôi được rồi... - Bác không nói hết câu, tay mở chốt cửa, miệng mời: - Vào đi, nhưng này chó có nói với ai đấy!

Ivan Ivanurts giải phóng cho tắc xi chạy đi, hy vọng sẽ dắt Bim về bằng đây, và bước tới chỗ thùng xe. Quả tình ông đi đến đó với niềm hy vọng lớn lao. Nếu Bim có ở đây, thì ông sắp được trông thấy nó, ông sẽ vuốt ve nó và nếu không có Bim, có nghĩa nó còn sống và thế nào cũng tìm thấy.

- Bim, con Bim yêu quý của tôi, thằng cu ngốc nghếch của tôi! - Ông vừa đi trong sân vừa lẩm bầm.

Và đây, bác bảo vệ mở toang cánh cửa thùng sắt.

Ivan Ivanurts lùi lại và đứng chết lặng...

Bim nằm ghéech mũi vào cửa. Môi và lợi của nó rách ra vì mép sắt xước. Các móng chân trước đâm đĩa máu.

Nó đã cào vào cánh cửa cuối cùng này lâu lắm. Nó cào cho đến nơi thờ cuối cùng. Mà nó yêu cầu có nhiều nhận gì cho cam! Tự do và sự tin cậy, - có thể thôi mà.

Con Xù rúc trong một góc, tru lên thảm thiết.

Ivan Ivanurts đặt tay lên đầu Bim - người bạn trung thực, thủy chung, yêu quý.

Chập chờn những bông tuyết thừa thớt. Có hai bông rơi xuống mũi Bim và không tan ra.

Trong khi đó Aliôsa và Tôlich, lúc này càng thân với nhau hơn, cũng đang đi khắp thị xã. Chúng hỏi, hỏi mãi rồi lần đến khu Thú y, nơi trước đó đã có lần Tôlich dẫn Bim đến. Người trực ban cho biết ở đó không có con chó nào cả, mà nếu chó bị lạc, thì trước hết phải đến khu kiểm dịch mà tìm, vì ở đây có nhân viên bắt chó.

Hai cậu bé của chúng ta hoàn toàn chẳng phải những đứa trẻ viết thư để lại địa chỉ kiểu: "Gửi ông nội ở nhà quê"[5], do đó, chỉ qua không quá một giờ, bọn chúng đã từ trạm xe buýt vội vàng đi qua khoảng đất trống để vào trong sân trạm kiểm dịch.

Chúng gặp Ivan Ivanurts đang bước ra khỏi cổng. Nhìn thấy bọn trẻ, ông rào bước, tiến đến chỗ chúng và hỏi:

- Các cháu cũng biết đến đây à?

- Người ta hướng dẫn cháu đến đây, - Aliôsa nói.

- Bim không có ở đây ạ? - Tôlich hỏi.

- ...

- Nó không có ở đây hả bác? Aliôsa hỏi lại.

- Không, các cháu ạ... Bim không có ở đây, không có đâu. Ivan Ivanurts cố giấu những điều trĩu nặng trong lòng và cơn đau trong tim. Ở hoàn cảnh của ông, làm nổi điều này, quả thật là khó, quá chừng là khó.

Lúc đó Tôlich giương đôi lông mày đen và rậm lên, nhíu trán lại và nói:

- Bác Ivan Ivanurts... bác đừng đánh lừa chúng cháu.

- Không có Bim ở đây mà, các cháu ạ... Ivan Ivanurts nhắc lại, giọng cả quyết và có sức thuyết phục.

- Phải đi tìm nó, đi tìm

Tuyết rơi.

Tuyết lắng lặng.

Tuyết trắng.

Tuyết lạnh phủ kín mặt đất cho đến mùa tới, mùa xuân, cái mùa khởi đầu của sự sống, được lặp đi lặp lại hàng năm.

Con người có mái tóc bạc trắng như tuyết bước đi trên bãi rộng màu trắng xóa. Bên cạnh ông là hai đứa bé, cầm tay nhau cũng đi tìm người bạn chung và ở họ có niềm hy vọng.

Sự dối trá cũng có lúc thiêng liêng như sự thật. Như một người hấp hối mỉm cười và nói với người thân thương: "Tôi đã thấy dễ chịu". Như một bà mẹ hát cho đứa trẻ đau ốm không phương cứu chữa

một bài hát vui và nở một nụ cười.

Còn cuộc sống thì đi lên. Đi lên, bởi vì niềm hy vọng vẫn còn, mà không có nó thì tuyệt vọng sẽ giết chết cuộc sống mất.

Suốt cả ngày, bọn trẻ tiếp tục đi tìm Bim. Đến chiều, lúc đã nhá nhem tối, Tôlich lên tàu điện, tiến Aliôsa đến trạm xe buýt "của chúng ta"

- Đây là bố mình, - Aliôsa giới thiệu với Tôlich.

Khrixan Andrevits chia tay cho Tôlich.

- Rõ rồi, thế là đã tìm được bạn. Thế nào, đi chơi với Aliôsa nhớ? Rất hân hạnh mời cháu.

Aliôsa trả lời thay cho Tôlich.

- Bạn ấy sẽ đến sau. Và con cũng sẽ đến thăm bác Ivan Ivanurts. Chúng con sẽ còn đi tìm nữa.

- Thôi được rồi. Tốt lắm. Đầu cua tai nheo thế nào, về nhà rồi sẽ kể. Còn bây giờ, kìa, ô tô chúng ta đã đến rồi kìa.

Trước khi lên xe, Aliôsa đưa trả cho bố mười lăm rúp.

- Còn nguyên cả. Không cần đến chúng.

- Cũng rõ rồi. - Ông bố nói, thoáng vẻ buồn buồn.

Tôlich vẫy tay theo hút chiếc xe rời bến. Chia tay với người bạn mới quen thì buồn thật, nhưng cũng lại vui, vì đã có thêm một người bạn. Bây giờ trong cuộc sống của Tôlich sẽ có thêm sự chờ đợi cuộc gặp mặt với Aliôsa. Và chính là Bim đã để lại dấu vết rõ ràng ấy trên mặt đất.

Về nhà Tôlich nói với bố một cách tin tưởng:

- Bim ở quanh đâu trong thị xã thôi. Chúng con sẽ nhất định tìm được. Sẽ tìm được!

- "Chúng con" là những ai?

- Aliôsa, bác Ivan Ivanurts và con... Sẽ tìm cho bằng thấy, rồi ba xem.

- Aliôsa là một cậu bé ở nông thôn ra, bố nó là bác Khrixan Andrevits, còn bác Ivan Ivanurts, con không biết bác ấy là ai, nhưng chỉ biết bác ấy tốt lắm, chủ của con Bim.

- Con còn tìm Bim làm gì nữa, nếu chủ nó đã về rồi? - Bà hỏi.

Tôlich không trả lời. Nó không hiểu chính ngay câu hỏi bởi vì quá bất ngờ và phức tạp.

- Con không biết, - nói nói khe khẽ.

Đêm khuya, khi Tôlich đã ngủ say và nằm mơ thấy con bò cái của Aliôsa đang liếm cái mũi của nó, thì ông bố và bà mẹ tranh luận với nhau ở trong một phòng cách xa đấy.

- Em chẳng chịu để mắt gì đến con cả. - Ba nói, giọng nghiêm nghị.

- Còn anh thì để làm gì? - Bà má bốc lên.

- Anh bận công tác.

- Em ở nhà vất vả bằng mấy đi công tác ấy chứ. Anh ra khỏi nhà là xong. Còn em ấy à... chỉ riêng cái chuyện giữ cho nhà cửa sạch sẽ cũng đủ ốm người rồi.

- Ai làm việc thì làm cũng đều có trách nhiệm phải hoàn thành cho tốt. Ở đây anh nói về chuyện khác: ai sẽ giáo dục Tôlich? Em hay anh? Hay là cả hai? Và như thế thì chúng mình phải tìm được một tiếng nói chung.

- Hẳn là không phải anh mà cũng chẳng phải em.

- Vậy thì ai? - Ba hỏi dồn.

- Mọi sự phải trông cậy vào nhà trường, - má trả lời đã hòa nhã hơn.

- Còn đường phố thì sao? - Ba lần tới.

- Ừ thì cả đường phố nữa. Có gì ghê gớm nhĩ. Mọi đứa trẻ đều ra đường cả.

- Thế còn tính trung thực, anh hỏi em, ai sẽ giáo dục cho nó tính trung thực? - Lúc này ba nói có to tiếng hơn.

- Thì đấy, anh đọc đi. Mà thôi, để em đọc lấy, anh nghe đây, - má đọc mấy câu trích trong tờ báo: - "Tính tổ chức, việc không ngại lưu tâm đến chúng, sự tính toán nghiêm ngặt, sự đòi hỏi cao - chính là bằng những cái đó mà giáo dục tính trung thực của con người... Phải đề cao những con người trung thực"... Anh nghe thấy chưa: đề cao. Còn anh thì mặc xác! - Má gục xuống đi vắng, mặt úp súp.

Ba không muốn gay gắt trong tranh luận. Ba yêu má, má cũng yêu ba, và người làm lãnh đầu tiên bao giờ cũng là ba. Và nói chung những sự bất đồng kéo dài hầu như không có giữa hai người. Lần này ba cũng đầu dụi trước.

- Thì cũng là để phân tích với nhau mà thôi. Để anh thử đi tìm con Bim xem, cứ thử xem sao. Đã thấy chủ nó rồi, thì Tôlich sẽ không lôi con chó về đây nữa, mà nếu chúng mình tìm được con Bim, uy tín của chúng mình lúc đó sẽ tăng lên trước mắt Tôlich.

Không, ông không định nói những lời như thế, đấy không phải là những ý nghĩ đang quay cuồng trong đầu óc ông. Chiều hôm ấy Xêmiôn Pêtrôvits không được yên tâm và tự tin cho lắm. Con trai ông lớn lên và lướt qua mặt bố, còn ông, là cha đẻ ra nó thì lại không nhận ra điều đó trong cuộc sống chảy trôi hàng ngày. Xêmiôn Pêtrôvits nghĩ ngợi. Xêmiôn Pêtrôvits nhớ lại, có một lần ông nhìn thấy ở quán bia bên bờ sông một cậu thiếu niên còn chưa có ria: anh chàng đứng bên bức tường, lão đảo chân nam đá chân chiêu, và vừa gào vừa khóc nức lên... Nhớ lại cảnh ấy mà ghê cả người. Xêmiôn Pêtrôvits

hình dung qua năm năm nữa cảnh thằng Tôlich nhà ông đứng bên quan bia mà cảm thấy kinh hoàng ghê tởm. Ông bước đến bên vợ, ngồi xuống cạnh bà và khẽ hỏi, giọng dịu hẳn, một câu thật bất ngờ đối với bà:

- Hay là ta mua cho Tôlich một con chó nào hay hay? Hoặc là hỏi mua lại con Bim của ông chủ nó? Ta trả kha khá vào. Em nghĩ thế nào?

- Ô, em không biết, anh Xêmiôn ạ, em không biết đâu. Hay là cứ mua?

Dĩ nhiên, Xêmiôn Pêtrôvits không tính đến một tình tiết nhỏ là tình bạn và lòng tin thì không thể mua được và cũng không bán được. Ông cũng không biết rằng bây giờ thì không thể tìm thấy Bim được nữa, dù cho ông có muốn. Thế nhưng Bim, con Bim hiền hậu của chúng ta, đã để lại dấu vết trong tâm hồn của ông bố Tôlich. Có thể đây là sự cắn rứt của lương tâm. Không ai chạy trốn được lương tâm bao giờ, nếu lương tâm đó không như cái cành cây mềm và thẳng một cách lý tưởng: một cành cây như thế ta có thể uốn lại thành cánh cung, và thả ra nó lại thẳng lại, tùy ý anh muốn. Nhưng Bim đã làm cho Xêmiôn Pêtrôvits phải lo lắng cả đêm hôm ấy nữa.

Và đêm hôm ấy Bim vẫn còn nằm trong cái thùng xe bằng sắt. Sang ngày hôm sau ba của Tôlich tổ chức một cuộc đi tìm Bim. Liệu ông có tìm thấy không, liệu ông có biết được điều bí ẩn của cái thùng xe bằng sắt không, liệu ông có thể hiểu được tất cả sức mạnh và khát vọng không thể đè bẹp được của Bim hướng tới ánh sáng và tự do, hướng về tình bạn và lòng tin không?

Không. Điều này không xảy ra do một duyên cớ đơn giản nhất. Sáng hôm sau, vào ngày thứ hai, Ivan Ivanurts lấy khẩu súng có cả bao và đi đến khu kiểm dịch. Gặp hai người bắt chó ở đó, ông đau đớn và cay đắng được biết rằng họ đã bắt Bim ngay gần nhà ông. Cả hai đều phần nộ chửi rủa Bà Thím không tiếc lời, gọi mụ bằng đủ các thứ xấu xa. Lòng Ivan Ivanurts nặng trĩu vì nỗi Bim đã là nạn nhân của sự phản phúc và vu khống. Ông không buộc tội hai người lao động đã thi hành nhiệm vụ của mình, mặc dù gã trai trẻ rõ ràng là cảm thấy mình có lỗi dù chỉ là lỗi đã tin lời mụ Thím.

- Nếu tôi mà biết cơ sự này, - gã không nói hết câu, và đám mạnh lên nắp thùng xe, - Lại đi tin mồm cái con rắn độc như thế!

Ivan Ivanurts đề nghị họ chở Bim vào rừng và hứa trả cho họ năm *rúp*. Cả hai sẵn sàng nhận lời.

Ba người ngồi lên buồng lái chiếc xe thùng.

Trong cánh rừng thưa, nơi Ivan Ivanurts lần nào trước khi đi săn cũng đến ngồi xuống gốc cây lắng nghe tiếng rừng trong cánh rừng, nơi mà trong thời gian đợi chờ náo nức Bim đã cọ mõm vào những ngọn lá vàng úa, ở cách cái gốc cây kia vài mét, họ đã chôn cất Bim. Và trên nắm mồ ấy người ta đã rắc những chiếc lá vàng, mỏng, và nhẹ, lẫn lộn với tuyết.

Rừng xào xạc đều đều, nho nhỏ.

Ivan Ivanurts lấy súng ra khỏi bao, lắp đạn, tần ngần rồi bắn một phát chỉ thiên. Vì tiếng nổ đó mà rừng vọng lại một tiếng vang buồn bã, âm thầm, không rền theo kiểu rừng thu. Rồi ở phía xa tiếng kêu thương đó lịm đi cụt ngùn và ngừng bật.

Và lại một phát nữa của người chủ bắn lên. Rồi lại đang đứng chờ trong rừng rền rĩ.

Hai người cùng đi bắn khoăn đứng nhìn Ivan Ivanurts. Còn ông, vẫn đứng nguyên chỗ, nấp luôn vào hai viên nữa và cứ thế đều đặn với khoảng cách thời gian hết sức đều nhau, căn cứ vào tiếng vang ngừng lại ở đằng xa mà bắn thêm hai phát nữa. Sau đó ông cất súng vào bao và đi lại chỗ gốc cây.

Người lớn tuổi hơn hỏi:

- Ông bắn bốn phát thế làm gì?

- Quy định là như thế, - Ivan Ivanurts trả lời. - Con chó bao nhiêu tuổi thì bắn từng ấy phát. Con Bim đã bốn tuổi. Người đi săn nào trong những giây phút như thế này cũng đều ngả mũ, đứng yên lặng.

- Thấy chưa! - Anh thanh niên ngạc nhiên, thốt lên khe khẽ, - thật tai hại... rủi ro quá! - Anh ta bỏ đi về phía chiếc xe thùng, đóng sầm cửa xe lại.

Ivan Ivanurts ngồi xuống cái gốc cây của mình.

Rừng cây xào xạc, rì rào, rì rào, đơn điệu, gần như theo kiểu mùa đông, xào xạc lạnh lẽo, trần trụi và thê lương. Tuyết đã có, nhưng mới chỉ loáng thoáng tí chút. Lẽ ra thì phải có từ lâu rồi nhưng tuyết đã đến muộn. Có thể vì vậy mà ngay cả tiếng rừng cũng thành ra càu nhàu tẻ ngắt, phờ phạc dường như tuyết vọng đến mức tưởng đâu như sẽ chẳng có mùa đông, và sẽ chẳng có cả mùa xuân.

Nhưng trong cái trống rỗng mà cái chết của người bạn cuối cùng đã để lại, Ivan Ivanurts bỗng cảm thấy trong lòng ấm áp. Ông chưa đoán ra ngay được đó là cái gì. Đó là hai đứa trẻ kia, Bim đã dẫn chúng đến cho ông, nó dẫn đến, nhưng mắt nó lại không được thấy. Và chúng sẽ còn đến chỗ ông nữa, sẽ đến không phải chỉ một lần.

Trước con mắt hai người bắt chó chất phác thì Ivan Ivanurts quả thật là một con người lạ lùng, hết sức lạ lùng, khi ngồi vào ca bin ô tô ông nói, vẻ như nói với chính mình.

- Không đúng. Mùa xuân nhất định sẽ về, và sẽ có hoa điểm tuyết... ở nước Nga thường có cả mùa đông lẫn mùa xuân. Nước Nga của chúng ta là như thế đó. Nhất định là có mùa đông, cả mùa xuân.

Trên đường về, gã trai trẻ bất ngờ dừng xe lại trước mặt một thôn nhỏ, nằm cách đường không xa, rồi mở cửa thùng xe thả con Xù ra.

- Mình không muốn, mình không thích, - anh thốt lên.

- Chạy đi chó, chạy vào làng kia kìa, trốn đi! Ở đó mày sẽ được nguyên vẹn.

- Cậu sao thế? Sao thế hả? Họ biết có hai con rồi mà? - Người lớn tuổi ngồi trong buồng lái kêu lên.

- Một con chết, một con chạy thoát, chuyện có thể thôi. Mình không thích, không thích một cái gì cả. Mình không muốn, chuyện có thể thôi!

Con Xù chạy xa khỏi đường cái, ngồi xuống, ngơ ngác đưa mắt nhìn theo chiếc xe thùng, rồi nhìn quanh và chạy về phía làng thôn, chạy đến với người. Một con chó biết nghĩ.

Lúc còn ở trong rừng Ivan Ivanurts đã được biết chàng trai trẻ tên là Ivan và người lớn tuổi kia cũng là Ivan. Cả ba đều là Ivan, một sự trùng lặp hiếm có. Điều này làm họ xích lại gần nhau hơn và chia tay nhau như những người bạn tốt. Vậy mà giữa họ với nhau vẫn chỉ có chung một điều: ba người đã cùng chôn một con chó, một con chó đã không chịu nổi cảnh lao tù. Cũng có trường hợp người ta gặp nhau vì đại sự, rồi lại lìa nhau, nhưng có trường hợp gặp nhau ở những việc làm nhỏ bé, nhưng lại được lâu bền, cho đến mãi kiếp.

Lúc Ivan Ivanurts bước xuống khỏi ca bin ô tô và đưa biểu cậu Ivan trẻ năm *rúp* đã hứa, thì anh ta gạt phắt tay ông đi, mồm cứ nhắc đi nhắc lại một điều.

- Tôi không muốn! Không thích! Chuyện có thể thôi!

Quá rõ ràng là anh ta tự thấy mình có lỗi về cái chết của Bim. Hình như anh ta bị giày vò về sự trách móc của kẻ đã chết. Mà lời quả trách của kẻ chết là lời quả trách đáng sợ nhất, bởi vì kẻ phạm tội đã biết ăn năn chớ có mong đợi kẻ đã chết sự tha thứ, sự thông cảm và lòng trắc ẩn đối với tội ác đã phạm. Mà anh chàng Ivan trẻ thì đã quá bận lòng vì cái lỗi làm nhỏ bé của mình. Điều ấy đã tôn thêm phẩm giá của anh. Đây cũng là thêm một dấu ấn nữa của con chó phúc hậu, trung thực và thủy chung để lại trên mặt đất này. Cũng xin nói thêm rằng Ivan già thì chẳng thấy áy náy đặc biệt gì - ông ta đã cầm năm *rúp* từ tay Ivan Ivanurts cho vào túi bên, tỏ vẻ biết ơn. Tuyệt đối không thể buộc tội ông ta được vì ông ta nhận số tiền thù lao lao động đã thỏa thuận, còn việc bắt Bim, chẳng qua là ông đã hoàn thành nhiệm vụ mà thôi.

... Cùng ngày hôm ấy Xêmiôn Pêtrôvits tổ chức một cuộc tìm kiếm. Đầu tiên là đăng báo: "Lạc một con chó giống *Xette* mình trắng, tai đen, tên là Bim, một con chó đã được tập luyện, thông minh nổi bật. Xin báo về địa chỉ... sẽ có hậu tạ".

Cả thị xã bàn tán về Bim. Chuông điện thoại réo lên, những lá thư gửi đến bày tỏ sự thông cảm của bạn đọc. Người đi tìm kiếm tất tả chạy ngược chạy xuôi.

Thế là Bim hai lần nổi tiếng: một lần lúc còn sống, - vì là chó đại; lần thứ hai khi đã chết - được coi như một con chó "thông minh" nổi bật. Hiển nhiên cái vinh quang cuối cùng của Bim là do công lao của Xêmiôn Pêtrôvits.

Dù thế nào đi nữa, người ta đã không tìm thấy dấu vết của Bim suốt cả mùa đông ấy và đến cả sau

này nữa. Mà ai có thể biết chuyện được? Anh chàng Ivan trẻ đã xin thôi việc và, vì một lý do dễ hiểu, anh ta đã không hưởng ứng lời công bố trên báo. Còn Ivan già và Ivan Ivanurts đã dặn trước đừng có bép xép. Chẳng một ai khác biết được rằng Bim đã nằm sâu trong rừng, dưới đất lạnh đã bị đóng cứng và bị phủ đầy tuyết và sẽ không bao giờ còn có ai trông thấy nó nữa.

Mùa đông năm ấy thật khắc nghiệt với hai trận bão đen. Sau các trận bão ấy, tuyết trắng trên cánh đồng thành đen ngòm. Thế nhưng ở trong cánh rừng thưa mà ta biết thì tuyết vẫn sạch và trắng. Rừng đã che chở cho nó.

CHƯƠNG MƯỜI BẢY

Rừng thở dài (*Thay cho lời bạt*)

Mùa xuân lại đến. Mặt trời đã xua đuổi mùa đông đi. Mùa đông mệt bã cầm đầu bỏ chạy trên đôi chân đã chảy nhão, yếu đuối, và theo sau nó, từ từ, nhưng không chậm trễ, cứ thêm mãi, thêm mãi những ngày âm áp. Nó đốt cháy mù giã mùa đông sém đi từng mảng và xé tan ra thành từng mảng trắng bần. Mùa xuân bao giờ cũng tàn nhẫn với mùa đông đang hấp hối.

Và các dòng suối đã chảy êm đềm, không vội vã, hối hả, mỗi lúc một nhỏ dần, hẹp dần, và về đêm thì hầu như lặng hẳn. Mùa xuân về muôn màng và diễm đạm.

- Mùa xuân thế này thì mùa màng tốt đây, - Khrixan Andrêvits nói trong những ngày cùng với Aliôsa nghỉ đêm tại nhà Ivan Ivanurts.

Sắp đến thời gian họ thả cừu đi chăn ngoài bãi. Nhưng từ giờ cho đến nghỉ hè, Aliôsa sẽ chỉ cùng với bố "tiền" đàn cừu lúc buổi sáng và "đón" cừu về làng lúc chiều tối thôi.

Aliôsa cũng đã vài lần đến một mình. Những ngày ấy nó và Tôlich không rời nhau, và hai thằng bé đáng yêu ấy lại cùng đi tìm Bim. Thế rồi một lần, lúc mọi người đang ngồi uống trà ở nhà Ivan Ivanurts thì Khrixan Andrêvits đã bàn thế này:

- Nếu đã đăng báo rồi mà không thấy ai trả lời thì hẳn đã có người đưa nó đi rất xa rồi. Nước Nga vĩ đại vô chùng. Đất mẹ, đi mà tìm cũng hết hơi, còn nếu nó đã chết rồi, ắt phải có người báo cho biết: nó thế này, thế nọ, con chó của ông đã qua đời rồi, tôi đã trông thấy ở chỗ này chỗ nọ. Điều chủ yếu là ở đây nó còn sống, vấn đề là ở chỗ đó. Không phải ai cũng tìm thấy ngay chó của mình. Mà thực tế thì cũng chẳng làm thế nào được nữa. - Ông với Ivan Ivanurts đưa mắt nhìn nhau tỏ vẻ hiểu biết rồi ông nói tiếp. - Thế thì các con ạ, đi tìm nó là uống công. Tôi nói thế có đúng không, bác Ivan Ivanurts?

Ivan Ivanurts gật đầu đồng ý.

Từ hôm đó trở đi chúng tôi thôi không tìm nữa. Chỉ còn lại kỷ niệm và cái kỷ niệm ấy ghi sâu trong lòng bọn trẻ cho đến hết đời chúng. Có thể sau này năm tháng qua đi, các em nhỏ của ta sẽ kể cho con cái chúng nghe chuyện về con chó Bim. Một khi đã có con chó được coi thân như bạn bè thì bất cứ người cha nào, người ông nào cũng sẽ không quên kể lại cho con cháu nghe những chuyện vui buồn đã từng xảy ra với con chó. Lúc đó thằng bé cứ muốn có ngay cho mình một con chó.

Khi ra về Khrixan Andrêvits thủ trong ngực áo một con chó chăn cừu nhỏ mới gần đầy tháng, quà tặng của Ivan Ivanurts. Aliôsa vô cùng phấn khởi.

... Ở trong phòng một chú chó mới đang đùa nghịch với chiếc giày cao cổ cũ. Cũng là một chú Bim, thuần chủng, sắc lông điển hình loài *Xette* Anh. Ivan Ivanurts đã kiếm con chó này cho "cả hai": ông và Tôlich.

Thế nhưng người bạn cũ thì ông không bao giờ quên. Không thể quên tài sản thiên phú của Bim. Cũng sẽ không thể quên sự trung hậu về cái tình bạn rộng lượng của nó. Ký ức về người bạn chung thủy, về cuộc đời sóng gió của Bim, về số phận đau buồn của nó làm cho con người già nua này áy náy không yên. Chính vì thế mà ông đã đến cánh rừng thưa ấy và đã ngồi lại ngay chính gốc cây ngày ấy. Ông đưa mắt nhìn quanh. Ông đến để nghe tiếng rừng. Đó là một ngày xuân vô cùng yên ắng.

Bầu trời rảy xuống dày đặc bãi rừng những bông hoa điểm tuyết (những giọt trời xanh trên mặt đất!). Trong đời Ivan Ivanurts cái điều kỳ diệu đó đã lặp đi lặp lại nhiều lần. Và đây một lần nữa nó lại hiện lên, lảng lảng nhưng mạnh mẽ trong sự giản dị chân thực của nó, và lần nào cũng đáng sửng sốt trong sự mới mẻ không lặp lại của quá trình nảy sinh cuộc sống: mùa xuân.

Rừng lặng. Rừng chỉ mới vừa tỉnh giấc, mát những giọt nước trời rảy xuống, và bồi hồi ánh nắng ấm phản chiếu long lanh trên những búp lá non mơn mớn còn chưa nở. Ivan Ivanurts có cảm giác như đang ngồi trong một thánh đường trang nghiêm có sàn màu xanh, có mái vòm màu xanh cùng với những dãy cột là những cây sồi xanh tươi, giống như trong một giấc mơ.

Thế rồi bỗng... Như vậy nghĩa là thế nào? Có một tiếng xào xạc gần gũi - như tiếng thở dài lan ra khắp rừng. Nó rất giống như tiếng thở phào nhẹ nhõm do sau một thời gian chờ đợi dài, cuộc sống của cây cối lại thức tỉnh, biểu hiện ra bằng các búp chồi non hé nở. Không vậy thì sao các cành cây lại lay động, kể đó là tiếng chim vành khuyên huýt gió, con chim gõ kiến rung một hồi mõ du dương để gọi mái, và báo cho rừng hay là tình yêu đã bắt đầu? Mà đúng là nó là một trong số những con chim đầu tiên, cũng như con dế giun, đã bắt nhịp cho bản giao hưởng trọng thể của mùa xuân; chỉ có điều là dế giun gọi nho nhỏ, trong bóng tối chạng vạng, gọi thận trọng, ở trên cao: "Kho-kho kho-kho!" nghĩa là tốt đẹp - tốt đẹp! Còn con chim gõ kiến khi đã tìm thấy cái hốc khô ráo của mình trên một cành cây kín đáo, thì hăng hái can đảm và cả quyết đoán báo tin vui rằng cái nhạc cụ trời cho: "Kr-r-r-kraxata![6]"

Rõ rồi: vậy là rừng thở phào nhẹ nhõm, vì phép lạ đã bắt đầu, vì cái lúc mà niềm hy vọng được thực hiện đã đến. Và chim chóc đã hưởng ứng với rừng, người tráng sĩ hùng dũng và vị cứu tinh. Ivan Ivanurts đã nghe thấy rành rọt cái điều ấy. Mà ông đến đây chính là để nghe tiếng rừng và tiếng của những cư dân của nó.

Và ông sẽ rất sung sướng, cũng như mọi năm vào những giờ phút này, nếu như ở ven bìa rừng không nổi rõ lên một vết trống, chưa phủ kín màu xanh da trời, một vết trống chỉ biểu hiện ra bằng lớp đất tươi mới lẫn lộn với những chiếc lá vàng của năm trước. Người ta cảm thấy buồn khi nhìn cái vết loang đó của mùa xuân, nhất là lại vào đúng thời điểm mới bắt đầu niềm hân hoan của thiên nhiên.

Nhưng ngược lại, một chú Bim mới đã ngược nhìn Ivan Ivanút bằng đôi mắt nhỏ hiền lành, thơ ngây, trùu mến và vô tội. Chú chó con cũng đã kịp thời chinh phục được Tôlich, nó cũng bắt đầu cuộc sống như thế đó, từ cái nét nhân hậu, chú Bim bé nhỏ.

"Số phận nó rồi sẽ ra sao?" - Ivan Ivanút trầm nghĩ, - Đứng, đứng, đứng cho con Bim mới bước vào đời này lại phải lặp lại số phận người bạn cũ của ta. Ta không muốn như thế. Không thể được!"

Ivan Ivanuts đứng dậy, vươn vai và gần như kêu lên:

- Không thể được!

Rừng nhắc lại mấy lần bằng tiếng vọng ngân ngui: "Không được! Không được! Không thể được!". Rồi nín lặng.

Mùa xuân đã đến.

Những giọt trời xanh đọng trên mặt đất.

Và tịch mịch, tịch mịch.

Tịch mịch đến nỗi tưởng như không ở đâu còn bất cứ một sự độc ác nào.

Ấy thế mà... vẫn có ai đó bắn súng ở trong rừng! Bắn ba phát.

Ai bắn? Bắn làm gì? Bắn vào ai?

Cũng có thể có người ác lòng nào đó đã bắn bị thương một con gô kiền xinh đẹp, rồi sau đó bồi tiếp theo hai viên nữa... Và cũng có thể là có nhà đi săn nào đó vừa chôn cất một con chó, và con chó đã được ba tuổi.

"Không, ngay cả trong cái thánh đường màu xanh thiên thanh với những dãy cột bằng cây sồi xanh tươi này cũng yên ổn..." - Với mái đầu bạc để trần, Ivan Ivanút đứng đó, ngược nhìn lên trời, và tự nhủ: Và cái đó nghe như lời cầu nguyện của mùa xuân.

Rừng lặng tiếng.

1971

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>
Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :
Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>
Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

[1] Săn chó sói bằng phương pháp vây cò: người ta lấy dây cò buộc những lá cò đỏ nhỏ giăng ra quanh khu rừng có chó sói, rồi dàn hàng ngang, vừa tiến vừa đánh động để dồn chó sói vào góc rừng có người phục kích. Chó sói bị dồn đến đó, chạm phải vòng cò, thấy lạ không dám vượt qua, cứ quanh quẩn trong vòng vây cò ấy và bị bắn chết.

[2] Do phát âm sai, đọc là "giềng"

[3] Đội xây dựng- sửa chữa

[4] cách gọi âu yếm tên Bim

[5] Có ý nhắc đến chi tiết trong một truyện ngắn của Antôn Tsekhốp.

[6] Kraxata: tiếng Nga nghĩa là “đẹp”.